**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 42/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

**Mục Lục**

[Tập 421 2](#_Toc420936077)

[Tập 422 22](#_Toc420936078)

[Tập 423 42](#_Toc420936079)

[Tập 424 60](#_Toc420936080)

[Tập 425 76](#_Toc420936081)

[**2368 - giới luật đích cơ bản tinh thần** 90](#_Toc420936082)

[Tập 426 94](#_Toc420936083)

[Tập 427 114](#_Toc420936084)

[Tập 428 134](#_Toc420936085)

[Tập 429 152](#_Toc420936086)

[Tập 430 172](#_Toc420936087)

# Tập 421

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:19.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 529, hàng thứ tư đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

*Vân hà tại tâm? Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh, y vọng tâm nhi sanh. Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủi, văn thật tướng pháp sanh, y thật tướng nhi sanh, thật tướng thị chân tánh. Nhất thật nhất hư, khởi đắc tương bỉ dã.*

Ý này ở trước đã học qua rồi. Chúng sanh trong lục đạo khởi tâm động niệm, đều dựa vào tâm, tâm sở, A lại da, đây là vọng tâm. Không những phàm phu trong lục đạo, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, cũng là dùng vọng tâm này. Vọng tâm không thể so sánh với chân tâm. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “Một vọng tất cả vọng, một chân tất cả chân”, vì thế điều này không thể so sánh được.

Dưới đây đại sư đưa ra ví dụ*: Hà giả ?* là vì sao? vì sao không thể so sánh? *Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tạm chí, tức tiện minh lãng.* “Thiên tuế ám thất” là nói về khoản thời gian rất dài, nơi đây đã một ngàn năm không có ánh sáng. Tối lâu như vậy, mà có một ngọn đèn nhỏ nhỏ, thì trong đó cũng sáng lên, trong đó liền được chiếu sáng.

*Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã*, trong phòng đã tối một ngàn năm rồi, sao chỉ có một ngọn đèn mà xua được bóng tối ấy, không còn bóng tối nữa?

*Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân, Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phục số thiên cự ức vạn kiếp tại ái dục trung,* thời gian rất dài. *Vi tội sở phục*. Đây là nói về một người phàm phu, một chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, bị đọa lạc trong luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo nặng nhất là ái dục.

*Nhược văn Phật kinh, nhất phản thiện niệm, tội tức tiêu tận dã*. Nếu họ thật sự nghe kinh Phật, nghe và hiểu được. Cho nên nghe kinh là điều rất khó. Bây giờ nhiều người nghe kinh, nghe mấy chục năm, cũng không tiêu hết tội được. Nhưng quả thực có người chỉ nghe qua một lần liền khai ngộ, nghiệp của họ vô thỉ kiếp đến nay hoàn toàn tiêu diệt. Người đó là ai? là người như đại sư Huệ Năng vậy. Vì sao Ngài được như vậy, còn chúng ta thì không thể? Quý vị xem trong Pháp Bảo Đàn kinh ghi chép lại, hành nghi của đại sư Huệ Năng, tuy Ngài không biết chữ, không được đi học, chỉ là một tiều phu, tức là người đốn củi, dựa vào đồng tiền bán củi để sống qua ngày, là sự lao động rất vất vả. Vì sao Ngài chỉ nghe một lần liền đại triệt đại ngộ, thành Phật? Minh tâm kiến tánh, là tội nghiệp từ vô thỉ kiếp tiêu trừ hết, mới có thể kiến tánh. Nếu còn một chút tội nghiệp chưa tiêu trừ thì cũng không thể kiến tánh. Đây là thật, là sự thật, không phải giả. Vì sao vậy? Đại sư Ấn Quang nói rằng: “một phần thành kính, được một phần lợi ích”. Đại sư Huệ Năng dùng tâm chí thành cung kính nghe kinh, nhìn con người của Ngài thì biết. Ngài ở Hoàng Mai 8 tháng, chỉ ở trong nhà bếp làm những công việc nặng nhọc, bất luận thấy người nào, Ngài đều cung kính lễ lạy, không có một chút tập khí ngạo mạn. Cung kính người, cung kính việc, cung kính việc tức là có trách nhiệm với công việc. Cung kính tất cả vạn vật. Ngài có tâm cung kính, nên trời đất quỷ thần đều thích Ngài, đều bảo hộ ngài, hộ trì Ngài. Nếu Ngài ngạo mạn, thì trời đất quỷ thần sẽ tránh xa Ngài, nhưng yêu ma quỷ quái lại thân cận Ngài, không giống nhau.

Ngày nay chúng ta thiếu tâm thành kính. Tính cách biểu hiện của chúng ta ngạo mạn, nóng nảy. Chỉ cần quý vị lắng tâm lại một chút, thì quý vị sẽ thấy được. Bản thân họ không thấy được chính họ. Nếu như tập khí của họ vẫn còn, tập khí vẫn còn nặng, thì hiện tại họ rất tốt, nhưng sau này sẽ thay đổi, chắc chắn sẽ thay đổi, người này không đáng để tin cậy. Vậy họ phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ tập khí này? là phải không ngừng huân tập kinh luận, sách hay. Chỉ cần họ không gián đoạn huân tập, thì tâm thành kính của họ dần dần được nâng cao, từ một phần nâng lên đến mười phần, từ mười phần nâng lên đến 100 phần, từ 100 phần nâng lên đến 1.000 phần, họ sẽ nâng cao như vậy. Nếu nâng cao đến vạn phần thành kính, thì người này chắc chắn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tành thành Phật. Nếu lòng thành kính không thể nâng cao đến cảnh giới này, thì có thể đại ngộ, nhưng không thể đại triệt được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên đại sư mới đưa ra ví dụ này.

Trong kinh này nói đều là vạn phần thành kính. Trước đó họ có thành kính hay không? Không có, họ tạo nghiệp, đến lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện ra, lúc này chỉ cần có người, nhắc đến một câu: gấp rút niệm Phật A Di Đà, từ trong câu niệm Phật này họ sẽ giật mình tỉnh lại, dùng tâm chí thành, niệm danh hiệu Phật, là họ đã thành công. Trong tâm chí thành của họ, không có chút tạp niệm, không có chút hoài nghi, vậy là chân tâm của họ viên mãn, sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh. Họ vãng sanh đến cảnh giới Tây phương Cực Lạc, là cảnh giới hoàn toàn tương đồng với Phật Thích Ca, và đại sư Huệ Năng. “Tội tức tiêu tận”, tội báo từ vô thỉ kiếp của họ được tiêu sạch, cho nên đây gọi là tại tâm.

Quý vị dùng là tâm gì? Quý vị không được dùng vọng tâm, phải dùng chân tâm. Chân tâm giống như ngọn đèn. Vọng tâm là bóng tối 1 ngàn năm. Hôm này chúng ta hiểu rõ rồi, thì có cần đợi lúc lâm chúng để tướng địa ngục hiện ra nữa không? Nếu đợi duyên này, e rằng sẽ đọa địa ngục. Chỉ có tăng trưởng tội chướng của quý vị, chân tâm vĩnh viễn không thể hiện ra, vậy là sai rồi!

Chúng ta học đến đoạn kinh văn này, hiểu được ý nghĩa này, thì phải làm ngay từ bây giờ, không được vọng tưởng nữa. Người thế gian, việc thế gian cứ mặc kệ nó! Không lo được, chi bằng trước thành tựu chính mình, sau đó rồi rộng độ chúng sanh. Tự mình không thành tựu, thì phải biết rằng không thể độ chúng sanh. Độ chúng sanh, quý vị biểu diễn rất tốt, diễn y như thật, diễn rất tuyệt vời, nhưng người ta chẳng qua là nhất thời xúc động, khi ra khỏi giảng đường thì không còn lưu lại gì nữa. Dù cảm động có sâu sắc lắm thì cũng hai-ba ngày là hết. Cảm động sâu sắc hơn chút nữa, thì một tuần, hai tuần chắc chắn sẽ không còn, họ sẽ trở lại bình thường như trước.

Chúng sanh khó độ, không phải họ quay đầu là thật sự quay đầu, là không làm điều ác nữa. Hạng người này là hàng thượng thượng căn, chẳng phải không có, nhưng rất ít rất ít. Khi quay đầu rồi, tuyệt đối không để cảnh duyên bên ngoài xoay chuyển, thì họ mới thật sự quay đầu, thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ. Người như vậy là Bồ Tát tái sanh. Thông thường chúng ta nói người tái sanh là giả, không phải thật. Người ta nói lời khách sao như vậy là để lấy lòng người đó, nói nghe cho hay vậy thôi, làm gì có Bồ Tát tái sanh. Họ nói quý vị là một vị Phật nào đó, một vị Bồ Tát nào đó tái sanh, đứng trên lý mà nói thì được. Đại sư Thiên Thai tông nói về Lục Tức Phật, thứ nhất là Lý Tức Phật, Lý Tức Phật là gì? Trong kinh Hoa Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, đây là từ trên lý mà nói. Tôi cũng có thể nói với quý vị rằng, quý vị là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì hết thảy chúng sanh đều là Phật A Di Đà, là từ trên lý mà nói.

Phật A Di Đà nghĩa là gì? Dịch hết sang chữ hán thì sẽ rõ. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Quý vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Đại giác viên mãn tức là Vô Lượng Giác, gọi đó là Phật A Di Đà. Cho nên mỗi người chúng ta đều là Phật A Di Đà. Bất kể là quý vị có tu Tịnh Độ hay không, người tu Tịnh Độ là Phật A Di Đà, người không tu Tịnh Độ cũng là Vô Lượng Giác. Phật A Di Đà là hết thảy chư Phật, cùng chung danh hiệu, thông hiệu, là bổn hiệu của hết thảy chúng sanh. Quý vị vốn là Phật, điều này sai được sao?

Hiện tại quý vị là gì? Hiện tại do quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên quý vị trở thành phàm phu. Quý vị phải nhớ rằng mình vốn là Phật, cái “bổn” đó của quý vị không hề thay đổi. Hiện tại thay đổi chỉ là vọng tâm, trong vọng tâm mới có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong chân tâm không có những thứ này. Nhưng quý vị bây giờ là vọng tâm đang làm chủ. Tuy có chân tâm, nhưng nó không khởi tác dụng. Cho nên hiện tại quý vị vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, chắc chắn không thể nào ra khỏi.

Trong kinh điển đại thừa Phật nói rất hay, nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự quay đầu thì quý vị thành Phật. Đại sư Huệ Năng nghe kinh một lần là thành Phật, mỗi người chúng ta nghe kinh một lần cũng có thể thành Phật vậy. Nhưng vì sao chúng ta không thành? Vì chúng ta không chịu buông bỏ. Quý vị đọc kinh điển đại thừa, quý vị đều biết, mọi người đều có thể nói được điều này: đơn giản thôi, chỉ cần buông bỏ chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì chứng A La Hán. Nhưng quý vị vẫn chưa chứng được. Chứng A La Hán có được 6 thần thông. Bây giờ chúng ta đều giống nhau, đều không chứng được thần thông. Nếu buông bỏ được phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì quý vị chứng A La Hán. Nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật. Quý vị thấy đơn giản như vậy đó, nhưng tại sao không chứng? Bởi chúng ta không buông bỏ được. Vì sao không buông bỏ được? Vì không hiểu, không nghe hiểu.

Tại sao đại sư Huệ Năng buông bỏ được? Vì Ngài nghe hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề vì sao buông bỏ được? Vì Ngài đã thật sự hiểu. Cho nên kinh này thật sự là như vậy.

Trong kinh Bát Nhã Phật thường nói: “có người lấy thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để làm bố thí, người này phước đức rất lớn”. Đây là bố thí của cải, của cải nhiều bao nhiêu? Thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, quý vị lấy làm bố thí. Phật nói: “không bằng công đức của người vì kẻ khác mà nói bốn câu kệ”. Vì sao vậy? Vì nếu họ được thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, thì họ là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, không phải người giàu nhất Hong-Kong, cũng không phải người giàu nhất trên trái đất, mà là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, nhưng họ sẽ không thoát được luân hồi lục đạo. Nhưng nếu họ nghe hiểu được bốn câu kệ rồi, là họ đã thành Phật, đã ra khỏi mười pháp giới, đã ra khỏi luân hồi lục đạo. Như vậy làm sao so sánh được. Đây ý nói rằng bố thí của cải, không thể xếp ngang hàng với bố thí pháp. Nhưng nếu người bố thí pháp đó nghe mà không hiểu ý nghĩa, thì cũng bằng 0. Của cải họ được thọ dụng, nhưng pháp không được thọ dụng. Quý là ở chổ họ hiểu được, buông bỏ được, thì họ có thể khế nhập cảnh giới của Phật. Buông bỏ được, thì tội sẽ tiêu hết, chỉ ở trong một niệm mà thôi, nhưng quý vị đừng nản lòng.

Ở trước tôi có giảng qua, giống như Phật Thích Ca, đại sư Huệ Năng, rất đáng để mọi người khâm phục. Vì sao vậy? Vì các Ngài có thể nhất thời đốn xả, buông bỏ trong chóc lát. Lại có người năm ba năm mới buông bỏ. Có người bảy, tám năm mới buông bỏ. Có người mười hai mươi năm mới buông bỏ. Có người ba bốn mươi năm mới buông bỏ. Cũng có người năm sáu mươi năm mới buông bỏ. Điều này trong sử sách ghi lại rất nhiều. Những người này rất giỏi, họ nắm giữ không buông. Họ không thể buông bỏ một lần được, họ buông bỏ từng ngày, buông bỏ từng năm, buông bỏ đến thời gian nhất định nào đó, họ giác ngộ rồi, thì có thể buông bỏ hết những cái còn lại. Phương pháp này chúng ta hy vọng sẽ làm được. Chúng ta học kinh Phật rồi mà không thực hành, vậy là chẳng được ích lợi gì cả, phải thật sự làm mới được.

Lưu Tố Vân ở Hắc Long Giang là người đã thật sự làm, bà cũng không phải buông bỏ một lúc, mà phải 10 năm, buông bỏ trong 10 năm thì bà thành tựu. Bà làm gương cho chúng ta, bảo với mọi người rằng, ai ai cũng có thể làm được việc này. Có người hỏi về bí quyết thành công của bà, bà nói bí quyết thành công của mình là 6 chữ: thật thà, vâng lời và thực hành. Thật thà tức là rất ngốc nghếch, không thông minh, hạng người này rất dễ thành tựu. Chúng ta nói trí óc của họ đơn giản, ít vọng niệm. Sự thật thà này là biết vâng lời. Trong kinh Phật có hai câu mà bà nghe hiểu được đó là: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bà hiểu được liền thực hành theo. Nghe một bộ Vô Lượng Thọ kinh, niệm một câu danh hiệu Phật, không chút tạp, không chút loạn, 10 năm như vậy. Bà nói với tôi rằng bà nghe kinh, nghe băng giảng của tôi, một ngày nghe một đĩa. Bộ đĩa này hình như là tôi giảng vào năm 1990, lúc đó Phật tử Hàn còn sống, giảng tại thư viện Cảnh Mỹ ở Đài Bắc. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, một đĩa như vậy là một tiếng đồng hồ. Đĩa này nghe đi nghe lại 10 lần, đó là trường thời huân tu. Mỗi ngày nghe 10 tiếng, 10 tiếng tức là nghe lại 10 lần một tiếng như vậy. Đây gọi là trường thời huân tu, bà hiểu được điều này. Nghe xong một bộ kinh, thì nghe lại từ đầu. Cứ như vậy trong 10 năm, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ. Ngoài việc nghe kinh ra, là niệm Phật A Di Đà. Bà đạt được niệm Phật Tam Muội, bà đã khai ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, nhưng cũng là đại ngộ. Bà đã làm được, mọi người cũng làm được, chỉ là chúng ta không chịu làm mà thôi.

Mê đắm huyễn vọng ở thế giới Ta Bà. Thế giới Ta Bà là hư vọng, hư huyễn, không chân thật. Trong kinh Phật thường dùng ví dụ “mộng huyễn bào ảnh”, hà cớ phải lưu luyến. Vì sao không chịu buông bỏ? Thật sự nghĩ thông suốt rồi, thì không nên để ở trong tâm nữa, phải thật sự buông bỏ, buông bỏ là đã thành tựu. Đây là nói về tâm, buông bỏ là chân tâm làm việc, không buông bỏ được là vọng tâm làm việc. Vọng tâm chắc chắn không thấy được chân. Chân là điều then chốt. Vãng sanh thế giới Cực Lạc dùng vọng tâm cũng có thể đi. Sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư đều là vọng tâm. Dùng chân tâm là sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Hai là: *Vân hà tại duyên?* *Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ vọng tưởng, y phiền não quả báo chúng sanh sanh*.

Đây là duyên, đặc biệt rất rõ ràng. Vọng tưởng là duyên, phiền não là duyên. Phiền não là gì? là sân, si, mạn, nghi, thất tình, ngũ dục, những thứ này đều là phiền não. Quả báo là duyên, chúng sanh là duyên. Khi họ tạo tội, thọ quả báo như vậy, là do những duyên này sanh.

*Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô thượng tín tâm*. Tin có thế giới Tây phương Cực Lạc là tín tâm vô thượng. Tin có Phật A Di Đà là tín tâm vô thượng.

*Y A Di Đà Như Lai chân thật thanh tịnh vô lượng công đức danh hiệu sanh*. Danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, Phật A Di Đà kết duyên với chúng ta. Chúng ta có chân tâm, chúng ta có Phật duyên, Phật duyên này là vô lượng công đức chân thật thanh tịnh. Danh hiệu Phật A Di Đà, không phải vọng tâm, không phải phiền não, quả báo, chúng sanh. Không giống nhau.

*Thí như hữu nhân,* đây là câu chuyện trong kinh Phật, *bị độc tiển sở trúng,* trên mũi tên này có bôi thuốc độc, *triệt cân phá cốt,* là bị trúng độc rất nặng. *Nhược văn diệt trừ dược cổ thanh, tức tiển xuất độc trừ*. Nghe đến tiếng trống thuốc diệt trừ, nghe đến tiếng trống này, thì mũi tên độc này tự nhiên ra khỏi thân, không cần nhổ, mà nó tự rớt ra, vết thương của họ sẽ liền lại. Trong kinh Phật có câu chuyện như vậy.

*Khởi khả đắc ngôn, bỉ tiển thâm độc lợi, văn cổ âm thanh bất năng bạt tiển khử độc dã.* Những người thường chẳng phải đều có kiến giải như vậy sao? Vì sao vậy? Vì họ chưa thấy lần nào, quý vị nói những lời này chỉ là ngụ ngôn, làm gì có chuyện này? Đây gọi là Phật pháp khó tin. Làm sao bảo người ta tin tưởng được? Người có niềm tin là người thật sự có phước báo. Người không tin bỏ qua cơ hội trước mặt, thật đáng tiếc. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”. Quý vị tin Phật pháp, cung kính chư Phật Bồ Tát, thì cuộc đời của quý vị, rất có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi lục đạo, lìa khổ được vui. Tín tâm thật vô cùng khó lập. Cho nên Thế Tôn 49 năm tận tình khuyên bảo dạy dỗ.

Trong kinh thường nói: “Phật không độ được những người không có duyên với Ngài”. Ai là người không có duyên với Phật? Người dùng vọng tâm là không có duyên, không tin tưởng là không có duyên, không lý giải được là không có duyên, không y giáo phụng hành không có duyên. Đây là những người không có duyên. Người có thiện căn phước đức như vậy, cần phải tu tập thời gian rất dài, họ mới có sức mạnh.

Chúng ta thấy có rất nhiều người thành tựu, như đại sư Huệ Năng, trong đời hiện tại không thấy Ngài tu học Phật pháp, không thấy. Vậy sao Ngài có được thành tựu như vậy? Chắc chắn là nhiều kiếp trong quá khứ, Ngài đã từng tu học những pháp môn này, trong thức A lại da có hạt giống rất kiên quyết, trong kiếp này ngẫu nhiên có cơ duyên khởi phát, nên chủng tử này liền khởi tác dụng. Sự khởi phát của Ngài rất ngẫu nhiên – bán củi, bán hết củi rồi, Ngài mang tiền, muốn mua một ít gạo, ít thức ăn đem về nhà. Gánh củi này được bán cho quán trọ, bây giờ gọi là khách sạn, trước kia gọi là quán trọ. Ở trong quán trọ đó có người đọc kinh Kim Cang, tiếng của người đọc trong đó không nhỏ, mà lớn tiếng, to tiếng đọc kinh, Ngài ở ngoài của sổ nghe được, Ngài cảm thấy lời kinh này rất có đạo vị, liền đứng đó nghe, đợi người đó đọc xong đoạn kinh này, Ngài bèn vào trong xem thử người nào đọc kinh, rồi thưa người đó rằng: vừa rồi ông đọc là kinh gì vậy? hay, đọc rất hay! Ngài nghe kinh hiểu được, lại đem ý nghĩa đó giảng cho người khác nghe. Người kia nghe vậy cũng kinh ngạc, thấy rằng đây không phải là người phàm, biết là mình gặp duyên lành, bèn đàm đạo với Ngài. Quý vị xem, Ngài chưa học qua, nhưng nói rất rõ ràng mạch lạc, khiến cho vị cư sĩ đó vô cùng khâm phục. Ông ta hỏi Ngài làm nghề gì? Nghề đốn củi, bán củi. Ông ta thấy được đây là một nhân tài, nên giới thiệu Ngài đến Hoàng Mai học đạo. Ngài nói nhà nghèo, còn có mẹ già, nếu Ngài ra đi thì mẹ không thể sống được. Người này đúng là rất tốt, rất hào phóng. Ông ta lấy hai lượng bạc cho Ngài, để Ngài về thu xếp việc gia đình, tìm vài người đến chăm sóc cho mẹ của Ngài, Ngài mới yên tâm đến Hoàng Mai học đạo, đây là duyên. Bên trong là có thiện căn, bên ngoài là nhờ gặp được sự trợ duyên này, nên Ngài thành công. Nếu đại sư không gặp được duyên này, thì đời này Ngài không thành tựu được. Cho nên duyên là rất quan trọng! Duyên, nhất định có chân tâm, có thắng duyên. Duyên chân tâm, thù thắng là thành công rồi. Chúng ta phải trân quý nó.

Thời đại bây giờ, chúng ta lợi dụng internet, lợi dụng vệ tinh để làm tăng thượng duyên. Rất nhiều nơi xa xôi, các khu vực khác trên trái đất tuy không cùng một chỗ, nhưng họ có thể xem được trên kênh truyền hình, có thể xem được trên internet, đó là có duyên. Có kiên nhẫn xem, đó là duyên. Băng đĩa cùng là duyên, sách vở cũng là duyên, in ấn một số lượng lớn, phát tán một số lượng lớn. Độ được một người thành Phật, là đã thành công rồi.

Lưu Tố Vân là thấy được một bộ băng đĩa, bộ băng đĩa đó đã giúp bà thành tựu. Duyên rất quan trọng, nếu không có duyên, suốt đời cũng không gặp được, điều đó rất đang tiếc. Hiện đời là người thiện, là người thật thà, là người tốt bụng, thì tương lai được sanh lên cõi trời. Chưa đoạn được dục, thì sanh vào trời Dục giới. Đoạn được tình ái rồi, mới vượt thoát được Dục giới, nhưng chưa thoát được luân hồi. Vượt qua Dục giới là trời Sắc giới, lên cao nữa là trời Vô sắc giới. Cho nên muốn giải quyết là nhất định phải gặp được Phật pháp, mới có thể kết thúc vấn đề này. Chúng ta không kết thúc được, khó quá! Quý vị thấy, đời sau chuyển sang kiếp khác, chuyển kiếp là không bằng kiếp này rồi, ngày càng sa sút.

Con người thời nay, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, lời ác nhiều, lời thiện ít. Khẩu nghiệp rất đáng sợ. Vì sao công đức tu hành của chúng ta không còn nữa? Vì từ khẩu nghiệp chảy ra, khẩu nghiệp chảy ra, chảy mất đi rồi. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy chúng ta khéo phòng hộ ba nghiệp. Thứ nhất là dạy chúng ta “khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi người khác”, khuyên chúng ta không nên đi phê bình lỗi của người khác. Phê bình người khác thì ai là người thiệt thòi? Là bản thân mình thiệt thòi. Trong những buổi giảng chúng tôi thường nói rằng, nếu chúng ta phê bình người khác, người khác bị tổn thương ba phần, còn bản thân mình lại tổn thương bảy phần, không đáng!

Chư Phật Bồ Tát khuyên chúng ta “xưng tán Như Lai”, người khác có điểm tốt mình xưng tán. Người khác có chổ xấu, không để trong tâm, không đặt nơi miệng, là đúng rồi. Cho nên muốn thành tựu trong đời này, thì niệm niệm đều ở trong đạo. Một niệm lơ là, sẽ tạo thành một đời đáng tiếc.

Thứ hai là nói về “*tại duyên*”. “Duyên”này ngay nay gọi là cơ hội. *Nhất tung tức thệ,* muốn đạt được nữa là khó rồi! Cho nên khi có nhân duyên này, phải cố gắng nỗ lực, phải trân quý, không nên để nó vuột mất.

*Tam, vân hà tại quyết định giả?* Đây cũng là điều then chốt. *Bỉ nhân tạo tội thời, tự y chánh hữu hậu tâm, hữu gián tâm sanh*. “Hậu tâm” là tâm tương tục, đây là ý niệm bất thiện, theo sau đều là niệm niệm bất thiện, là họ đã tạo nghiệp ác rồi. “Hữu hậu tâm, hữu gián tâm”. “Gián” là gián đoạn, cũng có nghĩa là tâm này, là vọng tâm, là bất định tâm.

*Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô hậu tâm, vô gián tâm khởi, thị vi quyết định*. 10 niệm này đều là niệm niệm tương tục, không gián đoạn. Nếu là chân tâm thì công đức này thù thắng vô cùng. Tương tục tâm, vô gián tâm chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Tịnh niệm là vô hậu tâm, tiếp nối là vô gián tâm, nó không gián đoạn. Đây là điều thứ ba- là điều quyết định.

*“Trí Độ Luận vân, nhất thiết chúng sanh lâm chung chi thời, phong đao giải hình*, hình tức là thân, tức là thân thể. *Tử khổ lai bức, sanh đại bố úy.* Đây là trong Trí Độ Luận nói. Cái khổ của sự chết, người thường chúng ta rất khó cảm nhận được. Trong kinh Phật hình dung nó như “phong đao giải hình”, lại hình dung như “ sanh quy thoát xác”. Tức là con rùa sống mà chúng ta đem lột mai nó ra, quý vị nghĩ xem nó thống khổ biết chừng nào! Phật dạy, sự thống khổ khi thần thức rời khỏi thể xác, là dùng 8 chữ: “phong đao giải hình, sanh quy thoát xác” này để hình dung. Chắc chắn lúc đó họ rất kinh sợ, đây là thời khắc rất quan trọng. Trong giờ phút sắp lâm chung, nếu gặp được thiện tri thức, thiện tri thức nhắc nhở họ một câu: hãy cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Không nên nói những điều khác, sẽ không còn kịp nữa. Lúc này phải tranh thủ thời gian, chính là một câu: cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Người bệnh trong thời khắc quan trọng này, niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không nghĩ gì ngoài niệm Phật, không có bất kỳ ý niệm nào xen tạp, thì sự thống khổ của họ lập tức tiêu tan. Vốn là rất thống khổ, nhưng vừa niệm Phật liền hết thống khổ. Chỉ niệm mấy tiếng, là Phật A Di Đà đã xuất hiện rồi.

*Phát đại dõng mãnh, tâm tâm tương tục. Thập niệm tức thị tăng trưởng thiện căn, tiện đắc vãng sanh*. Mười niệm khi lâm chung này, là thiện căn hết sức thù thắng, hy hữu khó gặp.

*Hựu như hữu nhân đối địch phá trận*. Đây là dùng chiến trận để hình dung, nếu như người này bị quân địch bao vây, họ sẽ dùng hết khí lực bình sinh của họ để phá trận, họ dõng mãnh xông lên.

*Nhất hình chi lực nhất thời tận dụng*, bây giờ chúng ta nói là thân thể, tiềm năng của con người, năng lực này, gặp lúc nguy hiểm nhất nó sẽ xuất hiện, ý cũng không nghĩ ra được. Bản thân họ cũng không biết mình có năng lực lớn như vậy, có thể phá vỡ khó khăn này, là thật, đây chính là tiềm năng.

*Kỳ thập niệm chi thiện, diệc như thị dã*. Mười niệm danh hiệu Phật khi lâm chung này, giống như tiềm năng của con người vậy, nói rất có đạo lý. Nếu trong kiếp quá khứ, họ chưa tu qua pháp môn này, có nhắc lại câu Phật hiệu này, thì họ cũng không tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận được. Sở dĩ họ tiếp nhận được là do trong kiếp quá khứ, họ đã tu qua pháp môn này, đã có thiện căn rất sâu dày trong A lại da, nên khi lâm chung, chỉ cần có người nhắc lại, thì hạt giống trong A lại da lập tức hiện hành, đạo lý là chổ này. Cho nên tiềm ý thức, công đức niệm Phật ẩn nấp trong ý thức, lúc này xuất hiện, khởi tác dụng.

Đoạn dưới đây rất hay: *Hựu hữu nhân thị lâm chung thập niệm vi khinh dị, nãi nghĩ lâm chung phương sự tu niệm*. Tốt quá, lúc lâm chung dù một niệm hay 10 niệm, đều có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, vậy hà cớ gì bây giờ phải niệm, đến lâm chung rồi niệm cũng được. Ý nghĩ hình như cũng không sai, bây giờ hà cớ gì phải cực khổ niệm Phật? đến lúc lâm chung niệm là được rồi, vẫn còn kịp mà.

*An Lạc Tập phá chi viết*, Ý nghĩ này là ý nghĩ rất nguy hiểm. Chúng ta chưa xem bên dưới, trước đây thầy Lý đã giảng qua cho chúng ta, lâm chung nhất định phải đủ ba điều kiện, quý vị có đủ hay không? Quý vị có thể bảo chứng khi lâm chung mình có đủ ba điều kiện này không? Điều kiện thứ nhất là đầu óc phải minh mẫn, không mê mờ, đây là điều kiện thứ nhất. Quý vị thấy, khi người ta lâm chung đều mê mờ, gia thân quyến thuộc cũng không biết, đây là chuyện rất bình thường. Quý vị đến bệnh viện xem người lâm chung, có được mấy người khi lâm chung còn minh mẫn? Lâm chung nếu không mê mờ, nói với quý vị, nếu người này không học Phật, họ cũng không đọa vào ba dường ác. Người bị đọa vào ba dường ác là người mê hoặc điên đảo. Trí não minh mẫn làm sao rơi vào súc sanh, ngạ quỷ được? làm gì có đạo lý ấy!

Bây giờ trong y học nói về chứng mất trí của người già. Người bị chứng mất trí của người già là không thể vãng sanh, trợ niệm cũng không vãng sanh được. Quý vị lúc lâm chung, dù thiện hữu có lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, họ cũng không nghe được, họ cũng không hiểu A Di Đà Phật là gì, không được! Cho nên người tu niệm Phật sợ nhất là gì? Sợ nhất là khi tuổi tác cao họ bị mất trí, là toi công một đời tu hành rồi. Chúng ta quan sát thật kỷ, có rất nhiều vị khi lâm chung bị mất trí, gặp lại bạn cũ, hai con mắt của họ ngơ ngác nhìn mãi cũng không nhận ra, trí nhớ không còn, danh hiệu Phật A Di Đà nghe không vô, không có phản ứng. Nghĩ đến đây đáng sợ thật. Thứ nhất khi lâm chung trí não minh mẫn, không chút mê mờ.

Hai là muốn gặp được thiện hữu, gặp được người hiểu Tịnh Độ, họ hiểu được đạo lý của Tịnh Độ tông. Tu hành thời khắc quan trọng là phải học tập như lý như pháp, họ hiểu được điều đó. Đây là điều kiện thứ hai.

Điều kiện thứ ba là ở thời khắc quan trọng này, quý vị nghe là tin tưởng, là tiếp nhận, là thật sự niệm Phật. Những điều kiện lâm chung này, được mấy người có đủ? Nghĩ đến những điều này chẳng thể không sợ. Vậy phải làm cách nào? Bắt đầu ở chổ hàng ngày chăm chỉ học tập. Nghĩ điều tốt, làm điều lành thì sẽ không bị mắc chứng mất trí. Nhất định không được có tâm tổn hại người khác, bất luận là cố ý hay vô tình đều không được. Trồng nhân gì thì gặt quả đó, nhân quả báo ứng không sai một ly, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Con người cần phải giống tư cách của con người. Chuẩn mực của người xưa là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy và bát đức. Đó là người xưa.

Ngũ luân là nói về mối quan hệ giữa người với người, “phu tử hữu thân, phu phụ phân biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là mối quan hệ giữa người với người. Trọng tâm của nó là cha con có tình thân, thương yêu là thiên tính, trong Phật pháp gọi đó là tánh đức, là trong tự tánh vốn có. Tánh đức này không những phải duy trì, mà còn phát huy rộng lớn. Yêu bản thân, yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu thân thích, yêu dòng họ, yêu bạn bè, yêu những người đồng hương, xa hơn nữa là yêu tất cả những người bên ngoài, “phàm là người, đều yêu thương”. Trong Phật pháp tình yêu càng rộng lớn hơn, yêu tất cả chúng sanh, yêu sơn hà đại địa. Đây là con người.

Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Làm người phải có đủ điều kiện này, nếu con người bỏ đi ngũ thường, là không phải con người. Tinh túy của truyền thống văn hóa xưa, quy nạp lại không ngoài 12 chữ: “Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Làm được 12 chữ này, thì quý vị là người chuẩn mực, quý vị không mất đi thân người, kiếp sau của quý vị nhất định được tốt hơn kiếp này. Nếu có thể làm theo 12 chữ này, niệm niệm tại tâm, thì phước báo của quý vị không ở nhân gian, mà ở trên trời. Kiếp sau quý vị sanh lên cỏi trời hưởng phước. Dùng tâm tình như vậy niệm Phật, thì chắc chắn được vãng sanh, sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

*“An Lạc kinh phá chi viết, thập niệm tương tục, tợ nhược bất nan,* dường như là không khó, *nhiên chư phàm phu, tâm như dã mã, thức kịch viên hầu, trì sính lục trần, hà tằng đình tức. Các tu nghi phát tín tâm, dự tự khắc niệm, sử tích tập thành tánh, thiện căn kiên cố dã*. Lời này đều là lời chân thật. Mười niệm có vẽ như đơn giản, nhưng phàm phu chúng ta cũng không dễ đạt được, không dễ chỗ nào? là ở chỗ tâm họ còn bồng bột, chưa hết vọng niệm, tức là 10 niệm này họ không niệm được, đây là sự thật. Đừng nói gì đến 10 niệm, một niệm cũng không được. Đây là như chúng ta thường nói, không có thiện căn, phước đức. Không có thiện căn là sao? Là họ không tin tưởng, chúng ta nói, họ cũng không hiểu, đây là không có thiện căn. Không có phước đức là họ không chịu làm, họ còn hoài nghi, còn nuối tiếc, tình chấp còn rất sâu nặng. Hoặc là họ nuối tiếc của cải, tài sản, chức vị, họ đắm trước vào những thứ này.

Những điều này hiện tại rất phổ biến, ngày xưa tốt hơn một chút. Vì sao vậy? Vì người xưa rất coi trọng giáo dục nhân quả. Ngày xưa mỗi địa phương là một thị trấn nhỏ, trong thị trấn đó đều có miếu Thành Hoàng. Trong miếu Thành Hoàng, nhất định có điện Diêm Vương, thập điện Diêm Vương. Trong điện Diêm Vương, hình ảnh biểu thị là quả báo địa ngục, hình ảnh đó được nặn bằng đất, khắc bằng gỗ. Ở quê nhà của chúng tôi lúc nhỏ, điện Diêm Vương là nặn bằng đất. Quý vị đến đó xem, cũng như quý vị đến tham quan địa ngục vậy, người tạo tội như thế nào, thì nhận quả báo như thế đó, xem lướt qua nhưng để lại ấn tượng rất sâu sắc.

Đặc biệt là phụ nữ ở nông thôn, mỗi năm cũng có vài lần đến miếu Thành Hoàng thắp hương, họ dẫn trẻ nhỏ theo cùng. Hồi nhỏ lúc tôi 5-6 tuổi, 6-7 tuổi, mỗi năm theo mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp hương, cũng là muốn đi xem một lần. Mỗi năm xem 3-4 lần như vậy để lại ấn tượng rất sâu sắc. Khi khởi lên một niệm nào đó bất thiện, liền nghĩ đến hình ảnh quả báo trong điện Diêm Vương, tâm tôi liền lắng lại, không dám làm nữa. Cuộc sống dù có khổ một chút cũng không sao, cũng sống được, chứ không chấp nhận tương lai chịu quả báo xấu.

Ngày xưa ở Trung Quốc nơi nơi đều có từ đường, miếu Thành Hoàng, rất phổ biến, miếu Khổng Tử ít hơn, hình như chỉ ở trong đô thị mới có miếu Khổng Tử. Nhưng miếu Thành Hoàng, miếu Thổ Địa, miếu Thần và Từ Đường thì đâu đâu cũng có. Người xưa kính quỷ thần, hiểu nhân quả, không dám có niệm ác. Niệm ác còn không có, làm sao dám làm ác? Đây là điều ràng buộc tâm con người, quy phạm của tâm con người, tác dụng của nó rất lớn. Người hiện thời xem đó là mê tín, nên hủy bỏ. Phá trừ mê tín, không còn mê tín nữa, nhưng xã hội lại loạn động, xã hội không thể an định được. Những vị hoàng đế ngày xưa dùng những phương pháp này, xã hội được an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp.

Thiên địa quỷ thần có thật có hay không? Chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải hiểu rõ, cần tìm hiểu về họ, không được nói sao hay vậy. Từ nhỏ chúng ta được tiếp nhận sự giáo dục của nhà trường. Nhà trường dạy chúng ta phá trừ mê tín, nên chúng ta xem những điều này là mê tín. Khổng tử nói: “Kính quỷ thần nhi viễn chi”, câu này ý nghĩa rất sâu, ý nghĩa của “nhi viễn chi”, tức là quý vị không nên mê tín họ, nhưng có nên tôn kính hay không? Rất nên, ông kính quỷ thần, là khẳng định có quỷ thần, nhưng không nên mê tín họ. Quỷ thần nói hợp lý hợp pháp, ta có thể tham khảo, nói không hợp lý, không hợp pháp, thì quý vị không nên tin tưởng họ.

Thái độ của Khổng Tử đối với quỷ thần như thế nào? Người hiện thời muốn loại bỏ quỷ thần, muốn tiêu hủy họ, khác với thái độ của người xưa. Phật giáo và đạo giáo, thật ra thì Nho giáo cũng không ngoại lệ, có nghiên cứu về sự việc này.

Từ xưa đến nay, có rất nhiều rất nhiều những câu chuyện truyền thuyết về quỷ thần. Kỷ Hiểu Lam đời tiền Thanh biên soạn Tứ Khố Toàn Thư. Là người học rộng hiểu nhiều, ông viết bộ sách Duyệt Vi Thảo Đường Bỉ ký, ghi lại những chuyện về quỷ thần. Bộ sách này phân lượng rất lớn, ông không phải tự hư cấu, mà những chuyện có trong sách cổ, ông đem nó tập trung lại một chổ. Còn có những chuyện lúc bấy giờ ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, tuyệt đối không phải do bịa đặt, ông đều ghi chép lại, đây không phải giả. Chúng ta xem những quyển sách này, như là xem tiểu thuyết để giải trí vậy. Truyện Liêu Trai Chí Dị không phải là biên soạn, tôi tin đó đều là câu chuyện có thật. Chúng ta suy nghĩ kỷ một chút, trong đời này chúng ta có lần nào gặp chuyện quái lạ chưa? Đem đối chiếu với những lời ghi chép trong những bộ sách này của người xưa, thì dần dần chúng ta sẽ thể hội được.

Trong đời này tôi đã tận mắt nhìn thấy, tôi tin đó không phải là giả. Hồi nhỏ khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ Châu Kính Trụ, lúc đó ông đã nghĩ hưu rồi, tuổi tác đã cao. Trong đời ông gặp được rất nhiều chuyện quái gở, ông kể cho chúng tôi nghe, là ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, đó không phải là chuyện bịa đặt. Câu chuyện đầu tiên, là chuyện của Chương Thái Viêm tiên sinh, là nhạc phụ của ông ta. Phu nhân của ông là con gái của Chương Thái Viêm- một đại sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm Dân quốc, là người đã từng làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, thật là hiếm thấy.

Chúng tôi nghe xong câu chuyện này liền nghĩ rằng, ông ấy là người thay quyền, chắc Phán quan Đông Nhạc Đại Đế có việc, không thể đến công đường, nên tìm ông ta làm thay, làm thay 1 tháng. Vì vậy ban ngày ông ta ở nhân gian, nhưng ban đêm lại đến làm việc dưới âm phủ, buổi tối ông ta nằm ngủ thì giống như người chết. Khi ông đi làm, có hai tên tiểu quỷ mang kiệu đến, khiêng ông đi, ông cảm thấy hai người khiêng kiệu này, không phải đi trên đất, mà giống như bay trên không trung vậy, thời gian rất ngắn là đến nơi rồi. Lúc gà gáy sáng sớm hôm sau, họ lại đưa ông về nhà. Rõ ràng là ông làm việc ở trong âm phủ. Có khi ngồi kể cho bạn bè về những việc làm của mình trong âm phủ, kể cho mọi người nghe như vậy, không phải là ông bịa chuyện.

Hôm nọ ông làm thử, dùng một trang giấy màu vàng viết đơn xin phép nghỉ, sau ba giờ chiều, ông đem tờ giấy vàng đó đốt trước cổng nhà, tối hôm đó không thấy hai tiểu quỷ đến, có lẽ Đông Nhạc Đại Đế cho phép ông được nghỉ. Đông Nhạc Đại Đế quản lý 6 tỉnh, việc sanh tử của con người trong 6 tỉnh này đều thuộc về ông ta quản lý.

Lão cư sĩ nói với tôi, lão nhạc phụ của ông ta học Phật, tâm địa từ bi, lương thiện. Có lần ông ta nghĩ đến những hình phạt pháo lạc trong địa ngục, tức là đốt cây cột đồng đỏ rực, sau đó bắt người thọ hình phải ôm lấy. Hình phạt này vô cùng tàn khốc, người thời nay gọi là vô nhân đạo. Cũng như bây giờ, ông bèn viết một bản báo cáo trình Đông Nhạc Đại Đế, cầu xin Đông Nhạc Đại Đế từ bi hủy bỏ hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế phái hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến xem hiện trường, mời ông đi xem. Hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến hiện trường, bảo ông ta rằng: đã đến nơi rồi. Nhưng ông ta không hề nhìn thấy điều gì trước mắt. Là người học Phật, bổng nhiên ông hiểu ra rằng, người tạo tác tội nghiêp, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, loại hình phạt này không phải do Diêm La vương thiết lập, không phải do Đông Nhạc Đại Đế thiết lập, mà là do nghiệp lực của chính người tạo tội biến hiện ra. Giống như một giấc mộng, sự việc là như vậy, ông ta mới hiểu rõ, nghiệp báo không có cách nào, nếu người không có nghiệp lực này thì không thấy bất cứ hình phạt nào. Người có loại nghiệp lực này, tự họ sẽ nhìn thấy hình phạt đó, người khác không nhìn thấy. Ông ta là người học Phật, là người thông đạt kinh điển giáo lý của Phật, cho nên mới nhìn qua hiện tượng này, là hiểu được ngay, quả thực là mỗi hành động mỗi tạo tác đều có báo ứng.

Chúng ta khởi tâm động niệm, quỷ thần biết được hết, chẳng có gì họ không biết. Bởi quỷ thần có ngũ thông, được quả báo ngũ thông. Con người sau khi chết là thân trung ấm, chưa đi đầu thai là thân trung ấm, thân trung ấm mê mờ. Nếu họ thật sự đến quỷ đạo, đến quỷ đạo, quỷ đạo cũng là một đạo, họ đầu thai vào đó. Trong quỷ đạo có ngũ thông- thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng và thần túc, có ngũ thông này, nhưng năng lực của họ không lớn lắm, nếu họ muốn giao tiếp với người, đều phải được sự phê chuẩn Thành Hoàng, Thổ Địa. Không được phê chuẩn thì họ không được xâm phạm. Pháp luật ở trong quỷ đạo còn nghiêm khắc hơn ở nhân gian nhiều, hầu hết là phải chấp hành triệt để. Đây là nói thật, không phải giả.

Tôi đến Hong-Kong giảng kinh, trong thính chúng có mấy người làm nghề diễn viên, bây giờ họ đã nghĩ hưu rồi, tuổi tác lớn rồi, họ không làm nữa. Lúc trẻ là diễn viên. Họ nói với tôi rằng: quỷ đạo là có thật, không phải giả. Có một chuyện xảy ra tại Hong-Kong, tối hôm đó quay cảnh ngoài trời, khuya nên đói bụng, họ nhìn sang bên kia thấy có mấy quán nhỏ, bèn qua đó ăn. Đến sáng hôm sau họ buồn ói, ói ra toàn là những thứ bậy bạ, họ không biết đây là chuyện gì? Chắc tối hôm qua gặp phải quỷ rồi? Liền lái xe đến đó xem sao, không có người nào, chỉ có phần mộ, họ mới biết rằng đúng là mình đã gặp quỷ. Hôm qua còn qua lại với những người này, lúc mua thức ăn người ta còn thối lại tiền cho mình mà, họ đem tiền ra xem hóa ra là tiền giấy, hú vía! Đây là chuyện thật, không phải bịa đặt. Rất nhiều diễn viên gặp phải những chuyện này, cho nên đa phần đều tin là có quỷ, họ đã đích thân gặp phải.

Tôi mời họ kể lại những chuyện này cho chúng tôi nghe, chúng tôi lưu lại làm thành đĩa, những đĩa này ở học viện còn bảo tồn. Họ hiện thân thuyết pháp, câu chuyện này không phải do họ biên soạn, mà đã đích thân trải qua. Những chuyện như vậy nói không hết được, rất nhiều rất nhiều. Lúc nào thì quý vị gặp phải chuyện này? Lúc vận khí của quý vị suy yếu thì sẽ gặp. Khi vận khí của quý vị rất thịnh, thì quỷ tránh xa quý vị, không dám dụng vào quý vị. Đến lúc vận khí của quý vị suy yếu thì họ lại đến. Đến lúc đó thì quý vị mới chịu tin. Nhưng phải biết rằng, đến lúc quý vị tin thì quý vị đã tạo quá nhiều nghiệp rồi. Nêu quý vị sớm tin một chút, thì không tạo nghiệp nữa, điều này khác biệt rất lớn.

Trẻ con ngày xưa, chẳng đứa nào không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đem những câu chuyện, có những chuyện là bản thân mình trải qua, có những chuyện nghe bậc tiền bối kể lại, họ kể lại cho trẻ nhỏ nghe. Đặc biệt là trẻ nhỏ ở nông thôn, chúng rất chất phát, rất đơn thuần, chúng nghe rất bổ ích, nghe rồi thì một đời không dám có ác niệm, không dám làm việc xấu. Bị người ta ăn hiếp, nó cũng có thể chịu thiệt, có thể nhẫn nhịn. Người xưa nói chịu thiệt là phước, chớ lợi dụng kẻ khác, lợi dụng kẻ khác không phải là việc tốt.

Trong An Lạc Tập nói: chẳng được không tin tưởng, không được nghi ngờ thánh giáo. Lục đạo phàm phu chúng ta, quả thực vọng niệm lan tràn. Vọng niệm này sanh diệt còn nhanh hơn vượn chuyền cành, niệm trước diệt niệm sau sanh. Cho nên khi lâm chung không dễ đạt được nhất niệm. Nhất niệm còn không dễ, huống gì mười niệm!

Dưới đây kinh văn khuyên chúng ta: *Các* “các” là mỗi người, *tất tu yếu phát tín tâm, dự tự khắc niệm.“*Dự” là dự bị, dự trước. Bây giờ chúng ta phải làm, phải khắc phục vọng niệm của mình. Dùng phương pháp nào để khắc phục? Dùng phương pháp niệm Phật, niệm Phật mỗi ngày. Niệm Phật chính là khắc phục vọng niệm. Vọng niệm là nghiệp, khắc phục vọng niệm là tiêu trừ tội nghiệp. Hiểu được đạo lý này rồi, quý vị nên thực hiện nó. Chúng ta biết ý niệm của chúng ta bất thiện, đối với người, đối với vật hoặc đối với việc, đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình. Những ý niệm này, những hành vi này, đều đọa vào ba đường ác, quả báo chiêu cảm trong tương lai đều ở ba đường ác, rất khổ. Phải dừng lại thôi.

Cho nên phải đem vọng niệm “tích tập thành tánh”. Đem những tạp niệm này đổi sang niệm Phật, khiến cho việc niệm Phật trở thành một thói quen, mọi lúc mọi nơi khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, đem nó huân tập thành tập khí như vậy. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm, thì sự vãng sanh của quý vị chắc chắn thành công. Nhất định phải biết, khởi ý niệm gì cũng là nghiệp luân hồi, có ý nghĩa gì đâu! Nên đem tất cả ý niệm, đổi thành Phật A Di Đà, “thiện căn kiên cố” là tốt rồi. Đến khi mạng chung thì tình hình một niệm, 10 niệm vãng sanh này, chúng ta hiểu là được rồi, đừng giữ lại trong tâm làm gì, nên nỗ lực niệm Phật, tiêu trừ nghiệp chướng của mình. Niệm Phật A Di Đà là tiêu trừ nghiệp chướng. Không niệm Phật A Di Đà là tăng trưởng nghiệp chướng. Đạo lý này, sự thật này chẳng thể không biết được.

Dưới đây là lời trích dẫn trong kinh Phật: *Như Phật cáo đại vương, nhân tích thiện hành, tử vô ác niệm*. Hai câu này rất quan trọng, con người phải làm điều thiện, phải tích lũy việc thiện, và lúc chết không có niệm ác.

*Như thọ tiên khuynh, đảo tất tùy khúc*. Cây ngả xuống đất, trước hết là nó phải nghiêng, nghiêng sang một bên, sau đó mới ngả xuống đất.

*Nhược đao phong nhất chí, bách khổ tấu thân*. Đây là nói con người khi lâm mạng chung, thần thức rời khỏi thân thể thì vô cùng thống khổ.

*Nhược tập tiên bất tại hoài, niệm hà khả biện*? “Nhược tập tiên bất tại hoài”, là tập quán chưa trưởng dưỡng được trước, không có trong tâm, khi lâm chung, “niệm hà khả biện?” làm sao quý vị có thể làm được. Chữ “tập” này, tức là tập khí niệm Phật. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phải nuôi dưỡng tập khí niệm Phật, khi lâm mạng chung mới dễ niệm ra danh hiệu Phật. Bình thường không niệm Phật, đến lúc lâm chung e không niệm được. Niệm Phật suốt một đời, mà đến cuối đời không niệm được thì thật đáng tiếc!

Khi tôi mới xuất gia, gặp được một vị cư sĩ, tôi không nhớ tên của vị này là gì. Khoảng hơn 50 năm trước, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, ông ta là phó hội trưởng. Một tuần lễ, họ tổ chức niệm Phật ở chùa Lâm Tế một lần, ông ta làm duy na, dẫn chúng rất tốt, rất kiền thành. Nhưng khi lâm mạng chung, tướng của ông ta rất khó coi, ông ta sợ chết. Lúc đó ông bảo người nhà không được niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, ông ta còn muốn được sống. Cho nên người này không vãng sanh được, thật đáng tiếc. Quý vị xem, phó hội trưởng của hội niệm Phật, đến lúc đó còn tham sống sợ chết. Mỗi tuần dẫn chúng niệm Phật, bản thân ông ta cũng niệm, vậy mà không thể nuôi dưỡng tập khí niệm Phật. Vì thế khi lâm mạng chung không thể làm chủ, bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc cho ông ta.

Tiếp theo là nói về tầm quan trọng của sự trợ niệm lúc lâm chung: “*Các nghi đồng chí tam ngũ”*. Mỗi người nên, “nghi” là nên, có năm ba người cùng chung chí hướng. “*Dự kiết ngôn yếu”*, mọi người đều có một ước định, nếu ai đi trước, thì chúng ta phải giúp họ trợ niệm. “*Lâm mạng chung thời, điệt tương khai hiểu”*. Phải tiễn người này vãng sanh, phải giúp đỡ họ. Nếu người đó không muốn vãng sanh, thì ngay lúc này ta phải khuyên họ vãng sanh, không nói bất cứ chuyện tạp nào, nhất định phải khuyên họ vãng sanh, bảo họ niệm theo mọi người, thấy được Phật A Di Đà là đi được. Chưa thấy được Phật A Di Đà thì không được đi, thấy bất cứ người nào cũng không được đi theo họ. Thấy vị Phật Bồ Tát nào, mà không phải là Phật A Di Đà, không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng không được đi theo họ. Lời này rất quan trọng, lúc lâm chung đặc biệt phải nhắc nhở. “*Vị xưng Di Đà danh hiệu, nguyện sanh an lạc quốc, thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm”.* Giúp họ cuối đời thành tựu mười niệm vãng sanh.

*“Thí như lạp ấn chi nê, ấn hoại văn thành, thử mạng đoạn thời, tức thị sanh An Lạc quốc thời, nhất nhập chánh định tụ, cánh hà sở ưu, các nghi lượng thử đại lợi, hà bất dự khắc niệm dã”*. Đoạn này nói rất hay, sau cùng đưa ra ví dụ “thí như lạp ấn”, lấy sáp khắc hình con dấu, rồi dùng kim loại để đúc con dấu đó, ví dụ như con dấu bằng đồng, đem đồng đổ lên sáp này, sáp này chảy hết thì thành con dấu, con dấu này thành công rồi. Đây là cách đúc con dấu ngày xưa. Dùng cái này làm ví dụ, niệm Phật giống như “cây sáp”, vãng sanh giống như “con dấu”.

Khi lâm mạng chung, mọi người giúp quý vị niệm Phật, trợ niệm để quý vị được an ổn, không kinh sợ, được xả báo thân trong danh hiệu Phật. Khi thần thức rời khỏi thân thể của quý vị, nếu thần thức đó tỉnh táo cùng mọi người niệm Phật, thì lúc này Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Lúc chưa đoạn khí, quý vị thấy Phật A Di Đà, quý vị nên nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Đây là người thật sự vãng sanh, không phải là giả. Có khi bệnh của người đó quá nặng, thể lực rất suy, khí rất yếu, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, nhưng họ nói không thành tiếng được, quý vị thấy môi của họ mấp máy, họ muốn nói nhưng không nói được. Họ muốn nói gì chúng ta không biết, có phải là họ đã nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn rồi muốn nói với mọi người hay không? Họ đã ra đi như vậy, đi rất nhẹ nhàng, có đoan tướng xuất hiện.

Có một số người về báo mộng tình hình này, sau khi chết mấy ngày, họ báo mộng cho người thân của họ, nói với người đó là họ đã vãng sanh rồi. Đây là chuyện có thật, không phải giả. Nếu chưa vãng sanh, họ không thể về báo mộng được. Thật sự vãng sanh rồi, họ mới có thể dùng phương pháp này chuyển tin tức. Đây cũng là một loại công đức. Vì sao vậy? Vì họ chứng minh cho những người bạn cùng tu niệm Phật, là họ đã vãng sanh rồi. Đây không phải là giả, đây là việc tốt. Cho nên vừa đoạn khí bên này, thì bên kia đã sanh thế giới Cực Lạc rồi.

“Nhất nhập chánh định tụ”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là chánh định tụ. Nói lên đó không phải tà định. Họ đến nước Phật rồi. “Chánh định tụ”, cũng là tâm thanh tịnh hiện tiền. Đề kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chánh định tụ thuộc cảnh giới nào? là “công phu thành phiến”, họ chưa đạt được công phu thành phiến, mà phải nhờ vào những người đồng tu giúp họ trợ niệm, để họ ở phút lâm chung không có những ý niệm khác, chỉ có một câu danh hiệu Phật. Phật đến tiếp dẫn, hào quang của Phật vừa chiếu, thì họ biến thành công phu thành phiến. Nếu trước đó công phu chưa thành phiến, thì ngay lúc này sẽ thành phiến. Công phu thành phiến tức là nói, trong tâm họ ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm nào khác. Đây là điều kiện chắc chắn phải có để vãng sanh.

Bản thân chúng ta có năng lực, bình thường có thể niệm đến không còn tạp niệm, thì công phu thành phiến này bình thường quý vị đã đạt được rồi. Đạt được cảnh giới này thì không được bỏ cuộc, mà phải càng nổ lực hơn, phải càng hướng thượng nâng cao. Vì sao vậy? Vì phải nâng cao đến mức có thể tự tại vãng sanh. Ta muốn đi thì Phật đến tiếp dẫn, là đi thôi. Nói cách khác, có thể đạt được sanh tử tự tại. Trong công phu thành phiến cũng có chín phẩm. Ba phẩm trên của công phu thành phiến, là tự tại vãng sanh. Muốn vãng sanh là vãng sanh, muốn ở lại thì ở lại, muốn ở lại thêm mấy hôm nữa cũng không sao. Đây không phải là nhất tâm bất loạn, dễ gì được nhất tâm bất loạn. Ba phẩm trên của công phu thành phiến là có năng lực này. Vậy tại sao chúng ta không tranh thủ? Lục đạo, mười pháp giới của thế gian, còn lớn hơn sự việc này sao? Chắc chắn là không rồi. Đức Phật dạy: việc lớn nhất là liễu sanh thoát tử, vượt ra khỏi tam giới. Vãng sanh Cực Lạc, thân cận Phật Di Đà, một đời đạt được quả giác rốt ráo. Đây là pháp đại viên mãn của thế gian và xuất thế gian, nhất định không được lơ là. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta, dùng tâm chân thành học tập, thật sự thể hội được ý nghĩa sâu xa của từng chữ từng câu trong kinh điển này, sau đó quý vị mới hiểu được mỗi chữ trong kinh văn này đều là linh văn, đều là từ trong tự tánh thanh tịnh tâm lưu xuất ra. Hiện tại công phu thành phiến, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là nhập chánh định tụ. Chánh định tụ là nhất tâm bất loạn, “Cánh hà sở ưu”, quý vị còn gì để lo lắng nữa? Quý vị đem những sự lo lắng, vọng tưởng, phiền não, tập khí buông bỏ hết. Sự buông bỏ này là trở về tự tánh. Thế giới Cực Lạc là cầu nối để quay về tự tánh, là cánh cửa lớn để quay về tự tánh. Giai đoạn này chúng ta bước vào rồi.

Cuối cùng trong kinh văn khuyên chúng ta, “các” nghĩa là mọi người, “nghi” nghĩa là nên, “lượng” suy xét lợi ích này. Vãng sanh, thấy Phật, khai ngộ, chứng quả, đây là lợi ích lớn. Lợi ích này ở thế gian không có, trong lục đạo không có, trong mười pháp giới không có, trong quốc độ của chư Phật trong mười phương cũng không có, chỉ thế giới Cực Lạc có mà thôi. Đời này chúng ta gặp được, “hà bất dự khắc niệm dã”. Vì sao không sớm đè nén vọng niệm của quý vị? “Khắc” là khắc phục, chỉ cần đè nén được vọng niệm, thì chắc chắn được sanh về Tịnh Độ. Đây là thật, không phải giả. Cho nên chúng ta ngày nay có duyên, duyên này thù thắng, hy hữu khó gặp. Hy vọng trong đời này nhất định không để vuột mất, nhất định phải thành tựu, cuộc đời này không vô ích. Cuộc đời này có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất và có thành tựu nhất, tuyệt đối không được đợi đến kiếp sau. Trong đời này phải làm cho trọn vẹn, viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm này chúng ta học đến đây.

Hết tập 421

# Tập 422

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày:25.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 531, hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ chỗ: *Hựu Di Đà Yếu Giải diệc vân.*

Đại sư Ngẫu Ích nói: *Nhược vô bình thời thất nhật công phu, an hữu lâm chung thập niệm nhất niệm, túng hạ hạ phẩm nghịch ác chi nhơn, tinh thị túc nhân thành thục, cố cảm lâm chung ngộ thiện hữu, văn tiện tín nguyện, tử sự vạn trung vô nhất, khởi khả kiểu hãnh*.

Đoạn này đại sư Ngẫu Ích khai thị rất hay. Niệm Phật có được vãng sanh hay không là quyết định ở một niệm sau cùng. Khi lâm chung thì một niệm hoặc mười niệm sau cùng là yếu tố quyết định được vãng sanh. Đạo lý và sự thật này ở trước đã nói qua nhiều lần, chúng ta nghe rồi tin tưởng, không hoài nghi, tiếp nhận tất cả.

Nhưng quý vị nhất định phải biết rằng, nếu thường ngày quý vị không nỗ lực hạ công phu. Công phu là gì? Là tín nguyện trì danh. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là công phu thường ngày. Thế nào gọi là đô nhiếp lục căn? Dùng một câu đơn giản nhất mà nói, để ai cũng có thể hiểu được, đó là buông bỏ vạn duyên. Nói cách khác là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ở trong cảnh giới lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhất định không có tham luyến, nhất định không có sân nhuế, không hoài nghi, không kiêu mạn. Đây mới gọi là thật sự buông bỏ. Sau đó là niệm câu danh hiệu Phật này. Tịnh niệm là không hoài nghi, không tạp loạn. Niệm này tức là thanh tịnh, tức là tịnh niệm. Nói cách khác, không buông bỏ, thì không có tịnh niệm. Điều này quý vị nhất định phải biết. Tâm không thanh tịnh, tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật.

Tương tục là không gián đoạn. Mỗi ngày phải có quy định thời khóa cho mình, không được để gián đoạn. Định thời khóa không phải cần số lượng nhiều hay ít, mà quý ở chổ là quý vị nhất tâm chuyên niệm, mỗi ngày mười niệm cũng tốt rồi. Ngoài việc định thời khóa ra gọi là tán thời khóa. Tán thời khóa tức là nhớ lúc nào thì niệm lúc đó.

Niệm Phật là điều tốt, không niệm Phật là vọng tưởng. Niệm Phật thì vọng tưởng không còn. Cho nên dùng danh hiệu Phật để thay thế tất cả vọng niệm. Cho nên niệm Phật gọi là chánh niệm, khi không niệm Phật là tà niệm. Chúng ta luôn muốn chánh niệm thắng được tà niệm, như vậy chắc chắn quý vị được vãng sanh rồi. Vì thế bình thường công phu bảy ngày là rất quan trọng. Ở trước chúng ta cũng đã học qua, cũng có không ít các bạn đồng học đang học tập. Học tập điều gì? chư vị tổ sư bảo chúng ta một ngày một đêm, quý vị nên dành một chút thời gian mỗi tháng tu một lần. Câu danh hiệu Phật này, quý vị niệm một ngày một đêm đừng để gián đoạn, làm thành một thói quen, cứ mỗi tháng phải có một lần. Tức là dùng mười niệm pháp của đại sư Ấn Quang, niệm rõ ràng, nghe minh bạch, nhớ kỷ càng. Chỉ cần nhớ từ một đến mười, quý vị không cần đếm, không cần dùng chuổi hạt, hoàn toàn nhớ trong tâm, vả lại là nhớ một cách tự nhiên, không được có chút miễn cưỡng nào. Phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, tức là khi niệm Phật vọng niệm không có mặt, niệm cho hết vọng niệm. Thật ra thì vọng niệm là từ tâm nhiễm ô sanh ra. Tâm thanh tịnh thì khồn có vọng niệm. Không có vọng niệm, có thể giúp tâm chúng ta được thanh tịnh. Ích lợi nhiều lắm! Điều này quý vị cần phải biết.

Thường ngày có công phu, lúc lâm chung mới có cảm ứng. Sự cảm ứng này tức là một niệm, mười niệm lúc lâm chung. Nếu thường này không có công phu, thì cảm ứng lúc lâm chung rất khó nói. Nếu như nghiệp chướng hiện tiền, thì cuộc đời này của quý trôi qua một cách vô ích. Gặp được duyên tốt như vậy, mà không chịu nắm bắt. Cho nên công phu hàng ngày là quan trọng hơn hết. Quan trọng nhất của công phu là sự buông bỏ. Ta không liên quan gì với thế gian lộn xộn này.

Muốn giúp đở hết thảy chúng sanh khổ nạn, phải biết tùy duyên diệu dụng. Quý vị thấy, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói về tùy duyên diệu dụng, điều quan trọng là phải hiểu được ý nghĩa của diệu dụng. “Diệu dụng” là gì? Diệu dụng là không quan tâm. Buông bỏ là diệu dụng, không buông bỏ là không diệu dụng. Quý vị sở hữu tất cả đức dụng là tu phước. Điều này chẳng thể không biết. Nếu buông bỏ được, buông bỏ gọi là tu công đức, công đức có thể giúp quý vị vãng sanh, nhưng phước đức thì không thể. Tu phước đức nhiều thì được phước báo trời người, nhưng chắc chắn quý vị không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đạo lý này quý vị nhất định phải hiểu rõ.

Ở dưới nói “túng”: *Túng nhiên hạ hạ phẩm ngũ nghịch thập ác chi nhân,* lâm mạng chung thời, nhất niệm hay mười niệm cũng có thể vãng sanh. Vãng sanh không nhất thiết là hạ hạ phẩm, vãng sanh hạ hạ phẩm là gặp duyên, không gặp được thiện duyên chân chánh. Nếu khi gặp được thượng thượng duyên, thì người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung rất có thể là thượng thượng phẩm vãng sanh, không giống nhau!

Điều này ở trước chúng tôi đã nói rất nhiều lần, bây giờ nhắc lại cho mọi người nhớ, tôi tin rằng ấn tượng vẫn còn rất sâu sắc, đều là nhờ nhân niệm Phật từ kiếp trước, đến phút lâm chung đã thành thục rồi, nên mới có quả báo thù thắng như vậy. Sự việc này chẳng thể không biết. Lúc lâm chung họ có đủ ba điều kiện, mới được thù thắng như vậy. Nếu thiếu đi một trong ba điều kiện này, thì không thể vãng sanh.

Điều kiện thứ nhất là gặp được thiện hữu. Điều kiện thứ hai là trí óc minh mẫn, không mê mờ. Chúng ta quan sát thật kỹ, khi lâm chung có mấy người được trí óc minh mẫn? Có rất nhiều rất nhiều người khi bệnh nặng lâm chung, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, việc này là phiền phức rồi. Hiện nay gọi đó là chứng mất trí của người già, có chứng bệnh này là vô cùng khó khăn, trợ niệm cũng không dễ gì được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không biết niệm Phật theo, họ không biết quý vị niệm cái gì. Quý vị thấy trí óc minh mẫn, quan trọng đến mức nào.

Điều kiện thứ ba là, nghe thiện tri thức khai thị lập tức tiếp nhận, liền tin tưởng không nghi ngờ, y giáo phụng hành mới thành công được.

Ngày xưa khi tôi mới học Phật, thầy Lý rất coi trọng sự việc này, thầy thường nhắc nhở chúng tôi, không được hẹn, bây giờ tôi chưa niệm Phật, khi lâm chung niệm vẫn còn niệm kịp. Khi lâm chung quý vị có đủ ba điều kiện này không? Quý vị có thể nắm chắc điều này không? Một vạn người, trong một vạn người, chẳng có ai nắm chắc được cả. Nghĩ đến đây, thì bây giờ chúng ta siêng năng hàng ngày là quan trọng nhất. Quý vị tuyệt đối không được dựa vào sự may mắn, muốn được thành tựu, thì điều này không đáng để tin cậy.

*Do thượng khả kiến, nhất tâm chi cảnh thậm vi u thâm. Thị cố bổn kinh, tôn ư chuyên niệm*. Bổn kinh này dạy phương pháp tu hành cho chúng ta, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Nếu chúng ta thật sự nghe hiểu, là đã giác ngộ rồi đó. Hết thảy nhân, sự, vật trong thế gian này, càng đạm bạc càng tốt. Thật sự phát lòng từ bi, muốn độ những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta có duyên thì nên làm. Không phải bảo quý vị đừng làm, nếu không có duyên thì đừng nên phan duyên. Việc độ chúng sanh, đợi sau khi đến thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn rồi hãy làm. Nghĩ như vậy là đúng.

Trong cuộc đời được thành tựu viên mãn là việc lớn, không gì lớn hơn. Nói cách khác, người chưa thành Phật, thì thành Phật là việc cần thiết, còn độ chúng sanh chưa gấp gáp. Vì sao vậy? Vì người chưa thành Phật, thật sự mà nói, họ cũng không độ được chúng sanh. Chỉ sau khi quý vị thành Phật rồi, quý vị mới độ được chúng sanh. Quan niệm này vô cùng quan trọng. Phật, Bồ Tát và chư vị tổ sư dạy chúng ta, mỗi lời của họ đều là lời chân thật.

*Ngẫu Ích đại sư viết, hiện tiền nhất câu sở niệm chi Phật, diệc bổn siêu tình ly kiến, hà lao thuyết diệu thuyết huyền*. Đại sư Ngẫu Ích từ bi, Ngài hy vọng mỗi người chúng ta, được thành tựu trong đời này. Hiện tiền một câu A Di Đà Phật của chúng ta, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được, sáu chữ hay bốn chữ đều giống nhau. Một câu danh hiệu Phật này vốn là siêu tình ly kiến. “Tình” là gì? là luân hồi lục đạo. Nhân của luân hồi lục đạo chính là chữ tình, không đoạn tình chấp thì không thể thoát khỏi lục đạo. “Kiến” là gì? là pháp giới tứ Thánh. Họ cao hơn chúng ta, họ không có tình cũng không có kiến. Kiến là phân biệt, tình là chấp trước. Kiến giải này mọi người rất dễ hiểu.

Câu danh hiệu Phật này, trong lục đạo không có. Trong mười pháp giới cũng không có, nên gọi là siêu tình ly kiến. Sự cảm ứng của câu danh hiệu Phật này là ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Người niệm Phật đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không tương ưng với những thế giới khác. “Hà lao thuyết diệu thuyết huyền”. Câu “thuyết diệu thuyết huyền” này nghĩa là gì? Nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển tức là “thuyết diệu thuyết huyền”. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này, là chúng ta hiểu rõ rồi.

Người chân chánh niệm Phật, một lòng quy y Phật A Di Đà, một phương hướng là cầu sanh Tịnh Độ, một mục tiêu là thân cân Phật A Di Đà, thì không cần kinh điển nữa. Vì sao vậy? Vì kinh giáo không còn kịp nữa. Nghiên cứu kinh điển là hiểu được một chút đạo lý, nhưng không thể vãng sanh. Không nghiên cứu kinh điển thì chẳng hiểu gì cả, nhưng họ có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc rồi thì điều gì họ cũng biết. Chưa đến thế giới Cực Lạc, thì họ không biết gì cả. Không biết gì cả là sao? Là căn bản trí, bát nhã vô trí. Người nhất tâm niệm Phật đó là bát nhã vô trí, là căn bản trí, người đó đến thế giới Cực Lạc thì chẳng có gì họ không biết. Họ thật sự đang cầu trí huệ, trí huệ chân thật.

Kinh này chư vị cổ đức nói cho chúng ta về ba điều chân thật. Tế chân thật là tự tánh, kinh này là từ trong tự tánh chân như hiển lộ ra. Thứ hai là trí huệ chân thật. Ba là lợi ích chân thật. Cho nên cần nắm vững câu niệm Phật này để cầu sanh Tịnh Độ. Buông bỏ hết pháp thế gian và xuất thế gian, thì trí huệ của người này là trí huệ chân thật. Người này là lợi ích chân thật. Ba điều chân thật này họ đều đạt được. Đến thế giới Cực Lạc, nhất định họ chứng được tự tánh chân thật. Chứng đượ tự tánh chân thật nghĩa là gì? trong thiền tông là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trong giáo môn là đại khai viên giải. Tịnh Độ tông gọi là nhất tâm bất loạn, quý vị đều thành tựu rồi, không ai hơn được quý vị. Đây là nói thật, lời nói này hạng người nào mới tin được? Hàng thượng thượng căn tin tưởng. Hàng thượng thượng căn không nhất định phải có địa vị, không nhất thiết phải có của cải, không nhất thiết phải có thông minh trí huệ, mà họ thật sự tin tưởng, thật sự thực hiện, người này gọi là hàng thượng thượng căn, sự thành tựu của người này không thể nghĩ bàn.

Dưới đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích: *Chỉ quý tín đắc cập,* thật sự tin tưởng. *Thủ đắc ổn, trực hà niệm khứ*, không chút hoài nghi, tu đến trình độ khổng hỗn tạp, không hoài nghi, không gián đoạn.

*Hoặc trú dạ thập vạn, hoặc ngũ vạn, tam vạn, dĩ quyết định khuyết vi chuẩn*. Phương pháp niệm như thế nào phải xem hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Mỗi ngày niệm được mười vạn tiếng, hoàn cảnh sinh hoạt của họ chắc chắn là rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ không cần làm việc, ăn uống đi lại đã có người hầu hạ, có người lo cho họ, đây là người có phước báo rất lớn. Có thể niệm được mười vạn, năm vạn, hoặc ba vạn đều là người có phước báo lớn. Niệm ba vạn thì dễ hơn.

Tôi thấy có những lão cư sĩ tuổi lớn sau khi về hưu, họ cũng học thiền, cũng học mật tông, cũng học giáo và cũng niệm Phật. Đến lúc hơn 80 tuổi về hưu rồi, cảm thấy sức mình không tu được Thiền, Giáo, Mật tông, cuối cùng bỏ hết rồi quyết một lòng niệm Phật. Họ nói với tôi, mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng, chính xác! Vả lại tuổi đã cao rồi, 3 vạn tiếng như thế họ niệm bằng cách nào? 3 vạn tiếng là số đếm, mỗi ngày không thiếu một tiếng. Họ ở nông thôn, ở đó đi bộ. Ăn sáng xong họ ra ngoài đi bộ, đi một vòng khoảng chừng hai thiếng đồng hồ, hai-ba tiếng đồng hồ là niệm xong ba vạn tiếng danh hiệu Phật. Mỗi bước họ niệm một danh hiệu Phật, tức là họ đi 3 vạn bước, vừa thể dục vừa niệm Phật. Phương pháp này rất tốt! Nếu như lần chuỗi hạt đếm không nhiếp tâm được, thì dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang, không cần đếm, tức là danh hiệu Phật này, mười câu mười câu niệm mãi như thế. Phương pháp này có thể nhiếp tâm.

Pháp môn niệm Phật là coi trọng công phu chân thật, không quan tâm niệm Phật bao nhiêu tiếng, quý là ở chỗ nhiếp tâm, tức là phải không nghi ngờ, không tạp loạn. Không nghi ngờ, không tạp loạn tuy không phải là chân tâm, nhưng nó tương ưng với chân tâm, tiếp cận với chân tâm, sức cảm ứng của nó rất mạnh, cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Nếu có hoài nghi, có hỗn tạp, thì không có cảm ứng. Đức Phật dạy chúng ta, yêu cầu chúng ta: “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Còn dạy chúng ta rằng: “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, tuy một ngày niệm 10 vạn tiếng, nhưng tâm không thanh tịnh, tập khí phiền não còn nặng, thì không thể vãng sanh, đó chỉ là nói trồng thiện căn. Tuy thiện căn phước đức sâu dày, nhưng duyên vãng sanh chưa đủ, thì kiếp này chưa được vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói trong bài này quyết định được vãng sanh. *Tất thử nhất sanh, thệ vô cải biến.* Không thay đổi này là nhất tâm bất loạn. *Nhược bất đắc vãng sanh giả, tam thế Chư Phật tiện khoáng ngữ*. Đây là quyết định được vãng sanh. Công phu của họ đều từ chỗ kiên trì niệm danh hiệu Phật mà thành tựu. Thành tựu niệm Phật Tam Muội, thành tựu tương ứng với Phật. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, họ buông bỏ hết, không còn gì cả. Người này chắc chắn được vãng sanh.

*Hựu vân, yếu đáo nhất tâm bất loạn cảnh giới, diệc vô tha thuật*. Đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích. Quý vị hy vọng niệm đến nhất tâm bất loạn, cũng không ngoài phương pháp này. Phương pháp đó là gì? *Tối sơ hạ thủ, tu dụng số châu, ký đắc phân minh, khắc định khóa trình, quyết định vô khuyết, cửu cửu thuần thục, bất niệm tự niệm. Nhiên hậu ký số diệc đắc, bất ký sô diệc đắc*. Tổ sư khuyên chúng ta nên dùng phương tiện ban đầu, phương tiện ban đầu là dùng chuổi hạt. Vì sao vậy? Vì thời khóa đó quý vị đã định rồi. Người thời nay nếu bảo họ mỗi ngày niệm 1 vạn tiếng, họ không bao giờ làm được. Vậy phải bảo họ niệm như thế nào? bảo họ mỗi ngày niệm 1 ngàn tiếng họ mới có thể làm được. Một xâu chuổi có 108 hạt, bảo họ niệm 10 xâu như vậy, điều này họ có thể làm được, từ từ sẽ được. Niệm như vậy 3 năm, 5 năm rồi khuyên họ tăng lên, hướng lên nâng cao. Ban đầu quy định nhiều quá, sau đó rất khó kiên trì. Điều này từ trước đến giờ đều có, thậm chí bản thân chúng ta cũng không ngoại lệ. Cho nên ban đầu quy định thời khóa ít một chút, dần dần rồi tăng thêm, như vậy là tốt, đây là hiện tượng tiến bộ, hiện tượng nâng cấp. Quy định quá nhiều rồi sau đó ít lại là hiện tượng thụt lùi, là hiện tượng trừ cao rơi xuống thấp, hiện tượng này không tốt. Vì thế quy định thời khóa cho người mới học nên định ít lại. Tốt nhất là bảo họ nghe kinh. Nghe kinh giúp cho họ được hai điều, thứ nhất là giúp họ tín tâm. Thật sự nghe hiểu rồi, thì họ tin tưởng. Cho nên nói là đoạn nghi sanh tín.

Vì sao con người không thể tiếp nhận pháp môn này? Lúc tôi mới học Phật, thầy Lý nhọc lòng khuyên bảo. Tôi từng nói với các vị đồng học rằng, tôi không phản đối pháp môn này nhưng không tiếp nhận nó. Bởi không hiểu rõ ràng, minh bạch, không biết chổ tốt của nó.

Tôi học Kinh Lăng Nghiêm, giảng qua đại ý kinh Pháp Hoa một lần, giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm được một nửa, thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tôi mới suy nghĩ nhiều về vấn đề này, sau mới tiếp nhận pháp môn này. Cho nên chưa hiểu rõ mà tiếp nhận, thì dễ bị thối tâm. Tôi thấy rất nhiều vị đồng học niệm Phật thối tâm, học qua pháp môn khác, thậm chí học tôn giáo khác, chúng tôi thấy điều đó rất bình thường, không có gì lạ. Vì sao vậy? Vì họ không hiểu rõ pháp môn này. Nếu quý vị thật sự hiểu thấu triệt nó, thì chắc chắn không thay đổi tín ngưỡng, chắc chắn không thể rơi xuống thấp, là việc không thể xảy ra.

Cho nên khi đức Thế Tôn còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học là có đạo lý, Ngài giúp chúng ta đoạn nghi sanh tin, giúp chúng ta kiến lập lòng tin kiên cố. Lòng tin kiên cố này là đạo tâm. Điều này không nghe kinh là không làm được. Tự mình xem, xem không hiểu. Đặc biệt là hiện nay, đối với lời giáo huấn của các bậc Thánh hiền, người thật sự lý giải được càng lúc càng ít. Vì sao vậy? Vì mọi người không học nó, không phải là nó khó, mà là không ai chịu học. Thầy Thái cũng rất khiêm tốn nói với tôi rằng, thầy cảm thấy đối với truyền thống văn hóa, sự học của mình còn kém, tức là không có căn bản về sự giáo dục của Thánh hiền. Hiện nay cần phải học tập, còn dẫn dắt một tốp học trò, bản thân thầy quả thực không có tín tâm, tuy mỗi ngày vẫn làm công việc này. Tôi bảo thầy rằng: then chốt thành tựu Thánh học là không chú trọng đến quá trình học như thế nào, không chú trọng mình học nhiều hay ít, mà quan tâm đến chút lòng chân thành đó của thầy. Điểm này thầy hiểu được. Chỉ cần quý vị có chút lòng chân thành, không có chút tư tâm, không có danh dự lợi dưỡng, không tham đắm ngũ dục, lục trần. Chút chân tâm này rất dáng quý, nó tương ưng với Thánh học, thông suốt với tâm tánh. Dựa vào điểm này, tôi nói thầy nhất định đạt được sự gia trì của tổ tông, Tam bảo gia hộ, thầy phải tiếp tục nổ lực.

Phương pháp học như thế nào? Học những điều có thể hiểu trước, quí vị học nó trước, những điều xem không hiểu thì để đó, chớ động đến nó. Đợi năm - ba năm sau, bây giờ xem không hiểu, nhưng đến lúc đó sẽ hiểu hết. Đến tám-mười năm sau không những hiểu hết mà còn thông suốt, thông suốt rồi thì khế nhập cảnh giới. Ấn Độ và Trung Quốc cổ xưa, học mọi thứ không chú ở số lượng nhiều, gọi là “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, đạo lý là ở chỗ này.

Một người chưa hiểu gì, chưa học gì nhiều, thậm chí có người không biết chữ. Pháp sư Đàm Hư trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục nói rằng: một pháp sư phơi đèn cầy, pháp sư này tên gì tôi quên mất rồi. 30 năm trước, tôi giảng kinh ở Hong-Kong có nghe nói, pháp sư này là thầy hương đăng, thầy hương đăng tức là người phụ trách hương, đèn, và thắp hương trên chánh điện. Pháp sư quản lý những việc này. Vào tháng 6 mọi người phơi áo quần, kinh sách trong chùa đều đem ra phơi, hồi trước là dùng dây đóng sách, những kinh sách này phải phơi, mỗi năm phải phơi một lần. Có người nói đùa với pháp sư rằng: “thầy hương đăng à, những cây đèn cầy đó thầy cũng đem ra phơi đi”, quý vị xem, thật rất thật thà, thầy liền mang đèn cầy ra phơi, thầy phơi đến chiều thì đèn cầy đó chảy tan hết. Hết cách rồi, buổi tối khi đại chúng tụng kinh, thì thầy đem cái tim đèn cầy đã chảy tan đó đốt lên, chẳng người nào nhịn cười được. Thầy duy na tìm đến vị trụ trì, làm sao bây giờ? Ông ta khờ đến như vậy. Vị trụ trì này rất giỏi, Ngài trì biết nhìn người, người này sau này có thể thành tựu, đây là một nhân tài. Vị trụ trì nói: được rồi, đổi người khác, bảo ông ta đừng làm hương đăng nữa, bảo ông ta đến chùa A Dục Vương, lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, quy định ông ta một ngày 3 ngàn lạy. Lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy lạy như vậy 3 năm thì khai ngộ, thầy có thể làm thơ, có thể sáng tác kệ, có thể giảng kinh. Từ chỗ không biết gì cả biến thành thông tất cả. Đó là gì? Cổ kim trong ngoài, bí quyết của người thành công, thầy có đủ. Bí quyết này là mấy chữ: thật thà, vâng lời. Quý vị thấy thầy thật thà, vâng lời. Bảo thầy phơi đèn cầy, thầy liền mang đèn ra phơi, thầy đúng là biết vâng lời và thực hành điều đó.

Chỉ cần có đủ 6 chữ này, chắc chắn con người sẽ thành tựu. Chúng ta quan sát thật kỷ, cổ kim trong ngoài, phàm là người thành tựu, chắc chắn phải có đủ 6 chữ này. Cho nên nói mấy vị thầy giáo của chúng tôi, chỉ cần có đủ điều kiện 6 chữ này là tốt rồi. Tôi tin rằng, sau 10 năm quý vị sẽ có sự thành tựu lớn. Ba năm trì giới, nỗ lực làm, phải thực hành được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Biên, Thập Thiện Nghiệp, đào thải hết tất cả tập khí tự tư tự lợi, danh dự lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm là chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, ngoài điều này ra không còn nghĩ gì nữa.

Thành tựu đức hạnh của mình, quý vị sẽ thành tựu Tam Muội. Tam Muội là gì? Là tâm thanh tịnh, là tâm của quý vị không ô nhiễm. Đạt tâm thanh tịnh rồi, ba- bốn năm chắc chắn sẽ khai ngộ, không thể đạt đến đại triệt đại ngộ, ít nhất cũng là đại ngộ. Quý vị sống trên đời này, đối với pháp thế xuất thế gian, tự nhiên quý vị cao hơn mọi người một bậc, quý vị có năng lực dạy người khác, không cần dạy gì khác, chỉ đem những kinh nghiệm thành tựu của mình, chia sẽ với mọi người, đây là sự dạy học tốt nhất. Đạo lý này chẳng thể không hiểu được.

Cư sĩ Lưu Tối Vân ở Đông Bắc, đã làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Cho nên đối với bản thân phải có niềm tin, đây mới là điểm mấu chốt của sự thành bại. Mình không có niềm tin vào chính mình, thì không thể thành tựu. Quý vị nghĩ xem, tín tâm quan trọng chừng nào. Mình mà còn nghi ngờ chính bản thân mình thì chịu thôi. Trước hết phải tin vào chính bản thân mình, sau đó mới tin vào sự gia trì của Phật Bồ Tát, tin tưởng đức hạnh của bậc tổ tông. Chúng ta phát đại nguyện lập chí làm rạng rở tổ tông, làm theo lời di giáo, đức hạnh của tổ tông, để làm rạng rỡ truyền thống. Như vậy chẳng thể không thành công được! không có một mảy may tư tâm. Điểm này vô cùng quan trọng. Nếu còn có một chút tư tâm, thì tâm của quý vị không thanh tịnh, Tam Muội của quý vị không thể hiện tiền.

Dùng công phu niệm Phật, dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang. Phương pháp của Ngài tức là nói cho người hiện đại. Nói cách khác, là hợp căn cơ với người hiện đại nhất. Đại sư Ngẫu Ích dạy, căn cơ của người ở cuối đời nhà Minh, cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Đại sư Ấn Quang xuất hiện ở thời đại của chúng ta, là nhằm vào căn cơ hiện tiền của chúng ta mà nói. Cho nên Văn Sao của Ngài rất quan trọng, cần phải xem nhiều.

Câu cuối cùng là *cửu cửu thuần thục*, dùng công phu lâu rồi, người này ít nhất là 10 năm, khi được thuần thục rồi, thì không niệm cũng tự niệm, lúc đó đếm cũng được, mà không đếm cũng được.

*Nhược sơ tâm tiện yếu, thuyết hảo khán thoại, yếu bất trước tướng, yếu học viên dung tự tại, tổng thị tín bất thâm, hành bất lực*. “Sơ tâm” là khi mới phát tâm, phải học không chấp tướng, học tông môn, học giáo môn, học đàm huyền thuyết diệu. “Tự tại viên dung” tức là đàm huyền thuyết diệu, đều là lòng tin không sâu, đây là sự thật. Điều đầu tiên của lòng tin không sâu là nói đến chính mình. Chính mình không có lòng tự tin, nên sự tu hành của quý vị không có hiệu quả. Chúng tôi thường nói là công phu không đắc lực. Chúng ta thấy rất nhiều người mắc phải căn bệnh này.

*Hựu Đạo Trác đại sư vân, nhược thỉ học giả, vị năng phá tướng, đãn năng y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã*. Phá tướng là gì? Trong kinh Kim Cang nói đến tứ tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Tứ tướng này chưa phá được. Chưa phá được tứ tướng, tức là quý vị chưa vào cửa của đại thừa, tiểu thừa. Tiểu thừa là sơ quả. Phá được tứ tướng rồi là chứng sơ quả. Đại thừa, trong kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát Sơ Tín vị trong thập tín vị, đây là đại thừa sơ tín vị. Quý vị chưa vào được lớp một tiểu học của đại thừa. Nói cách khác, chưa vào cửa như trước nói là lòng tin không sâu, tu hành không có hiệu quả, công phu không có hiệu quả. Nhưng trình độ như vậy, nếu có thể y theo pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ không phá tướng, không đoạn phiền não, nương nơi tướng chuyên chí. Điểm then chốt này là chuyên chí, chuyên chí nghĩa là gì? Chuyên đến tột cùng gọi là chuyên chí. Cũng tức là ở trước bổn kinh này nói “nhất tâm chuyên niệm”.

Không phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, gọi là phát bồ đề tâm. Nếu nhất hướng chuyên niệm mà không cầu sanh Tịnh Độ, thì người này không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, tức là phát vô thượng bồ đề tâm. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này rất hay! Đại sư Ấn Quang rất tán thán câu này. Ngài nói rất hay, người xưa chưa nói câu này bao giờ. Tại sao quý vị muốn cầu sanh Tịnh Độ? Chẳng phải là vì muốn thân cận Phật A Di Đà sao! Vì sao muốn thân cận Phật A Di Đà? Chẳng phải là vì muốn thành Phật sao! Cho nên nhất niệm này chính là con đường bồ đề tâm vô thượng, không cần các thứ ở thế gian và xuất thế gian nữa, có cũng được, không có cũng được, quyết không để nó trong tâm. Đây gọi là phát bồ đề tâm vô thượng.

Gặp được người có duyên, nếu có thể khuyên nhủ được thì chúng ta nói gì với họ? Quý vị chỉ cần nói với họ hai câu: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là được rồi. Nếu họ có thể tiếp nhận thì cuộc đời của họ cũng thành tựu như chúng ta vậy. Nếu họ không thể tiếp nhận, thì hạt giống Kim Cang này đã được trồng trong thức A lại da của họ rồi. Kiếp này tuy không thể thành tựu, nhưng chắc chắn kiếp sau họ được thành tựu. Quý vị có thể dạy người, khuyên bảo người như vậy, đó là thật sự quý trọng, thật sự quan tâm, chân thật giúp đỡ mọi người.

*Thị cố bổn kinh đãn dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tôn dã*. “Tôn” tức là phương pháp tu hành quan trọng nhất.

*Chí ư mạt thế,* đây là nói đến thời đại chúng ta bây giờ, *trì danh giả tuy quảng, nhi vãng sanh giả bất đa*. Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta quả đúng là như vậy. Không phải hôm nay mới gọi là mạt thế, mà khoảng 100 trước năm đã là mạt thế rồi. Thời mạt thế người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh thì ít.

*An Lạc kinh diệc hữu vấn đáp như hạ: Nhược nhân xưng niệm Di Đà danh hiệu, năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám đắc vãng sanh giả*. Câu thứ nhất này là ở trong kinh Phật dạy. “Nhược nhân” tức là giả thiết nếu có một người như vậy. Người này là ai? Là người niệm Phật A Di Đà. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Niệm danh hiệu Phật A Di Đà, thần lực, oai đức của Ngài có thể trừ hết vô minh hắc ám của hết thảy chúng sanh, tức là giúp hết thảy chúng sanh phá trừ vô minh, “đắc vãng sanh giả” là tương lai mình chắc chắn được vãng sanh. “Năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám”, ý nghĩa của câu này rất sâu, có thật được như vậy không? Thật. Nhân này quá tốt rồi. Các pháp thế xuất thế gian không một pháp nào so sánh với nó được. Đây là gì? Là nhân thành Phật của chúng sanh! Tương lai họ được thành tựu, chắc chắn phải dựa vào câu danh hiệu này. Cho nên công đức của câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Người niệm Phật chắc chắn được vãng sanh.

Dưới đây tiếp tục: *Nhiên hữu chúng sanh, xưng danh ức niệm, nhi vô minh do tại, bất mãn sở nguyện giả hà ý*. Ngài nói chúng ta thấy có rất nhiều chúng sanh ngày đêm niệm Phật, niệm Phật nhớ Phật nhưng vẫn còn vô minh, chưa phá vô minh được. Tự mình cầu sanh Tịnh Độ, rốt cuộc cũng không được vãng sanh. Đây là do nguyên nhân gì?

Dưới đây giải thích rằng: *Đáp viết, do bất như thật tu hành, dữ danh nghĩa bất tương ưng cố*. Họ niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của họ không tương ưng với Phật. Thế nào gọi là tương ưng? Là niệm niệm cầu sanh về thế giới Cực Lạc, niệm này tức là tương ưng. Nếu còn cầu danh dự lợi dưỡng ở thế gian, thì không tương ưng, đây gọi là “ bất như thật tu hành”. Ý nghĩa danh hiệu Phật A Di Đà là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Trí, Vô Lượng Từ, Vô Lượng Bi. Tâm lượng của họ nhỏ như vậy, nên không tương ưng với Phật được. Vì thế họ không thể vãng sanh. Người niệm Phật A Di Đà, phải biết Phật A Di Đà là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nếu chúng ta dùng tâm lượng này niệm Phật, thì sẽ tương ưng với Phật A Di Đà. Nếu tâm lượng của chúng ta nhỏ hẹp, không có lòng tha thứ, không có lòng bao dung, thì dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh được.

*Dữ danh nghĩa bất tương ưng, sở dĩ giả hà? Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân thị vi vật thân*. Điều này có ý nghĩa như thế nào, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Phá trừ chướng ngại niệm Phật của chúng ta. “Thật tướng thân”, thật tướng tức là tự tánh. Phật A Di Đà xác thực là pháp tánh thân. Thế giới Tây phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, khác với thân và quốc độ của thế giới chúng ta. Thân ở thế giới chúng ta là thân sanh diệt, quốc độ chúng ta là quốc độ sanh diệt, vô thường! Thân của Phật A Di Đà là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Ở thế giới Cực Lạc không có bất kỳ một thứ gì mà có biến đổi, nó không hề biến đổi, không biến đổi tức tà vĩnh hằng, là chân thường. Cho nên gọi Phật A Di Đà là pháp tánh thân, còn chúng ta là pháp tướng thân, Ngài là pháp tánh thân. Tánh và tướng này không giống nhau. Lại nữa thân Ngài là “vi vật thân”, Ngài sống không vì bản thân mình. “Vật” là gì? Vật là vạn vật, tức là vì hết thảy chúng sanh. Sở dĩ Phật A Di Đà hiện thân là vì hết thảy chúng sanh, không phải vì Ngài.

Thân thể của chúng ta hôm nay, có mặt trong thế gian này, là vì bản thân của quý vị hay vì chúng sanh? Nếu vì bản thân thì đó là thân nghiệp báo. Mỗi ngày chúng ta đều nguyện tiêu trừ nghiệp chướng, vậy tại sao nghiệp chướng vẫn không tiêu được? Vì chúng ta xem nặng cái thân này quá. Người khác gặp khổ nạn, trước hết ta suy nghĩ việc này có lợi ích gì cho mình không, nếu không có lợi ích cho mình thì quý vị không giúp họ. Đây là điểm không tương ưng với Phật A Di Đà. Thân Phật A Di Đà là vì chúng sanh, thân của Ngái có vì chúng sanh mà chết, Ngài cũng làm. Vì sao vậy? Vì người thế gian thấy thân này có sanh tử. Phật có sanh tử hay không? Không có. Thân này bỏ đi, thân khác lại hiện tiền. Biết đâu lại đổi thành thật tướng thân. Đây là thật, không phải giả. Tuy công phu của quý vị chưa đạt, nhưng Phật A Di Đà cũng gia trì quý vị, giúp đỡ quý vị, đưa quý vị lên cao.

Ở dưới nói rất rõ ràng: *Phục hữu tam chủng bất tương ưng*. Đây cũng là lời của chư vị tổ sư, các Ngài bảo rằng, nếu chúng ta có ba loại bất tương ưng này, thì tuy mỗi ngày niệm Phật 10 vạn tiếng, cũng không thể vãng sanh được.

Loại thứ nhất là: *Tín tâm bất thuần, nhược tồn nhược vong*. Bất thuần nghĩa là gì? Là không chân thật. Tâm này lúc có, lúc không. Bình thường thì nó giống như có, nhưng ở tình trạng cấp bách thì không có nữa. Ở tình trạng cấp bách thì quên hết, hoàn toàn là vì bản thân, là vì cái nhục thể của mình, thật vô cùng sai lầm!

Loại thứ hai là: *tín tâm bất nhất, vị vô quyết định cố*. Dục của họ quá nhiều, yêu thích của họ quá nhiều. Học Phật, tông phái nào họ cũng thích. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn, 53 pháp môn đều hâm mộ, đều muốn học, học rộng nghe nhiều, muốn làm nhà bác học. Nếu có ý niệm như vậy, thì tâm của họ đúng là “bất nhất”, họ không thể thành tựu, sự thành tựu của họ chỉ là kiến thức Phật học thông thường. Quý vị xem, 53 pháp môn, không có pháp môn nào chuyên, không có pháp môn nào tinh, chỉ là hiểu được một chút kiến thức bên ngoài, không ích lợi gì.

Loại thứ ba là*: tín tâm bất tương tục*, vì sao? Vì *dư niệm gian cố*, rất nhiều tạp niệm. Ba loại bất tương ưng này thực sự là một căn bệnh nặng.

Dưới đây nói: *Điệp tướng thâu nhiếp, nhược năng tương tục, tắc thị nhất tâm. Đản năng nhất tâm tức thị thuần tâm. Cụ thử tam tâm, nhược bất sanh giả, vô hữu thị xứ*. Chúng ta phải buông bỏ ba loại “bất” này. “Thâu nhiếp” tức là buông bỏ, buông bỏ được ba loại này, thì đạt được ba điều. Thứ nhất là “tín tâm thuần”. Hai là “tín tâm chuyên”. Ba là “tín tâm tương tục”, quý vị sẽ thành tựu, chắc chắn quý vị được thành tựu.

Sau cùng nói: “Nhược năng tương tục” tức là nhất tâm. “Đản năng nhất tâm” nhất tâm tức là thuần tâm. Người này nhất định được vãng sanh, nhất định thành tựu. Trong này nói mặt trái của nó “nhược bất sanh giả vô hữu thị xứ”. Người đủ ba tâm như vậy, mà không được vãng sanh, không thể có đạo lý này. “Vô hữu thị xứ” tức là không có đạo lý này.

*Thử luận trực chỉ đương thế tịnh nghiệp hành nhân chi bệnh căn*. Quả thực vì sao đại đa số tín tâm không thuần? Là bởi họ không hiểu rõ ràng, thời gian học tập đại thừa quá ngắn, nên không lý giải được, không thể thâm nhập được, nên tín tâm của họ là lúc có lúc không. Đây là hiện tượng rất bình thường.

Hiện tại rất ít người giảng kinh. Bổn kinh này tuy có chú giải, nhưng chú giải đều là văn cổ, chư vị cổ đức ngày xưa chú giải. Bây giờ có chú giải bằng văn bạch thoại, nhưng các bản bạch thoại nói không rõ ràng. Nguyên nhân nói không rõ ràng, là do người dùng văn bạch thoại giải thích, họ không thể thâm nhập Tịnh Độ tông, không thể khế nhập những gì mà bậc cổ đức truyền lại. Cho nên họ nói không thấu triệt, khiến cho người đọc hoài nghi. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là “tín tâm bất nhất”, con người ai thích tham nhiều, cũng thích hiếu kỳ, cũng thích học rộng nghe nhiều. Điều này chướng ngại rất lớn cho sự học thuật của Thánh hiền- Thánh học, là sự chướng ngại lớn nhất cho việc tu học Phật pháp. Tín tâm không thể tương tục, là do giải đãi. Họ tu học không đạt được pháp hỷ. Trong “Luận Ngữ” Khổng Tử nói rằng: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ?”, họ không đạt được cái “duyệt” đó, thì đương nhiên họ không thể tương tục. Nếu ở trong kinh giáo đạt được pháp hỷ, thì họ tuyệt đối không gián đoạn. Chúng ta biết được ba nguyên nhân này rồi, cho nên chúng ta mới lãnh hội được, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong 49 năm mỗi ngày Ngài đều dạy học là vì điều gì? Mỗi ngày dạy học, thì ba căn bệnh này không phát sanh được. Giáo dục mà!

Thời nay mọi người đem giáo dục bỏ đi rồi, nên vấn đề xuất hiện. Ngày xưa vì sao đời này đến đời khác, có nhiều người thành tựu như vậy? Chính là bất cứ lúc nào, bất cứ chổ nào, họ cũng có thể tiếp xúc với giáo dục. Trong chùa dạy học, ở trường cũng dạy học. Tuy thầy cô là học theo Nho giáo, nhưng họ cũng hiểu kinh Phật, khi dạy họ luôn luôn lấy dẫn chứng trong kinh Phật. Trong gia đình cũng dạy học, dạy rất tốt!

Chúng ta xem tiếp: *Niệm Phật nhi bất năng đắc vãng sanh chi quả giả, dĩ bất tri Như Lai thị thật tướng thân, nhận thân như vật*. Đây là ngộ nhận, là hiểu lầm rồi. Hiểu lầm thân này với tất cả vạn vật là một. *Thủ tướng chấp trước*, *khởi tâm động niệm,* “thủ tướng chấp trước”. *Vọng sanh kế giảo*, “kế giảo” là phân biệt. Trong cuộc sống hàng ngày một số người, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là dùng tâm này. Đây là tâm gì? là tâm luân hồi. *Khuyết thiểu trí huệ, thất trung đạo nghĩa.* Bây giờ không nói thiếu trí huệ, mà nói họ không có trí huệ. Nguời thời nay cầu tri thức chứ không cầu trí huệ. Cho nên thiên tai có mặt, nhiều thiên tai.

Tối hôm qua có một Phật tử, cho tôi xem những nơi trên thế giới phát sanh thiên tai trong 3 tháng gần đây nhất, cho tôi xem tiêu đề mà thôi. Có hơn 100 lần thiên tai, trong vòng 3 tháng có hơn 100 lần. Hầu như ngày nào cũng có một lần, hai lần, hoặc ba lần, chẳng có ngày nào không có, mà còn rất là nghiêm trọng. Tôi thấy động đất ở các nơi trên thế giới, đều từ cấp 5 trở lên. Núi lửa bộc phát, gió lốc, hạn hán, lũ lụt, quá khủng khiếp. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta quan sát thật kỹ, xét lại mình, rốt cuộc là sai ở chỗ nào? Thực sự là sai ở chỗ thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Hai câu này có thể giải thích vấn đề này. Vì sao vậy? Khoa học hiện nay, hoàn toàn là dùng tri thức, không phải trí huệ. Vì sao vậy? Vì tri thức là lấy hiện tượng vật chất làm đối tượng để nghiên cứu, còn trí huệ là lấy hiện tượng tâm lý để phát giác ra trí huệ.

Trong kinh Phật chỉ cho chúng ta biết vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ tâm tưởng sanh ra. Kinh điển đại thừa nói rất nhiều: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp đó tức là hiện tượng vật chất, từ tâm tưởng sanh. Cho nên vật lý không phải là chỗ rốt ráo, không phải là vạn năng, nó có thể giải quyết vấn đề cục bộ, nhưng vấn đề đó còn để lại di chứng về sau. Trí huệ là viên mãn, nó có thể giải quyết hết thảy vấn đề vật chất, mà không để lại di chứng về sau. Đây là nguyên nhân mang lại thiên tai ngày hôm nay.

Trong kinh Phật thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Muốn giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, giải quyết vấn đề trên trái đất, phải từ trên tâm quan sát, từ tâm tìm phương pháp. Không phải vật chất phát sanh vấn đề, mà tâm lý sản sanh vấn đề rồi ảnh hưởng đến vật chất. Nếu vấn đề tâm lý được giải quyết rồi, thì vấn đề thiên tai trên trái đất cũng được giải quyết. Giới học thuật ngày nay, gọi là văn minh khoa học kỷ thuật, coi trọng vật lý mà xem nhẹ tâm lý, vì thế nên sanh ra phiền phức, thực sự là do thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Mất nghĩa trung đạo tức là mất đi sự cân bằng. Trong vật lý gọi là cân bằng, mất đi trật tự bình thường.

*Linh tắc tam chủng bất tương ưng, thử tam chủng bất tương ưng, nhất ngôn dĩ tế chi, chỉ thị tín tâm bất túc*. Câu này nói rất hay *ba loại quy về nhất.* Chữ “nhất” này tức là tín tâm không đủ. Tín tâm điều gì? Thứ nhất là không tin chính mình. Quý vị nên biết rằng, Phật pháp nói về tín tâm không giống các tôn giáo khác. Một số tôn giáo nói về tín tâm, là tin thượng đế, tin thần, họ đặt những vị này vào vị trí thứ nhất. Tín tâm trong Phật pháp thứ nhất là tin vào chính mình, kế đến mới tin người khác. Tin vào ai? Tin Thánh Hiền, tin Phật Bồ Tát, nhưng đặt Phật Bồ Tát và Thánh Hiền ở vị trí thứ hai. Trước hết là phải tin vào chính mình. Tin vào chính mình là sao? Trong kinh Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị có tin rằng quý vị vốn là Phật hay không? Nếu quý vị không tin mình vốn là Phật, thì quý vị không thành Phật được. Tại sao tin vào chính mình phải đặt ở vị trí thứ nhất, đạo lý ở chỗ này.

Truyền thống văn hóa xưa cũng đặt tin chính mình là đệ nhất tín tâm. Quý vị có tin là “bổn tánh bổn thiện” không? Câu thứ nhất trong Tam Tự Kinh là “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, và giáo lý đại thừa nói, trên thực tế là cùng một ý nghĩa. Tánh bổn thiện tức là vốn là Phật. Chữ “thiện” trong “tánh bổn thiện” không phải chữ “thiện” trong thiện ác, mà nó là một từ tán thán. Viên mãn đến đỉnh cao, không chút khiếm khuyết, chính là ý nghĩa này. Đây gọi là thiện. Nghĩa là quá tốt, quá tốt rồi. Trong giáo lý đại thừa nói cụ thể hơn: quý vị vốn là Phật.

Giáo dục Đông phương và giáo dục Tây phương không giống nhau. Không có hoài nghi, từ đó lập nên tín tâm kiên định, để cho chúng ta học tập, làm nền tảng đoạn phiền não thành Phật đạo. Cho nên tín tâm không đủ, thì không thể thành tựu gì cả, chẳng những không thể thành tựu pháp xuất thế gian, mà pháp thế gian cũng không thể thành tựu, tín tâm này quan trọng biết chừng nào.

Tư lương của vãng sanh Cực Lạc là tín, nguyện và hạnh, thiếu một trong ba là không được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, tư lương hiện nay gọi là điều kiện, ba điều kiện. Thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện và thứ ba là hạnh, thiếu một trong ba điều kiện này đều không được vãng sanh. Tín là điều kiện đầu tiên. Ai có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc mà không bị chướng ngại gì? Nói với quý vị, người nào tin bản thân mình chính là Phật A Di Đà, thì chướng ngại của họ không còn nữa.

Những năm gần đây, Tịnh Độ tông đề xướng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, pháp bổn hệ niệm là do thiền sư Trung Phong đời nhà Nguyên biên tập. Trong pháp bổn này Ngài khai thị rất rõ ràng. Thiền sư nói: “tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ở đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là ở đây”. Hai câu này quan trọng quá! Phật A Di Đà và ta đều là tự tánh thanh tịnh biến hiện ra, cùng một tâm. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Chân tâm hiện tướng Phật gọi là Phật A Di Đà. Thân tướng này của tôi, cũng là chân tâm biến hiện ra, sao không phải là Phật A Di Đà được?

Đức Phật dạy rằng, thân của chúng ta là thân mang theo vọng niệm, nhưng vọng niệm đó là hư vọng, không phải thật, chỉ cần quý vị giác ngộ, thì vọng này không chướng ngại gì, nó không khởi tác dụng. Quý vị không biết nó là vọng, nên lấy vọng làm chân, bỏ quên chân thì vọng tâm này khởi tác dụng, tuy nó khởi tác dụng, nhưng rốt cuộc nó cũng vô thường, nó không chịu đựng được khảo nghiệm. Chỉ cần quý vị giác ngộ thì nó không khởi tác dụng. Cho nên ân đức lớn nhất của chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với chúng ta là gì? Là nói rõ cho chúng ta về sự thật chân tướng này, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Khi ngộ rồi thì vọng tâm không khởi tác dụng, tâm thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị dần dần được phục hồi. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Cho nên nhất định phải tin, nhất định không được hoài nghi, nhất đinh phải phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Tương lai ở thế giới Cực Lạc tu hành chứng quả, chứng được thân giống như thân Phật A Di Đà, không sai khác.

Như trước chúng ta đã học A Xà Vương tử. Quý vị xem, một đoàn thể mấy chục người này, họ nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu về thế giới Cực Lạc, nghe rồi sanh lòng hoan hỷ, trong tâm liền nghĩ rằng, tôi muốn vãng sanh, tôi muốn thành Phật, tôi muốn giống như Phật A Di Đà vậy. Tuy họ không nói ra, nhưng Phật A Di Đà cũng biết, liền thọ ký cho họ ngay lúc đó.

*Cứ Yếu Giải sở vân, tín nguyện hữu khuyết*, hoặc là quý vị có hoài nghi, hoặc là tâm nguyện cầu vãng sanh thế giới Cực lạc của quý vị dao động. *Tắc trì danh túng như ngân tường thiết bích, phong vũ bất nhập, diệc bất năng vãng sanh dã.* Vì sao vậy? Vì không có nguyện, không có tín nguyện. Cho thấy tín, nguyện là điều kiện chủ yếu quyết định có được vãng sanh hay không. Chỉ cần có tín, có nguyện thì chẳng ai không được vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “phẩm vị cao thấp”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị thuộc đẳng cấp nào, là tùy thuộc vào công phu trì danh sâu cạn của quý vị, đó là công phu niệm Phật. Công phu niệm Phật cạn, thì ở phẩm vị thấp. Công phu niệm Phật sâu thì ở phẩm vị cao. Vãng sanh được hay không là ở tại tín, nguyện. Có tín có nguyện thì chắc chắn được vãng sanh. Tín nguyện trì danh tức là nhất tâm bất loạn. Niệm Phật mà vẫn còn hỗn tạp là nói lên điều gì? Là nguyện không thiết, tín không sâu. Nếu thật sự có tín sâu nguyện thiết, thì niệm Phật sẽ không còn hỗn tạp.

Đoạn dưới đây nói về “Trú Đại Thừa Giả”. Đây là chương cuối cùng của tam bối vãng sanh. Không phải ai cũng chuyên tu pháp môn Tịnh Độ. Một số người tu pháp đại thừa.

*Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn* tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, *văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn.* Người căn tánh đại thừa, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, bất luận quý vị nghe bộ kinh nào, mà nghe rồi có thể tin, đều có thể tiếp nhận, và cũng có thể y giáo phụng hành. Tinh tấn tu học tức là y giáo phụng hành, cũng tức là người chân thật, người biết vâng lời, người đã thực hành. Đầy đủ sáu chữ này rồi, họ cầu điều gì? Cầu trí huệ, điều này nhất định phải biết. Khi học Phật mà cầu những thứ khác là bậy rồi, phải cầu trí huệ, cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, cầu tự nhiên trí, cầu tri kiến của Như Lai, lực vô sở úy, mười lực, bốn vô sở úy. Ở trước chúng ta đều đã học qua rồi. Quý vị thấy, họ cầu những điều này.

Khi Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta xem thử Phật cầu điều gì? Cuộc sống vật chất của Ngài chỉ có ba y và một bình bát, mỗi ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, nhưng Ngài rất hạnh phúc. Vì sao Ngài sống ở thế gian này? Ngài sống ở thế gian này có ý nghĩa gì, có giá trị như thế nào?

Dưới đây nói là: *vì* *mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh.* Phật sống ở thế gian là vì điều này. “Mẫn” lân mẫn, “niệm” là niệm niệm không quên, muốn cho chúng sanh lìa khổ được vui, *miễn nạn đắc an*, Phật là vì điều này, ngoài điều này ra, Ngài không có việc gì cả. Ngài dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Dùng phương pháp dạy học. Như vậy chúng ta biết rằng, dạy học có thể giúp chúng sanh lìa khổ được vui, dạy học có thể giúp chúng sanh tiêu trừ tai nạn. Vì sao vậy? Vì hết thảy pháp đều từ tâm tưởng sanh. Khổ vui từ đâu mà có? Tâm tưởng hành vi của chúng sanh thiện, tức là thế giới Cực Lạc. Tâm tưởng hành vi của chúng sanh sai lầm, chính là bây giờ thiên tai dồn dập trên trái đất của chúng ta. Quả thật là chúng ta nghĩ sai, nói sai và làm sai, mới gây nên thiên tai nhân họa như vật.

Nhật Bản bị động đất, sóng thần là thiên tai, phóng xạ hạt nhân là nhân họa. Đó chẳng phải là thiên tai mang đến nhiều khổ nạn cho chúng như vậy sao. Chỉ khi nào tâm con người hồi đầu giác ngộ thì vấn đề mới được hóa giải. Ngay cả Bố Lai Đăng người Mỹ cũng nói, hóa giải dự báo thiên tai Mã Nhã năm 2012. Ông nói chỉ có cách toàn bộ người trên trái đất giác ngộ, mọi người đều có thể bỏ ác làm lành, đồng nghĩa với trong Phật pháp chúng ta nói là dứt ác tu thiện, bỏ đi điều bất thiện, phát huy điều thiện, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Khởi tâm động niệm là giống như chư Phật Bồ Tát, thương yêu tất cả chúng sanh khổ nạn, quan tâm tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Giúp dỡ như thế nào? Giúp bằng cách dạy học. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, các bậc Thánh Hiền xưa đều dùng phương pháp dạy học.

Mọi người cũng biết, hết thảy khổ nạn, kể cả thiên tai trên trái đất, nguyên nhân chính là ở chổ nào? Ở chổ tâm niệm và ngôn hạnh bất thiện của con người chiêu cảm ra. Phương pháp hóa giải là tâm niệm của con người thiện, ngôn hành thiện, thì vấn đề lập tức được giải quyết. Chúng ta lãnh hội được, sở dĩ xã hội loạn động, trái đất thiên tai dồn dập, hoàn toàn do con người tự làm tự chịu. Hiểu thông suốt rồi, hiểu rõ rồi, thì thiên nhiên không còn bị tai họa, khi thiên nhiên không còn bị tai họa, thì thiên nhiên là mỹ mãn nhất, rốt ráo nhất. Chỉ cần con người tùy thuận đại tự nhiên, thì không có thiên tai gì cả.

Mỗi người chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hành vi sinh hoạt, có thể tùy thuận đại tự nhiên, mạnh khỏe sống lâu. Mọi sự phiền toái đều bắt nguồn từ chỗ trái với tự nhiên, mới xảy ra như vậy. Đức Phật dạy rất rõ ràng, tổ tông của chúng ta cũng dạy rất rõ ràng, minh bạch, đáng tiếc là gì? là chúng ta không tin, không học tập theo lời dạy của tổ tông, mà học tập theo văn minh khoa học hiện đại. Đó là một sự thiệt thòi lớn.

Ví dụ như y học, khi tôi học Phật với thầy Lý- cư sĩ Lý Bỉnh Nam, thầy là một người rất giỏi về đông y, tôi muốn theo thầy học, thầy nói là tôi đã qua tuổi học rồi, thầy nói nếu như thầy biết tôi 10 năm trước, thì thầy sẽ dạy tôi học. Lúc tôi biết thầy là 31 tuổi, đã trễ rồi, thầy bảo tôi hãy chuyên tâm học Phật, bảo tôi lịch sử y học Trung Quốc hơn 5 ngàn năm. Đông y chú trọng điều gì? Chú trọng về dưỡng sanh, đây là mục đích chính của Đông y. Theo kiến giải của Đông y thì thọ mạng của con người ít nhất cũng là 2 trăm năm. Nói cách khác, quý vị sống đến 2 trăm tuổi là chuyện bình thường. Vì sao vậy? Vì thân thể của con người là một bộ máy, quý vị phải biết cách sử dụng bộ máy này, phải biết bảo dưỡng nó thì thọ mạng của nó mới dài như vậy được. Nếu quý vị không hiểu, quý vị làm hại nó, thì thọ mạng của nó rút ngắn lại, đạo lý là như vậy. Từ đó chúng tôi nghe được một chút kiến thức về Đông y. Đây là những mục tiêu chính của Đông y. Mục tiêu thứ nhất là để cho quý vị nhận biết. Mục đích thứ hai là ngăn ngừa bệnh tật, chỉ cho quý vị làm sao tránh được bệnh tật trong cuộc sống, nói về đạo lý này. Mục tiêu thứ hai này gọi là bảo vệ sức khỏe. Mục tiêu thứ ba mới là trị bệnh, mà trị bệnh không cần dùng thuốc. Vậy họ dùng gì để chữa bệnh? Là dùng tâm lý và vật lý trị liệu, cũng như trong Phật pháp nói là tướng do tâm sanh, cho nên trong kinh dùng cách niệm chú là hay nhất. Chú này không có ý, không có nghĩa, rất phù hợp với nguyên tắc nguyên lý của khoa học.

Bệnh tật là gì? Là các khí quản bên trong của quý vị bị tắc nghẽn, không thể lưu thông. Dùng âm thanh chấn động, thì tắc nghẽn đó được khai mở, chấn động khai mở tức là được lưu thông. Những chú ngữ trị bệnh như vậy trong Đại Tạng kinh rất nhiều. Bây giờ chúng ta đọc có linh không? Không linh. Vì sao vậy? Vì âm thanh của chúng ta không đúng. Âm lượng, nói về âm lượng của nó, âm lượng, âm của nó dài hay ngắn, chấn động bộ phận nào đều không giống nhau. Dùng phương pháp này là phương pháp cao siêu nhất. Nhưng phương pháp này nhất định phải truyền miệng nhau. Trong sách cổ xưa chúng ta thấy ở thời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường thì không còn nữa. Trong kinh sách ghi lại nhưng bây giờ chúng ta đọc không đúng, không phải là nó không linh, mà do chúng ta đọc không đúng. Sau chú ngữ là xoa bóp, đây là phương pháp trị liệu tốt nhất. Khi nào bất đắc dĩ lắm mới châm cứu. Cho nên châm cứu xếp vào hạng thứ hai, âm thanh, xoa bóp là thứ nhất, là loại phương pháp trị liệu thứ nhất, phương pháp tốt nhất không cần dùng thuốc. Loại thứ hai là châm cứu, thứ ba mới dùng thuốc. Thầy giáo dạy những kiến thức thông thường này cho chúng tôi. Đông y là môn học vấn lớn, con đường dưỡng sanh.

Một hôm thầy Phương Đông Mỹ hỏi tôi một chuyện như thế này, ông nói lịch sử Đông y 5 ngàn năm còn Tây y mới 3 trăm năm, thầy tin 5 ngàn năm hay tin 3 trăm năm? Hỏi tôi vấn đề này, thật đáng để suy nghĩ. Truyến thống của Trung Quốc tốt, chúng phải tin tưởng tổ tông. Bây giờ không tin tổ tông gọi là đại bất hiếu, đại bất hiếu này là nguyên nhân mắc bệnh của quý vị. Đây là một ý niệm quá xấu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 422

# Tập 423

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày:25.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 532, bắt đầu xem đoạn thứ hai, từ chổ “trú đại thừa giả”.

*Trú đại thừa giả, Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai tri kiến, lực vô sở úy. Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ích thiên nhơn, độ thoát nhất thiết, thị danh đại thừa*.

Hôm trước chúng ta học đến chổ này. Đoạn cuối cùng của phẩm này là chú trọng vào câu “trú đại thừa giả”, tức là những người này không phải chỉ chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu học tất cả pháp đại thừa. Đến khi lâm chung, họ hy vọng được vãng sanh Tịnh Độ. Họ có thể đem công đức tu học của họ, hồi hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, như vậy cũng có thể vãng sanh.

Trước hết giải thích đại thừa là gì? Trong kinh Pháp Hoa - phẩm Thí Dụ có một đoạn như thế này: “nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ*”*. Phật Thế Tôn là chỉ cho Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh nghe Phật nói Phật pháp đại thừa, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Quý vị xem, họ tin tưởng, tiếp nhận lời Phật dạy lại thực hành được.

“Cần tu tinh tấn” tức là thực hành.

“Cầu nhất thiết trí”, phương hướng và mục tiêu của vị trú đại thừa này vô cùng chính xác. Học Phật không cầu thăng quan phát tài, không cầu phước báo trời người, mà là cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí. Tất cả các trí trên đều là nói về trí huệ.

“Như Lai tri kiến, lực vô sở úy”. Trong kinh Pháp Hoa nói Phật tri Phật kiến. Phật có trí huệ, những gì Ngài biết, những gì Ngài thấy, chắc chắn là chân thật không hư vọng, tức là Ngài thấy được chân tướng của tất cả các pháp. Phật có mười lực, bốn loại vô úy, hai thứ này hợp lại gọi là trí huệ đức tướng của Như Lai, họ cầu là cầu điều này.

“Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh”, Như lai thành tựu trí huệ đức tướng, ý niệm khởi tác dụng là muốn hóa độ chúng sanh. Cho nên ở đây nói là “mẫn niệm”, mẫn là lân mẫn. Chúng sanh vốn là Phật, nhưng bổn tánh của họ hiện tại bị mê mờ, nên họ biến thành phàm phu, tuy biến thành phàm phu nhưng Phật tánh đó không mất đi, họ vẫn có Phật tánh, chỉ là họ bị mê mờ không giác ngộ mà thôi. Khi nào họ giác ngộ thì khi đó họ thành Phật. Cho nên Phật dạy “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, hết thảy chúng sanh này là chỉ cho lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh, những chúng sanh này đều là Phật. Những chúng sanh này với Phật Thích Ca Mâu Ni là một, với Phật A Di Đà không hai. Cho nên mục đích học Phật là để thành Phật, tức là tìm lại trí huệ đức tướng của Như Lai trong ta.

Đức Phật dạy rằng, chúng sanh sở dĩ mê mờ là vì 6 căn đối với cảnh giới 6 trần, khởi tâm động niệm là mê, là phân biệt chấp trước, là tạo nghiệp. Nghiệp có nghiệp thiện nghiệp ác, nghiệp thiện chiêu cảm ba đường lành trong lục đạo. Nghiệp ác nhất định chiêu cảm ba đường ác. Cho nên đời đời kiếp kiếp không thể vượt thoát khổ đau. Đức Phật thấy được hiện trạng của chúng ta hôm nay, Ngài rất thương xót, niệm niệm đều muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, muốn giúp chúng sanh đoạn phiền não thành Phật đạo, để lợi ích trời người, để độ thoát tất cả chúng sanh. Đây gọi là đại thừa.

*Hựu Thập Nhị Môn Luận vân, ma ha diễn giả.* Ma ha diễn là tiếng Phạn, chữ hán dịch là đại thừa. Ma ha diễn tức là đại thừa.

*Ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa*. Nhị thừa là Thanh Văn, A La hán, còn Bích Chi Phật thì cao hơn Thanh Văn và A La hán. Hai hạng này gọi là tiểu thừa. Hoặc là Thanh Văn Thừa và Duyên Giác thừa gọi là nhị thừa. Bồ Tát là đại thừa, cao hơn nhị thừa trên. Cho nên nói “ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa”.

*“Chư Phật tối đại, thị thừa năng chí*. Đại thừa có thể đạt được cảnh giới thành Phật, nên gọi là đại thừa.

*Chư Phật đại nhân thừa thị thừa*. Chữ thừa ở trước là động từ, tức chúng ta ngồi xe. Chữ thừa ở sau là danh từ, là tên của chiếc xe, ý nói là chư Phật đại nhân ngồi trên chiếc xe đại thừa này. Đây là ví dụ.

*Cố danh vi đại,* ngồi xe đại thừa mới có thể thành Phật đạo. Xe tiểu thừa chỉ đạt đến A La Hán. Ngồi xe trung thừa cũng chỉ đạt đến Bích Chi Phật mà thôi, không thể đạt đến cảnh giới của Phật.

Trong kinh Phật nói tam thừa hoặc nhị thừa, có nghĩa là như vậy. *Hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ*. Khổ nạn của chúng sanh là trôi lăn trong lục đạo luân hồi, đặc biệt là địa ngục tam đồ, địa ngục là khổ nhất.

Địa ngục có thật hay không? có thật, không giả chút nào, điều này người tu học đại thừa biết được. Địa ngục thật sự có nhiều như vậy sao? Thật như vậy, vì sao? bởi cứ một niệm ác là hiện ra một địa ngục. Cho nên lục đạo luân hồi, thiên đường hay địa ngục là do tâm con người biến hiện ra. Quý vị không tạo nghiệp địa ngục, thì địa ngục ở ngay trước mắt quý vị cũng không nhìn thấy nó. Vì thế địa ngục không phải do Thượng đế tạo ra, cũng không phải do Diêm La vương tạo ra, không liên can đến bất cứ người nào, mà là do cực trọng tội của bản thân quý vị biến hiện ra. Giống như ban đêm chúng ta nằm mộng, không có người tạo ra giấc mộng đó, từ chổ này chúng ta có thể lý giải được điều ở trên. Mộng là bản thân của người hiện tại, gọi là ý thức biến hiện ra. Lục đạo luân hồi, tam đồ địa ngục, cũng một đạo lý này. Là hành vi bất thiện của chúng ta biến hiện ra. Tâm là ý niệm, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Do đây biết được, thượng thiện là thế giới Cực Lạc. Thượng ác, địa ngục nghiêm trọng nhất là Vô Gián địa ngục, A Tỳ địa ngục. Đây là địa ngục nặng nhất. Tất cả đều là mình làm mình chịu, không liên can với bất cứ người nào. Nếu oán trời trách đất, thì chỉ là tội chồng thêm tội, khổ chồng thêm khổ mà thôi. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Trong kinh Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Ngày nay có những nhà khoa học hiểu được điều này. Họ chứng minh được rất nhiều điều trong kinh Phật nói, họ nói đó là thật không phải giả. Cho nên cái khổ lớn nhất của chúng sanh là luân hồi. Điều gì tạo nên luân hồi? Là do mê hoặc điên đảo, tạo tác nghiệp ác chiêu cảm nên. Phật thấy chúng sanh chịu khổ báo lớn như vậy, nên đến giúp họ diệt trừ đại khổ, tức là giúp chúng sanh thoát ly luân hồi lục đạo. Đây là do Phật thương xót chúng sanh đau khổ, nên muốn giúp chúng sanh thoát khổ được vui.

Dưới đây là dữ đại lợi ích sự. “Dữ” là cho, tức là bố thí. “Đại lợi ích” là gì? đại lợi ích tức là thành Phật. Thành Phật như thế nào? Phật A Di Đà tạo nên thế giới Cực Lạc, đó là đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, những chúng sanh bị đọa lạc trong lục đạo luân hồi. Làm thế nào mới hồi đầu được? Làm thế nào mới có thể thoát ly khổ hải? Làm thế nào để trong đời này được trở về với tự tánh, thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn? Thế giới Cực Lạc giúp quý vị giải quyết điều này, nhưng nếu quý vị không cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì chắc chắn một đời một kiếp cũng không giải quyết được. Vì sao vậy? bởi phiền não khó đoạn! Trong lục đạo nghiêm trọng nhất là phiền não tình chấp, phiền não này dễ đoạn sao? Nếu không đoạn được, thì đó là cái gốc trong địa ngục. Cái gốc địa ngục của quý vị chưa nhổ được, thì quý vị không thể tránh khỏi khổ báo địa ngục này.

Phân biệt là chánh nhân của pháp giới tứ Thánh. Quý vị có phân biệt, thì quý vị không vượt qua được thập pháp giới. Quý vị có hữu tình chấp, thì quý vị không thoát ly được luân hồi lục đạo. Riêng hai loại này chúng sanh thật sự khó đoạn.

Đức Thế Tôn 49 năm dạy học, thiên ngôn vạn ngữ, chung quy là nói rất rõ ràng, minh bạch về việc này. Người lợi căn nghe, giác ngộ được thì họ có thể hồi đầu. Thượng, trung, hạ căn thì không được. Họ có biết được điều này không? Biết. Tuy họ biết nhưng không thể hồi đầu. Vậy phải làm sao mới hồi đầu được? chư Phật Như Lai chứng Phật quả rốt ráo viên mãn, như vậy là chúng ta hiểu được, những vị này, bao gồm cả pháp thân Bồ Tát, 6 căn của họ đối với cảnh giới 6 trần, chưa bao giờ khởi tâm, chưa bao giờ động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước rồi. Cho nên chư Phật Như Lai độ chúng sanh, là chúng sanh phải có cảm, Phật mới có ứng. Chúng ta phải biết rằng, không phải Phật không có lòng từ bi nên Ngài không khởi tâm động niệm.

Thật hiếm có, thật hiếm có Phật A Di Đà lúc Ngài xuất gia ở nhân địa. Ngài xuất gia pháp hiệu gọi là tỳ kheo Pháp Tạng, lúc này chưa chứng quả vị, chỉ phát tâm lớn mà thôi. Phát tâm từ bi lớn, chính là 48 nguyện. 48 nguyện là phát ở trong nhân. Nói cách khác, không phải khi minh tâm kiến tánh rồi mới phát tâm này. Khi minh tâm kiến tánh, thì không có phát nguyện, mà là quay về tự tánh. Hiếm có nhất trong lúc này, là mỗi nguyện Ngài đều muốn giúp lục đạo chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Sau khi phát nguyện, Ngài tu hành 5 kiếp, trãi qua thời gian dài như vậy, mỗi nguyện của Ngài đều được thành tựu viên mãn. Cho nên tự nhiên cảm ứng biến hiện ra thế giới Cực lạc. Thế giới Cực Lạc này là do tỳ kheo Pháp Tạng dùng tánh đức tu thành. Ngài vì ai mà tu như vậy? là vì lục đạo khổ nạn chúng sanh trong biến pháp gới hư không giới mà tu hành thành công. Cho nên thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có người thiết kế, không có người chế tạo, không có. Tất cả đều là tự nhiên biến hiện, tự nhiên thành tựu, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này không khác với sự tạo nghiệp của chúng sanh mà biến hiện ra địa ngục. Địa ngục là khổ báo. Thế giới Tây phương là lạc báo. Đều là do trong tự tánh diễn biến ra.

Ở trước chúng ta đã học qua 48 nguyện, nếu quả thực Phật A Di Đà không phát những nguyện này, thì chúng ta không nghĩ ra được, làm sao Ngài nghĩ chu đáo như vậy? mặc dù chúng ta có nghĩ ra được, cũng không hoàn toàn, được một mất mười. Vả lại dù có nghĩ ra được mà không thật sự tu hành, thì nguyện này cũng như không, không thể làm tròn được. Tỳ kheo Pháp Tạng đã thực hành, thật sự thực hành! Cho nên mỗi nguyện của Ngài đều tự nhiên hiển hiện. Pháp Tạng có năng lực tạo ra thế giới Cực Lạc. Lục đạo chúng sanh có năng lực tạo ra thiên đường và địa ngục. Chúng ta tưởng tượng lục đạo chúng sanh có thể kiến tạo thiên đường hoặc địa ngục, thì chúng ta cũng có thể tin tưởng Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên địa ngục không phải do con người thiết kế, cũng không phải con người chế tạo. Quý vị thấy nó rất giống với thế giới Cực Lạc. Một bên là thuần tịnh thuần thiện, một bên là thuần nhiểm thuần ác- hai cực đoan. Nếu hiểu rõ đạo ý này, thì tín tâm của chúng ta liền sanh khởi, nghi hoặc của chúng ta liền đọan diệt, đoạn nghi sanh tín.

Cuộc đời của chúng ta, may mắn gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Tuy Phật Thích Ca Mâu Ni không còn tại thế gian, nhưng di giáo của Ngài vẫn còn lưu lại ở thế gian này, chúng ta cũng thấy được. Phật dạy rằng pháp vận của Thế Tôn là 12 ngàn năm. Nhà Phật nói pháp vận, bây giờ người thế gian gọi là ảnh hưởng, tức là Di giáo của Phật Thích Ca Mâu Ni ảnh hưởng ở thế gian này 12 ngàn năm. Phật cách thời đại chúng ta, Phật diệt độ cách chúng ta bây giờ là 3.038 năm, về sau còn 9.000 năm nữa. Trong khoảng thời gian này, chúng sanh có duyên gặp được kinh điển của Phật, tin được, hiểu được, có thể y giáo phụng hành, đều có thể đạt được lợi ích. Đạt được lợi ích gì? là vãng sanh thế giới Cực Lạc, được thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc thành tựu Phật quả vô thượng, đây là việc lợi ích lớn.

“Cố danh vi đại”.*Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên để, cố danh vi đại*. “Thử thừa” là đại thừa, đại thừa là một môn học vấn. “Năng tận nhất thiết pháp biên để”, khoa học chúng ta ngày nay, nghiên cứu về vật lý, hướng đến hai cực đoan, một là hồng quan vũ trụ, đó là nói về “biên”, “biên” chính là hồng quan vũ trụ. “Để” là thế giới vi quan- lượng tử lực học. Chúng ta xem câu kinh văn: *“đại thừa năng tận nhất thiết chư pháp đích biên duyên, năng tận nhất thiết chư pháp đích vi quan”.* “Biên duyên” là lớn vô tận, “vi quan” là nhỏ vô cùng. Người xưa nói là “lớn mà không ra ngoài”, đây là biên của chư pháp. “Nhỏ mà vô tận”, không đáy, nhỏ mà không có đáy. Đây là vi quan vũ trụ, ngày nay gọi là lượng tử lực học. “Đại thừa năng tận”, bây giờ khoa học đã đạt đến “biên để” rồi, nhưng không thể đạt đến tận được. Đã đạt được vật chất nhỏ nhất tức là lượng tử lực- tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử. Vì sao nói không có tận? Trong kinh Phật nói, vật chất nhỏ như vậy, trong nó có thế giới, có đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới không thu nhỏ lại, tiểu lượng tử này không phóng to, trong đó lại có thế giới.

Ở trước chúng ta đã từng học qua đoạn Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới vi quan tham vấn, trong thế giới đó có mười phương chư Phật. Bồ Tát vào trong đó cúng Phật nghe pháp, điều này hiện tại khoa học chưa phát hiện ra. Khoa học chỉ phát hiện được những vật chất nhỏ mà thôi, trong vật chất nhỏ còn có rất nhiều thứ họ chưa phát hiện ra. Nghiên cứu về hồng quan vũ trụ, họ thấy được biên giới của tất cả pháp, nhưng không thấy hết được.

Chúng ta thấy báo cáo của giới khoa học nói rằng, họ đã quan sát đến sát biên giới của vũ trụ, nhưng trên thực tế, chỉ có thể thấy được 10% của toàn vũ trụ mà thôi. Chỉ có thế thấy được 10% biên giới của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy. Vậy 90% đó đi đâu? Họ không biết, cho nên họ không thể thấy toàn thể vũ trụ. Nhưng đại thừa thì thấy tất cả, đại thừa biết được 90% còn lại của vũ trụ đi đâu, là quy về tự tánh. Phàm những gì đã quy về tự tánh đều không thể nhìn thấy. Vì sao? Bởi trong tự tánh không có hiện tượng.

Khoa học nghiên cứu bắt buộc phải có hiện tượng, nếu không có hiện tượng thì họ không cách nào nghiên cứu được. Cho nên tự tánh, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Tự tánh không phải là hiện tượng vất chất, nên nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân của chúng ta không tiếp xúc đến được. Tự tánh không phải hiện tượng tâm lý, nên ý thức của chúng ta không duyên đến được. Ý thức cần phải có đối tượng, có hiện tượng tinh thần, ý thức mới có thể duyên đến, nhưng tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần. Bởi tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần, nên ý thức không duyên đến được. Tự tánh cũng không phải hiện tượng tự nhiên nên ngay cả A lại da cũng không duyên đến được. Nhưng người tu đại thừa, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên họ duyên đến được tất cả. Cho nên đại thừa có thể thấy hết tất cả vũ trụ. Chữ “hết” này là thật không thể ngờ, là vượt trội khoa học, vượt trội triết học. Nói cách khác, khoa học và triết học ngày nay, không giải quyết được vấn đề này, nhưng dùng đại thừa thì giải quyết được tất cả, biên giới của vũ trụ cũng giải quyết được, “cho nên gọi là đại”. Đây là trong Thập Nhị Môn luận giải thích đơn giản về định nghĩa đại thừa.

*Hựu Bảo Tích Kinh Nhị Thập Bát vân, chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác*. Trên chánh giác còn thêm chánh chân nữa. “Chánh” là không tà, không thiên lệch, không tà vạy. “Chân” là không giả, chắc chắn không phải giả, chắc chắn không phải hư vọng không thật. Đó là chánh chân chánh giác. Do đây biết được, trong kinh Phật nói “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là pháp chân chánh, không phải hư vọng, những điều này không phải giả. Ngoài những điều này ra, các thứ khác đều là giả, không có một thứ nào là chân cả. Vì sao vậy? bởi tất cả pháp khác đều có thể thay đổi, có thể biến hóa. Chỉ có Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là vĩnh hằng bất biến, nó là gì? là tự tánh của mỗi chúng sanh. Trong Phật pháp gọi nó là Phật, tự tánh Phật, gọi nó là Phật A Di Đà. Cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, hết thảy chúng sanh vốn là A Di Đà Phật, điều này quý vị cần phải biết.

Chúng ta học Phật, mục đích là muốn được thành Phật. Thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Cho nên đây là một môn giáo dục, giáo dục rốt ráo viên mãn, dạy chúng ta vĩnh viễn lìa khổ được vui, dạy chúng ta vĩnh viễn phá mê khai ngộ. Ngộ là vốn có trong tự tánh của chúng ta. Trong tự tánh vốn không có mê. Trong luận Khởi Tín nói rất hay: “vốn đã không có thì đương nhiên có thể đoạn được, vốn đã có thì đương nhiên có thể hồi phục”. Quý vị vốn đã có mà! Chỉ cần quý vị buông bỏ chướng ngại đó, thì quý vị đã viên mãn rồi. Lúc nào chúng ta cần buông bỏ? Là ngay bây giờ. Người có thể buông bỏ ngay lúc này, trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn. Ở trong đại thừa, gọi họ là người thượng thượng thừa, nghe xong họ có thể lập tức buông bỏ.

Phật Thích Ca Mâu Ni là người làm gương cho chúng ta. Lúc 30 tuổi, Ngài nhập định ở dưới cội bồ đề, buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là đã thành Phật. Ở Tung Quốc đời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của thiền tông, vào lúc canh ba ở trong phương trượng của ngũ tổ, ngũ tổ giảng cho Ngài kinh Kim Cang, giảng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền buông bỏ hết, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Y bát của ngũ tổ được truyền cho Ngài, lúc đó lục tổ Huệ Năng 32 tuổi. Hạng người này trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn.

Lục tổ Huệ Năng không biết chữ, trước đó chưa đọc qua một bộ kinh nào, cũng chưa nghe giảng qua một lần nào, ở trong đạo tràng của ngũ tổ Hoàng Mai 8 tháng, cũng chưa lần nào đi vào thiền đường. Nói cách khác, “giải môn” và “hành môn”, Ngài chưa từng thực hành. Nghe ngũ tổ giảng kinh Kim Cang, ngũ tổ chưa giảng hết kinh Kim Cang, giảng khoảng chừng được ¼ bộ kinh, chúng tôi khẳng định Ngũ Tổ chỉ giảng đại ý của kinh, thì Ngài đã hiểu rõ rồi, Ngài đã buông bỏ rồi, buông bỏ tức là đã thành Phật. Sự buông bỏ của đại sư Huệ Năng, cảnh giới đó của Ngài hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề. Chúng ta có tin được điều này không? Ngày xưa tôi có hoài nghi, nhưng bây giờ huân tập đại thừa 60 năm, nên không còn hoài nghi nữa. Vì sao vậy? bởi đã hiểu rõ nghĩa lý rồi, tôi cảm thấy đây không phải là một chuyện lạ, tất cả mọi người đều có, chẳng ai không có! Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì quý vị chẳng khác gì lục tổ Huệ Năng và Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy tại sao quý vị không buông bỏ?

Buông bỏ được thì chứng đắc viên mãn lớn, buông bỏ thì chứng đắc tự tại lớn, hà tất phải tham luyến? Việc này nói thì dễ mà làm rất khó. Nguyên nhân khó là gì? Nguyên nhân khó, ở trước chúng ta đã học qua, là do ở trong tâm ta có vấn đề, là chúng ta không thể tin tưởng! Nếu quý vị thật sự tin thì quý vị sẽ làm được. Nếu lòng tin của mình không đủ thì phải làm sao? chúng ta nên nghĩ đến vì sao khi xưa Thế Tôn lại thuyết pháp suốt 49 năm. Bởi giảng kinh thuyết pháp là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Tín tâm của chúng ta không đủ, thì chỉ có đọc tụng kinh giáo. Đọc tụng kinh giáo căn tánh của mỗi người không giống nhau. Phương pháp tốt nhất là đừng nghe lung tung, đừng nghe quá nhiều. Vì sao vậy? bởi nó sẽ sanh chướng ngại cho sự đoạn nghi sanh tín của quý vị. Phương pháp tốt nhất là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đệ tử của Thế Tôn khi Ngài còn tại thế, đại đa số, có thể nói là 8-9/10 người đều là dùng phương pháp này để chứng quả. Điều này phải dùng tâm thể hội.

Chúng ta nên nghe những gì? là nghe một bộ kinh. Một bộ kinh, khi còn tại thế Phật không phải chỉ giảng một bộ, làm gì có chuyện nghe xong một bộ kinh mà họ thuộc lòng được. Chuyện không thể có! Nhưng chúng ta có thể nghĩ đến, đệ tử của Thế Tôn nghe Ngài thuyết pháp, chắc chắn là giống ba nguyên tắc trong Đại Thừa Khởi Tín luận, đó là: “lìa tường ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên”, dùng phương pháp này nghe kinh là đúng rồi. Vì sao vậy? bởi nghe kinh có thể đạt được Tam Muội, có thể đại triệt đại ngộ. Oai thần của Thế Tôn sẽ gia trì quý vị.

Có rất nhiều đệ tử của Thế Tôn là Phật tái lai, là pháp thân đại sĩ tái lai, những vị này sẽ giúp quý vị dễ thành tựu hơn. Sau khi Phật diệt độ, khi không có Phật trên đời, chúng ta phải nhớ kỷ một câu: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? bởi cương lĩnh tu học của đại thừa, không ra ngoài giới, định, huệ. Giới là gì? là giữ quy cũ, do giới sanh định, do định phát huệ. Phát huệ tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trước hết phải đắc định, quý vị mới có thể khai ngộ được. Trước là phải tu đắc định, định cần phải chuyên nhất. Cho nên pháp môn niệm Phật này. Trong Đại Tập kinh đức Phật dạy rằng “trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền”, đáng tiếc là không ai hiểu được đạo lý này. Niệm đến nhất tâm bất loạn, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, gọi là bất loạn. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, như vậy thì quý vị đắc định, định này gọi là niệm Phật Tam Muội. Tịnh Độ tông gọi đó là nhất tâm bất loạn. Quý vị đạt đến nhất tâm bất loạn, tiếp tục nổ lực, không được một chút buông lơi, như vậy nhanh thì 2 đến 3 năm, chậm thì 5 đến 6 năm là khai ngộ. Sự khai ngộ này gọi là “lý nhất tâm bất loạn”, như trong thiền tông nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là cùng một tầng thứ, cùng một cảnh giới. Chúc mừng quý vị, quý vị đã vãng sanh đế thế giới Tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Trong đời này điều mà chúng ta có thể tranh thủ được, quý vị nên nhớ, đó chính là buông bỏ. Cho nên không buông bỏ được là sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức, đức thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, chúng ta chưa học đến kinh này. Đây là đức thứ nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sở dĩ được thành Bồ Tát, diệu là diệu ở chổ này. Tùy duyên là gì? là hằng thuận chúng sanh, mình không có ý kiến gì cả, sao cũng được, rất hoan hỷ, hoan hỷ kết duyên với hết thảy chúng sanh. Hoan hỷ, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là “diệu dụng”. Nếu ta có ý kiến của ta, ta có kiến giải của ta là không diệu rồi. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phàm phu. Có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là phàm phu. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt nhưng không chấp trước, thì quý vị thành A La Hán. A La Hán thuộc cảnh giới nào? là vượt thoát lục đạo luân hồi. Từ trong lục đạo luân hồi tĩnh lại, họ không làm những việc của lục đạo luân hồi nữa.

Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, nếu không thể hoàn toàn buông bỏ một lúc, không thể lập tức buông bỏ, thì phải biết buông bỏ từ từ. Trước hết buông bỏ chấp trước. Vì sao vậy? Bởi nó rất có lợi cho sự cầu sanh Tịnh Độ của quý vị. Không thể hoàn toàn buông bỏ chấp trước, thì chấp trước cũng nhẹ bớt phần nào, chấp trước cũng mờ nhạt bớt phần nào. Quý vị nắm chắc được vãng sanh cõi Đồng Cư, như vậy là tốt rồi. Đại sư Ngẩu Ích nói rằng Ngài rất bằng lòng, có thế đến thế giới Cực Lạc, đạt được tư cách vãng sanh, quyết định đó không quá đáng. Nhất định không để việc này trong tâm. Người kia tạo nghiệp địa ngục A Tỳ, chúng ta nên khuyên họ, họ tiếp nhận được Phật A Di Đà thì tốt, họ không tiếp nhận cũng tốt. Không tiếp nhận thì họ phải đọa địa ngục, không sai. Nếu họ không đọa địa ngục, họ cũng không quay đầu lại được. Đọa địa ngục là tiêu trừ nghiệp chướng của họ. Khi nghiệp chướng tiêu rồi, thì họ ra khỏi địa ngục, gặp được Phật pháp, hạt giống bồ đề trong A lại da của họ nảy mần, họ phải thông qua cánh cửa địa ngục đó mới có thể ra khỏi được. Cho nên đó là việc tốt.

Chúng ta không được chấp trước, cũng không được luyến tiếc điều gì. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm là không tốt. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là việc tốt. Tập khí phiền não nhẹ là tốt. Tập khí phiền não quá nặng, thì đời này không thể vãng sanh. Vì vậy tu hành nên bắt đầu từ đâu tu? Là tu ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, tu trong công việc của chúng ta, tu trong cách đối nhân xử thế. Đó gọi là thật sự tu hành, thật sự thành tựu. Đây là giúp chúng sanh, thoát khỏi biển khổ vô biên, hưởng được niềm vui vô tận. Đó gọi là được sự lợi ích lớn.

Kinh Bảo Tích nói rất hay: “*Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa*”. “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo” là gì? chính là giới, định, huệ. Ở kinh này nói là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Chúng ta gặp chuyện, nếu khởi tâm thì phải làm cách nào? Do đâu mà chúng ta khởi tâm động niệm? là do tập khí! Tự nhiên khởi tâm động niệm vậy. Người xưa nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Câu này rất hay. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, khởi lên ý niệm phân biệt chấp trước. Không sợ niệm khởi. Niệm là tập khí vô thỉ vô minh. Ý niệm này của quý vị không khởi, chẳng phải quý vị đã thành Phật rồi sao? Quý vị không phải là người phàm phu nữa.

Trong lục đạo luân hồi, làm gì có chuyện không khởi tâm động niệm? làm gì có chuyện không phân biệt chấp trước? Cho nên đây là hiện tượng bình thường, quan trọng nhất là giác. Giác là gì? giác là hồi đầu, đã hồi đầu là giác ngộ rồi. Sự hồi đầu của Tịnh Độ tông chính là một câu niệm Phật. Ý niệm vừa khởi lên, là lập tực niệm A Di Đà Phật. Dùng một câu niệm A Di Đà Phật này, là đã hóa giải được ý niệm rồi. Cho nên niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, để cho vọng niệm của quý vị không tương tục, phải để cho chánh niệm của quý vị tương tục bất đoạn. Chánh niệm là niệm Phật. Quý vị nghĩ xem, quý vị niệm những cái khác là quý vị tạo nghiệp luân hồi. Thiện niệm chẳng qua là phước báo trời người mà thôi. Ác niệm là khổ báo trong tam đồ. Quý vị chuyển ý niệm thành Phật A Di Đà, là quý vị không tạo nghiệp luân hồi rồi. Tạo tịnh nghiệp, là quả báo ở thế giới Cực Lạc. Phải luôn luôn nhớ, phải luôn luôn thức tĩnh, thì quý vị đạt được thọ dụng. Câu này quý vị nên biết, nếu không nhớ được, luôn luôn quên, thì vấn đề nghiêm trọng rồi đó. Đó chính là “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo”, chính là phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm là gì? Tâm cảnh giác tức là bồ đề tâm. Một câu A Di Đà Phật này, một tâm nguyện kia đều cầu sanh Tịnh Độ, thì đó là “chư Phật sở hành chi đạo”.

*Trú đại thừa giả, tức thường trú ư như thượng đại thừa pháp trung chi nhân*. Trong câu này, quan trọng nhất là chữ “thường”, phải thường trú. Một ngày 24 tiếng đồng hồ, quý vị có bao nhiêu thời gian trú ở trong danh hiệu Phật? có bao nhiêu thời gian trú ở trong tạp niệm, vọng tưởng? Quý vị đối chiếu thử xem, thì quý vị sẽ biết mình như vậy thì có vãng sanh được hay không. Không nên hỏi người khác, người khác nói với quý vị chỉ là lời giả, tự hỏi mình là thật nhất. Nếu chánh niệm của chúng ta vượt trội vọng niệm, là việc tốt, nhưng chưa hẳn được vãng sanh.

Hồi trước, thầy Lý luôn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng, một ngày 24 tiếng đồng hồ, mỗi ngày quý vị có thể niệm 10 tiếng đồng hồ là tốt lắm rồi. Còn lại 14 tiếng quý vị trú trong vọng niệm, quý vị có nắm chắc đước vãng sanh không? thật sự là không nắm chắc được. Chỉ có thể nói là quý vị đã kết thiện duyên với pháp môn Tịnh Độ mà thôi. Quý vị chưa hẳn là được vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thì bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi. “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, đây là điều kiện chân chánh. Mỗi ngày quý vị niệm một câu hoặc hai câu cũng không sao, chắc chắn quý vị cũng được vãng sanh. Vì sao vậy? bởi tâm thanh tịnh, trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, quý vị đã dùng chân tâm. Nói cách khác, trong cuộc sống, quý vị dùng Phật tâm, quý vị dùng Phật tâm trong công việc, dùng Phật tâm trong đối nhân xử thế. Tuy không niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của quý vị mỗi phút mỗi giây đều tương ưng với Phật. Tâm của Phật niệm hết thảy chúng sanh khổ nạn, quý vị mỗi ngày cũng niệm hết thảy chúng sanh khổ nạn. Tâm niệm về chúng sanh khổ nạn này, quý vị không ngừng nghĩ. Người như vậy chính là trong kinh thường nói, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Khi mạng chung một niệm hay mười niệm, thì bình thường cũng niệm như vậy. Niệm niệm tương ưng với Phật, trong tâm họ thật có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra xác thực không có những tạp niệm khác. Bốn câu sau đây nói về hạng người như vậy rất hay “Đương tri thị nhân, quyết phi phàm tiểu”, người này chắc chắn không phải là phàm phu, cũng không phải là tiểu thừa. “Tuy thị nhục thân, diệc danh Bồ Tát”. Quý vị thấy hình tướng họ là phàm phu, nhưng thật sự họ là Bồ Tát. Họ khởi tâm động niệm, điều họ nghĩ, điều họ làm đều không khác với Phật Bồ Tát. “Trú đại thừa giả” chúng ta học đến đây.

Đoạn tiếp theo là “Thanh tịnh tâm”. Chúng ta xem đoạn “Thanh tịnh tâm” này.

*Thanh tịnh tâm, vô ngại vô cấu, tịnh tín chi tâm dã*. Trước hết là không nghi hoặc, thứ đến là không nhiểm ô, đây là “tịnh tín chi tâm”. Không nghi hoặc là trí huệ, không nhiểm ô là phước đức.

*Trung A Hàm Kinh Tứ Thập Nhất viết, thanh tịnh tâm, tận thoát dâm nộ si,* ***“thành tựu ư tam minh”*.** Dâm là tham, nộ là sân, si là ngu si. Bởi vì trong kinh, mỗi câu 5 chữ có trật tự. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói, ở sau tham, sân, si còn có hai chữ mạn và nghi nữa. “Thoát” là thoát ly. “Tận” là hết sạch. Đoạn hết tất cả, nhổ sạch gốc rễ của nó. Tham, sân, si gọi là 3 độc, cộng thêm mạn và nghi nữa là 5 độc. Trong kinh đại thừa thường nói 3 độc, trên thực tế phía sau 3 độc này còn có thêm hai độc nữa. Không cần nói chúng ta cũng biết rằng, nó cũng bao gồm trong đó. 5 loại độc này là 5 cái gốc của địa ngục. Trong kinh Phật nói, tham, sân, si, mạn, nghi là 5 cái gốc của địa ngục. Chỉ cần có một gốc là quý vị đã đọa địa ngục rồi. Nếu tất cả 5 gốc này đều có mặt, thì đó là địa ngục gì? đó gọi là địa ngục Vô Gián, khổ không kể xiết. 5 độc này làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp chịu khổ chịu nạn, ngu si điên đảo, oan oan tương báo. Nếu quý vị yên lặng quan sát thì thật đáng sợ! Nếu không phải Phật nói rõ ràng, minh bạch cho chúng ta, thì đến lúc nào chúng ta mới giác ngộ được, đến lúc nào mới biết được buông bỏ những thứ này?

Ngày nay thiên tai quá nhiều. Có bạn đồng học xem tin tức trên internet, rồi tập hợp những đề mục này lại, bảo với tôi rằng, tháng ba, tháng tư và tháng năm trong vòng ba tháng này, trên toàn thế giới xảy ra động đất, sóng thần, núi lửa bùng phát, còn có nhân họa, chỉ riêng tiêu đề của tin tức là đã có hơn hai trăm lần rồi. Ba tháng mà hơn hai trăm lần, vì sao nhiều thiên tai như vậy? Nếu quý vị yên lặng quan sát, thì căn nguyên của nó tức là 5 chữ: tham, sân, si, mạn, nghi này. Đức Phật dạy rằng: tham lam chiêu cảm là thủy tai. Nước sông lai láng, nước biển dâng cao, đều do tham lam cảm ra, cảm ứng. Tâm chúng sanh có sở cảm, thì hoàn cảnh có đối ứng, thì sơn hà đại địa có ứng. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, núi lữa bùng phát, nhiệt độ của trái đất tăng cao. Hạn hán cũng thuộc về hỏa tai, sân nhuế gây nên tai họa. Ngu si chiêu cảm là phong tai. Chúng ta nghe nói ở Mỹ, có mấy trăm lần gió lóc, chưa từng có trong lịch sử, chưa bao giờ nghe qua, tạo thành tai hại rất nghiêm trọng. Bão, gió lốc đều là do ngu si cảm ra. Ngạo mạn, cống cao ngã mạn cảm ra động đất, động đất kèm theo sóng thần. Đáng sợ nhất là động đất dưới đáy biển, sức phá hoại của sóng thần rất lớn, trong vài giây là phá hủy một thôn làng, một thành phố. Hoài nghi càng đáng sợ. Hoài nghi là gì? là mất đi tín tâm.

Xã hội ngày nay có rất nhiều người nói nguy cơ tín tâm. Trong các loại nguy cơ thì nguy cơ tín tâm là nghiêm trọng nhất. Người thời nay rất tội nghiệp, ngay cả bản thân mình cũng không tin. Họ tin ai? không tin cha mẹ, không tin sư trưởng, không tin tổ tông, không tin Thánh Hiền, đương nhiên Phật Bồ Tát thì không cần nói nói rồi. Nói cách khác, họ đã mất hết tất cả tín tâm trong thế gian nay, điều gì cũng nghi ngờ. Hoài nghi chiêu cảm là đại địa nhão ra không kiên cố, núi đổ xuống, đá đổ xuống, núi sẽ bị san bằng, đại địa chìm xuống đáy biển, đều là hoài nghi, phản ứng của hoài nghi. Những thiên tai này là do tham, sân, si, mạn, nghi chiêu cảm ra, không phải thiên tai tự nhiên. Quý vị nhất định phải nhớ, tự nhiên chắc chắn không có thiên tai, tự nhiên là hoàn mỹ viên mãn. Con đường của Thánh Hiền không gì khác chính là tùy thuận tự nhiên, điều đó cảm ra là mưa thuận gió hòa, thiên hạ thái bình, tiêu tai miễn nạn, tùy thuận tự nhiên là như vậy. Phá hoại tự nhiên thì sanh ra phiền toái. Cho nên tất cả thiên tai đều là do tâm hành bất thiện của con người chiêu cảm ra.

Đối với chúng ta mà nói. Năm loại độc này là nguyên nhân mang đến bệnh tật cho chúng ta. Tham, sân, si, mạn, nghi đều là nguyên nhân để chúng ta mắc bệnh, là nhân tố gây bệnh thứ nhất. Bất luận là bệnh gì đều chắc chắn có liên quan đến vấn đề này. Cho nên có thể thoát khỏi 5 độc này, buông bỏ tất cả, thì tâm của quý vị mạnh khỏe, quý vị không bị bệnh khổ. Nơi quý vị sống ít thiên ít tai. Mặc dù có nhưng không nghiêm trọng lắm, không có nhiều tổn thất. Cho nên Phật dạy chúng ta hai câu: “Cần tu giới định huệ. Tức diệt tham sân si”. Hai câu này nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự y giáo phụng hành, xác thực có thể tự độ mình và độ người khác. Duy trì được phước đức trí huệ trong đời này của mình, cũng có thể giúp mọi người xung quanh, và phạm vi cư trú của quý vị được tiêu tai miễn nạn. Cho nên chẳng thể không coi trọng nó.

Câu ở dưới là “thành tựu ư tam minh”, tam minh và lục thông có quan hệ liên đới với nhau. Lục thông đạt đến cảnh giới cao nhất gọi là tam minh. Gọi tam minh là từ pháp thân Bồ Tát trở lên. Thứ nhất gọi là thiên nhãn minh. Trong kinh này nói thiên nhãn của thế giới Cực Lạc. Thiên nhãn nhìn xuyên suốt, thiên nhĩ nghe thấu triệt. Nói cách khác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị không phải là lục thông, mà là tam minh. Có tin được không? tin được. Vì sao vậy? bởi chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói “giai tác a duy việt trí Bồ Tát”, Bồ Tát a duy việt trí có tam minh. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc thì quý vị đạt được, quý vị đạt được thiên nhãn minh, điều này Bồ Tát bình thường không có. Quý vị có thể nhìn thông suốt biến pháp giới hư không giới. Quý vị có được năng lực đó.

Thứ hai là túc mạng minh. Trong lục thông gọi là túc mạng thông, ở đây thì gọi là túc mạng minh, là quý vị hoàn toàn thấy được từ vô thỉ kiếp đến nay, thấy được kiếp này đến kiếp khác trong vô lượng kiếp, không phải chỉ thấy một kiếp hay hai kiếp trong quá khứ, mà là thấy được 30 kiếp, 50 kiếp. Có thể thấy được rất rõ ràng vô lượng kiếp trong quá khứ.

Thứ ba là lậu tận minh. Trong nhị thừa và Bồ Tát quyền giáo gọi là lậu tận thông, ở đây gọi là lậu tận minh. Lậu là gì? là phiền não. Họ đã đoạn sạch tập khí phiền não, không còn chút phiền não nào nữa. Nói đến ba loại này, chúng ta liên tưởng đến thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm và thần túc thông, mỗi thông đều viên mãn. Sáu loại thần thông này, trong tự tánh vốn có đủ sáu loại thần thông này, nhưng khi tự tánh của chúng ta mê thất thì nó cũng không còn.

Nếu chúng ta được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc là quá tuyệt rồi. Chúng ta thấy A La hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát có 6 thần thông cũng rất ngưỡng mộ, nhưng 6 thần thông của những vị này không viên mãn. Như A la hán, túc mạng thông của A la hán chỉ biết được 500 kiếp, họ biết được 500 kiếp trong quá khứ, trước 500 kiếp thì họ không thể biết. Tam minh thì khác, những người chứng được tam minh thì biết được tất cả vô lượng vô thỉ kiếp trong quá khứ, năng lực này của họ xem như là đức năng. Trí huệ đức năng của họ không khác gì trí huệ đức năng chư Phật Như Lai. Đây là thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn, trong mười phương thế giới không có, chỉ thế giới Cực Lạc có mà thôi. Phiền não đã đoạn tận rồi, vô thỉ vô minh phiền não đã đoạn tận rồi, là “khế nhập Đại Bát Niết Bàn” như trong giáo lý đại thừa thường nói, cũng như chúng ta nói là đã thành Phật, cảnh giới của những vị này là như vậy.

Có một kiến giải khác về “tam minh”, kiến giải này cũng là trong giáo lý đại thừa nói. Thứ nhất gọi là “Bồ Tát minh”, ý là chỉ cho bát nhã, Bồ Tát minh, Bồ Tát thành tựu trí huệ bát nhã, bát nhã là trong tự tánh vốn có đủ. Phải phá trừ vô minh thì trí huệ bát nhã mới hiện tiền, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bát nhã minh. Bồ Tát thành Phật rồi, sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai.

Loại thứ hai là “chư Phật minh”, chư Phật minh tức là thiên nhãn minh, như thiên nhãn minh trong tam minh ở trước. Những gì họ thấy trong biến pháp giới hư không giới, đều giống như ở ngay trước mắt, không chút chướng ngại. Trong kinh ví dụ rằng, thiên nhãn của Phật nhìn biến pháp giới hư không giới, giống như nhìn quả Am Ma La trong tay vậy, nhìn rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Loại thứ ba là “vô minh minh”, ý nghĩa giống như lậu tận minh trong tam minh ở trước. Vô minh minh, nội dung của vô minh minh là biết được biến pháp giới hư không giới, là tất cánh không tịch, nhất vô sở hữu, tất cả các hiện tượng đều là huyễn tướng. Như trong kinh Đại Bát Nhã nói “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, Phật thấy rõ ràng .

Hai câu này nối lại với nhau, là nói nhân và quả rõ ràng đặt ngay trước mắt của chúng ta. Chúng ta ngày nay vì sao mất đi tam minh lục thông? Bởi quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, nên quý vị bị mất đi năng lực này. Nếu quý vị buông bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi thì năng lực này của quý vị sẽ được hồi phục. Cho nên năm độc là chướng ngại, nó làm chướng ngại tam minh lục thông của tự tánh chúng ta, nó làm chướng ngại. Khi không còn chướng ngại thì tam minh lục thông của chúng ta lập tức được hồi phục.

*Như thị thanh tịnh tâm, công đức nan tư*. “Công” là công dụng, tức là tác dụng của nó. Trong thanh tịnh tâm có vô lượng trí huệ. Trí huệ bát nhã, là vốn có trong tự tánh, không phái có từ bên ngoài. Cho nên ở trước chúng tôi đã giảng qua, nếu thật sự tin tưởng “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị ắt sẽ đắc Tam Muội, quý vị sẽ khai ngộ. Quý vị phải tu tâm, phải có lý giải như vậy. Vì sao người ta có thiện căn, có phước đức? bởi họ tin tưởng, bởi họ không hoài nghi. Mỗi ngày họ chỉ tụng một loại kinh tức là kinh Vô Lượng Thọ mà thôi. Hàng ngày chúng ta tụng kinh này, suốt đời cũng tụng kinh này, tuyệt đối không được đổi bộ kinh khác. Đó là “nhất môn thâm nhập”. Nếu quý vị hạ quyết tâm làm 10 năm như vậy, quý vị sẽ thấy sau 10 năm quý vị là người như thế nào, khi đó quý vị không phải là phàm phu, chắc chắn vượt lên phàm phu. Nhưng nếu quý vị không tin tưởng, quý vị vẫn còn nhiều lòng tham, cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học, thì quý vị đã tự hủy hoại chính mình, 10 năm của quý vị trôi qua vô ích. 10 năm học được điều gì? chỉ là học một số kiến thức, tri kiến nông cạn mà thôi.

Ngày nay chúng ta gọi là tri thức, không phải trí huệ. Những thứ quý vị học là tri thức. Trong tri thức có tham, sân, si, mạn, nghi, làm chướng ngại trí huệ, chướng ngại phước đức của quý vị. Tướng hảo, phước đức, trí huệ trong tự tánh của quý không thể hiện tiền. Đây chính là trong giáo lý đại thừa Phật thường than thở, đáng thương cho chúng sanh, thật đáng thương, họ đã đi sai đường rồi. Nếu họ thật sự “nhất môn thâm nhập” được, thì 10 năm như vậy họ sẽ thành tựu tuyệt vời rồi. 10 năm có thể chứng quả. Tiểu thừa thì có thể chứng quả Tu đà hoàn. Đại thừa thì có thể chứng Sơ tín, Nhị tín, thậm chí chứng đến Bồ Tát tam tín. Cơ hội ở ngay trước mặt, gọi là để tuột mất nó trong tầm tay.

Lời dạy của Phật, Bồ Tát ai chịu tin, ai chịu nghe. Ở đây đã nói tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh, *Tận thuyết tham, sân, si, mạn, nghi*, chúng ta buông bỏ hết nhiễm ô thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền tức là thành tựu tam minh. Nếu lục thông không hiện tiền, chứng tỏ chúng ta chưa chứng được tâm thanh tịnh, quý vị còn bị nhiễm ô. Tiêu chuẩn là ở đây. Những thứ làm hại con người, làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp sống cuộc sống khổ sở như thế này, là không phải do người khác mà do chính tham sân si của mình tạo ra.

*Cố Thập Phương Phật Tán Phẩm viết, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín tùy thuận giai sanh dã*. “Nhất niệm tịnh tín”, được niệm này rất khó. Vì sao vậy? bởi nhất niệm tịnh tín chính là nhất niệm chân tín. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đều dùng vọng tâm, chưa bao giờ biết chính mình cũng có chân tâm. Quý vị nên nhớ, chân tâm chưa bao giờ bị mất đi, mà là trong chân tâm bị tham, sân, si, mạn, nghi xen tạp. Những thứ này đã phá hoại đức dụng chân tâm của chúng ta. Đào thải đi những thứ xen tạp này, thì đức dụng chân tâm của chúng ta sẽ hiện tiền. Đạo lý này quý vị chẳng thể không biết, cho nên quý vị chẳng thể không buông bỏ nó. Không buông bỏ thì suốt đời này của quý vị không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Trôi lăn trong luân hồi, nhất định phải nhớ là chắc chắn đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? bởi quý vị tạo nghiệp ba đường ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm là nghiệp ba đường ác, dù cố tình hay vô ý sát hại chúng sanh. Cho nên nhất niệm thanh tịnh tâm chính là trong nhất niệm không có tham, sân, si, mạn, nghi. Đây gọi là nhất niệm thanh tịnh tâm.

*Tùy nguyện giai sanh.* Quý vị có nguyện cầu sanh Tịnh Độ, có nguyện thân cận Phật A Di Đà, thì quý vị nhất định được vãng sanh.

*Dĩ như thượng chi thanh tịnh tâm, quy hướng vô lượng thọ Phật. Cố vân, dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ*. Tám chữ “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ” này rất hay, vậy là chúc phúc quý vị, chúc mừng quý vị, công đức của quý vị đã viên mãn rồi đó. Nên nhớ rằng, tâm thanh tịnh tuyệt đối không xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi. Đó gọi là thanh tịnh tâm. Nếu có xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi thì gọi là ý nhiễm ô. Không gọi nó là tâm, mà gọi là ý nhiễm ô. Bỏ đi ý nhiễm ô tức là thanh tịnh tâm, thanh tịnh và nhiểm ô là một, không phải hai.

Những năm gần đây, tôi thường động viên đồng học rằng, chúng ta thật sự học Phật thì phải buông bỏ 16 chữ. Phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực thùy. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phải buông bỏ tham, sân si, mạn. Tôi chỉ nói 16 chữ, nếu buông bỏ được 16 chữ này thì tâm thanh tịnh có hiện tiền không? không. Nếu tâm thanh tịnh hiện tiền thì quý vị đã thành tựu rồi. Tôi nói buông bỏ, là không phải buông bỏ triệt để, mà buông bỏ một phần, còn một phần giữ lại đó, nhưng chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì dần dần cũng tiếp cận được cửa lớn. Phương pháp này của tôi đã dẫn quý vị đến cửa lớn, dẫn đến cửa Phật mà không dẫn vào bên trong được. Sao không dẫn vào bên trong ? tôi không dẫn vào được, quý vị phải dựa vào sự nổ lực của chính mình. Vì sao? Phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn ở đây là *tận thoát dâm nộ si, thành tựu ư tam minh.* Vậy là chúc mừng quý vị, không những quý vị vào trong, mà quý vị được từng bước tiến vào.

Vãng sanh về cảnh giới này không phải là cõi Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Địa vị này rất cao. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc thù, rất hy hữu, chúng ta không thể “tận thoát”, chúng ta chỉ có “thoát” nhưng không có “tận”, ý nói là chúng ta hạ nhiệt độ của tham sân si mạn nghi, cố gắng giảm bớt nó, giảm bớt một phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc một phần, giảm bớt hai phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc hai phần. Chúng ta dùng phương pháp này, cố gắng giảm bớt nó. Một số người có thể làm được điều này. Cho nên năm loại tập khí phiền não này rất nghiêm trọng. Làm sao để tham, sân, si, mạn, nghi của quý vị năm này nhẹ hơn năm trước. Sau đó làm được tháng này nhẹ hơn tháng trước, thì quý vị nắm chắc cơ hội vãng sanh, thì quý vị sẽ không còn chút hoài nghi nào.

Bất luận lúc nào, quý vị nhất định được vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị nhất định nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao vậy? bởi quý vị “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ”, hai câu này rất tuyệt vời, chẳng có chuyện không được vãng sanh! trong tâm có vô lượng thọ Phật, chính là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, dần dần ta buông bỏ hết, ta không cần gì cả. Như vậy thì có thể thành tựu, có thể chứng đắc viên mãn. Đây là “tâm tịnh ắt quốc độ Phật tịnh”. Tâm tịnh này là thanh tịnh tâm. Người niệm Phật nên lấy điều này làm mục tiêu thứ nhất để tu hành, không cần thiết niệm Phật nhiều hay ít, mà tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không mới là điều quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 424

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 533 hàng thứ 5, “cho đến mười niệm” bắt đầu xem từ đó.

Cho đến mười niệm, cho đến là nói từ nhiều đến ít, như nói xuống đến, ý nghĩa của cho đến và xuống đến là tương đồng. “Như tín nguyện ở trên, trì danh quy hướng tịnh độ, xuống đến chỉ được mười niệm liên tục cũng được sanh nước đó”. Trong lời kinh mấy câu này vô cùng quan trọng, khiến cho chúng ta đối với niệm Phật cầu sanh tịnh độ, giữ vững được lòng tin của chúng ta, giữ vững được nguyện vọng của chúng ta. Chúng ta trong đời này một lòng cầu sanh tịnh độ, chắc chắn sẽ không thất vọng, đây là đại sự đứng đầu trong đời mình. Tịnh tông cùng với tất cả kinh luận này, suy cho cùng chính là câu này, tín nguyện trì danh quy hướng tịnh độ.

Trì danh, thậm chí là nói đến cho đến chỉ được mười niệm liên tục, cũng được sanh nước đó, ngữ khí này rất chắc chắn, khiến chúng ta một mảy may hoài nghi cũng không có.

Bên dưới vì chúng ta giải thích mười niệm. Mười niệm bao gồm, thứ nhất là *“bình thời”*, thứ hai là *“lâm thời”*. Lâm thời là lúc sắp lâm chung, bao gồm hai loại này, đến nỗi bình thời mười niệm cũng có hai loại.

Thứ nhất như trước dẫn Kinh Di Lặc Phát Vấn. Mười niệm của Phật nói không lẫn kiết sử. Kiết là phiền não, sử là kiến tư, cũng chính là nói không trộn lẫn kiến tư phiền não. Kiến hoặc, phía trước chúng ta đã học rất nhiều. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới kiến thủ, tà kiến. Năm loại kiến hoặc này, ngoài ra có tham sân si mạn nghi đây là tư hoặc. Năm thứ này khiến chúng ta mất đi tự tánh, chúng ta đối với tất cả vấn đề đều nghĩ sai hết. Phía trước là thấy sai, phía sau là nghĩ sai, tổng cộng mười điều gọi là mười sử, ở đây nói kiết sử. Không lẫn, lúc niệm Phật, trong tâm niệm Phật thanh tịnh không có mười điều này. Không có thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến. Kiến đã thanh tịnh, không lẫn lộn tham sân si mạn nghi, tư tưởng của chúng ta đã thanh tịnh. Kiến giải, tư tưởng đều được chánh, “chính là Bồ Tát niệm”. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não, Bồ Tát đã đoạn, phàm phu chưa đoạn. Trong phàm phu còn lẫn lộn những thứ này, đó gọi là “phàm phu niệm”, không phải Bồ Tát niệm. Bồ Tát không lẫn lộn những thứ này. Nơi này đã trình bày rất rõ ràng cho chúng ta, chúng ta là Bồ Tát hay là phàm phu. Dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự mình biết được, không nên hỏi người khác. Chúng ta niệm Phật trong niệm này không trộn lẫn kiến tư phiền não, kiến tư phiền não ở trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Năm loại kiến hoặc, năm loại tư hoặc vẫn không rời chấp trước, cho nên chúng ta thật sự có thể buông xã được chấp trước, chính là kiến tư phiền não đã buông xả. Quý vị đạt được tâm thanh tịnh, trên đề kinh gọi là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh quý vị đã đạt được, tâm thanh tịnh niệm Phật là Bồ Tát niệm. Kiến tư phiền não chưa đoạn. Nói cách khác quý vị vẫn còn thân kiến, chấp trước thân này là tôi, quý vị còn đối lập với người, quý vị vẫn còn thành kiến, quý vị vẫn còn rất nhiều kiến giải sai lầm. Tham sân si mạn nghi chưa đứt, việc niệm Phật này là phàm phu niệm Phật không phải Bồ Tát niệm Phật. Vậy kinh này nói: “lấy tâm thanh tịnh, hướng vô lượng thọ, cho đến mười niệm”. Câu này nói rất rõ ràng, rất tường tận, niệm Phật phải dùng tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh cho đến mười niệm. Công đức này đều không thể nghĩ bàn, tức là dứt hết ba độc dâm nộ si, thành tựu trí đức của tam minh. Lấy tâm như vậy mà trì danh hiệu Phật. Đây là tâm tiêu chuẩn của người niệm Phật, tâm tiêu chuẩn chính là tâm thanh tịnh.

Cho nên cổ đức tu pháp môn này muôn người tu muôn người đi. Chúng ta ngày nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật chỉ vài người thực sự vãng sanh mà thôi. Nguyên nhân là gì? Chúng ta đã dùng sai tâm, chúng ta không phải dùng tâm thanh tịnh, cho nên người niệm Phật được vãng sanh, chính là trong đời quá khứ túc căn sâu dày, nội tình của họ rất sâu, nương việc này vãng sanh. Hiểu được đạo lí này hiểu rõ chân tướng sự thật, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta sẽ biết được cái gì quan trọng nhất, tâm thanh tịnh quan trọng nhất. Nên dùng tâm thanh tịnh qua ngày tháng, nên dùng tâm thanh tịnh làm việc, dùng tâm thanh tịnh đối nhân xử thế, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Trong mọi lúc mọi nơi mọi cảnh duyên, biết dùng tâm thanh tịnh. Chúng ta đời này cầu vãng sanh chắc chắn được vãng sanh. Nếu như không phải tâm thanh tịnh, trong đời quá khứ lại không có thiện căn phước đức sâu dày, nương vào đời này thật không dễ gì thành tựu. Vì vậy đời này niệm Phật điều không phải tâm thanh tịnh, công phu niệm Phật đã bị phá hoại, đã bị kiết sử phiền não phá hoại. Ở đây câu này dứt hết tham sân si mạn nghi. Chúng ta thêm vào hai chữ năm độc, như vậy mới có thể thành tựu tam minh lục thông. Nên dùng tâm như vậy để niệm Phật. “Niệm Phật như vậy, công đức khó nghĩ”. Vì sao vậy? Cảm ứng. Cổ đức bảo với chúng ta một niệm tương ưng một niệm Phật, tâm thanh tịnh niệm Phật thì tương ưng, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Lấy đó làm nhân thì lúc lâm chung chánh niệm bày ra chắc được vãng sanh. Nhưng đây là mười niệm của Bồ Tát.

Phật Bồ Tát dạy như vậy, Phật Bồ Tát là học tập thành tựu, chúng ta ngày này tiếp nhận giáo huấn của đại thừa, nhân duyên đầy đủ. Chúng ta có thể nương giáo mà làm, một lòng một dạ để học Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo ở nơi nào? Ở trong cuộc sống thường ngày mang áo ăn cơm, đối nhân xử thế. Thế nào là Bồ Tát đạo? Chỉ cần quý vị có thể học tập tùy duyên bất biến, chính là Bồ Tát đạo. Tùy duyên tùy biến chính là luân hồi đạo, bất biến không tùy duyên là tiểu thừa đạo, chúng ta nên hiểu được, trong tùy duyên học tập bất biến là Bồ Tát. Bất biến tùy duyên đó là Phật, Phật bất biến có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức, cho nên đó là Phật. Chúng ta ngày nay ghi nhớ, trong tùy duyên học tập bất biến chính là Bồ Tát.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp, là trong cuộc sống hằng ngày mọi lúc mọi nơi, từng phút từng giây nghĩ đến danh hiệu Di Đà. Niệm ra tiếng cũng được, không ra tiếng cũng được, không ra tiếng cũng có thể niệm được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây chính là học tập, tâm thanh tịnh niệm Phật của Bồ Tát. Trong tâm thanh tịnh nói rất rõ ràng, dứt hết kiến tư phiền não, cũng chính là triệt để buông xả, nghiêm túc buông xả, thật sự buông xả.

Hai là, Từ Vân Sám chủ, có sáng sớm mười niệm pháp, mỗi ngày sáng sớm, súc miệng đốt hương, hướng về tây chắp tay niệm Phật hết mười hơi, trong một hơi hết lòng niệm Phật hiệu, một hơi hết là tính một niệm. Dùng phương pháp này, phương pháp này từ xưa đến nay người dùng rất nhiều, thực sự nhận được hiệu quả. Mật quyết của họ chính là kiên nhẫn mà trì, một lần không quyết, thời khóa này sớm tối mỗi ngày nhất định phải làm. Sáng sớm sau khi dậy, sau khi rửa mặt súc miệng, buổi tối trước lúc đi ngủ cũng sau khi rửa mặt súc miệng. Phương pháp này phía sau nói rất hay, đây vì dẫn dắt người có công việc bận rộn, hoặc biện pháp khuyên tu, hoặc là học thiền, hoặc là học mật, hoặc là học giáo. Họ không có nhiều thời gian để niệm Phật, dùng biện pháp này. Cho dù tu học pháp môn nào, đem công đức tu học hồi hướng tây phương, cầu sanh tịnh độ, sớm muộn chỉ dùng mười niệm thì được rồi. Tu lúc lâm chung được bổn nguyện của Phật gia hộ cũng được vãng sanh, chắc chắn có thể vãng sanh.

Năm 1999 tôi ở Singapore giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cũng nói với thính chúng mười niệm pháp, mười niệm pháp của tôi nói so với Từ Vân Sám Chủ còn đơn giản hơn. Ngài là mười hơi, một hơi gọi là một niệm, một hơi bất luận bao nhiêu. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm đây là dùng ở sớm tối. Mười niệm pháp của tôi dạy mọi người chính là mười câu Phật hiệu, nếu giống với phương pháp của Ấn Tổ, mỗi một câu Phật hiệu nên niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây là mười câu, mười câu thì được rồi, một ngày niệm chín lần, cái này không thể thiếu sót, tập thành thói quen. Sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối trước khi đi ngủ một lần, hai lần này, mỗi ngày trước lúc ăn cơm, trước lúc ăn cơm chắp tay không niệm chú cúng dường, niệm mười câu, đó là ba lần, thế là được năm lần rồi, thêm vào sớm tối thì 5 lần. Quý vị sáng sớm làm việc, đi làm, trước lúc làm việc niệm mười câu Phật hiệu rồi làm việc, công việc làm xong tan ca, công việc xong rồi niệm mười câu Phật hiệu tan ca. Buổi sáng hai lần, buổi chiều hai lần tổng cộng chín lần, đây là niệm niệm không quên Phật A Di Đà, thời gian này rất ngắn, khoảng một hai phút thì đã làm xong. Niệm bốn chữ, niệm sáu chữ đều có thể được, nhưng phải niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây cũng là đối với người có công việc bận rộn tập thành thói quen này. Phương pháp này sau khi đề xuất ra, Singapore, Malaysia rất nhiều bạn học đều dựa vào phương pháp này để tu. Viết thư cho tôi, điện thoại báo với tôi rằng rất công hiệu. Đặt biệt đối với bạn tu nước ngoài, công việc ở nước ngoài đều rất bận rộn, dùng phương pháp này thực sự thu được hiệu quả. Cho nên phương pháp này truyền đi rất rộng, tôi thấy được rất nhiều phía sau quyển sách Phật, đều thêm mười niệm pháp này. Cho nên tu lúc lâm chung được bổn nguyện của Phật gia trì cũng được vãng sanh.

Thứ hai “ngay cả mười niệm lúc lâm chung*”*, chính là lâm thời, mười niệm lúc lâm chung. Như Quán Kinh đã nói: khế nhập lí nhất tâm, nên được vãng sanh. Mười niệm lúc lâm chung nếu tâm niệm Phật thật sự là lí nhất tâm, phẩm vị của họ không phải hạ bối mà là thượng bối vãng sanh. Thượng bối vãng sanh sanh cõi thật báo trang nghiêm, không phải sanh cõi đồng cư, cõi phương tiện. Cõi thật báo, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Phía sau là tổng kết, là tóm tắt. Mười niệm vãng sanh đều trong hoằng thệ của Di Đà, mười niệm tất sanh sở cảm của đại nguyện. Đây muốn nói bất luận mười niệm pháp nào, đều là nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. Nguyện thứ 18 chính là lúc lâm chung mười niệm tất được vãng sanh, tương ưng với nguyện lực của Phật, cho nên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Một niệm thanh tịnh, phát một niệm tâm, một niệm này với một niệm tịnh tín, đều là nhất tâm vậy. Câu này bạn học tịnh tông, nhất định nên nghiêm túc lĩnh hội, nghiêm túc học tập, không nên xem nhẹ bỏ qua. Vì sao vậy? Bên dưới nói rất rõ, nhất tâm này là bản thể của mười pháp giới, tên khác của chân như thật tướng. Cho nên phía trước Quán kinh đã nói “khế hợp lí nhất tâm”, cũng chính là nói nó với lí nhất tâm tương ưng, nếu như niệm này là tịnh tâm, niệm này là tịnh tín, niệm này chính là nhất tâm bất loạn, cho nên người xưa nói hợp ý đạo diệu, cũng tức Kinh Na Tiên gọi là tối vi đệ nhất. Di Đà Sớ Sao của Liên Trì đại sư gọi là tất cả là Phật. Chúng ta thấy những câu này, phát tâm một niệm, niệm với Phật đó tức được sanh cõi nước đó. Cùng với ý nghĩa một niệm của ông Hạnh Tây Thị người Nhật Bản, chủ trương ý nghĩa một niệm của ông, tín tâm của phàm phu nếu có thể một niệm tương ưng với Phật trí, tức được vãng sanh vậy.

Những lời này rất rõ ràng, cũng vô cùng đơn giản, rõ ràng bảo với chúng ta một niệm, trong một niệm không có tạp niệm. Nhất tâm, trong nhất tâm không có vọng tâm. Cái tâm này chính là chân tâm, tâm này chính là tự tánh, chân tâm vốn dĩ là Phật. Thế Tôn ở trong kinh giáo đại thừa thương hay bảo với chúng ta: “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chính là ý nghĩa này. Một tâm một niệm quý vị có không phải không có. Hết thảy vọng tâm vọng niệm, đều là nương vào một tâm một niệm mà khởi lên, cho nên vọng không rời chân, rời chân, thì vọng không tồn tại, vọng là nương vào chân mà khởi lên, chúng ta không thể không biết. Cho nên niệm này chúng ta phải đặt biệt chú ý. Trong cuộc sống hằng ngày niệm này tốt nhất trong tâm thường có, thời gian ngắn không sợ, giống như tia chớp vậy, bầu trời u ám đột nhiên có một tia chớp. Tia chớp thời gian ngắn, nó sáng rồi, sáng tỏ rồi. Cái sáng tỏ này chính là chân tâm, thỉnh thoảng có một lần chân tâm này hiện ra, việc tốt, tuyệt đối là việc tốt. Có tia sáng này thì quý vị đã có lòng tin rồi, hi vọng một niệm thanh tịnh này có thêm vài lần, thương xuyên có. Thời gian càng ngày càng dài, từ từ thì quý vị có thể được nhất tâm bất loạn. Vậy chúng ta biết vọng tâm từ đâu mà có rồi? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, cũng không khó hiểu, vọng tâm là cái gì? Chấp trước phân biệt khởi tâm động niệm. Ý nghĩa của khởi tâm động niệm tương đối sâu, nhưng phân biệt chấp trước dễ hiểu. Chúng ta bắt đầu từ trong này, trong cuộc sống hàng ngày buông xả phân biệt chấp trước hết khả năng của mình, hết mình mà buông, ngày ngày học buông xả, từng phút từng giây học buông xả. Phương pháp nào có hiệu quả nhất? Nói cho các vị biết có hiệu quả nhất chính là nhất tâm chấp trì danh hiệu. Vì sao vậy? Chúng ta niệm Phật thì vọng niệm sẽ không xen vào được, trong niệm Phật còn lẫn lộn vọng niệm, cho thấy tập khí vọng niệm rất sâu, sức mạnh của tập khí vọng niệm đó rất lớn, sẽ cho chúng ta tâm cảnh giác cao độ, thì nhất định nên dùng.

Phương pháp của Ấn Quang đại sư dạy cho chúng ta ba cái rõ ràng, Phật hiệu từ trong tâm sanh khởi rõ ràng, trong miệng niệm A Di Đà Phật rõ ràng, lỗ tai nghe được rõ ràng, lại thêm vào nhớ số là tốt nhất. Trong mười câu Phật hiệu đây là câu thứ mấy, niệm đến thuần thục, thuần thục được khoảng ba năm, chúng ta thường nói một ngàn ngày. Công phu ba năm niệm không thể gián đoạn, ba năm tâm thanh tịnh hiện tiền. Lúc này có hiện tượng gì? Không niệm mà niệm, niệm mà không niệm, cảnh giới này rất có thể hiện bày, đây là cảnh giới tốt. Ở trong cảnh giới này dùng tâm bình thường để xem xét, không có vui mừng, cũng không có lo nghĩ. Thật bình thường, công phu cẩn thận giữ gìn không nên gián đoạn. Lại có thêm ba mấy năm cảnh giới không ngừng hướng lên cao hơn. Từ công phu thành phiến nâng lên đến sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thì lục thông phục hồi. Vì sao tôi nói như vậy? Nói như vậy cho quý vị tham khảo, tự trong tâm quý vị hiểu rõ công phu của chúng ta đến giai đoạn nào. Thiên nhãn thiên nhĩ thông hiền tiền, thì công phu của quý vị đã đắc lực. Quý vị đến giai đoạn sơ quả, tha tâm, túc mạng thông hiện tiền, quý vị đến giai đoạn nhị quả. Thần túc thông hiện tiền quý vị đến giai đoạn tam quả, kiến tư phiền não thực sự đã dứt, thì quý vị đến giai đoạn A La Hán, vãng sanh đến cõi phương tiện hữu dư của thế giới tây phương. Nếu công phu lại hướng lên thêm một tầng, phá một phẩm vô minh, cũng chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Lục căn có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng gì? Rõ rõ ràng ràng, tường tận vô cùng chính là trí tuệ, tự tánh bát nhã trí tuệ hiện ra. Tuy rõ ràng, thấu rõ trong tâm như như bất động, không có khởi lên một ý nghĩ, đây là thiền định, đây là diệu dụng. Lúc này là định tuệ đều có. Định là không động tâm, tuệ là hết thảy rõ ràng, đây là lí nhất tâm bất loạn. Đến tầng lớp này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc sanh về cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên một niệm lúc lâm chung tương ưng, chắc chắn phẩm vị vãng sanh của quý vị, thực sự có người không ngờ được. Một niệm này lúc lâm chung hợp ý đạo diệu thượng phẩm vãng sanh. Phía trước cũng đã nói không phải không có nguyên nhân, vẫn là có nguyên nhân, đời trước công phu tu tập sâu dày, lúc lâm chung mới có cảm ứng này. Cho nên cổ đức nói sự việc này trong một vạn người khó được một người, nếu như không phải công phu trước đây thâm sâu, thì lúc lâm chung không thể hiện ra cảm ứng này. Sự thị hiện này vẫn là đang khích lệ chúng ta, nên chú trọng tu hành hằng ngày, thì lúc lâm chung rất có thể có cảnh giới này hiện ra. Nói tóm lại là đều phải nên thường ngày buông xả, thực sự nhận biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”.

Giống như Liên Trì đại sư đã nói: lại niệm này, toàn thể đã là Phật. Câu này rất quan trọng, toàn thể này là niệm của Phật, lấy niệm đó niệm Phật, dùng cái niệm này niệm A Di Đà Phật, nên một niệm tức được tương ưng, nên chắc chắn được sanh về nước đó. Đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề, cái gọi là viên chứng tam bất thoái, đắc quả vị bất thoái, đắc hành bất thoái, đắc niệm bất thoái. Người này lúc lâm chú như đang trong mộng, vì một niệm vãng sanh, cũng nói đến tam bối, nên phẩm loại rất nhiều. Cảnh tượng lâm chung cũng nên tùy đó mà khác, không giống trước đây đã nói: thượng bối, trung bối, hạ bối. Cảnh tượng lâm chung đó là nhất định, một niệm lâm chung vãng sanh, cảnh tượng của họ không giống nhau.

Bên dưới có giải thích, với hàng thượng bối, “sanh tử tình tận, phàm thánh thể không”, biết được Phật không đến đi, mà thấy Phật đến, hiểu rõ sanh tử vốn không mà hiện vãng sanh, xả đây sanh đó, đều như huyễn mộng, nên nói như mộng vậy. Mộng này của họ không phải nằm mộng, cảnh giới này giống như trong mộng, họ không phải nằm mộng. Hàng thượng bối vãng sanh, đây là nói bất luận tu hành pháp môn nào, cửa sanh tử này đã phá được, thực sự thông hiểu rõ ràng không có sanh tử.

Nhà lượng tử lục học Phổ Lãng Khắc người Đức, suốt đời ông nghiên cứu nguyên tử, kết luận cuối cùng ông nói với mọi người: trên thế giới này cơ bản là không có vật chất. Thân thể của chúng ta là vật chất, vốn dĩ không có. Vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm vô lượng vô số tập hợp một chỗ, mà sanh ra huyễn tướng, phàm phu gọi nó là vật chất. Chư Phật Bồ Tát gọi nó là cảnh giới tướng của A Lại Da, tướng phần của trong tam tế tướng, tướng phần của trong bốn phần. Ý niệm là kiến phần, cho nên vật chất- tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Kiến phần là giả, tướng phần nào đâu có thật? Cho nên đức Phật dạy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”*. Tướng phần có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt. Vì sao không có sanh diệt? nó vốn dĩ không tồn tại, sanh diệt ở đâu! Phật ở trong kinh bảo với chúng ta, duyên tụ thì nó thành hình, duyên tán thì hình mất đi, không có nữa. Thực sự thấu hiểu được đạo lí này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cách nhìn của quý vị với phàm phu không giống nhau nữa.

“Tức tướng ly tướng, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đây gọi là “sanh tử tình tận, phàm thánh thể không”. Hiểu rõ, nhận thức được Phật không có đến đi, không có đến đi, thấy Phật đến rồi. Phật từ mà đâu đến? Phật không có đến đi, Phật cũng chỉ là hiện ra, còn Phật đi rồi? “Tùy xứ diệt tận”, còn Phật đến rồi? “Đương xứ xuất sanh”. Tùy xứ diệt tận, không đến không đi, không có sanh không có diệt, đây là chân tướng sự thật.

Liễu đạt, liễu là hiểu rõ, đạt là thông suốt, sanh tử vốn không, không có sanh tử. Sanh tử là cảm giác sai lầm của chúng sanh trong sáu nẻo, họ không hiểu được chân tướng sự thật, họ thấy sai rồi, cho rằng có sanh có diệt. Phật tùy thuận chúng sanh nói sanh trụ dị diệt, đây tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như Phật tùy thuận cảnh giới của mình chứng được mà nói, Phật nói không sanh không diệt. Sanh tử vốn không, mà hiện vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hiện ra, bỏ đây sanh đó, đều như huyễn mộng. Đối với bản chất của huyễn mộng này, ngài biết được quá rõ ràng, cho nên thấu hiểu. Thế Tôn bất đắc dĩ dùng như mộng để làm ví dụ.

Với hàng trung bối, thấu hiểu thế gian như mộng huyễn bào ảnh, nên lúc lâm chung không chút lưu luyến, đều xem như trong mộng vậy. Trung bối vãng sanh, họ đối với chân tướng các pháp không rõ ràng như hàng thượng bối, vì sao vậy? Vì hàng thượng bối là thân chứng. Hàng trung bối cũng biết, cũng có thể thấu hiểu thế gian, nhưng họ không phải thân chứng, họ là do nghe giáo nhiều, đọc kinh nhiều, cho nên họ giải ngộ, hàng thượng bối là chứng ngộ. Hàng thượng bối thực sự đi vào cảnh giới, hàng trung bối chưa bước vào cảnh giới, cho nên trung bối vãng sanh là sanh cõi hữu dư, những người nào? A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, nghĩa là hàng Bồ tát chưa kiến tánh.

Chúng ta học đại thừa chính là ở giai đoạn này, không thể không nổ lực. Bây giờ đã hiểu được diệu pháp nổ lực chính là chấp trì danh hiệu. Chúng ta muốn sanh về thế giới Cực lạc, chúng ta quyết định muốn học tập với A Di Đà Phật. Ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chúng ta có thể đem tất cả duyên của thế gian này, duyên của thế xuất thế gian đều buông xả. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Như vật có thể giúp đở chính mình nâng cao. Nâng cao đến cảnh giới nào? Nâng cao đến chứng ngộ, từ giải ngộ nâng cao đến chứng ngộ. Giải ngộ biết được chướng ngại chứng ngộ của chúng ta là gì? Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần đem thứ này buông xả, chướng ngại không còn, chứng ngộ hiện bày. Từ trung bối nâng lên đến thượng bối, cho nên trung bối họ thực sự có giải ngộ, lúc lâm chung họ không lưu luyến gì. Cảnh giới lúc lâm chung xem như trong mộng, trong tâm họ với cảnh mộng là một không phải hai. Cảnh mộng là cái gì? “Đương thể tức không liễu bất khả đắc”. Cho nên tâm của họ là tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, cũng có nghĩa là buông xả hết thảy rồi.

Thậm chí hàng hạ bối, người đó lâm chung phảng phất như mộng, được thấy Phật đó cũng được vãng sanh. Hàng hạ bối là ai? Lục đạo phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có, tuy học Phật nghe giáo, nhưng chưa hiểu. Ý nghĩa này là gì? Ngay cả giải ngộ cũng không có, chưa nghe hiểu. Trong cuộc sống hằng ngày đối nhân xử thế tiếp vật, vẫn là phiền não tập khí làm chủ. Họ có thể vãng sanh không? Then chốt ở chỗ họ có thật tin hay không, có thật nguyện hay không, có thật niệm Phật hay không, then chốt là ở đây. Nếu như họ có đủ ba điều kiện này, thì người này lúc lâm chung sẽ phảng phất như mộng, thấy được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn sẽ chắc chắn được sanh.

Trong dấu ngoặc này đã nói rất rõ, nhưng hạng hạ bối trong nhất tâm tam bối, không bằng với hạ bối trong tam bối chánh tông. Thượng bối trung bối cũng như vậy. Nó với phẩm này phía trước đã nói, thượng bối, trung bối, hạ bối không giống nhau. “Nhất tâm tam bối, phong cách riêng lạ không như thường lệ”. Mấy câu này vô cùng quan trọng. Họ chắc chắn không như những người chuyên tu tịnh tông, khác với người chuyên tu. Nhưng chúng ta đã rõ ràng, trong A Lại Da Thức của những người này có hạt giống A Di Đà Phật, có cội nguồi của kinh giáo tịnh tông, chắc chắn là có. Nhưng ở trong đời này, họ không gặp được tịnh tông, không gặp được duyên của Di Đà. Họ học pháp môn khác thậm chí là học tôn giáo khác, trong A Lại Da Thức có hạt giống Di Đà, cho nên lúc lâm chung gặp được bạn tốt nhắc nhở. Sự nhắc nhở này lập tức từ hạt giống của A Lại Da khởi lên, thì họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, họ thật sự buông bỏ vạn duyên một lòng chuyên niệm, một niệm mười niệm Phật đến tiếp dẫn họ vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị hoàn toàn không giống nhau. Từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm tất cả đều có, họ là phẩm nào khó mà xác định, chỉ có tự họ biết được.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, như trên thấy được, niệm Phật đạt nhất tâm. Đạt là đạt đến, công phu niệm Phật niệm đạt đến nhất tâm bất loạn. Người được vãng sanh, phẩm loại khác nhau, trên tức thánh hiền, dưới đến phàm phu. Phẩm vị này của họ chín phẩm đều có, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm. Niệm Phật đạt được nhất tâm cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, đạt được một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm niệm vị Phật đó đều được vãng sanh.

Hiển bày pháp môn rộng lớn, trong xã hội ngày nay gọi là đa nguyên văn hóa, không cùng quốc tịch, không cùng văn hóa, không cùng tín ngưỡng, không cùng chủng tộc. Nhưng họ cùng một tự tánh, cùng một nguồn cội. Cho nên lúc lâm chung nếu gặp được duyên như vậy, ở trong sát na đó họ thật có thể tin, thật sự muốn vãng sanh, thật niệm một câu A Di Đà Phật, không xen tạp mảy may vọng niệm, đây chính là một niệm tịnh tâm. Một niệm tịnh tâm này niệm A Di Đà Phật đều được vãng sanh. Nhất tâm thật đáng quý!

Hạng người thấp nhất, tức là ngũ nghịch thâp ác, lâm chung phát nguyện, chí tâm niệm Phật, mười tiếng liên tục, cho đến chỉ được một tiếng, khi hơi thở cuối cùng, lúc đó một tiếng A Di Đà Phật, được khế lí nhất tâm, cho nên cũng được vãng sanh. Đây nói lên công đức nhất tâm là tối cao nhất. Ở đây nói người thấp nhất đó, là nói đến ai? Trước lúc họ chưa niệm Phật vãng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, ở phía trước nói trong tam bối vãng sanh, họ là hạ hạ phẩm. Nhưng loại người này lúc lâm chung gặp được bạn lành, vừa nhắc đền thì lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện vãng sanh tịnh độ. Chí tâm niệm Phật. Hai chữ chí tâm này rất quan trọng, chí tâm là cái gì? Chân tâm. Không hoài nghi, không xen tạp gọi là chí tâm. Mười tiếng liên tục, thậm chí không kịp niệm mười tiếng, chỉ niệm được một tiếng, niệm một câu thì họ vãng sanh. Nhưng một câu này, một câu này lại khế lí nhất tâm, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn- khế lí nhất tâm. Hiển bày công đức nhất tâm là tối cao nhất. Phật lúc đang thuyết pháp đã nói nhiều lần: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Phía trước chúng ta học qua “chỉ tâm nhất xứ*”*, chỉ của chỉ quán. Chúng ta đem tâm ngừng ở một nơi, “vô sự bất biện”, người này tuy tạo ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung có thể đem tâm ngừng ở nơi A Di Đà Phật, một niệm sau cùng, một niệm sau cùng không gì khác, hoàn toàn là A Di Đà Phật.

Pháp môn tịnh độ trì danh vi diệu khó nghĩ bàn, ngũ nghịch thập ác lâm chung niệm Phật, ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm, tức vượt sanh tử, mà lên bất thoái. Sự bất thoái này là tam bất thoái viên mãn. Diệu là diệu ở chổ nào? “Ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm”, tám chữ này chẳng thể nghĩ bàn! Khế lí nhất tâm, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là thượng bối vãng sanh. Họ ở thế gian này là gì? Thế gian là là ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung vãng sanh lại có thể là thượng bối vãng sanh. Hiện ra pháp môn trì danh, phương tiện rốt ráo, chẳng thể nghĩ bàn, đây là thật không phải giả.

Chúng ta lại xem đoạn sau, Niệm Lão phân tích cho chúng ta, phân tích rất xuất sắc.

Phía trên hai loại vãng sanh. Một là tam bối vãng sanh, đều do phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là tông chỉ của kinh này vậy. Chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của tịnh độ tông, “đều là do phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”.

Hai là, một niệm tịnh tín, một niệm vãng sanh, đều ở một niệm. Một niệm là thật tướng, là thể của kinh này vậy. Điều thứ hai này thù thắng so với điều thứ nhất. Điều thứ nhất là tông chỉ của kinh này, thứ hai là thể của kinh này. Điều này hay quá! Một niệm này, một niệm là thật tướng. Một niệm này chính là tự tánh của chính mình, một niệm này là bản tánh chân như của chính mình, lí thể chân tâm. Một niệm tịnh tâm là thể của tâm bồ đề, tâm bồ đề viên mãn. “Niệm vị Phật đó, chính là chuyên niệm”, so với phía trước đã nói nhất hướng chuyên niệm còn chuyên hơn.

Nên biết nhất tâm tam bối cũng không nằm ngoài tông chỉ của kinh này vậy, tương ưng với tông chỉ của kinh này, hiển bày ra tông chỉ của kinh này. Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất. Nhất tâm tam bối và nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này hoàn toàn tương ưng. Pháp môn trì danh của tịnh tông, phương tiện rốt ráo, chẳng thể nghĩ bàn!

Lại Quán Kinh ngũ nghịch thập ác có thể vãng sanh. Phật ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói. Nhưng kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp là không thể vãng sanh vậy.

Gia Tường ở trong Quán Kinh Nghĩa Sớ chú thích: phẩm thứ ba làm ác có ba người, ba loại người làm ác.

“Thứ nhất nói về người làm mười điều ác”, chính là mặt trái của mười thiện nghiệp đạo. Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ỷ ngữ, ác khẩu, tham dục, sân nhuế, ngu si đây là mười ác. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng đây là ngũ nghịch. Trong kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, là không thể vãng sanh. Gia Tường đại sư nói loại ác thứ nhất là làm mưới tội ác.

“Thứ hai làm tứ trọng”, tứ trọng là bốn giới trọng của người xuất gia: Sát sanh, trộm cắp, tà đâm, vọng ngữ, đây là bốn giới trọng.

“Thứ ba tạo tội ngũ nghịch”, không biết báng pháp xiển đề, báng pháp gọi là xiển đề. Xiển đề là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán là người không có căn lành, người này không có căn lành nên gọi là xiển đề, báng pháp chính là không có căn lành. Không có căn lành chắc chắn không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Họ không tin tưởng, cơ bản không tin tưởng tịnh độ, không tin tưởng có Phật A Di Đà, không tin tưởng có thế giới Cực Lạc, họ làm sao có thế phát nguyện vãng sanh? Cho nên đây gọi là nhất xiển đề. Nên biết ác không cùng, mười ác bốn trọng năm nghịch cũng được sanh tây phương. Nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh vậy. Ngũ nghịch thập ác tứ trọng không báng tịnh tông. Họ có thể tin, họ có thể lí giải, họ có thể phát nguyện, họ cầu sanh tịnh độ, có thể được sanh không? Có thể. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”, chú trọng ở sau câu này, nếu như nói là phỉ báng chánh pháp chắc chắn không được sanh, vậy ngũ nghịch thập ác lại phỉ báng Phật pháp thì họ không thể sanh, ngũ ngịch thập ác không phỉ báng cháng pháp họ vẫn có thể được sanh. Phía trước đã nói hạ bối vãng sanh là ác phàm phu, thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối đều là ác phàm phu.

Phía sau nói: nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh, xiển đề không tin pháp, không tin tưởng Phật pháp. Lâm chung tuy nói có vô lượng Phật lúc đó không tin, họ không muốn tin thì họ làm sao phát nguyện vãng sanh? Cho nên họ “không được vãng sanh”, đạo lí là ở đây.

Lại An Lạc Tập đã nói rõ, đã dẫn lục ở trước, cái đấy không thừa, phía trước chúng ta đọc qua.

Lại “tứ thiếp sớ” có thêm nghĩa khác. Sớ nói, như trong 48 nguyện trừ người báng pháp ngũ nghịch. Như lai sợ chúng sanh tạo hai tội này, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Cũng không phải không nhiếp vậy.

Tứ Thiếp Sớ là Thiện Đạo đại sư tạo.Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai. Lời này là Phật chính của đức Phật A Di Đà vì chúng ta mà nói. Nguyện thứ hai mươi, có trừ người báng pháp ngũ nghịch, có câu này. Phía dưới giải thích: đây là Phật Thích Ca Mâu Ni sợ chúng ta tạo hai tội lỗi này. Tạo ngũ nghịch không tin Phật pháp, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Không phải thật không thể vãng sanh.

“Nếu tạo”, phía sau nói đã từng sám hối. Tạo tội báng pháp, tạo tội ngũ nghịch, có ví dụ chưa? Có. Thiên Thân Bồ Tát lúc trẻ học tiểu thừa, hủy báng đại thừa, sau này đã được anh của ngài dạy dỗ, cuối cùng ngài giác ngộ, đã hiểu rõ. Trước đây ngài soạn 500 luận phê bình đại thừa, tạo nghiệp hủy báng đại thừa, sau khi ngài sám hối, ngài muốn chuộc tội, thật phát tâm ngài muốn cắt đi cái lưỡi của mình, anh của ngài hỏi ngài, vì sao vậy? Ngài nói: trước đây em nói chuyện tạo tác tội nghiệp, bây giờ em phải sám hối. Anh của ngài nói: không cần vậy. Ngươi lại dùng cái lưỡi của ngươi tán thán địa thừa thì không phải tốt sao? Sau này lại soạn 500 luận tán thán đại thừa, ngài vãng sanh tịnh độ. Cho nên là đã từng sám hối, phát nguyện, trì danh hiệu Phật, vẫn được vãng sanh. A Di Đà Phật vẫn tiếp nhận, vẫn đến tiếp dẫn, quý vị vẫn được sanh.

Lời của hai sớ tuy thù thắng, nhưng không tương vi. Gia Tường đại sư gọi đó là báng pháp xiển đề, không thể khởi tín, nên không được sanh. Ý của Thiện Đạo đại sư là tuy là báng pháp ngũ nghịch, nhưng lúc lâm chung nghe pháp có thể tin sám hối thay đổi, chí tâm tín lạc, nguyện sanh nước đó. Ngay cả mười niệm, Phật thùy đại từ, cũng có thể được vãng sanh Cực Lạc. Thiện Đạo đại sư nói, là thật! Xiển đề cũng có thể thành Phật, nên lâm chung nếu sanh chánh tín, tức không phải xiển đề, họ đã thay đổi. Ngạn ngữ có câu: “người biết quay đầu thật đáng quý”, huống hồ Thế Tôn vì chũng ta nói rất nhiều, rất rõ ràng *“*hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Người xưa, bậc cổ thánh tiên hiền bảo với chúng ta “nhân tánh vốn thiện”, với ý nghĩa quý vị vốn dĩ là Phật hoàn toàn tương đồng. Quý vị nhất thời mê hoặc, mất đi tự tánh biến thành phàm phu, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo tội nghiệp là vọng tâm khiến quý vị tạo, bây giờ quý vị quay đầu, quý vị đã sám hối, là chân tâm chỉ đạo quý vị. Ngạn ngữ gọi là “tà không thắng chánh”, chân tâm là chánh, vọng tâm là tà. Phát nguyện cầu sanh tịnh độ, chấp trì danh hiệu là chánh, quá khứ tạo tác ngũ nghịch báng pháp đó đều là tà. Tà không thắng chánh, vì sao vậy? Vì tà là giả, chánh là thật, chánh là mãi mãi không đổi, tà là sát na vô thường. Sát na sanh diệt không thể hiểu được, chúng ta hiểu rõ đạo lí này, thì thật sự tin tưởng khẳng định tà không thắng chánh. Một niệm chánh có thể trừ vạn ác, một niệm chánh này chẳng thể nghĩ bàn. Đáng quý của con người chính là họ có thể quay đầu, họ biết sám hối, họ thật sự tin có thế giới tây phương Cực Lạc, thật có A Di Đà Phật, chính mình xác thực đúng vậy, thật đúng là “vốn dĩ là Phật*”.* Vấn đề này đương nhiên có thể giải quyết. Đây là vấn đề lớn còn có thể giải quyết. Ngày nay trên trái đất những tai nạn này là vấn đề nhỏ, ngũ nghịch, thập ác, báng Phật là nghiệp vô gián địa ngục, đều có thể từ vô gián địa ngục lên đến thế giới tây phương Cực Lạc, thượng thượng phẩm vãng sanh. Thật không thể nghĩ bàn, vô gián địa ngục là tầng dưới cùng. Thế giới tây phương Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh là tầng cao nhất. Quý vị thấy lời nguyện oai thần của Phật A Di Đà có thể giúp đỡ quý vị, từ hạ hạ phẩm lên đến thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là cái gì? Pháp thân Bồ Tát.

Tiếp theo bên dưới câu này nói rất hay, nhưng người xiển đề lâm chung sanh tín, thật là khó trong khó, câu này là thật không phải giả. Có hàng xiển đề lúc lâm chung sanh tín hay không? Có thể có, chúng ta chắc không phủ định. Vì sao có thể có? Phía trước đã nói qua, căn lành ở đời. Nếu họ không có căn lành ở đời trước, thật gọi là khó trong khó, là quá khó. Trong đời quá khứ có căn lành, khó trong khó họ cũng có thể làm được.

Như Quán Kinh nói: người mười niệm lúc lâm chung được vãng sanh, đã là một trong vạn vạn, vạn vạn là một ức, trong một ức người có thể có một. Nếu như Tứ Thiếp Sớgọi là báng pháp ngũ nghịch, lúc lâm chung có thể chí tâm tín lạc niệm Phât vãng sanh, là một trong ức ức vậy. Lời này của Niệm Lão là khích lệ chúng ta, chúng ta đã đọc được nhưng lời này, đừng bao giờ có thể sinh ra một sai lầm, nghĩa là thế nào? Bây giờ không muốn học, bỏ mặc, lúc lâm chung vẫn còn kịp, bây giờ việc xấu gì cũng đều có thể làm, lâm chung còn có thể vãng sanh. Nếu như tồn tại tâm này thì sai rồi, quá sai, rất sai! Trước tiên nên nghĩ đến, người này lúc lâm chung họ đã chuẩn bị ba điều kiện quan trọng. Ba điều kiện quan trọng này, nghĩ mà xem chúng ta lúc lâm chung có thể gặp được không? Đây là thầy Lý lúc xưa thường nhắc nhở hàng hậu bối chúng tôi.

Thứ nhất lúc lâm chung đầu óc minh mẫn, cơ duyên này lớn hay không? Chúng ta xem qua rất nhiền bà con bạn bè, lâm chung sống ở bệnh viện, lúc đi thăm họ rất nhiều người mất đi tri giác, không nhận ra ai. Bây giờ chúng ta thấy được rất nhiều người già, bị bệnh gì? Bệnh đãng trí. Khi đã mắc bệnh này hi thì hi vọng không còn nữa, thật đáng sợ. Bị bệnh đãng trí thì chắc chắn không thể sanh tịnh độ, đều kiện đầu tiên, khó!

Thứ hai ở trong thời cơ khẩn cấp, gặp được một bạn lành thực sự thông hiểu tịnh độ, quý vị có thể gặp được người này không? Đây cũng rất khó, không dễ gì.

Điều kiện thứ ba là tự quý vị nghe được lời giảng đạo của thiện tri thức, lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện cùng theo niệm Phật. Ba điều kiện đầy đủ, hiện tượng này có thể hiện ra. Ba điều kiện này không đầy đủ thì quý vị không có phần!

Cổ đức chú giải trong Quán Kinh, trong Kinh Vô Lượng Thọ, nói đến vấn đề này. Niệm lão không thể không nhắc đến.

Câu sau cùng này nhắc nhở chúng ta không thể bỏ qua, công phu nhất định nên làm lúc thường ngày, bây giờ nên làm, sự việc này không đợi được, ngày ngày nên làm. Bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đem những công đức chúng ta tu hằng ngày, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Hồi hướng thật tế chính là hồi hướng Phật A Di Đà, hồi hướng bồ đề là hồi hướng thế giới Cực Lạc, hồi hướng chúng sanh là biến pháp giới hư không giới chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, có duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai chúng ta vãng sanh bất thối thành Phật rồi, với hết thảy chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới, giống như Phật A Di Đà. Phật không độ người không có duyên! Cho nên chúng ta bây giờ nên phát tâm hướng đến Phật A Di Đà học tập, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới. Nói cách khác ở mọi nơi đều có phân bộ của thế giới Cực Lạc, phân bộ này ai làm nên? Những vị Phật Như Lai này ở tây phương thế giới tu học thành tựu, cảm niệm ân đức của Phật A Di Đà, biết ơn đền ơn. Cho nên thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, phân bộ với bộ gốc là một không phải hai, vi diệu không nên lời! Cho nên chúng ta đọc chú giải này, đem tâm cảm ơn, tâm đền ơn, hồi hướng cho Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, và Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Không có hai người này, chúng ta đối với Kinh Vô Lượng Thọ, sẽkhông thể có nhận thức sâu sắc thế này, cũng không thể có niềm vui nhiều như thế. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là vì sao? Chúng ta đang giải ngộ không phải giác ngộ. Giải ngộ hướng lên cao hơn, làm mạnh thêm tín tâm của chúng ta, khiến chúng ta buông xả tất cả những nghi hoặc đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta thật phát nguyện, thật cầu sanh, đã buông xả duyên đối với thế giới này, sanh tử đã buông xả, tình chấp đã buông xả. Khiến chúng ta đối với vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà tràn đầy tín tâm. Ân đức này không thể quên được, biết ơn đền ơn. Phương pháp báo ân chính là nghiêm túc nỗ lực niệm Phật cầu sanh tịnh độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 424

# Tập 425

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 536, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Từ câu “lại Kinh Pháp Cổ nói”, bắt đầu xem từ đó.

“Nếu người lâm chung, không thể niệm được, nhưng biết phương ấy có Phật, mong muốn vãng sanh, cũng được vãng sanh”.

Trong Kinh Pháp Cổ đức Phật nói với chúng ta: Người niệm Phật lúc sắp lâm chung, thân thể yếu ớt, không có âm thanh nữa. Cũng chính là nói câu Phật hiệu này cũng niệm không nổi nữa, điều này không phải lo, chỉ cần trong tâm họ rất rõ ràng, rất thấu đáo, thực sự chính xác có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Trong tâm thật sự muốn vãng sanh, thật muốn thân cận Phật A Di Đà. Chỉ cần có ý nghĩ này, ý niệm này, đều có thể vãng sanh, đây chính là nói lâm chung mặc dù không có niệm này, có cái ý niệm của niệm này cũng được.

“Từ đức của Như Lai, vi diệu khó nghĩ ”, đây là câu tán than. Như Lai là Phật A Di Đà. Ân đức đại từ đại bi của Phật A Di Đà, thực sự không thể nghĩ bàn. Chỉ cần có ý niệm này, không cần ra tiếng đều có thể vãng sanh. Vậy nên An Lạc Tập nói: nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng, thắng này là thù thắng. Nói cách khác Phật A Di Đà có phương tiện pháp môn thù thắng vô cùng. “Nhiếp hộ tín tâm*”*, nhiếp là nhiếp thọ, hộ là hộ niệm, nhiếp thọ hộ niệm người thực sự có tín tâm. Điều kiện của tín tâm chính là câu phía dưới này: chỉ lấy nhân duyên chuyên ý niệm Phật, mong muốn vãng sanh. Ở đây quan trọng nhất chính là chuyên ý, ý chính là tâm, chuyên ý với chuyên tâm là cùng một nghĩa. Chuyên tâm ý niệm về Phật A Di Đà, cũng chính là trong tâm quý đang nghĩ về Phật A Di Đà. Thật nghĩ Phật A Di Đà, hi vọng trong cuộc sống thường ngày đem những tạp sự, duyên tạp này, cố gắng nên ít, phải biết buông xả. Dụng tâm của chúng ta không những là niệm Phật, cuộc sống, đối nhân xử thế đều nên dùng tâm thanh tịnh, cái này là tốt. Đồng thời không phải nói lúc niệm Phật dùng tâm thanh tịnh. Tạp sự của cuộc sống thường nhật thì chúng ta có thể dùng tâm bình thường, điều nay không thể được. Phật ở trong kinh giáo bảo với chúng ta: một chân tất cả chân, một vọng là tất cả đều vọng. Trong cuộc sống tâm chúng ta dùng là tình cảm giả tạo, lúc niệm Phật cái chân tâm này cũng không phải thật, đạo lý này phải biết.

Chư Phật Bồ Tát, chúng ta nói pháp thân Bồ Tát, tâm của họ dùng là chân tâm, không có vọng tâm, cho nên họ có thể chứng đắc cảnh giới của pháp thân. Chúng ta luôn luôn cho rằng mình đã làm đúng, đó chính là lúc lễ Phật, niệm Phật như trong kinh đã nói, chúng ta đem vọng niệm buông xả. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đối nhân xử thế vẫn là vọng tâm. Vẫn là có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, cái này không thể. Vì sao có người niệm Phật một niệm tương ưng một niệm Phật. Chúng ta niệm Phật một vạn tiếng Phật hiệu có mấy tiếng được tương ưng? Tương ưng là công phu hiệu nghiệm, không tương ưng là công phu chưa hiệu nghiệm, đạo lý này chúng ta nên nghiêm túc mà suy xét, mà suy nghĩ. Thực sự đã hiểu rõ, nên sám hối, sám hối là sửa lỗi làm mới lại. Đem những lỗi lầm này thật sự đem nó sửa đổi, lại bắt đầu làm lại. Hoàn toàn học Phật Bồ Tát thì đã đúng. Vì sao vậy? Phật Bồ Tát minh tâm kiến tánh, Phật Bồ Tát không có ô nhiễm một chút nào, đối nhân xử thế hoàn toàn là chân tâm hiển bày. Cho nên chuyên tâm niệm Phật là quan trọng hơn gì hết.

“Tịnh tán nói”, nghĩa là trong An Lạc Tập xưng tán Như Lai. Nếu nghe đức hiệu A Di Đà tâm hoan hỷ tán ngưỡng nương tựa. Tâm hoan hỷ, tâm tán thán, tâm ngưỡng mộ, nương tựa Phật A Di Đà nương tựa thế giới Cực Lạc. “Thậm chí một niệm được đại lợi*”*, tầng sau cùng thậm chí là nói chỉ có một niệm, một niệm lúc lâm chung. Vì họ là chân tâm, chân tâm là tánh đức, niệm đó vãng sanh về thế giới Cực lạc, là phẩm vị như thế nào không ai dám nói. Nói không chừng thì một niệm lúc lâm chung của người này là thượng phẩm thượng sanh, có thể không? Thật sự có thể. Quý vị phải hỏi tại sao có thể? Bởi vì họ là lý nhất tâm. Trong niệm này không có hoài nghi, không có lẫn lộn, họ là thật lòng. Thật lòng niệm Phật gọi là lý nhất tâm, lý niệm, công đức không thể nghĩ bàn!

Câu phía dưới này nói rất hay “tức là đầy đủ công đức báu”, niệm này đầy đủ công đức của xưng tánh. Công đức này, “đại thiên thế giới chứa đầy lửa”. Tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa lớn thiêu đốt. “Cũng nên trực nghe qua tên Phật”. Họ cũng nên trực tiếp thông qua nghe danh hiệu Phật, nghe danh hiệu Phật A Di Đà này. Nghe A Di Đà không lay chuyển, cho nên chí tâm thủ lễ. Nói rõ chí tâm niệm Phật, cho dù nạn lửa khắp ba ngàn đại thiên thế giới, họ đều có thể qua khỏi. Chí tâm niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên chí tâm thủ lễ, đáng được tán thán, đáng được tán dương, đáng được lễ bái.

“Tam bối vãng sanh” chúng ta học đến chổ này.

Tiếp theo là“vãng sanh chánh nhân” thứ 25. Tam bối vãng sanh của phẩm trước chủ yếu nói rõ vị thứ sau khi vãng sanh, đây là phía trước- phẩm thứ 24*.* “Mà chưa nói rộng nhân hành của vãng sanh”, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, rốt cuộc nên tu nhân như thế nào, tu hành như thế nào, mới có thể thực sự đầy đủ nguyện vọng của chúng ta, ở phẩm này đem nó nói rõ ra. Nên phẩm này gọi là mở rộng chánh nhân vãng sanh. Hai phẩm này đan xen lẫn nhau, hàm nhiếp lẫn nhau. Ở trong chánh nhân vãng sanh thì bao gồm tứ độ tam bối cửu phẩm, trong tứ độ tam bối cửu phẩm cũng bao gồm chánh nhân vãng sanh. Sở hành của tam bối vãng sanh ở phẩm trước, cũng đều là chánh nhân vãng sanh. Chánh nhân hiện bày trong phẩm này, quả của nó cũng tức là tam bối của phẩm trước. Sự liên quan của hai phẩm này nói rất rõ ràng. Trong phẩm này nói về nhân, tam của phẩm trước là nói về quả.

Lại phẩm này trình bày các nhân, rất hợp với tịnh nghiệp của Quán Kinh. Quán Kinh nói: người sanh nước đó, nên tu tam phước. Đây chính là tịnh nghiệp tam phước, là tu tịnh độ cầu vãng sanh, phát tâm tu hành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Ba điều tổng cộng 11 câu, 11 câu này nhất định phải luôn ghi nhớ trong lòng, phải siêng năng nổ lực thực hành nó. Vì nó là cơ sở của tịnh nghiệp, không có ba điều này, làm trái với 11 câu này, cho dù một ngày niệm 10 vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, thì quý vị biết sự quan trọng của ba điều này rồi. Cho nên Thế Tôn ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói “người sanh nước này nên tu tam phước”, cho nên ba điều này cũng gọi là tịnh nghiệp tam phước. Trong Kinh A Di Đà nói vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên”. Ba điều này là phước đức, thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này thiếu một cái cũng không thể vãng sanh, ba điều này nghiêng nặng về phước.

Một là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều này thật quan trọng! Điều thứ nhất đấy. Nói cách khác, người niệm Phật bất hiếu với cha mẹ, họ có thể vãng sanh không? Chúng ta nên cẩn thận để lĩnh hội. Thế giới Cực Lạc không tìm được một người bất hiếu với cha mẹ, Phật A Di Đà đứng đầu, cũng không tìm được một người không tôn trọng thầy giáo, vì sao vậy? Ân đức của hai người này đối với chúng ta là lớn nhất. Thân thể của chúng ta có được là từ cha mẹ, cha mẹ sanh chúng ta nuôi chúng ta, chăm sóc chúng ta lớn lên, cho chúng ta thân mạng. Thầy giáo cho chúng ta huệ mạng. Trí huệ là từ nơi thầy giáo mà đạt được, trong nhà Phật nói là huệ mạng. Vì vậy nên biết, thầy giáo giúp cho chúng ta là mở mang trí tuệ của chúng ta, không phải tri thức, là huệ mạng chứ không phải thân mạng. Vẫn nên phải làm rõ ràng, làm tường tận. Không có trí tuệ chân thực, phương tiện thiện xảo của thầy giáo hướng dẫn chúng ta, đặc biệt là thời đại hiện nay, rất dễ dàng mất đi tự tánh, mất đi phương hướng, mất đi mục tiêu. Cho nên hiếu kính chính là nền tảng quan trọng nhất của con người, thành Phật phải cần có nó, không có cái nền tảng này thì không thể thành Phật. Trong thế gian pháp đức hạnh, công danh, phú quý, cũng nên dựa vào nó. Vì sao vậy? Vì nó là nền tảng của trí tuệ, nó là nền tảng của phước báu. Nếu như hai điều này không cần nữa, nghĩa là quí vị không cần trí tuệ, quý vị không cần trí tuệ, quý ví không cần phước báu. Nguồn gốc của phước đức là hiếu thân, nguồn gốc của trí tuệ là tôn sư, đối với cha mẹ không có tâm hiếu, người này không có phước báu, đối với sư trưởng không có tôn kính, người này thứ gì cũng không học được. Tuyệt đối không phải nói thầy giáo nhất định muốn quý vị tôn trọng, quý vị không tôn kính họ, họ không dạy quý vị, không phải vậy. Tội nghiệp của quý vị càng nặng thêm, thầy giáo dạy học sinh tâm rất bình đẳng, không có bỉ thử, không có dày mỏng. Nhưng bình đẳng dạy học, học sinh đạt được lại không bình đẳng. Thực sự có học sinh nghe bài của thầy giáo cái gì cũng không nghe được, thậm chí đem những gì thầy giáo nói nghĩ sai, nghĩ lệch nữa. Có thật, mà thật không ít. Có phải thầy giáo mong muốn học sinh nên tôn trọng họ không? Không phải. Đặt biệt là chư Phật Bồ Tát tam luân thể không. Quý ngài ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, lấy đâu ra phân biệt chấp trước? Mà là cái gì? Hiếu với kính là tánh đức, hiếu là nguồn gốc của phước đức ở trong tự tánh. Kính chính là kính thầy giáo, kính! Kính là ngồn gốc của trí tuệ ở trong tánh đức. Quý vị có hai thứ này, tu phước tu tuệ dễ dàng, không khó. Trí tuệ là ở trong tự tánh vốn đã đầy đủ, phước báu này có bao nhiêu? Trí tuệ có bao nhiêu? Nói với quý vị vô cùng lớn. Lớn mà không ngoài, là thật không phải giả vậy. Bây giờ trí tuệ của chúng vì sao không có? Mê thất tự tánh rồi, tự quý vị cẩn thận mà xét lại.

Quý vị có biết hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Quý vị có biết phụng sự sư trưởng hay không? Nếu như ngay cái này cũng không hiểu, nói cách khác, đời này quý vị học thế nào cũng không học được. Không có người nào không mong muốn phát tài, phát tài là phước. Không có người nào không mong cầu trí tuệ, trí tuệ là thông minh. Nhưng đời này, tâm tưởng của họ với nguyện vọng của họ vẫn là làm sai trái, nên không phải tâm nghĩ việc thành. Có người tâm nghĩ việc thành hay không? Có. Tám chữ này làm được thì họ tâm nghĩ việc thành, một chút cũng không giả.

Hiếu, chữ này là hội ý, phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử, quý vị thấy ý nghĩa này, nó với chúng ta, trên một đời là cha mẹ, dưới một đời là con cháu, là mội thể, không thể chia. Phân thì sai rồi, phân thì bất hiếu. Ý nghĩa của chữ hiếu này, chúng ta từ nơi đây thể hội, thấy thân của cha mẹ với thân của mình là một thân. Không có tâm niệm này thì hiếu không có cội rễ. Con người chúng ta đều biết được yêu thương thân mạng của mình. Có xem thân mạng của cha mẹ với thân mạng của chính mình hoàn toàn giống nhau hay không? Thậm chí còn muốn vượt qua? Khái niệm của hiếu không thể lĩnh hội được thì tận hiếu thật khó. Điểm này không thể không biết.

Người xưa, có thể nói rất lâu, rất lâu rồi, chúng ta có lý do để tin tưởng, văn minh truyền thống xưa chắc chắn mười ngàn năm trước. Người xưa, cách đây mười ngàn năm hiểu được hiếu đạo, không những hiểu được, họ thực sự có thể làm được, mà còn có thể phát triển rộng rãi.

Xây sựng sư đạo trên văn tự có ghi chép, thời kỳ vua Nghiêu, vua Nghiêu xây dựng một tư đồ, tên của quan, tư đồ chính là thầy giáo, vị thầy giáo này mở mang giáo dục. Dạy điều gì? Dạy ngũ luân ngũ thường bát đức. Nội dung giáo dục này tương ưng với tánh đức viên mãn, cho nên người xưa ngàn vạn năm trước cho đến ngày nay, tổ tông tích đức. Tổ tông thực sự có trí tuệ có đức hạnh, dân tộc này, luân lý đạo đức, thâm căn cố đế.

Hai trăm năm trở lại đây, tuy là đã mất đi phương hướng, đã làm sai mục tiêu, chiêu cảm ra thiên tai trước mắt, thiên tai này càng diễn ra càng nghiêm trọng. Trước môn học này, đưa tin ba tháng gần đây, tháng ba tháng bốn tháng năm, tôi đã xem một ít, có 173 lần thiên tai. Chúng ta chỉ xem tiêu đề 173 lần, trước đây chưa từng có, tại sao lại nhiều như vậy! Tại sao lại nhiều như vậy? Do người bây giờ không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết phụng sự sư trưởng, đây là nguồn gốc của tất cả thiên tai. Không hiếu dưỡng cha mẹ, thì không có phước báu, không tôn trọng sư trưởng, thì không có trí tuệ, họ có thể không gặp nạn sao? Bây giờ có một số người nói đây là thiên tai tự nhiên, oán trách tự nhiên! Làm sao có thể nói thiên tai của tự nhiên, tự nhiên là tuyệt đẹp nhất, tại sao quý vị có thể nói nó là thiên tai chứ. Chư Phật Bồ Tát đại thánh đại hiền không có ai là không tùy thuận tự nhiên. Con người thời nay tại sao vậy? Con người thời nay muốn thay đổi tự nhiên, đã hiểu sai người định thắng trời. Câu nói này là của người xưa nói, ý nghĩa của người xưa nói không sai, họ đã hiểu sai. Nhân định thắng trời, con người nhất định có thể thắng tự nhiên, đem nó sửa sai, dốc hết vào phát triển trên khoa học, dùng phương pháp khoa học để thay đổi tự nhiên. Tự nhiên xảy ra thiên tai, nguyên nhân là gì? Quý vị thay đổi nó thì phiền hà đã đến. Người xưa thuận theo tự nhiên, ví như sinh con dạy cái, người xưa là tự nhiên. Con cái đã đến nhà quý vị, trong nhà quý vị đời đời kiếp kiếp tích đức tu phước, cho nên trẻ con của quý vị, có phước báo, có trí tuệ, đều đến nhà quý vị, vì sao vậy? Cảm ứng! người người đều biết đạo lý này, nhà nhà đều biết chân tướng sự thật này, cho nên trong nhà bần hàn không sao cả, phải tích đức, con cháu sẽ phát đạt. Họ hiểu được đạo lý này. Người thời nay không tin tưởng những đạo lý này, cho rằng trí tuệ của mình, tri thức của mình đủ để có thể thay đổi tự nhiên. Thay đổi rồi, tác dụng phụ mang đến chính là thiên tai nhiều như vậy. Đối với con người mà nói, mang đến cho quý vị rất nhiều rất nhiều bệnh tật, không khỏe mạnh. Môi trường của quý vị sống mang đến những thiên tai, bất kể là tự mình, bất kể là gia đình, bất kể là môi trường sinh sống, tất cả đều là do nghiệp lực chiêu cảm ra, chứ không phải tự nhiên. Nói thật với quý vị, là tự làm tự chịu, quý vị còn nói thiên tai này là của tự nhiên, quý vị không phải đã hàm oan tự nhiên rồi sao? Đem tất cả những thiên tai bất thiện, trách nhiệm đều nhường cho tự nhiên, đây có tội lỗi.

Người xưa nếu gặp phải những thiên tai như vậy, họ sẽ phản tỉnh, thậm chí trai giới tắm rửa, sám hối, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, để hoa giải thiên tai. Có đạo lý ! Vì sao vậy? Là tội lỗi của mình tạo thành, sửa đổi làm mới thì thiên tai bên ngoài có thể hóa giải. Cho nên mỗi con người sanh tồn ở thế gian, có thể đội trời đạp đất, có thể lập công lập đức. Ân giáo dục của thầy giáo, con người nhất định là thầy giáo và cha mẹ hợp tác mà dạy nên. Nếu như chỉ có một phương diện không có một phương diện kia, thì người này không thể thành tựu. Nhất định là hai phương diện phối hợp lẫn nhau. Dạy hiếu cha mẹ khó ở mở miệng, cha mẹ không nói được: Ta là cha mẹ của con, nhất định con phải hiếu thảo với ta. Lời này không nói ra được. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ cần ai dạy? thầy giáo dạy. Phụng sự sư trưởng, thầy giáo cũng không thể nói: Tôi là thầy giáo của quý vị, quý vị phải tôn trọng tôi. Điều này ai nói? Cha mẹ nói, cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học sinh hiếu dưỡng cha mẹ. Thầy giáo dạy chúng sanh, cho dù dạy nhiều hơn nữa, rộng hơn, sâu hơn, gốc rễ của nó vẫn là hiếu dưỡng cha mẹ. Nếu như không có cái gốc rễ này thì không có cành lá, không có hoa quả. Cây này là cây phước, phước báu lớn. Ngoài ra một cây nữa là cây trí tuệ.

Cho nên lúc xưa tiểu học lễ nhập học rất đơn giản long trọng, đó là cái gì? Đó là giáo dục của cuộc sống, bây giờ không có nữa. Xã hội ngày nay vì sao thành ra thế này? Người đọc sách xưa đều hiểu rõ, vì sao? Cổ thánh tiên hiền đều đã nhắc đến, tất cả đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm ra, thiện tâm thiện hạnh không có nữa. Không những quý vị không thấy được, nghe cũng nghe không được, không ai nói.

Người xưa còn coi như là rất may mắn, tổ tông có đức, điển tích lưu lại quá phong phú, chỉ cần những thứ này có người xem được, họ hiểu được, người không thấy, không biết được. Thời cận đại thuật in ấn phát triển, những điển tích này lưu thông với lượng lớn, việc tốt. Chỉ có lượng lưu thông lớn mới không biết mất đi, cổ tích bị thất lạc nhiều rồi, vì lúc xưa không có thuật in ấn. Thuật in ấn triều Tống mới phát minh. Trước tiều Tống không có in ấn, đều là chép tay, viết tay. Thuật in ấn 30 năm gần đây, có in ảnh, in ấn hình ảnh, cái này quá tiện lợi, giảm bớt kinh phí rất nhiều. Như Tứ Khố Toàn Thư trước đây ai dám tưởng tượng, toàn Trung Quốc tổng cộng có 7 bộ, thật là quý! Trải quá nhiều năm chiến loạn như vậy, bây giờ toàn thế giới chỉ còn ba bộ rưỡi, một nữa không còn nữa. Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu chỉ còn một bộ. Năm đó lúc biên soạn tổng cộng là hai bộ, đặt ở viên minh viên bộ đó bị liên quân tám nước đem nói thiêu mất. Cho nên chỉ còn một bộ, rất dễ bị thất lạc. Đài Loan đã làm một việc tốt, đem nó in ra, số lượng in không nhiều. Tứ Khố Toàn Thư chỉ in ba trăm bộ, Tứ Khố Hội Yếu chỉ in 2 hai trăm bộ. Tuy số lượng không nhiều chúng ta tưởng tượng, số sách này phân chia lưu giữ ở các thư viện đại học nổi tiếng trên toàn thế giới, dù cho thiên tai toàn cầu, chúng ta tin tưởng vẫn còn giữ lại được vài bộ. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, biết sự quan trọng của sự việc này, toàn tâm toàn lực vì tiếp tuyệt học của thánh hiền, nên làm thế nào? In sách. Cho nên trong hai năm này, tôi đã đặt hàng nơi nhà in sách Thương Vụ 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, đặt hàng ở nhà in Thế Giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu. Có dụng ý gì? Hy vọng sách này không bị thất truyền, giúp đỡ chúng sanh có duyên bây giờ và mai sau, mục đích là ở đây. Gặp được những cái đáng quý này, thì chúng ta phải nên làm, có trách nhiệm, có sứ mệnh. Vì tiếp tuyệt học của thánh hiền, vì muôn đời khai thái bình. Tiếp tuyệt học là nhân, khai thái bình là quả. Trong Phật pháp, tục Phật tuệ mạng đây là nhân, phổ độ chúng sanh là quả. Cho nên biết những việc nào chúng ta nên làm, những việc nào chúng ta không nên làm. Nên làm thì toàn tâm toàn ý mà làm. Có một người thật sự thích đọc sách, có người thực sự học Phật chúng ta cũng hết long ủng hộ họ. Vì tuyệt học của thánh hiên, thành thánh thành hiền, tục Phật tuệ mạng, thành Phật thành Bồ Tát, tự chúng ta không có năng lực làm được, chúng ta nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Họ thành tựu rồi tự chúng ta cũng thành tựu, họ không thể thành tựu, tự chúng ta cũng không thể thành tựu. Vì sao phải làm? Người hiểu rõ thì đã làm rồi, người không hiểu thì họ không muốn làm. Cho nên hiếu này với kính quá là quan trọng.

Ấn Quang đại sư suốt đời khuyên người, một phần thành kính được một phần lợi ích, 10 phần thành kính được 10 phần, thành kính chính là hiếu kính. Chân thành đến cực điểm, chính là viên mãn của hiếu đức, viên mãn của sư đạo. Cần phải biết hiếu đạo với sư đạo là tự tánh của mình, viên mãn hiếu đạo, sư đạo thì tự quý vị đã viên mãn thành Phật, ai được lợi ích? Tự mình được lợi ích chân thật, người khác được lợi ích là chỉ được lợi ích bên ngoài, lợi ích của chính quý vị đạt được là lợi ích bên trong. Cho nên thánh giáo không thể không học, kinh Phật không thể không đọc. Hai câu này làm được rồi, thì trong thế pháp là đại thánh đại hiền, trong Phật pháp là chư Phật Bồ Tát. Bắt đầu từ đâu? Thời đại ngày nay, vì giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật đà hoàn toàn đã mất, không ai biết được. Xã hội đại chúng hoàn toàn xa lạ đối những sự việc này, có những lúc chúng tôi cảm thấy không bằng người nước ngoài, người nước ngoài đọc sách nghiên cứu biết một tí. Chúng ta so với người nước ngoài càng mới lạ, nhưng người xưa có nền tảng rất dày. Chúng tôi làm làm thí nghiệm chứng mình thấy được, không có thí nghiệm này chính bản thân chúng ta cũng không dám tin tưởng.

Thông qua thí nghiệm này, trước đây 2006, 2007, 2008 ba năm này, chúng tôi ở Lô Giang Thang Trì đã làm thí nghiệm, đã làm thành công. Thí nghiệm cái gì? Thí nghiệm nhân tánh vốn thiện, con người là có thể dạy tốt được. Chúng tôi làm thí nghiệm này, thí nghiệm này thành công. Chúng ta đối với thánh giáo, đối với Phật pháp càng thêm tín tâm. Trước đây không tránh được có hoài nghi, sau khi thông qua thí nghiệm này, hoài nghi của chúng tôi đã hết. Thí nghiệm này đối với chính chúng ta mà nói, lòng tin của chúng ta, tâm nguyện của chúng ta hướng lên nâng cao, mà còn vô cùng kiên định. Chúng ta biết bất kỳ một người nào, nếu như có thể nghiêm túc tu học, thì trong đời này thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát, là tuyệt đối có thể được. Thực sự có thể làm được.

Bên dưới: “từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, hai câu phía trước là căn bản, có căn bản này thì phía sau chúng ta có thể làm được. Từ tâm là gì? Từ lâm là thương yêu, từ của nhà Phật là lạc vậy. Hi vọng thấy được hết thảy chúng sanh, trong đời này đều có thể hạnh phúc, vui vẻ mỹ mãn. Đây là tâm của thánh hiền nhân, đây là tâm của Phật Bồ Tát. Thánh hiền Bồ Tát không có tật đố, không có ngạo mạn, niệm niệm hi vọng mọi người đều tốt, mỗi mỗi đều thành Phật.

Trong hành môn đức hạnh căn bản nhất chính là mười thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp. Không sát sanh tuyệt không làm hại hết thảy sanh mạng, cho đến với hoa cỏ cây cối. Bây giờ phải thêm vào một câu, tuyệt đối không tùy ý đi phá hoại sơn hà đại địa, đó là tâm thương yêu.

Không trộm cắp là nghĩa, là đại nghĩa. Tuyệt đối không thể chiếm lợi gì của người khác, phải nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Buông xả khống chế, buông xả chiếm hữu, tùy thuận tự nhiên. Trong mạng nghèo nàn, vui với nghèo nàn, trong mạng phú quý, vui với phú quý, không quá đáng! Cái gọi là lý được tâm an, hiểu rõ đạo lý thì tâm họ đã an. Đạo lý này trong điển tích của thánh hiền, trong kinh giáo của Phật, tâm thật đã an. Sau khi an định thì họ vô cầu, vô cầu thì trí tuệ mở ra, không trộm cắp.

Không tà hạnh, trong tà hạnh quan trọng nhất là dâm dật, cái này nên dứt. Không vọng ngữ, trong vọng ngữ mở ra bốn điều, tuyệt đối không lừa dối người khác, người khác lừa chúng ta, chúng ta không lừa họ. Vì sao vậy? Họ không biết họ là thánh hiền, họ không biết họ vỗn dĩ là Phật, người học Phật chúng ta biết được. Phật dạy “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chúng ta là chúng sanh, chúng ta vốn là Phật. Chúng ta tuy vốn dĩ là Phật thì không thể nào lừa dối người khác, đâu có lý Phật Bồ Tát lừa dối người khác! Chúng ta nên học Phật, học Phật không lừa dối người khác. Không hai lưỡi, không gây xích mích thị phi, không ỷ ngữ, không nói lời ngon tiếng ngọt, không ác khẩu, ngược lại của không ác khẩu chính là thái độ hòa nhã. Người khác nghe quý vị nói chuyện êm tai, nghe rồi sanh tâm hoan hỷ. Giữ tâm không tham không sân không si, đây là mười thiện nghiệp.

Ở Trung Quốc, văn hóa truyền thống của ba nhà Nho Thích Đạo. Mười thiện nghiệp là căn của Phật, cũng có thể nói là căn bản giới luật của Phật pháp, đây là giáo dục thế gian. Hết thảy chúng sanh đều phải nên học tập. Nền tảng của Nho giáo là đệ tử quy, nền tảng của Đạo giáo là thái thượng cảm ứng thiên, nền tảng của Phật pháp là thập thiện nghiệp, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Nếu như chúng ta thực hành được đệ tử quy, thì hai câu này cũng gần như nhau, hai câu chắc chắn ở đệ tử quy. đệ tử quy chưa làm được thì hai câu này không có nữa. Cảm ứng thiên chưa làm được thì từ tâm bất sát không còn nữa, quý vị không làm được. Mười thiện nghiệp không làm được, tam quy ngũ giới đều là giả, không phải thật vậy.

Cho nên đã từng có người hỏi tôi, vì sao phải đề xướng ba căn của Nho Thích Đạo? Chính là nói “đệ tử quy” “cảm ứng thiên” “thập thiện nghiệp”. Vì sao đề xướng cái này không đề xướng những kinh giáo đại thừa khác, tứ thư ngũ kinh của Nho giáo, vì sao không làm cái này? Nếu như không có nền tảng, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh là tri thức, những tri thức của Nho giáo. Tri thức nó có tính cục hạn, mà còn di chứng về sau rất nhiều. Vì sao vậy? Vì nó không có nền tảng. Dùng phương pháp của Nho giáo để nói thì rất dễ hiểu. Nho giáo theo học vấn có năm trình tự: bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện. Mọi người bây giờ làm công phu này, chuyên gia học giả đã làm rất nhiều. Phía sau có hai chữ đốc hạnh, họ đã bỏ qua rồi. Trở thành cái gì? Nói được mà không làm được, họ nói đều là đạo, nhưng họ không làm được, đó chính là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu là học Nho từ cội rễ thì trước tiên phải thực hành đệ tử quy, sau đó tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh đã biến thành trí tuệ, họ có thể thông hiểu đạo lý . Bất luận dùng ở ở cuộc sống, dùng ở công việc, dùng ở xử sự đối nhân xử thế, không có cục hạn. Tự tại viên dung, trí tuệ mà! Nếu như chúng ta học Nho, chúng ta chỉ học đệ tử quy, những thứ khác đều không cần nữa. Quý vị ở trên xã hội này là một người tốt, quý vị hiểu được tích đức, quý vị thực sự đang tu phước báu, không giả chút nào. Cho nên thiếu sót đốc hạnh, cái đó không phải thật mà là giả vậy. Mọi người bây giờ đều làm điều này, đều mang hai chữ đốc hạnh này bỏ đi. Nho Thích Đạo ba nhà đều không coi trọng tu hành, tu hành chính là đốc hạnh, chỉ biết nói, không làm được! Cho nên chiêu cảm ra ba tháng 173 lần thiên tai, tháng này còn chưa xong, tôi vừa mới thấy được, chỉ thấy được dường như hết hạn ở ngày 23 tháng 5. Sau ngày 23 tháng 5 mấy ngày nay thêm vào, có thể hai trăm lần thiên tai, thật đáng sợ. Đây là nguyên nhân gì? Chưa có đốc hạnh, nguyên nhân ở chổ này. Phật pháp suy rồi, nguyên nhân gì? Thập thiện nghiệp đạo chưa làm được, nhưng nên biết được, thập thiện nghiệp đạo là xây dựng ở trên cơ sơ hiếu thân tôn sư, từ bi. Nếu như không có hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, thì thập thiện nghiệp là giả, không phải thật vậy. Cho nên ngày nay suy của Phật pháp, suy ở nơi đâu? Suy ở nơi chúng ta đã mang căn bản đánh mất. Căn của căn là đệ tử quy là cảm ứng thiên. Người học Phật trước đây, không kể tại gia, xuất gia tất cả đều học. Đối với đệ tử quy, cảm ứng thiên vô cùng coi trọng. Quý vị thấy Ấn Quang đại sư, cái mà suốt một đời ngài đề xướng, quý vị không phải đã hiểu rồi sao? Suốt cuộc đời ngài, đồ cúng dường của tứ chúng đồng học, ngài dùng làm việc gì? Đều là đi ấn kinh ấn sách hay. In được nhiều nhất không phải là kinh Phật. Chúng tôi cẩn thận đi kiểm tra một chút, in được nhiều nhất là liễu phàm tứ huấn, thái thượng cảm ứng thiên vựng biên, an sĩ toàn thư, ba loại này in được nhiều nhất. Ở thời đại đó của ngài lượng phát hành đạt được 300 vạn quyển, thật khó tưởng được. Thời đại đó là bản chữ diên. Phát hiện này của tôi là phát hiện ở Hongkong, năm 1977 tôi ở phố giới hạn Hongkong, thư viện Phật giáo Trung hoa giảng Kinh Lăng Nghiêm. Thư viện đó là Đàm Hư lão pháp sư xây nên, không lớn. Sách lưu giữ bên trong, sách của Ấn Qung pháp sư in rất đầy đủ, có một bộ đầy đủ. Giảng kinh đều ở ban đêm, buổi tối không có việc gì thì tôi xem những sách này của nhà xuất bản Hoằng Hóa. Xem xem trang bản quyền phía sau thật không ngờ được, lúc in những sách này, một bản sẽ không dưới một vạn quyển, ít nhất là một vạn quyển, ba vạn quyển, năm vạn quyển. Đã in bao nhiêu bản? Mấy mươi bản. Quí vị tính tất cả thử xem, ba loại sách này vượt qua 300 vạn quyển. Ấn Quang pháp sư là vì cái gì? Không phải Phật kinh. Ấn Quang pháp sư làm quả không sai, những gì ngài làm là giáo dục bám rễ. Nền tảng của thập thiện nghiệp đạo trong Phật pháp, là xây dựng trên cơ sở của Nho và Đạo. Nho giáo đề xướng là liễu phàm tứ huấn, Đạo giáo đề xướng là cảm ứng thiên vựng biên. Trong an sĩ toàn thư có Phật, nói nhiều về nhân quả. Văn xướng đế quân âm trắc văn, nội dung tương tự thái thưởng cảm ứng thiên, chiếm ½ toàn bộ sách, ngoài ra trong ½ là ba thiên, thiên thứ nhất vạn thiện tiên tư, là nói nhân quả của sát sanh. Thiên thứ hai là dục hải hồi cuồng, là nói rõ nguyên nhân của tà dâm, nói rất tường tận. Thiên sau cùng là Phật pháp- tây quy trục chỉ, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Ấn Tổ suốt dời dốc hết toàn lực đề xướng những thứ này, mà còn tán thán đối với an sĩ toàn thư*.* Ngài nói ở trong 100 năm trở lại, bộ sách này là loại sách tốt bậc nhất. 100 năm trở lại bộ sách này xếp thứ nhất, nói lên rằng không những người học Phật nhất định phải đọc, mà mọi người nhất định phải đọc. Tổ Sư hết lòng đề xướng, cho nên bốn câu điều thứ nhất là căn của căn. Bốn câu này là gì? Bốn câu này là thiện của thế gian, làm người cần phải đầy đủ, không có bốn câu này không thể gọi là con người. Sau khi đã làm người tốt rồi mới có thể học Phật. Cho nên điều thứ hai ba câu là tiểu thừa, điều thứ ba bốn câu là đại thừa. Nền tảng của tiểu thừa, nền tảng của đại thừa, quý vị trước tiên là làm nền tảng của người. Nền tảng của người cũng chưa làm tốt thì quý vị không thể học Phật, học Phật trước nên học tiểu thừa. Tiểu thừa không học tốt thì không thể học đại thừa, nó có thứ tự vậy.

Thứ hai: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Tiểu thừa đặc biệt coi trọng giữ quy cũ. Thọ là tiếp nhận, trì là giữ gìn, sau khi tiếp nhận rồi quý vị ngày ngày phải làm, đó gọi là trì. Quý vị không làm thì đó không gọi là trì.

Tam quy là gì? Quý vị bước vào cửa Phật, Phật trước tiên đem tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành bảo với quý vị. Đây là gì? Đây là phương hướng của quý vị, là con đường của quý vị, là quỹ đạo của quý vị, quý vị không thể vượt qua, thì quý vị mới có thể đạt được mục đích. Mục đích là thành Phật, ba điều của tam quy mọi người đều hiểu rõ, quy y Phật, quy y Pháp, quy y tăng. Biết đọc, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Không những người thời nay không biết, đại khái thời nhà Đường, người thời đó cũng đã không biết rồi.

Triều Đường thời đó Phật pháp vào Trung Quốc đã 700 năm. 700 năm là thời gian tương đối dài, cho nên Phật pháp theo thời gian càng truyền càng sai. Truyền đến cuối cùng truyền sai, mọi người mang ý nghĩa hoàn toàn hiểu sai. Quy y Phật là gì? Tượng Phật của đất nặn cây tạc cho rằng đó chính là Phật. Quy y pháp? Pháp là kinh điển. Quy y tăng? Tăng là người xuất gia, kỳ thực đều sai hết. Người xưa nói “Bồ Tát đất qua sông, tự mình khó giữ”, nó làm sao có thể bảo hộ quý vị? Cho nên tượng Phật, kinh sách, người xuất gia là hình tướng. Quý vị nên hiều được trong cái hình tướng này tượng trưng cho hàm ý gì, quý vị mới có thể thật sự học được.

Phật tượng trưng cho cái gì? Phật tượng trưng cho giác, chữ Phật này là chữ Ấn Độ, từ Ấn Độ âm dịch lại, dịch thành chữ hán chính là giác ngộ. Giác mà không mê, mê là phàm phu, giác gọi là Phật, Phật là ý nghĩ của giác. Cho nên tốt nhất bây giờ chúng ta phải dùng cách nói của Huệ Năng đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Pháp Bảo Đàn Kinh nói pháp quy y tam bảo, Lục Tổ quy y cho người ta ngài không nói quy y Phật Pháp Tăng. Ngài giảng trực tiếp, quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, như thế mọi người không mê hoặc. Ngày nay có một số người phản đối Phật, tốt nhất không nên nói Phật, vậy chúng ta nói giác thì họ không phản đối nữa. Giác chính là Phật, Phật chính là giác, người Ấn Độ gọi Phật, người Trung Quốc gọi là giác. Chúng ta dùng lời của Pháp Bảo Đàn Kinh để nói. Vậy Phật giáo là gì? Là giáo dục của giác ngộ. Quý vị không muốn giác ngộ thì quý vị mê hoặc, đối ngược với giác là mê hoặc. Cho nên giác mà không mê chính là quy Phật chân chính.

Từ đó cho thấy, đệ tử Phật ngày ngày học cái gì? Là học trí tuệ, là học giác ngộ. Tự tánh giác, Phật nói với chúng ta, trong tự tánh thanh tịnh tâm của chúng ta vốn là giác. Truyền thống văn hóa, lão tổ tông với chúng ta là nói bổn thiện. Ý nghĩa cái thiện đó chính là bổn giác, bổn chánh, bổn tịnh. Chánh giác tịnh chính là ý nghĩa của Phật. Cho nên quy y Phật đây chính là nói với quý vị, quý vị muốn học Phật, phải niệm niệm không mê, giác mà không mê. Giác mà không mê, học cách nào? Học kinh giáo. Những gì Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, những gì Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm, chính là giác mà không mê. Thật đã quy y Phật, khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác, phá mê khai ngộ, khai ngộ là giác.

Thứ hai quy y Pháp, Pháp là kinh sách, trong kinh sách nói những gì? Kinh sách giảng là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà. Con người chúng ta thường nói cải tà quy chánh. Cải tà quy chánh đó chính là quy y Pháp. Pháp là gì? Pháp là chánh. Bây giờ có người nói chân lý , Pháp là chân lý . Chân lý không phải con người làm ra, không phải con người phát minh, không phải con người xây dựng nên, chân lý là tự nhiên. Ở Trung Quốc, ngũ luân là Pháp, ngũ thường cũng là Pháp, tứ duy bát đức đều là Pháp, nó là tiêu chuẩn của chánh tà. Chúng ta nên tuân thủ, chánh mà không tà.

Quy y Tăng, Tăng nghĩa là gì? Tăng là người học Phật, là người xuất gia, chổ này các vị nhất định nên ghi rõ. Tăng là thường chỉ cho người tu hành, nó là đoàn thể. Bốn người trở lên cùng nhau tu hành thì đây gọi là Tăng đoàn, cái đoàn thể này gọi là Tăng đoàn. Cho nên Tăng dịch ra thành chữ hán có nghĩa là chúng, người Trung Quốc là ba người, chúng nhiều là ba người, ba người trở lên. Cổ Ấn Độ là bốn người, bốn người trở lên ở chung cùng nhau tu hành, thì đây gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn quan trọng nhất là thanh tịnh, cho nên lục hòa kính, bốn người ở cùng nhau thật sự tu lục hòa kính thì đây gọi là Tăng đoàn. Ở trong Tăng đoàn này tu học như lý như pháp, trên thế giới chỉ cần xuất hiện tăng đoàn này ở một nơi, chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, nơi này chắc chắn sẽ không có thiên tai. Trên thế giới này có hay không? Không có, thật không có. Hai người ở cùng nhau đã cải lộn, đã có ý kiến. Cho nên quan trọng nhất trong Tăng đoàn chính là kiến hòa đồng giải, điều thứ nhất không làm được, mỗi người đều có ý kiến của mình. Lúc nào bốn người ở cùng nhau đều buông xả, buông xả cái gì? Tu Đà Hoàn thì được rồi. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả thân kiến, đây là điều thứ nhất. Buông xả biên kiến chính là đối lập, buông xả thành kiến, cái gì gọi là thành kiến? Tôi cho rằng thế này…, đó chính là thành kiến. Có thành kiến không thể tùy thuận chúng sanh, không có thành kiến thì có thể hằng thuận chúng sanh. Người không có thành kiến cái gì cũng tốt, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, tuy có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, thì gần với Phật Bồ Tát. Ngay cả A La Hán phân biệt đều rất ít, chấp trước không còn nữa, vẫn còn một chút phân biệt, đó là A La Hán. Bồ Tát ngay cả phân biệt cũng không còn, tâm của họ mới thanh tịnh. Cho nên Tăng là ý nghĩa của thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm, nhiễm là cái gì? Phiền não, tập khí. Họ không có phiền não không có tập khí, cũng chính là nói họ không có tự tư tự lợi, họ không có danh văn lợi dưỡng, họ không có tham sân si mạn nghi, những thứ này đều không còn nữa. Cho nên tâm thanh tịnh hiển bày, tịnh mà không nhiễm.

Quý vị vào của Phật quý vị tiếp nhận Tam quy y, chính thức là đệ tử của Phật, đó quý vị thường nên nghĩ đến, tuân thủ ba nguyên tắc này, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Ba nguyên tắc, ba tổng cương lĩnh này, làm sao thực hành? Thực hành ở đệ tử quy, cảm ứng thiên, thập thiện nghiệp, sau đó tiếp thêm một bước, đây chính là giới luật, năm giới, mười giới, cụ túc giới, bồ tát giới. Những cái này quý vị đều có thể làm được, khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác tuyệt đối không vượt ranh giới, giới luật chính là quỹ đạo. Quý vị tuyệt đối sẽ không vượt qua, đây là giới luật. Trì giới thời gian lâu rồi quý vị tập thành thói quen tự nhiên được định, định là tam muội. Định lâu rồi thì chắc chắn khai ngộ, khai ngộ thì chứng quả, thì đã thành Phật. Nhân giới được định, nhân định được tuệ. Định có rất nhiều cấp bậc, giống như giới cũng có rất nhiều cấp bậc. đệ tử quy là cấp bật thứ nhất, cảm ứng thiên là cấp bậc thứ hai, thập thiệnnghiệp đạo là cấp bậc thứ ba, tam quy ngũ giới là cấp bậc thứ tư, giới luật có rất nhiều cấp bậc, định cũng có rất nhiều cấp bậc, tuệ cũng có rất nhiều cấp bậc, đây là đệ tử Phật chân chánh. Cho nên đầy đủ các giới, từ từ đem giới luật hướng lên cao, không phạm oai nghi. Oai nghi không phải giới luật, oai nghi là gì? Oai nghi là lời nói hành động của chúng ta có biểu hiện tốt, đây là oai nghi. Khiến người khác thấy được sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng, làm tấm gương tốt cho người khác, đây thuộc về oai nghi. Cho nên nói đi đứng nằm ngồi, lời nói cử chỉ, đây đều là thuộc về oai nghi.

Điều thứ hai chính là nền tảng của học Phật, không đầy đủ điều thứ nhất thì không thể bước vào điều thứ hai. Quy củ của nhà Phật bây giờ hư rồi, điều thứ nhất không có, Điều thứ hai là thọ tam quy thì lập tức thọ bồ tát giới. Đây đều là sai lầm, nhưng mà ngày nay người thực sự phát tâm lớn, phát tâm tục Phật tuệ mạng, truyền thánh giáo của Phật, hoằng pháp lợi sanh, thì chúng ta khuyên họ nhanh nhanh đi thọ giới, vì sao vậy? Giả vậy. Đều là giả, đều không phải chân vậy. Thật sự muốn thọ giới tìm một sư phụ truyền giới cũng tìm không được. Truyền giới ít nhất phải là năm truyền giới sư quý vị mới có thể đắc giới. Đến nơi đâu để tìm, một vị cũng không tìm được, lấy đâu ra năm người. Dựa vào quy cũ thông thường của nhà Phật là thập sư, gọi là tam sư thất chứng. Mười vị thầy truyền giới quý vị mới có thể đắc giới, cho nên bây giờ giới là giả vậy, hình thức hữu danh vô thật. Vậy con nên thọ không? Nên, tránh được người khác hủy báng quý vị, nói quý vị là bạch y, không có thọ giới, cho nên hình thức nên thọ, trong tâm mình nên hiểu rõ, không nên kiêu ngạo. Vì sao vậy? Quý vị không thọ được giới. Sau khi thọ rồi thật sự học tập thì đấy mới đúng. Đây là điều Chương Gia đại sư năm đó dạy cho tôi. Ngài nói với tôi sự việc thọ giới này, nói đến Phật pháp trọng thật chất không trọng hình thức. Nghi thức đăng đàn thọ giới, đó là hình thức đó không phải thật chất. Thật chất như thế nào? Ví như năm giới quý vị muốn thọ một điều, thì điều này quý vị thực sự làm được, quý vị đã đắc giới, quý vị chưa làm được, đó là giả vậy, quý vị cần phải làm được. Tự mình phát nguyện trước Phật Bồ Tát, nghĩ một chút năm điều này, điều nào quý vị có thể làm được, làm được 1,2 năm cũng đã tốt rồi, không có vấn đề gì thì chúng ta lại thọ thêm một điều, có thể làm như vậy. Phật pháp phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn, nó không phải là cứng nhắc, học Phật không thể không biết. Phải học thật không học giả, cho nên giới luật, mỗi một điều giới luật đều có khai giá trì phạm, nhất định phải hiểu. Bằng không thì quý vị sẽ chết ở trên giới điều, quý vị cái gì cũng không học được.

Thí dụ không sát sanh, điều này trong kinh Phật có ví dụ như vầy:

Có một vị A La Hán, ngài phải đi nơi khác để hoằng pháp, phải đi thuyền, thời quá khứ, hàng hải là đi thuyền. Con thuyền này có 500 thương chủ, bây giờ gọi là nhà xí nghiệp, đều là người có địa vị, có ức vạn tài sản. Trên thuyền mang rất nhiều châu báu, đều là tài sản của những thương nhân này, trong đó có một người khởi lên ác niệm, muốn hại chết 499 người đó, ông ta muốn nuốt hết số tài sản này. A La Hán có thần thông, có tha tâm thông. Lúc người đó khởi lên ý nghĩ này, ngài biết được. Làm thế nào đây? Người này tạo tội nghiệp nhất định đọa vào địa ngục, 499 người này đã bị ông ta hại, tương lai ông ta đều phải đền mạng, tài sản bị ông ta lấy đi tương lai phải trả lại, hậu quả thật không thể lường được. Thế nên A La Hán giết chết người này đi. Như thế có gọi là phá giới hay không? Không gọi là phá giới, đây gọi là khai giới, chứ không phải phá giới. Không khai không được, vì sao? Bởi vì biết được ý nghĩ của thương chủ này vô cùng ác, không thể khuyên ông ta, quý vị khuyên ông ta, ông ta giết quý vị trước, giết người bịt miệng. Ý nghĩ của ông ta vô cùng kiên cố, cho nên chỉ có giết ông ta, giết ông ta là cái gì? Đã cứu ông ta, vốn là phải đọa địa ngục, nợ tài nợ mạng này của ông ta bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp vẫn chưa hết. Đây ông ta không cần trả nữa, ông ta cũng không đọa địa ngục. Ngoài ra 499 người này đã được ngài cứu họ, sanh mạng của họ có thể bảo toàn, tài sản không có mất mát. Cho nên ngài làm việc này, song phương điều được cứu, đây là trí tuệ chân thật, đây là đại từ đại bi, cho nên nên hiểu được giới luật này là sống, nó không phải là chết. Lúc nào nên dùng phương pháp gì để làm, nhất định phải hiểu, quý vị không nên chết trên giới luật. Nếu như A La Hán đã hiểu để người đó đi làm, miễn là không liên can với chính mình. Vậy thì quý vị thấy được người làm này đọa A Tỳ địa ngục, ngươi bị hài đều là oan thân trai chủ của ông ta, đời đời kiếp kiếp oán này không thể kết thúc. Cho nên mỗi điều luật điều có khai giá trì phạm, quý vị đều phải nên thông suốt, đều phải nên hiểu rõ, ở trong tình huống nào cũng phải tùy cơ ứng biến. Cho nên phương tiện thiện xảo, tùy cơ ứng biến, giới luật là sống. Giới luật là phải tự mình được thiện, cũng nên để người khác được thiện. Tự mình không đọa lạc cũng không thể để người khác đọa lạc. Đây là tinh thần cơ bản của giới luật.

Không phạm oai nghi, câu này rất quan trọng, không phạm oai nghi, chính là trong cuộc sống hằng ngày, lời nói cử chỉ đều phải làm tấm gương tốt cho người khác, đây gọi là không phạm oai nghi, oai nghi chính là tấm gương tốt. Chắc chắn không thể làm tấm gương xấu cho người khác, điều này có thể làm được, đây là tiểu thừa mới có thể tu đại thừa. Đại thừa là “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, thâm tín nhân quả này phải mất mấy năm tôi mới thông được. Vì sao? Nếu thâm tín nhân quả nằm ở điều thứ nhất, chúng tôi sẽ không phản đối chút nào, mà lập tức hiểu được, làm người phải tin tưởng nhân quả báo ứng. Đằng này nó nằm ở điều thứ ba nên tôi không hiểu được, điều thứ ba là Bồ Tát, chẳng lẽ Bồ Tát vẫn không tin tưởng nhân quả sao? Vẫn phải bảo họ tin sâu nhân quả sao? Thật vậy, nhân quả này không phải là nhân quả bình thường “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Nói cách khác, nhân quả này là dùng để chỉ quý vị nên tin tưởng Phật A Di Đà thế giới Cực Lạc. Rất nhiều Bồ Tát không tin tưởng, cho nên pháp môn có nhiều như vậy, tám vạn vốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nghĩa là đã khuyên vào cửa đạo, tu hành đều rất hay, quý vị muốn thành tựu nhanh, thì quý vị đem công đức tu học tất cả đều hồi hướng về tây phương tịnh độ. Giống phía trước, ở đoạn sau cùng nói về nhất tâm tam bối, là tin tưởng nhân quả này. Phải “đọc tụng đại thừa”, đọc tụng đại thừa nhất định nên hiểu. Không phải bảo quý vị mang tất cả kinh đại thừa đều niệm thông, vậy quý vi rất tốt. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nhưng nên chọn kinh điển đại thừa, vì sao? Kinh điển đại thừa mỗi bộ kinh đều thông đạt tự tánh. Nói cách khác mỗi pháp môn, mỗi bộ kinh của đại thừa, đều có thể giúp quý vị minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, đều có thể làm được. Cho nên Phật ở trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp” đó gọi là đại thừa, đại thừa là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Quý vị thích bộ nào chỉ cần một môn chuyên sâu, một môn chuyên sâu đến cùng, thì quý vị sẽ minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị chứng được Phật quả. Cho nên điều này rất nhiều quyền giáo Bồ Tát đều không tin tưởng, đặt biệt để ở đoạn này. Đọc thông đại thừa quý vị thấy mười câu trước mắt đều là tự lợi, chỉ có câu cuối cùng “khuyến tấn hành giả”, đây là khuyên người khác, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Mười câu tự mình đều làm được, mới có thể giáo hóa chúng sanh, tự mình chưa làm được làm sao có thể khuyên người? Người ta làm sao có thể tin tưởng? Tất cả pháp của thế xuất thế gian, chúng ta chỉ nói hết thảy thiện pháp, hết thảy pháp lợi ích chúng sanh lợi ích xã hội, nhất định nên trước tự mình làm được sau đó mới có thể dạy người. Tự mình chưa làm được, người khác không tin tưởng.

Bồ đề tâm thì chúng ta tuân theo những gì Ngẫu Ích đại sư đã nói. Thực sự tin tưởng có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, chắc chắn là có thật. Đối với pháp môn tịnh độ thâm tín không nghi, chính là chánh tín, thật tin tưởng. Thật lòng phát nguyện cầu sanh tịnh độ, chúng ta thật muốn đi, thật muốn thân cận Phật A Di Đà. Sự việc khác chúng ta không làm, không làm nữa. Phía trước chúng ta có thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, thì tự nhiên làm được. Ngày nay vì sao thấy được tam quy khó như vậy, thọ trì khó như vậy? Là vì bây giờ chúng ta vẫn không muốn đến thế giới Cực Lạc, chúng ta đối với thế giới này vẫn còn tham luyến, còn không muốn đi. Thật làm, thật tu, thật làm, Hồ Tiểu Lâm làm tấm gương cho chúng ta. Quý vị thấy lúc cha ông lâm bệnh nặng những biểu hiện của ông, phá trừ cái gì? Phá trừ phân biệt chấp trước của mình, đây là chướng ngại lớn nhất. Dùng cách gì đột phá phân biệt chấp trước của mình? Có thể đối với hết thảy chúng sanh đều tôn trọng. Phương pháp của ông, dụng ý của ông, khổ tâm của ông, các vị nghe video trình bày của ông thì đã hiểu. Đây đều là thị hiện cho mọi người thấy, thật sự dẫn dắt, ông có thể khuyến tấn hành giả. Tự mình chưa có làm được, khuyến tấn hành giả thật khó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 425

# Tập 426

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quí vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 437 hàng thứ 4 đếm từ dưới lên, xem từ câu “như ba việc này”.

“Như ba việc này gọi là tịnh nghiệp”. Chính là Quán kinh tam phước ở phía trước đã nói. Quán kinh tam phước gọi là tịnh nghiệp.

“Đức Phật nói với Vi Đề Hy: ngươi nay biết không? Ba loại nghiệp này chính là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật trong quá khứ hiện tại vị lai”.

Câu này vô cùng quan trọng. Phật nói với Vi Đề Hy cũng chính là nói cho mọi người chúng ta, phu nhân Vi Đề Hy là đại diện của chúng ta. Chúng ta ngày nay có biết hay không?

Ba loại nghiệp này. Loại thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới giới, bất phạm oai nghi”. Loại thứ ba: “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hàng giả”. Ba loại nghiệp này chính là quá khứ hiện tại vị lai, đây là nói về ba đời, trong ba đời nhất định sẽ bao gồm mười phương. Hết thảy tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật. Nói cách khác, Bồ Tát muốn thành Phật, cần phải tu ba loại nghiệp này, ba loại tịnh nghiệp, hoặc giả là tu ba loại phước này. Nếu như không tu ba loại tịnh nghiệp chánh nhân này, thì họ không thể thành Phật. Đây là nói rõ ba loại tịnh nghiệp mà trong Quán Kinh đã nói. Công đức của nó bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tu bất kỳ một pháp môn nào đều phải lấy cái này làm nền tảng, lấy ba loại này làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nói cách khác, chúng ta có thể nhận thức được, ba điều 11 câu này, chính là đã thực hành được đầy đủ vô lượng vô biên pháp môn. Tất cả các pháp môn tu cái gì? Chính là tu ba điều này, chỉ là phương pháp không giống nhau, con đường không tương đồng. Tất cả đều là tu ba loại tịnh nghiệp hoặc là ba loại phước này. Chúng ta đối với ba sự việc này nếu xem nhẹ, sơ ý, thì cả đời tu học này của ta không thể thành tựu. Không thể trách chư Phật Bồ Tát, cũng không thể trách kinh điển, mà nên trách chính chúng ta lơ là sơ ý. Đọc đoạn kinh này không thể thấu hiểu được, như trong khai kinh kệ nói, chúng ta lại đối lập là: không giải được nghĩa chân thật của Như Lai. Trong 11 câu 10 câu đầu là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha, chỉ có tự lợi mới có thể lợi tha. Tự mình chưa có thành tựu thì làm sao có thể giúp người khác? Khi chúng ta thấy đức Phật dạy: “ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp” Ta có thể không cảnh giác, có thể không giác ngộ sao?

Từ đoạn kinh này thì chúng ta biết, pháp môn niệm Phật trong Phật pháp đại thừa là ở địa vị nào? Tôi nghĩ các vị đều có thể hiểu được. Ở trong tất cả pháp môn đó là địa vị cao nhất, địa vị thù thắng nhất, địa vị không thể so sánh được. Gặp được pháp môn này, nếu có thể lí giải, có thể chân thật phát tâm tu hành, đó là công đức lợi ích thù thắng vô lượng vô biên không gì sánh được.

Phía dưới lại nói ba loại chúng sanh, đáng được vãng sanh. Hiển bày ra sự rộng lớn của pháp môn tịnh tông, không thể nghĩ bàn, chuyên tu có thể vãng sanh có thể thành tựu, không phải chuyên tu cũng có thể thành tựu. Đây mới thực sự hiển bày pháp môn thù thắng.

Lại nói: có ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh, thế nào là ba? Ba loại nào?

Thứ nhất: “tâm từ không sát, đủ các giới hạnh”. Đây bao hàm hết tất cả Phật giáo. Bất luận tu học pháp môn nào đều phải trì giới, chỉ cần người có tâm từ không sát, đủ các giới hạnh, thì có thể đem công đức tu hành của họ hồi hướng cầu sanh tịnh độ, thì họ có thể vãng sanh. Nhưng không thấy nói đến phát bồ đề tâm? Thực sự tin tưởng pháp môn tịnh độ, thực sự tin tưởng đức Phật A Di Đà, thật muốn vãng sanh, đây chính là vô thượng bồ đề tâm, đó là lời dạy của Ngẩu Ích đại sư. Ở đây chúng ta thấy được tâm từ không sát, đây là tịnh nghiệp tam phước, câu thứ ba ở trong phước thứ nhất. Chúng ta ở đây tự nhiên nhận thức được, người không có lòng từ bi, làm tổn hại chúng sanh, không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, do vậy chúng ta cũng có thể nhận thức được, mỗi mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều là từ bi, không có một người là không có lòng từ bi. Chúng ta tu tâm từ bi, lấy tâm từ để đối đãi với tất cả chúng sanh, thì biết đây là một đại sự vô cùng quan trọng, đây là tương ứng với thế giới Cực Lạc, tương ứng với phong tục tập quán của thế giới Cực Lạc, không thể không xem trọng, không thể không siêng năng học tập.

Từ là dữ lạc, tâm từ và tâm bi đều là tình thương. Trong “từ” với lạc là thành phần nhiều. Trong bi ý nghĩa thương xót khổ của chúng sanh là nhiều. Lòng từ lúc nào cũng suy nghĩ, làm thế nào giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là lòng từ, đây là loại thứ nhất.

Thứ hai: đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Không phải chuyên tu tịnh tông. Quý vị thấy đoạn cuối cùng trong tam bối vãng sanh trước kia. Từ Châu đại sư chia làm “nhất tâm tam bối”. Ở trong “nhất tâm tam bối” có một câu quan trọng: “trụ đại thừa giả”, đọc tụng các loại kinh điển đại thừa, chính là “trụ đại thừa giả” yêu thích đại thừa, thường hay đọc tụng kinh điển đại thừa đây là loại thứ hai. Ý nghĩa ở trong này so với trước còn rộng hơn, so với ý nghĩa lớp sau cùng của tam bối vãng sanh còn rộng hơn, nhưng văn tự của nó ít.

Thứ ba: tu hành sáu niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh cõi kia. Đầy đủ công đức này thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Quý vị thấy thuận tiện làm sao! Sáu niệm là cái gì? Tôi nghĩ rất nhiều bạn học đều biết, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, Phật Pháp Tăng tam bảo, niệm Giới niệm Thí niệm Thiên. Thí là bố thí cũng chính là buông xả. Niệm thiên, thiên này là nói chư thiên, lễ kính với chư thiên. Chư thiên là người đầy đủ đức hạnh phước báu nhân gian mà sanh làm thiên nhân. Vì sao niệm họ? Vì chư thiên họ làm được điều thứ nhất trong tam phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chư thiên là tu thượng phẩm thập thiện sanh thiên, đáng được tôn kính, họ đầy đủ căn cơ đại thừa. Nếu như gặp được thắng duyên, nhân duyên thù thắng, họ nhất định sẽ tu học đại thừa, đây là tu hành sáu niệm.

Phía dưới năm câu sau là tổng kết của đoạn này, cũng là nói loại thứ nhất, loại thứ hai, loại thứ ba, ba loại người này.

Hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh nước này, đầy đủ công đức này, thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Câu này nói ba loại người ở phía trước, họ đều có công đức. Loại thứ nhất: công đức của lòng từ không sát, giới hạnh đầy đủ. Loại thứ hai: công đức đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Loại thứ ba: công đức tu hành sáu niệm. Cho thấy ba loại người này họ đều là chân tu, họ không phải chỉ nói mà thôi, họ ở trong đời sống hằng ngày đã làm được rồi. Tâm có sáu niệm, thân khẳng định có sáu hạnh, biểu hiện ở trong đời sống hằng ngày của mình. Người này là gì? Thiện nhân! Điều kiện vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc, là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Lòng dạ của sáu niệm, đây là người của thượng thiện. Họ niệm tam bảo, cung kính tam bảo, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Tâm địa của người này tâm làm nhiều việc lương thiện, có thể đem công đức này hồi hướng phát nguyện. Hồi hướng cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, hồi hướng cầu sanh thân cận đức Phật A Di Đà, đây chính là phát tâm vô thượng bồ đề, nguyện sanh nước này. Họ thật sự có công đức có thể hồi hướng. Thông thường hồi hướng chúng ta, lấy cái gì hồi hướng? Thực tế đại đa số nói hồi hướng, đều không phải là thật, là hồi hướng trên miệng thôi, vì sao vậy? Vì chưa làm được, kinh là tụng, tụng rồi chưa làm được, tụng rồi cũng không hiểu. Thí như tịnh nghiệp tam phước quý vị đọc mỗi ngày, đọc rồi hồi hướng. Được hay không? Không được. Quý vị còn không có hiếu thảo cha mẹ, vẫn còn không tôn trọng thầy giáo. Đối với động vật nhỏ không có lòng từ bi, mười thiện nghiệp chưa làm được, niệm mỗi ngày nó cũng không có tác dụng, một ngày niệm một vạn biến cũng không được, vì sao vậy? Vì không có công đức. Người ta niệm xong thì thực hành tất cả đều thực hành hết. Cần bao lâu? Đều nói về lúc sắp lâm chung, một ngày cho đến bảy ngày là được vãng sanh. Lúc sắp lâm chung một ngày, bảy ngày đều có thể vãng sanh.

Quán Kinh đã nói. Kinh Quán Vô Lượng Thọ vì chúng ta khai thị, “với nội dung của phẩm này phần nhiều khớp nhau”. Với nội dung của Kinh Vô Lượng Thọ, những gì phẩm này đã nói, điểm tương đồng rất nhiều.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn, đoạn thứ nhất của kinh văn là “chánh nhân vãng sanh”, đoạn này là “nghe trì kinh này”:

“Phục thứ A Nan, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn, văn thử kinh điển thọ trì đọc tụng thư tả cúng dường, trú dạ tương tục cầu sanh bỉ sát”. Ngày đêm không gián đoạn. Tôi tu pháp môn này, vì sao? Chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. “phát bồ đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiêu ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tốc đắc văn pháp, vĩnh bất thối chuyển”. Đây là chánh nhân vãng sanh, loại thứ nhất ở trong ba loại sai khác, chánh nhân vãng sanh. “Hữu văn”, bên phải đoạn kinh này. “Đoạn đầu của phẩm kinh này”, là đoạn lớn thứ nhất của chánh nhân vãng sanh. Nói rõ loại chánh nhân thứ nhất, phát tâm niệm Phật, thọ trì kinh giới, từ nơi hai lợi ích mà được sanh. Đoạn kinh này đều từ “Tống dịch”. Tống dịch là Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Trang Nghiêm Kinh, đề kinh này chính là đề kinh của Tống dịch. Chánh nhân thứ nhất tổng cộng có sáu câu, cũng chính là sáu đoạn, sáu đoạn nhỏ.

Loại thứ nhất: “thọ trì kinh này” Kinh Vô Lượng Thọ. Thứ hai: “cầu sanh tịnh độ”. Thứ ba: “phát tâm bồ đề”. Thứ tư: “nghiêm trì các giới”. Thứ năm: “làm lợi hữu tình”. Thứ sáu: “nhớ Phật niệm Phật”. Niệm Lão phía dưới vì chúng ra mà giải thích:

Thứ nhất Quán Kinh nói: đọc tụng đại thừa. Điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước: phát tâm bồ đề, đọc tụng đại thừa. Quán kinh Ước Luận nói: Ước Luận là chú giải, “không đọc đại thừa thì không hiểu tâm Phật”. Tâm của Phật là như thế nào? Nguyện vọng của Phật là như thế nào? Trong kinh điển đại thừa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà giới thiệu.

Phật là ai? Đức Thế Tôn ở trong kinh điển đại thừa thường nói: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”. Từ đó cho thấy, đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuyết kinh đại thừa, chính là nói chính chúng ta vốn là Phật. Bây giờ tại vì sao lại biến thành thế này? Trong kinh có câu nói rất hay: là “chân như không giữ tự tánh”. Tự tánh là giác, không giữ được tự tánh thì là mê. Vì là mê cho nên mới tạo nghiệp, mới chiêu cảm được quả báo hiện tại, tất cả đều là tự làm tự chịu, cho nên kinh đại thừa không thể không đọc. Đọc kinh đại thừa là tìm lại diện mục vốn có của mình, kinh điển đại thừa đối với chúng ta có lợi ích như vậy.

Chúng ta tiếp tục xem phía dưới. Không đọc đại thừa thì không hiểu Phật tâm, không hiểu Phật tâm thì không vào được Phật trí, không vào Phật trí, dù sinh cõi này, cũng không gặp được Phật. Kinh điển đại thừa quan trọng, vậy chúng ta nên đọc tụng đại thừa không? Nên. Đọc những kinh điển đại thừa nào? Một bộ này là đủ rồi, không cần quá nhiều. Một bộ này nhưng tất cả tinh hoa của kinh đại thừa, đều hàm chứa ở trong đó. Không cần lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, như vậy là đúng. Kinh không thể không đọc! Bắt đầu đọc thì đọc không được, không đọc được phải cố gắng, còn có một phương pháp, nếu như có duyên quý vị nghe giảng. Vì sao lại đọc không được, đọc mà khô khan vô vị, tuy là mỗi ngày đọc mà không hiểu nghĩa của nó. Cho nên không có pháp hỉ, nếu như quý vị đọc mà từng chữ từng câu đều hiểu được, như vậy thú vị vô cùng. Khổng Tử có nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”, quý vị có thể làm rõ những nghĩa lí trong kinh giáo, thực hành trong đời sống, trong c công việc, trong cách đối nhân xử thế, đó là việc vui sướng biết bao. Thực sự là nó mang đến cho chúng ta hạnh phúc, niềm vui mỹ mãn. Cái này không liên quan gì đến phú quý bần tiện trong xã hội của chúng ta. Bất kỳ người nào học tập đều có thể đạt được, đây là sự thật. Muốn biết một người bần tiện phú quý, đó là những gì trong đời quá khứ tu được, nó không phải tánh đức. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị hiểu rõ rồi, đây là tánh đức, tu đức tương ứng với tánh đức thì quý vị mới thật sự rõ ràng. Trước tiên là hiểu rõ chính mình, quý vị sẽ rất vui vẻ, sẽ rất an ổn, vì sao vậy? Vì hoàn toàn hiểu rõ triệt để, trong đời quá khứ đời đời kiếp đã làm những gì. Khởi tâm động niệm là tịnh, là nhiễm, là thiện, là ác, chiêu cảm ra quả báo hiện tiền của ngày hôm nay. Quý vị phú quý thì quý vị sẽ nhàn nơi phú quý, bần tiện quý vị sẽ nhàn nơi bần tiên, nhàn ở cái này là đem nó xóa bỏ đi. Tôi từ đây về sau tôi phải tu thành quả Phật, phú quý có thể thành Phật, bần tiện cũng như vậy, cũng có thể thành Phật. Hình như người bần tiện thành Phật còn dễ hơn cả so với người phú quý, vì sao vậy? Vì phú quý khó buông khó bỏ, không dễ dàng buông xả. Người bần tiện cái gì cũng không có nên dễ dàng buông xả.

Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, quý vị thấy 3000 năm trước, ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Ngài xuất thân là vương tử, nếu không xuất gia thì làm quốc vương, ngài từ bỏ quốc vương, không cần nữa. Xuất gia làm khổ hạnh tăng, trãi qua đời sống như vậy, ngày một bữa, nghĩ dưới gốc cây, ba y một bát. Như vậy hay, dễ dàng thành tựu, ngài mới hiện ra hình dáng như vậy, thật sự đã buông xả được. Chúng ta học Phật thì điểm này không thể không hiểu rõ tường tận. Vì sao ngài lại thị hiện như vậy? Thị hiện của ngài khẳng định có lợi ích đối với chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Người giác ngộ đời sau không còn ở lục đạo luân hồi nữa. Đời sau còn ở lục đạo luân hồi thì quý vị vẫn mê mà không giác. Người thật sự giác ngộ không làm việc khờ dại này, cần phải trong đời này công đức viên mãn.

Lợi ích của kinh đại thừa đối với chúng ta thì quá nhiều, hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hiện nay chúng ta lợi ích đạt được là gì? Trong kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến. Quý vị cùng với chư Phật Như Lai có trí huệ giống nhau, có kiến giải giống nhau. Nếu như không rõ Phật tâm không vào Phật trí, thực tế mà nói họ không thể vãng sanh. Ở đây nói “dù sanh nước này”, dù cho quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị cũng không gặp được Phật A Di Đà. Câu này là nói cho chúng ta, nhất định phải đọc kinh nhất định phải nghe pháp. Có duyên thì phải nghe pháp, không có duyên thì đọc kinh.

Chú giải của Hoàng Niệm Lão rất hay, ông dụng công trong bộ sách này, suốt đời một bộ kinh thì chắc chắn chính xác.

Kinh này nói: nghe kinh điển này thọ trì đọc tụng. Kinh này tức là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Ở đây Niệm Lão nói, kinh này là tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là trung bổn Hoa Nghiêm.

Lại nữa kinh này là Thế Tôn duy nhất lưu lại, sau này kinh khác không còn, nó trụ thế thêm trăm năm, vì chúng sanh sau này mà làm người đưa qua sông vậy. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Phật ở trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, tương lai Phật pháp ở thế gian này không còn. Ngày đó là lúc nào? Còn có chín ngàn năm. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là mười hai ngàn năm. Chúng ta lấy cách nói của người Trung Quốc xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sinh vào năm 24 Châu Chiêu Vương, khi Phật diệt độ là Châu Mục Vương. Dựa vào ghi chép của Trung Quốc để tính, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, là ba ngàn lẻ ba mươi tám năm. Pháp vận một mười hai ngàn năm, ba ngàn năm đi qua rồi còn có chín ngàn năm nữa. Trong chín ngàn năm này chúng ta mới qua ba mươi tám năm. Thời mạt pháp, một ngàn năm gọi là một giai đoạn, chúng ta là giai đoạn thứ hai, giai đoạn thứ hai vừa mới bắt đầu, mới qua được ba mươi tám năm. Cuối cùng Phật pháp thực sự sẽ mất khỏi thế gian này, mất cũng là mất dần đần, vì sao sẽ mất đi? Vì không còn người học nữa, không còn người học thì mất đi, có người tiếp tục học thì nó sẽ không mất.

Vậy chúng ta biết, chúng ta thấy hiện tượng bây giờ, mọi người đều thiên về tịnh độ, người tu tịnh độ nhiều nhất. Vì sao vậy? Vì tịnh đỗ dễ dàng, kinh điển ít, gom lại mà nói cũng không quá năm kinh một luận, tổng cộng là sáu bộ. Người bây giờ càng ngày càng sợ phiền não, càng ngày càng cảm thấy thời gian của mình không đủ dùng, lại huống hồ nền móng của chúng ta ngày nay, thực sự mà nói so sánh với người xưa thì kém rất nhiều. Chỉ có đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chúng ta mới có thể đạt được một chút lợi ích. Tứ độ tam bối cửu phẩm vãng sanh, như những phàm phu chúng ta này. Trong Quán Kinh nói: ba loại này chúng ta là loại cuối cùng. Thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối vãng sanh chính là cõi phàm thánh đồng cư, gọi là ác phàm phu, đều tạo ác nghiệp. Học Phật rồi thì không tạo nữa, khi chưa học Phật thì tạo nghiệp. Vô tình hay cố ý đều đã tạo ác nghiệp, đây là ác phàm phu, có thể đới nghiệp vãng sanh. Tam bối cửu phẩm đều có thể đới nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, đừng xem thường phàm phu đới nghiệp, đây là ác phàm phu. Nếu như gặp được duyên thù thắng, biết đâu họ là thượng thượng phẩm vãng sanh. Họ gặp được thiện tri thức tốt, thực sự có duyên với họ, Phật không độ chúng sanh không có duyên, phải thực sự có duyên với họ. Thế nào gọi là thực sự có duyên? Họ thật sự tin tưởng, thật sự nghe lời, người khác nói với họ, khuyên họ, họ không nghe. Người đó đến khuyên, họ nghe, đây gọi là duyên. Không có duyên Phật Bồ Tát nói với họ họ cũng không nghe, họ cũng hoài nghi. Sau khi nghe rồi họ thật sự chịu buông bỏ, thật sự làm. Trong cái duyên này thì có đốn có tiệm. Căn lợi gọi là một nghe ngàn ngộ, thì họ có thể buông bỏ. Căn tánh chậm chạp một chút thì từ từ buông bỏ. Cũng chính là nói họ tuần tự từng bước, mỗi năm đều có tiến bộ. Sự tiến bộ này chính là buông bỏ được nhiều hơn, đến lúc buông bỏ triệt để thì thật đã khai ngộ rồi. Buông bỏ không ở nơi sự mà ở tâm, trong tâm thực sự không chấp trước nữa, đây là trí huệ chân thật. Trên sự mà buông bỏ là phước báo, trong tâm buông bỏ là trí tuệ. Trong tâm buông bỏ có lợi, có thể vãng sanh. Trên sự buông bỏ nhưng tâm không thể buông bỏ, thì không thể vãng sanh, được phước báo trời người. Đạo lý này các bạn học tu tịnh độ của chúng ta, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Thí như chúng ta có được giàu có, tôi có rất nhiều tài sản, trong tâm tôi thực sự đã buông xả. Không còn cho rằng tài sản này là của tôi, có cũng được không có cũng được, không để trong tâm, đây là trí huệ. Họ có thể vãng sanh, không chướng ngại họ vãng sanh. Trên sự tài sản này sử dụng thế nào, cũng là có nhân duyên, có duyên nhiều là việc tốt, không có duyên, không có duyên thì thôi, không trở ngại vãng sanh. Nếu như trong tâm không buông được, trên sự tuy đã buông rồi, làm bao nhiêu việc từ thiện tổn thất bao nhiêu tiền, buông xuống rồi, trong tâm còn chưa có buông xuống họ không thể vãng sanh. Quả báo họ được là quả báo nhân thiên, không ra được lục đạo luân hồi, làm nhiều việc tốt cũng không được. Trong tâm vẫn cứ vướng bận, quý vị thấy tôi làm bao nhiêu việc tốt, tôi giúp biết bao nhiêu người cực khổ, cứu biết bao nhiêu chúng sanh. Tướng chấp trước, tướng chấp trước này không thoát khỏi hám danh lợi dưỡng, dẫu rằng đem tiền tài đều bỏ hết, phước báo chỉ ở trời người. Phước báo lớn nhân gian không có thì họ lên cõi trời, phước báo cõi trời lớn. Đây là sự, nếu như Phật không ở trong kinh đại thừa, nói cho chúng ta thấu triệt thì chúng ta làm sao hiểu rõ được?

Bộ kinh này khẳng định cho đến đời mạc pháp, pháp diệt hết rồi, nó còn lưu lại ở thế gian một trăm năm, nó diệt sau cùng. Sau khi bộ kinh này diệt rồi còn có câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phât ở thế gian thêm một trăm năm nữa. Lúc đó không cần nghe kinh nghe đến câu Phật hiệu này, có thể tin, thực sự có thể tin, thực sự phát nguyện cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả đều có thể đi, đều có thể được sanh. Sự rộng lớn của pháp môn này, vô lượng công đức, chính xác là không có gì so sánh được. Chúng ta rất hạnh phúc ở lúc này đã gặp được, gặp được rồi khẳng định được sanh. Cho nên bộ kinh này, danh hiệu này “vì chúng sanh sau này” chính là chúng sanh một trăm năm sau cùng của đời mạc pháp “giữ làm cứu giúp”. Tân là nước giống như sông nhỏ. Tề đây là thuyền, giúp quý vị qua khỏi con sông này. Dùng nước này để tỉ dụ lục đạo luân hồi, bờ này là lục đạo, bờ kia là thế giới Cực Lạc, bộ kinh này có thể giúp quý vị, qua khỏi biển khổ sinh tử đến được bến bờ niết bàn.

Lại kinh này cũng là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại bản dịch gốc, cho đến quyển hội tập của Vương Long Thư, quyển tiết hiệu của Bành Tế Thanh, quyển hội tập của Ngụy Mặc Thâm, với quyển này Kinh Vô Lượng Thọ có chín bản không giống nhau. Chổ này các vị có thể thấy được, quý vị thấy Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại. Vương Thị là Vương Long Thư, Bành Thị là Bành Tế Thánh, Ngụy Thị cũng là Ngụy Mặc Thâm chính là Ngụy Nguyên, chín loại sách. Đây là quyển của Hạ Liên Cư, quyển hội tập của Hạ Liên Cư, chín loại sách, bất luận loại sách nào đều cũng được. “Có thể thọ trì đều là chánh nhân”, chín loại sách đều tốt. Nhưng bản hội tập này được gọi là thiện bản, nên thọ trì kinh công đức càng thêm thắng vậy. “Di” là càng thêm, công đức của quý vị trì quyển này là càng thêm thù thắng, vì sao vậy? Vì quyển này hội tập được hoàn mỹ nhất. Tám quyển nói trên, đối với việc giới thiệu thế giới Cực Lạc, có thể nói quyển này là hoàn mỹ nhất, quyển viên mãn nhất, có thể nói là tập nguyên bản phía trước, thành công của quyển chắt lọc. Ở trong các quyển khác đều còn có thiếu sót, quyển này không có. Cho nên những gì trong kinh này nói, tất cả đều dung hợp ở trong quyển này, cho nên quyển này khó có được. Hạ lão cư sĩ không phải người tầm thường, người bình thường không làm được, Vương Long Thư chưa làm được, Ngụy Mặc Thâm cũng chưa làm được. Trong tay ông với thời gian mười năm, không dễ dàng. Ba năm hội tập thành công, còn bảy năm mỗi năm sữa chữa, sửa sai bổ sung. Mười năm hội thành quyển này, hội tập bắt đầu là ba mươi bảy phẩm. Chúng tôi ấn hành một ngàn quyển làm kỷ niệm. Đem quyển sửa đổi đối chiếu với bản gốc, thì quý vị sẽ biết. Dụng tâm của Liên Công đại sư thật sự là vất vả, quyển này đối với chúng sanh của chín ngàn năm về sau mà nói, là cống hiến vô cùng lớn. Hoàng Niệm Lão chú giải ở trong có dẫn chứng hơn một trăm chín mươi loại kinh luận chú giải, bộ này của chúng ta không được, khác nào nói là đem những khai thị quan trọng của lịch đại tổ sư tịnh tông, tất cả đều đọc đến. Liên Lão soạn thành là tập kinh, Hoàng Niệm Lão soạn thành là tập chú giải các tổ sư xưa nay, thật khó có, thực sự không dễ dàng. Duyên của của chúng ta thù thắng, tất cả chúng ta đều gặp được.

Bên dưới nói đêm ngày liên tục, dũng mãnh tinh tấn không gián đoạn. “Thọ trì” ở trong kinh văn, thọ là tiếp nhận, trì là lưu giữ. Chắc chắn không để rơi mất, một ngày cũng không để rơi mất, mỗi ngày đọc tụng, bất kỳ lúc nào trong cuộc sống, trong cách đối nhân xử thế, đều dùng đến nó, đây gọi là trì. Trong cửa Phật trì là ý nghĩa của tập. Nho giáo nói: “học nhi thời tập chi”, thọ là học, trì là tập. Học cho đến dùng chúng ta đem nó sử dụng được. “Đọc tụng”, niệm niệm không quên, “thư tả”, thư tả là lợi ích chúng sanh. Vì trước đây chưa có thuật in ấn, kinh sách phải sao chép, quý vị có thể chép một bộ kinh lưu truyền trong thế gian, công đức đều không thể nghĩ bàn. Ngày nay thuật in ấn phát triển không cần phải sao chép, chúng ta đọc tụng thì tốt.

“Cúng dường”, trong tất cả cúng dường cúng dường pháp là tối thượng. Ngày nay chúng ta lấy pháp bảo cúng dường người, nên mang pháp bảo in thành tinh phẩm, in cho thật tốt, vì sao vậy? Vì khiến người khác cầm lên trên tay tuyệt đối sẽ không bỏ đi, dù cho họ không xem họ thấy được trang trí đẹp như vậy, họ sẽ rất tôn trọng mà gìn giữ. Gìn giữ, tốt! Giữ cho tương lai gặp được người có duyên, thì họ đã thành tựu, cho nên ý nghĩa này rất hay.

“Đêm ngày liên tục”, đây là dõng mãnh tinh tấn không gián đoạn, cũng chính là Đại Thế chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “tịnh niệm tương tục”. Đọc bộ kinh này cũng là tịnh niệm tương tục, niệm A Di Đà Phật cũng là tịnh niệm tương tục, nghĩ đến Phật A Di Đà, nhớ Phật niệm Phật. Ý nghĩ như thế nào? Nghĩ đến những nghĩa lí ở trong kinh đã dạy, chính là nghĩ đến Phật A Di Đà. Quý vị thấy nghĩ đến phát nguyện của ngài, nghĩ đến công đức năm kiếp tu hành của ngài, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, nghĩ đến chúng sanh trong mười phương gặp được duyên này. Mọi người đều chăm chỉ tu hành cầu sanh tịnh độ, ý nghĩ này hay. Đây là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật

Thứ hai “cầu sanh nước đó”, dùng cách gì để cầu sanh? Ở đây nói rồi, dùng thọ trì, đọc tụng, ghi chép, Ngày nay ghi chép chính là ấn kinh. “Cúng dường”, nương giáo lí tu mà tu hành, “tất cả công đức hồi hướng tịnh độ”.

Thứ ba “phát tâm bồ đề”, vì phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm là tông chỉ của kinh này, con đường đúng của tam bối vãng sanh, nên xem trọng phẩm này. Phát tâm bồ đề phía trước đã nói rất rõ, chỗ tam bối vãng sanh phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta ghi nhớ lời giáo huấn của ngài Ngẫu Ích đại sư, đây là Ấn Quang đại sư tán thán. Ngài giải thích phát tâm bồ đề cho chúng ta, chính là chân tín, nguyện cầu vãng sanh, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Chân tín thì không có nghi hoặc, chân nguyện thì không có xen tạp. Tôi đời này thì chỉ một nguyện vọng, chính là một phương hướng một mục tiêu, cầu sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, thân cân Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra đừng có niệm thứ hai, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chắc chắn được sanh tịnh độ, đây là phát tâm.

Thứ tư trì các giới cấm, giữ gìn không phạm. Quán Kinh gọi là đầy đủ giới hạnh, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Trong tịnh nghiệp tam phước nói.

“Che đậy giới tức như cái phễu”, điều này chúng ta cần phải biết. Lậu khí là cái gì? Khí là đồ đựng, ví như ly trà này của chúng tôi, đây là đồ đựng nó có thể chứa nước trà. Nếu như nó vỡ rồi, có lỗ hổng, nước đỗ vào đều chảy hết. Phá giới cũng như là bị bể, đựng đồ thì nó chảy ra, chảy hết. Trì các giới cấm, giữ gìn không phạm, quan trọng. Giới cấm làm từ đâu? Thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây là giới thấp nhất, cần phải thọ trì. Cách tu như thế nào? Thực sự chính xác, thực hành ở Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Cảm ứng Thiên và Đệ Tử Quy không thể không đọc nhiều, đó là giới. Sau khi đọc xong cần phải làm được, các bạn đồng học cùng nhau tu hành cần phải khuyến khích nhau. Không cần có bất kỳ kiêng kị gì, nhìn thấy người khác sai phải nói, phải khuyến cáo. Đây mới gọi là bạn cùng học đạo, nương tựa vào chúng.

Ở thời đại này của chúng ta, không có ai chỉ ra sai lầm của chúng ta, tự chúng ta không biết được. Người thực sự chỉ ra sai lầm của chúng ta nhất định phải cảm ơn, giúp chúng ta sữa đổi chính mình, giúp chúng ta vãng sanh tịnh độ, giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Bất luận họ là thiện ý, ác ý, cố ý, vô ý, người có thể phê bình chúng ta, có thể nói lỗi của chúng ta, đều là đại ân nhân. Chúng ta thấy được người khác có sai lầm nhất định phải khuyến cáo. Khuyến cáo, chúng ta phải biết đúng lúc. Có những người rất sĩ diện, khi ở trước mặt người khác quý vị nói lỗi của họ, tuy họ biết, nhưng họ oán hận quý vị, họ rất khó tiếp nhận. Cho nên chỉ lỗi khuyến thiện, phải ở nơi không có người bên cạnh, lúc này thì có thể nói, có người ở bên cạnh, đừng nói, đây là lễ kính. Không ở trước mặt bất kỳ người nào phê bình người khác, lúc chỉ có một mình họ bên cạnh không có người, thì hãy nói. Thực sự có thể tiếp thu, ở nơi chốn đông người mà chỉ trích họ, họ vẫn có thể tiếp thu, con người này chắc chắn thành tựu. Loại người này có, không nhiều, không phải không có, họ thật sự có thể sửa lỗi chính mình, mà còn thật sự có thể cảm ân đội đức.

Thầy giáo dạy học cũng không ngoại lệ, năm xưa chúng tôi thân cận thầy Lý, thầy Lý dạy học, chúng tôi theo ông mười năm. Các đối nhân xử thế tiếp vật của thầy chúng tôi hiểu rất rõ, làm gương tốt cho chúng tôi thấy. Thầy mở lớp học kinh, phương pháp truyền thụ học kinh, trong lớp cùng học có hơn hai mươi người. Có hai ba người thầy giáo đối với họ đặt biệt khách khí, họ có lỗi sai, thầy giáo không bao giờ nhắc đến, đều rất khách khí, rất cung kính. Nhưng cũng có mấy người ít nhất cũng phải có năm, sáu người, thầy giáo đối với những người này có đánh có mắng, phê bình trước mặt mọi người, một chút khách khí cũng không có. Vì sao dùng thái độ không giống nhau đối với học sinh? Tôi hồi đó lúc đi hoài nghi đối với việt này, thầy giáo biết được, một hôm gọi tôi vào trong phòng. Hỏi tôi: có phải đối với việc này có hoài nghi không? Tôi nói đúng vậy. Thầy giáo liền nói: nghiêm khắc đối với học sinh này, họ muốn học, đánh họ mắng họ, họ cảm ơn, họ sẽ không hận quý vị. Nếu không dạy họ, là có lỗi với họ. Còn những người đối với họ đặc biệt tốt, không thể dạy họ. Quý vị chỉ nhắc nhở một chút, mặt họ lập tức đỏ lên, họ không thể tiếp thu. Chúng tôi mới hiểu rõ, người không thể tiếp thu, chúng tôi thấy, thầy giáo xem họ là học sinh dự thính, không được là học sinh chính thức, học sinh dự thính, rất khách khí rất, ưu đãi. Đây là chúng tôi học được, thực sự có thể tiếp thu, thì phải dạy họ, không thể tiếp thu chỉ có trong lúc giảng kinh nhắc đến, họ nghe hiểu được thì tốt, nghe không hiểu thì thôi vậy. Đây là mỗi người gặp duyên không giống nhau.

Trong kinh nói “không phạm oai nghi”, câu này cũng quan trọng. Câu này thực sự dạy cho chúng ta, bất kỳ lúc nào, đều phải làm tấm gương tốt cho đại chún trong xã hội. Người ta thấy quý vị là người học Phật, người học Phật mỗi người đều là tấm gương tốt, lời nói cử chỉ đều có lễ phép, xã hội đại chúng tôn kính quý vị. Tôn trọng quý vị chính là tôn trọng Phật pháp, đây là báo Phật ân, đây là giúp cho chánh pháp cửu trụ. Chúng ta hình dáng này làm không tốt, khiến người ta phê bình rằng: quý vị xem người học Phật là như vậy. Khiến cho người khác nhìn thấy thì báng Phật báng Pháp, vậy thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Chúng ta mang đến cho Phật Bồ Tát sự nhục nhã, không phải mang đến hào quang. Điều này rất quan trọng, nếu như muốn Phật Pháp hưng thịnh, chúng ta cần thực hành giới luật, Phật Pháp mới có thể hưng thịnh, không thực hành được, Phật Pháp không thể hưng thịnh. Người xưa nói rất hay: “người có thể hoằng đạo không phải đạo hoằng người”, nhất định siêng năng mà làm.

Thứ năm “nhiêu ích hữu tình” câu này là lợi tha. “Nhiêu” là phong phú, “ích” là lợi ích. Nói cách khác phải mang đến cho chúng sanh lợi ích tốt nhất, lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, đây là tâm Phật Bồ Tát.

Chúng ta xem chú giải bên dưới. Làm lợi hữu tình là hạnh lợi tha của Bồ Tát, như phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện nói: “Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu như chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng việc của Như Lai. Là người hành tịnh nghiệp nên vì chúng sanh mà làm lợi ích. Làm các thiện căn tức bố thí vậy, chỉ hết thảy công đức và thiện căn tự làm, tất cả thí cho hết thảy chúng sanh làm cho lìa khổ được vui”. Đây là tâm gì? Tâm Phật, tâm Bồ Tát. Tâm của Bồ Tát chỉ có cho đi mà không cầu báo đáp, vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai và pháp thân Bồ Tát biết được, biến pháp giới hư không pháp giới với mình là một thể. Vì là một thể cho nên không cầu báo đáp, không có ý nghĩ báo đáp, phải giúp đỡ họ, phải cảm hóa họ. Hy vọng họ có thể giác ngộ, hy vong họ có thể hồi đầu. Chúng ta cần làm một tấm gương hồi đầu, tấm gương giác ngộ. Nhất là vào thời đại hiện nay, chúng sanh mê rồi, thật sự mê rồi, mê đến mức quá đáng thương. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là ý niệm gì? Nói với các vị là ý niệm tam đồ địa ngục, là ý niệm của chúng sanh trong địa ngục ở tam đồ, chứ không phải là ngạ quỷ súc sanh. Thật đáng sợ! Chỉ vì tự tư tự lợi, họ có thể gây tạo ngũ nghịch thập ác, khởi tâm động niệm hại người lợi mình. Sai rồi, sai đến cùng rồi! Người học Phật nhất định nên hiểu rõ, nhất định nên giác ngộ, nhất định phải hướng về chư Phật Bồ Tát mà học tập. Học tập Phật Bồ Tát tất cả đều là vì chúng sanh, chúng ta tu hành thành Phật là vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì chỉ có thành Phật, mới có thể thực sự giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp thành Phật bây giờ chúng ta đã biết, vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc lúc nào cũng có thể đi. Cho nên tất cả suy nghĩ sợ sệt đều không còn nữa, lúc nào cũng có thể đi, tất cả đều bỏ được. Học Phật cần nên ghi nhớ: hết thảy chúng sanh vốn là Phật, họ không biết nhưng ta biết. Nhân tánh vốn thiện, đây trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”. Thánh nhân tự hành hóa họ, đó chính là giúp đỡ hết thảy chúng sanh quay về nẻo thiện. Phật Bồ Tát ứng hiện ở thế gian, cũng chính là chỉ vì giúp đỡ hết thảy chúng sanh trở về nẻo thiện, vốn dĩ là Phật, chỉ một đạo lý. Vậy phải tu như thế nào? Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là hạnh của Bồ Tát, lục độ ba la mật là hạnh của Bồ Tát. Chúng ta nói ba cội rễ của Thích Đạo Nho, đây là thiện pháp của thế gian, thiện pháp của nhân thiên. Không ra khỏi lục đạo luân hồi không phải lợi ích chân thật, đó là biện pháp đầu đau có thuốc đau đầu, chân đau có thuốc đau chân. Đây là bất đắc dĩ làm phương tiện tối sơ, thực sự vào được Bồ Tát hạnh là lục độ ba la mật.

Thứ nhất phải buông bỏ, bố thí chính là buông bỏ, thế giới của thân tâm đều buông xả không còn tham trước.

Thứ hai là trì giới, trì giới chính là làm tấm gương tốt, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. “Đệ Tử Quy ” là trì giới, “Cảm ứng Thiên” là trì giới, tam quy ngũ giới là trì giới. Trì giới chính là sám hối, trì giới chính là tiêu trừ nghiệp chướng, sau khi trì giới có thể nhẫn nhục. Không trì giới không thể nhẫn nhục, trì giới có thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn mới có thể tin tấn, mới có thể được định, mới có thể khai huệ. Bồ Tát đều như vậy tu thành.

Lại hướng lên một bước, hiện nay chúng ta tu tịnh độ. Tịnh độ là nhất thừa pháp, ở trên Bồ Tát, nhất thừa pháp là pháp tu một đời thành Phật. Bồ Tát tu nhất thừa pháp thành Phật, nhất thừa pháp nên tu Phổ Hiền hạnh. Cho nên, phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh Vô Lượng Thọ, đến thế giới tây phương Cực Lạc tu cái gì? Tu hạnh Phổ Hiền. Lục độ ba la mật thành tựu hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Phổ Hiền, trong mỗi một nguyện đều là lục độ ba la mật, trong mỗi một nguyện đều có đầy đủ “Đệ Tử Quy”, đầy đủ “Cảm ứng Thiên”, đầy đủ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Cái đầu tiên tu lễ kính, hết thảy cung kính. Đối tượng của cung kính là gì? Nhất định cần hiểu rõ, đối tượng của cung kính là tánh đức, là tự tánh. Hết thảy pháp của thế xuất thế gian chỉ có tự tánh là thật, cái khác đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ có cái này là thật. Cho nên chân thật phải lấy lễ kính để thị hiện, quý vị thấy thế gian pháp cũng giống vậy. Câu thứ nhất trong Lễ Ký của Trung Quốc. Câu thứ nhất của Khúc Lễ, “khúc lễ nói đừng bất kính”, trong kinh Phật nói: “nhất thiết cung kính nhất tâm đảnh lễ”, chính là cung kính đến cùng cực. Đối nhân đối sự đối vật, đối với hoa cỏ cây cối, đối với sơn hà đại địa, hết thảy cung kính. Vì sao vậy? Vì hết thảy chúng sanh, đều là tự tánh biến hiện mà ra. Bất luận người này là người tốt hay người xấu, tự tánh của họ chỉ là một. Vì sao lại có tốt xấu? Tốt xấu là tập khí, không phải bản tánh, bản tánh không có tốt xấu. Hết thảy cung kính là cung kinh bản tánh, cung kính tánh đức, là ý nghĩa này. Chúng ta cung kính đối với họ từ từ khiến họ giác ngộ, giúp đỡ họ có thể quay về tự tánh, đây là tự hành hóa tha.

Cho nên lễ kính chư Phật là pháp bình đẳng, hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật, chúng sanh này là nghĩa rộng. Nghĩa rộng có nghĩa là thế nào? Phàm hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Con người là chúng sanh, động vật là chúng sanh, thực vật là chúng sanh, sơn hà đại địa cũng là chúng sanh, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng sanh.

Quý vị thấy một áng mây trên trời, cũng là các duyên hòa hợp mà sanh, gió nổi lên gió đó cũng là các duyên hòa hợp mà sanh. Không có thứ gì chẳng phải chúng duyên hòa hợp mà sanh, cho nên nói nghĩa rộng của chúng sanh là bao gồm tất cả. Tất cả nên lễ kính, phải dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chẳng có cái gì không phải là chư Phật, cây cối hoa cỏ là chư Phật, sơn hà đại địa là chư Phật, một giọt nước là chư Phật, một hạt bụi là chư Phật. Quý vị lấy tâm cung kính đối đãi nó, nó lấy cung kính báo đáp quý vị, làm sao có thiên tai được! Ngày nay thiên tai từ đâu mà có? Chúng ta lấy tâm bất thiện đối đãi nó, nó lấy tâm bất thiện để báo đáp, chính là việc này vậy! Khởi nhân của thiên tai đều là tâm tự tư, tâm ô nhiễm, tâm bất thiện, kết quả của tạo tác, gọi là tự làm tự chịu. Chúng ta ngày nay ở trong Phật pháp đại thừa, mới hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Cho nên khoa học vật lý không thể giải quyết được vấn đề. Nghiên cứu phát triển của khoa học ngày nay, thành tựu tương đương khả quan, nó phát hiện được vấn đề, nhưng nó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề của nó phát hiện, đối với người học Phật chúng ta mà nói có công đức lớn. Phật ở trong kinh điển tuy đã nói cách đây ba ngàn năm, kinh điển lưu tại thế gian đã ba ngàn năm. Chỉ cho chúng ta vật chất là từ thọ tưởng hành thức mà biến hiện ra. Chúng ta đối với vấn đề này, chúng ta đang nắm đồ vật sẽ nói, tin hay không tin? Bán tín bán nghi. Người nói bán tín bán nghi, người nghe làm sao mà tin được? Ngày nay nhà khoa học đang theo đuổi vấn đề này, vật chất cứu cánh là gì? Họ thật sự tìm ra được nguyên nhân này rồi, vật chất là ý niệm biến hiên ra, giống với Phật pháp đã nói. Ý niệm biến hiện ra, ý niệm là bản chất của vật chất. Chúng ta xem phần trình bày này, lập tức hiểu được. Cho nên hoài nghi đều không có, thật sự giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đức Phật nói một vấn đề lớn như vậy đã được khoa học chứng minh rồi, do đó chúng ta thật sự tâm an lí đắc. Đem tất cả mọi thứ đều buông xả rồi, vật chất là giả, hiên tượng tinh thần cũng không phải thật, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh, không có thứ này. Thọ tưởng hành thức đều không có. “Tâm Kinh” mà chúng ta tụng mỗi ngày. “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa, thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó chính là nói quý vị buông xả triệt để.

Ngũ uẩn là cái gì? Là sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Vật chất, tinh thần tất cả cần buông xả, là giả không phải chân. Chân là cái gì? Đức Phật dạy: “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”, đó là chân, trí tuệ là chân, đức tướng là chân, tướng hảo là chân. Chân ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh của cõi phàm thánh đồng cư, sanh về thế giới Cực Lạc thì quý vị chứng đắc rồi. Cõi thật báo hạ hạ phẩm vãng sanh, sao có thể chứng đắc cõi thật báo trang nghiêm? Đây là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong 48 lời nguyện đã nói, những chúng sanh này sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên chúng ta mới khẳn định, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ thấy được cõi thật báo trang nghiêm, trí tuệ của họ, thần thông đạo lực, với pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo không hai không khác. Đây là sự việc trong mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta đối với việc này thâm tín không nghi. Nếu quý vị hoài nghi, đó quý vị đã sai, quý vị vãng sanh không được. Không có hoài nghi, thật sự tin tưởng, chúng ta thật sự mong muốn đi. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta đầy đủ những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, trí tuệ tướng đức giống như chư Phật Như Lai.

Lễ kính của Phổ Hiền Bồ Tát, sau khi học rồi thì phải tu, thì thật sự thực hành. Đem tật xấu tập khí của chúng ta sửa đổi.

“Xưng tán Như Lai”, lễ kính với xưng tán có sai khác. Lễ kính chư Phật không có phân biệt, hết thảy chúng sanh vỗn dĩ là Phật. Nhưng xưng tán có phân biệt, xưng tán Như Lai. Như Lai là từ trên tánh mà nói, chư Phật là từ trên tướng mà nói. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, không xưng tán họ. Tư tưởng của họ, ngôn hành với đại thừa tương ứng, nên xưng tán họ. Với tam đồ lục đạo tương ứng có thể không xưng tán, đặt biệt là đối với tam đồ, đó tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp làm sao có thể xưng tán? Cho nên trong xưng tán có sai khác. Tương ưng với tướng đức thì xưng tán, không tương ưng thì không xưng tán của, việc tốt cũng không xưng tán.

Thứ ba “cúng dường”, cúng dường không phân, giống với lễ kính chư Phật, cúng dường là bố thí. Người ác có khó khăn, không cơm ăn, nên bố thí họ, không có áo mặc nên bố thí cho họ. Không thể nói họ là người xấu cho nên mặc kệ họ, vậy là không được, vậy là không có lòng từ bi. Trong Bồ Tát hạnh ba điều này vô cùng quan trọng!

Thứ tư: “sám hối nghiệp chướng”, đây là giúp đỡ nâng cao chính mình. Từ vô lượng kiếp tạo nghiệp nặng nề, nên thực sự phát tâm sám hối. Dùng phương pháp nào để sám hối? Câu A Di Đà Phật chính là chân sám hối, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không còn cái gì khác, thì tội nghiệp của quý vị sám hối sạch rồi.

Lúc mới học Phật thầy Lý dạy cho chúng tôi đổi tâm, đổi tâm cách thế nào? Đem cái tâm tạo tác tội nghiệp từ vô thỉ kiếp đến nay của chúng ta, cái tâm tự tư tự lợi đổi thành A Di Đà Phật. Khiến trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, thì nghiệp chướng của quý vị tiêu hết rồi. Quý vị vì sao lại có nghiệp chướng? Các bạn học Phật thường thấy được, oán thân trái chủ tìm đến dựa thể. Vì sao họ đến dựa thể của quý vị? Quý vị tạo nghiệp, họ bám trên thân quý vị. Nếu như quý vị thật sự đem tâm hoán đổi thành A Di Đà Phật, họ chạm vào cũng không dám chạm đến quý vị, thì họ làm sao dám tìm quý vị? Trong miệng của quý vị có Phật, trong tâm không có Phật, thì họ bám vào thân của quý vị, họ sẽ làm phiền quý vị. Nếu như trong tâm quý vị có A Di Đà Phật thì họ không làm được, họ đến cầu quý vị vị siêu độ, cầu quý vị giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không làm đến làm phiền. Họ đến tìm quý vị siêu độ, họ phải có phước báo lớn. Không có phước báo, quý vị có thần Hộ Pháp họ không thể đến gần quý vị, họ có phước báo lớn họ đến tìm quý vị, quý vị giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa thực sự của sám hối. Sám hối chú trọng ở chỗ “sau không tái phạm”, chân sám hối! Không phải ngày ngày làm hình thức, ngày ngày sám hối. Ngày ngày sám nhưng ngày ngày tạo nghiệp, vậy có ích gì chứ? Chỉ có thể nói tốt hơn so với không sám hối, lúc sám hối, trong tâm vẫn còn phóng một vệt sáng, sau khi sáng xong thì không có nữa tốt hơn so với không sám hối. Lúc nào vệt sáng đó thực sự thắp sang tâm của quí vị, nghiệp tạo mới thật sự tiêu trừ.

Cho nên tôi lúc còn trẻ, Chương Gia đại sư dạy tôi thế nào gọi là sám hối? Ngài nói là “sau không tái phạm”, chân sám hối! Sám hối rồi ngày mai lại tạo, đây không phải sám hối. Nhưng cũng rất tốt có tâm sám hối, có ý niệm này. Tự mình không thắng được nghiệp lực. Nghiệp lực quá lớn rồi, quý vị không thắng được nó, cho nên cảnh giới trước mắt vần còn phạm. Tự mình biết sai rồi, hiểu rõ còn phạm, quý vị thấy nghiệp lực, tập khí thật đáng sợ! Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể “thường tùy Phật học”. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì câu này thực hiện được. Quý vị ngày ngày ở bên A Di Đà Phật, không thành Phật không rời A Di Đà Phật, đây là thường tùy Phật học. Sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà là nguyện của chính mình, hạnh của Phật A Di Đà là hạnh của chính mình. Quảng độ chúng sanh gọi là Phật sự, những việc Phật làm chính là độ chúng sanh. Phương pháp độ chúng sanh là dạy học. Cho nên chúng ta đọc được ở trong kinh, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc, ngày ngày giảng kinh nói pháp không có gián đoạn.

Người thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, người thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, người thế giới Cực Lạc không cần ngủ nghĩ, cho nên thời gian học tập ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, họ sẽ tiến bộ rất nhanh! Ở nơi ấy là trường đại học Phật giáo, là trường tu hành Phật giáo, bảo đảm quý vị thành Phật. Lúc quý vị vào học là phàm phu, lúc quý vị tốt nghiệp là đã thành Phật, không còn sót một ai, không có ai lưu ban. Ở thế giới Cực Lạc có siêng năng, có biếng nhác nhưng không có lưu ban, người tin tấn thì thành Phật sớm, tốt nghiệp sớm một tí, người mà biếng nhác thì tốt nghiệp muộn một tí, chắc chắn vãng sanh! Thành tựu rồi.

Nguyện sau cùng của Phổ Hiền Bồ Tát: “thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Ai thỉnh? Chính mình thỉnh! Tuyệt đối không quên tứ hoằng thệ nguyện đã phát khi ở nhân địa: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Quý vị giúp đỡ độ chúng sanh, độ chúng sanh là dạy học. Thỉnh chuyển pháp luân chính là thỉnh giảng kinh dạy học. Thỉnh Phật trụ thế là thỉnh Phật ở lại lâu dài nơi này để giáo hóa chúng sanh. Bây giờ thỉnh Phật trú thế là trụ ở đâu? Chỉ cần trú tại trên trái đất là được rồi, bất luận trú ở đâu, vì sao vậy? Vì có truyền hình vệ tinh, có mạng lưới iternet, toàn thế giới đều có thể xem thấy được. Cho nên chỉ cần ở trên trái đất này là được, không giống như trước đây, trước đây không có những thiết bị này, vậy chỉ có trú tại nơi này. Người ở nơi này được nhờ họ có cơ hội đến nghe kinh. Phật dạy các đệ tử, linh động thấu lí, nghĩa là hợp tình hợp lí, khiến những người thọ qua Bồ Tát giới này, nơi này có pháp sư giảng kinh, người thọ Bồ Tát giới nhất định phải đến nghe kinh, họ không đến nghe kinh thì họ phạm giới. Nhưng là có khoảng cách, 40 dặm, khoảng cách 40 dặm, quý vị đi bộ đến bên đó nghe kinh buổi tối có thể đi về. Ngoài 40 dặm có thể không đi, 40 dặm phải đi bao nhiêu thời gian? thông thường nói là đi khoảng 4,5 tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ đi chưa được 10 dặm đường, khoảng được 8,9 dặm, nên đi 5 giờ đồng hồ đây là Phật nói, ở trong khoảng cách này quý vị nhất định phải đến nghe. Bây giờ giao thông thuận tiện rồi, nói cách khác lái xe 1 tiếng đồng hồ, khoảng cách như vậy quý vị không đến nghe kinh thì quý đã phạm giới. Nếu như quý vị là một người giàu có, quý vị đã thọ Bồ Tát giới, quý vị có máy bay riêng, nằm cách đạo tràng này thời gian 4 giờ đồng hồ, quý vị không đến nghe kinh thì quý vị đã phạm giới. Phương tiện của mỗi người không giống nhau, trước đây là đi bộ, cho nên giải thích những cái này nhất định phải hiểu. Đây là gì? Hộ trì chánh pháp, làm ảnh hưởng chúng, kinh này quý vị rất quen thuộc rồi, thậm chí là quý vị đều giảng được. Vì sao lài còn đến nghe? Làm ảnh hưởng đến đại chúng, làm tăng trưởng tín tâm cho người mới học. Họ thấy rồi sẽ truyền tai nhau: vị kia giảng kinh mọi người đang nghe, đại khái giảng cũng rất hay, quý vị thấy họ đều đến nghe đó. Giúp chánh pháp bền lâu. Nếu như nơi này có duyên, có người hộ pháp chân chánh hộ trì, mời pháp sư thường đến nơi này thành lập giảng đường, xây một tinh xá nhỏ cúng dường pháp sư, xây giảng đường, đại giảng đường, cúng dường đại chúng. Mời pháp sư quanh năm ở đây giảng kinh, ở bên này dạy học, dùng lời của bây giờ mà nói là xây trường học, thật sự đúng như vậy. Chùa chiền miếu đền ngày xưa đều là trường học, trường học có thể mở rất nhiều lớp, trình độ học sinh không giống nhau. Có lớp sơ cấp, có lớp trung cấp, có lớp cao cấp. Trình độ không đều, quý vị đến giảng đường không giống nhau để học tập, có dạy sơ học, có dạy người đã vào học 3,5 năm, có dạy lớp người tu hành lâu năm, 10 năm 20 năm, không giống nhau. Cho nên Phật giáo là dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời vì chúng ta diễn xướng dạy học, ngoài dạy học ra không làm việc gì khác.

Ba nguyện sau cùng của mười nguyện Phổ Hiền là hồi hướng, hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh không thể viên thành Phật đạo. Điểm này đưa ra một trọng điểm, Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh. Mười nguyện Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ thì đố kị, chướng nghi, ngã mạn không còn nữa. Có đố kị chướng nghi, có ngã mạn chắc chắn sẽ không tùy hỷ, cho nên hồi hướng sau cùng. Thường tùy Phật học là hồi hướng bồ đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, tất cả hồi hướng là hồi hướng thực tế, chính là hồi hướng tự tánh. Ba loại hồi hướng đầy đủ, vì hằng thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì họ vốn dĩ là Phật. Nếu chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng Như Lai. Tất cả đều từ hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật, đứng trên lý này mà nói vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 426

# Tập 427

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 539, hàng thứ năm, xem từ câu cuối cùng. *“Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện viết”,* bắt đầu xem từ đây.

*“Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật, nếu với chúng sanh tôn trong thừ sự, tức là tôn trọng thừa sự Như Lai. Cho nên người tu tịnh nghiệp hạnh, ứng với chúng sanh rộng làm lợi ích.”*

Hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Nghĩa lý lời kinh rất sâu rất rộng. Học Phật không phải đọc thuộc kinh này, nghe hiểu được rồi, không thể coi là xong việc. Trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta: “tín gải hành chứng”, đây là Phật pháp. Bất luận là đại thừa tiểu thừa hiển giáo hay mật giáo, đều không thể rời xa nguyên tắc này. Nghe hiểu rồi, đọc nhiều rồi, chúng ta mới có thể đoạn nghi sanh tín, xây dựng lòng tin. Sau khi đã có lòng tin, còn phải càng đi sâu vào để lí giải, để lãnh hội. Sau đó thực hành trong cuộc sống của chúng ta, trong công việc, đối nhân xử thế. Mỗi niệm mỗi hành động đều không rời kinh giáo, đây gọi là học Phật. Học Phật như vậy, quý vị chắc chắn đạt được pháp hỉ, hoan hỉ! Có thể thực sự đạt được pháp hỉ, chính là những điều trước đây Thầy Phương đã nói: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sự hưởng thụ cao nhất này chúng ta đã đạt được chưa? Thường phải phản tỉnh, thật sự đạt được quý vị từ từ có thể bước vào cảnh giới của Phật Bồ Tát. Sẽ có được hưởng thụ giống như Phật Bồ Tát. Lúc này lòng cảm ân tự nhiên mà khởi lên, mới biết được ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức với chính mình, biết ơn và báo ơn.

Câu này trong *“*Phẩm Hạnh Nguyện” nói với chúng ta, Bồ Tát làm thế nào có thể tùy thuận chúng sanh? Trì giới, “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” thì có thể tùy thuận. Tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì sao vậy? Vì trong kinh đại thừa đức Phật thường nói*:* “hết thảy chúng sanh vỗn là Phật”, cho nên tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật. Tu pháp môn tùy thuận này để cúng dường chư Phật.

Sự việc này chúng ta không thấy được. Học Phật đã nhiều năm như vậy chúng ta không ý thức được, nguyên nhân này là gì? Là công phu không đắc lực, nói cách khác quý vị không thật sự học Phật. Người thật sự học Phật thời gian tuy không nhiều, thông thường là thời gian ba năm thì có thể đi vào cảnh giới, năm, sáu năm thì đã rất thấu triệt. Thật sự thọ dụng được Phật pháp, được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Vì quý vị biết hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Có cần tôn kính hay không? Cần tôn kính.

Phật là gì? Phật là tự tánh. Trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng biết. Nói với chúng ta bản tánh vốn thiện, *“*nhân chi sơ, tánh bổn thiên*”*. Thánh nhân Trung Quốc gọi là bản tánh vốn thiện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”*,* ý nghĩa này giống nhau. Bản thiện cái thiện này không phải là thiện trong thiện ác, thiện ác ý nghĩa của nó rất hạn hẹp, nhỏ hẹp. Ý nghĩa của cái thiện này chính là Phật. Như trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”. Ba câu này là cùng một ý nghĩa, một tức là ba, ba tức là một.

Thiện trong bản thiện là gì? Thiện là đức tướng trí huệ của Như Lai, là cái thiện này. Ở trong tự tánh vốn đã đầy đủ, đây chính là Phật, đây chính là bản thiện. Có thể không cung kính sao? Cho nên tùy thuận, chân thành cung kính đối với hết thảy chúng sanh. Kỳ thực là đối với chính mình, đối với chư Phật Bồ Tát cũng là đối với chính mình. Chư Phật Bồ Tát, hết thảy chúng sanh, đều là từ trong tự tánh mà hiện bày ra. Biến pháp giới hư không pháp giới, muôn sự muôn vật với chúng ta là một thể. Do vậy, con người phải hiểu được thương chính mình mới có thể thương người khác. Nói một cách khác đối với chính mình không có lòng từ bi, quý vị làm sao có thể từ bi đối với người khác?. Vì sao vậy? Vì từ bi, yêu thương đều là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Khi mê thất tự tánh, tánh đức đã biến chất, trở thành phiền não, trở thành nghiệp chướng, như vậy là sai. Mục đích cuối cùng của học Phật là trở về tự tánh, tông môn đã nói: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị đã trở về tự tánh. Cho nên chư vị tổ sư nói rằng: Bồ Tát chứng đến quả vị cứu cánh “quy vô sở đắc”. Họ có đạt được cái gì không? Không có, cái gì cũng không đạt được. Vì sao vậy? Đều là trong tự tánh vốn có, mê thất tự tánh, những thứ này tuy là có, nhưng quý vị không đạt được thọ dụng. Trí huệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo tam đồ, quý vị ở nơi đó chịu quả báo. Khi mê nó biến chất, khi giác ngộ nó trở về chân thường, cho nên gọi là quy vô sở đắc. Nói cách khác, quý vị đều đã đạt được, chính là ý nghĩa này. Đạt được là cái chính quý vị vốn có, cho nên đức Phật mới nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Thứ đáng quý nhất của Bồ Tát chính là trong đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều có thể tương ứng với tánh đức.

Trong *“*Hoàn Nguyên Quán*”* đã nói vô cùng đơn giản, chỉ nói bốn câu, dễ ghi nhớ. Bốn câu này là tổng cương lĩnh.

Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, diệu là cái gì? Giác ngộ, đã mê thì không ngộ. Chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới không giác ngộ, không thể gọi là diệu. Pháp thân Bồ Tát thật giác ngộ, đó mới gọi là diệu, thật sự là diệu dụng. Đây là tự mình ngộ rồi, biểu hiện ở ra ở nơi nào? “Oai nghi hữu tắc” biểu hiện ở bên ngoài. “Oai nghi hữu tắc” chính là trong kinh thường nói: “cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ hai trong tịnh nghiệp tam phước: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán.

Thứ ba là nói chúng ta, dùng tâm thái xử sự đối nhân xử thế, tâm gì? Tâm chân thành, không phải là hư vọng, dùng chân tâm. Còn thái độ? Nhẹ nhàng. Học trò của Khổng tử tán thán đức hạnh của thầy, với những điều Phật Bồ Tát nói không khác nhau. Dịu dàng cung kính- “ôn lương cung kiệm nhượng”, hiền lành, cung kính, nhân nhượng, tiết kiệm. Trong Hoàn Nguyên Quán dùng bốn chữ “nhu hòa chất trực”. Điều sau cùng “đại chúng sanh khổ”, đều làm tấm gương tốt cho chúng sanh thấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, đó là đại chúng sanh khổ, đó thưc sự là một tấm gương tu hành tốt cho người đệ tử nhà Phật. Nếu như chúng ta không thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên lĩnh hội, học tập siêng năng, thì sự thị hiện này của đức Thế Tôn chẳng phải uổng công sao? Không ai nhận ra, không ai hiểu được. Chúng ta đến đâu để học tâp? Chúng ta đối với thân hành ngôn giáo của Thế Tôn, cần phải lĩnh ngộ sâu sắc, phải học giống như ngài, thì tự chúng ta đã thành tựu.

“Nếu với chúng sanh tôn trọng thừa sự tức là tôn trọng thừa sự Như Lai”. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức, đây là Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta. “Cho nên người hành tịnh nghiệp”, bạn cùng tu tịnh độ. *“*Ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn”, đối với hết thảy chúng sanh, bất luận họ học tông phái nào, bất luận họ học tôn giáo nào, vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh vô cùng rộng lớn. Phàm là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Quý vị thấy phạm vi thật quá rộng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Đồng như thế nào? Hữu tình là chúng sanh, vô tình cũng là chúng sanh, thì nó giống nhau thôi. Chúng ta bây giờ nói động vật là chúng sanh, các duyện hợp lại mà sanh. Thực vật- hoa cỏ cây cối vẫn là các duyên hợp lại mà sanh. Khoáng vật, sơn hà đại địa cho đến hiện tượng tự nhiên, không có cái gì chẳng phải các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Ý nghĩa chúng sanh này quá lớn! Đối với tất cả hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều phải tùy thuận, đều phải cúng dường, đều phải tôn trọng, đều phải thừa sự, đây gọi tôn trọng thừa sự Như Lai. Như Lai Là tự tánh.

Bạn cùng tu học đại thừa không thể không biết. Đối với lí sự này không biết, thì quý vị sẽ không làm được, ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn quý vị không làm được, quý vị phải làm rõ đạo lí này, chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì quý vị mới làm được, trong tâm quý vị thật sự có.

Hai câu bên dưới: “sở tác thiện căn, tức thí dữ chi”. Chỉ tự làm tất cả công đức và thiện căn, tất cả đều có thể hồi hướng, bố thí cúng dường cho hết thảy chúng sanh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả, quả tức có nhân. Nhân là gì? Nhân là phá mê khai ngộ.

Khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Một lời để diễn tả hết, là từ mê thất bản tánh mà có. Bản tánh bản thiện, mê mất bản tánh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ đều sai, không tương ứng với tự tánh, trái ngược với tự tánh tướng. Đây gọi là tạo nghiệp, thọ báo khổ từ đây mà có. Lạc từ đâu mà có? Là từ giác ngộ mà có, đã rõ ràng, thật tướng của các pháp đã làm rõ. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ thuần túy, không lệch không tà, với tánh đức tương ứng, đây chính là được lạc. Như trong kinh đại thừa Phật thường dạy*: “*thường sinh tâm hoan hỷ”, mọi lúc mọi nơi quý vị đều hoan hỷ, quý vị đều vui vẻ. Đây mới gọi là thật sự hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc mỹ mãn, đời người vui vẻ, chỉ có Phật Bồ Tát mới hưởng thụ được. Quý vị muốn hỏi do nguyên nhân gì? Vì các ngài giác ngộ, hiểu rõ, không còn mê, chính là đạo lí này. Vì vậy cho nên nếu muốn khiến hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, thì quý vị phải giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ.

Do đó chúng ta đã thấy được, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, sau khi thành đạo, ngài thị hiện 30 tuổi thành đạo. Sau khi thành đạo thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi đức Phật niết bàn. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đây là sự nghiệp một đời của ngài. Đức Phật đến thế gian này làm gì? Là đến giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là đến làm việc này đây. Mê của chúng sanh đã phá, khai ngộ rồi thì lìa khổ được. Đây là bố thí vĩ đại nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, đối tượng là hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Đây gọi là Phật sự, chính la sự nghiệp của nhà Phật. Sự nghiệp của nhà Phật là dạy học, dạy cái gì? Dạy con người phá mê khai ngộ. Vì sao vậy? Vì chúng sanh lìa khổ được vui. Không phải đã rõ ràng, đã minh bạch rồi sao?

Phật giáo có phải tôn giáo hay không? Quý vị nói nó là tôn giáo cũng được, quý vị nói nó không phải là tôn giáo cũng được. Quý vị thấy cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những gì ngài đã làm, dùng lời lẽ của người thời nay mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị thấy cuộc đời của ngài có phải làm việc này hay không? Còn thân phận của ngài? Là đa nguyên văn hóa, người tình nguyện làm giáo dục xã hội, ngài dạy học không thu học phí, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Nam nữ già trẻ chỉ cần muốn theo ngài học, ngài đều dạy, cho nên nó là đa nguyên văn hóa. Không có phân biệt, không có chấp trước. Quý vị theo ngài, ngài nhất định giúp quý vị phá mê khai ngộ, khiến quý vị lìa khổ được vui, gọi là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Chúng ta cần phải học theo. Bất luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải hiểu. Người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? Phải nói cho rõ ràng nói thấu đáo. Thật sự đã rõ rồi, con người có thể không học Phật sao? Việc đại sự trong đời người chính là học Phật, Phật là gì? Phật là trí huệ, là giác ngộ. Quý vị có cần trí tuệ chăng? Quý vị có cần giác ngộ chăng? Không có trí huệ thì quý vị ngu si, không có giác ngộ thì quý vị hồ đồ. Quý vị bằng lòng làm một con người hồ đồ hay sao? Quý vị bằng lòng làm một con người ngu si sao? Không bằng lòng, chúng ta cần trí huệ, chúng ta cần giác ngộ. Người có trí huệ, giác ngộ, người Ấn Độ gọi là Phật đà. Cho nên Phật giáo là giáo dục trí huệ, là giáo dục giác ngộ, đâu phải là mê tín! Đối với nhận thức Phật pháp không rõ ràng thì nói nó là mê tín, oan cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đổ oan cho ngài có sai lầm hay không? Đây cần phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Chúng ta ở đây không bàn nhân quả, khẳng định có trách nhiệm nhân quả. Trách nhiệm nhân quả, quả báo là gì? Không tin tưởng trí huệ, không tin tưởng giác ngộ, đời đời kiếp kiếp ngu si. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Cho nên tự mình tạo tác hết thảy công đức và thiện căn tích được. Tất cả đều nên hồi hướng cho hết thảy chúng sanh, nguyện hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Hồi hướng bồ đề, hồi hướng bồ đề là chính mình. Tất cả công đức của chúng ta chúng ta không cầu cái khác, chúng ta chỉ cầu trí huệ. Trí huệ có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Ở Bồ Tát đạo từ thập tín lên đến thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Chúng ta vì cái này, còn lại đều buông bỏ, vì sao vậy? Vì cái khác đều là giả, không phải chân thật. Phật pháp nói với chúng ta thứ này là chân thật. Chân thật thì đời đời kiếp kiếp mang đi được, là giả thì không mang đi được. Những thứ không mang đi được chúng ta đều không cần, đều buông bỏ. Mang đi được thì phải siêng năng, phải nỗ lực.

“Như người tu hành mật giáo, nguyện tất cả công đức của mình đều thí cho hết thảy chúng sanh. Tất cả tội khổ của chúng sanh đều con xin chịu thay”. Đây thật đáng nể phục.

Cư sĩ Hoàng Niệm tổ là bậc thầy của mật giáo. Ở trong hiển giáo chúng ta xưng ông là lão cư sĩ có chút tủi thân cho ông. Ở trong mật giáo gọi ông là kim cang thượng sư, cho nên ở hiển giáo, phải nên xưng ông là Bồ Tát. Người khác cũng không đặt biệt tôn trọng ông, cũng không có tâng bốc khen ngợi ông, ông vẫn ở đó làm việc cực nhọc như vậy. Tin tấn không biếng nhác, ông làm cái gì? Ông thay chúng sanh khổ.

Ngày nay chúng sanh thật sự khổ, chúng sanh không nhận thức Phật pháp, chúng sanh không biết cung kính Phật pháp. Vậy người học Phật, chúng sanh không cung kính là chuyện bình thường, hiện tượng bình thường, không kì quái. Niệm Lão có thể là người bình thường sao? Người thường có thể viết ra những chú giải hay như vậy sao? Đó là đều không thể được. Thầy giáo của ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, hiển giáo gọi ông là cư sĩ. Ông nếu không phải Phật Bồ Tát thì không thể đem Kinh Vô Lượng Thọ, một ngàn năm trở lại có năm bản dịch, không có cách gì hội tập thành một quyển hay như vậy. Trước đây có người làm, nhà Tống có Vương Long Thư đã làm, năm Hàm Phong nhà Thanh có Ngụy Mặc Thâm đã làm, không hề dễ? Nhưng những quyển nay đều có thiếu sót. Trong thiếu sót quan trọng nhất là chọn lọc không thỏa đáng, cho nên không thể xem là bản hay. Cư sĩ Hạ dùng thời gian 10 năm, sau khi hội tập thành, sữa chữa mười lần, thành bản lưu thông này. Trong tự văn của Mai Quang Hy cư sĩ nói rất hay, tán thán đối với quyển hội tập này. Không phải hư vọng, trong chín ngàn năm mạt pháp của Thế Tôn, thực sự có thể được độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, một đời chứng được quả Phật vô thượng. Ông nói chính là bộ kinh này, chính là quyển hội tập này, mới có thể giúp đỡ được.

Ở Trung quốc ở hơn một ngàn năm về trước, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, người nương vào quyển này tu học rất ít, vì sao vậy? Vì không có bản hay, cho nên mọi ngươi đều dùng Kinh A Di Đà làm nền móng chuyên tu. Kinh A Di Đà có ba loại chú giải, dùng ba loại chú giải Kinh Di Đà này vô cùng quan trọng: Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẩu Ích đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư. Quý vị nên siêng năng học tập, thực sự hiểu được ý nghĩa sâu xa của tịnh độ. Giúp quý vị đoạn nghi sinh tín, giúp quý vị kiên định đại nguyện, vãng sanh bất thoái thành Phật. Bản này xuất hiên, công đức thù thắng của nó, tuyệt đối không ở dưới Sớ Sao Yếu Giải. Chúng ta nên có sự nhận biết.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. ba chú giải kinh bộ Di Đà này, trước đây chúng tôi đều đã giảng qua rồi, Sớ Sao và Yếu Giải đã giảng qua mấy lần. Đối với sự khế nhập của tịnh tông vẫn là ở quyển này, ở trong Chú Giải này nâng cao hơn. Chúng ta biết chư vị cổ đức này, thực sự hết thảy tội khổ của chúng sanh, họ đảm đương, họ chịu thay rồi. Chúng ta nghĩ đến những chúng sanh này còn chịu khổ hay không? Chúng sanh còn phải chịu khổ, nhưng quả báo mà chúng sanh chịu đã giảm nhẹ. Nếu như không có những vị Phật Bồ Tát này đến giúp chúng ta, thì khổ nạn của chúng sanh rất nặng. Việc này chỉ có người bước vào cảnh giới họ mới biết được. Như Hạ Lão, Hoàng Lão họ hiểu được, họ không biết họ sẽ không chịu làm việc này, họ biết cho nên thêm đau khổ họ cũng hoan hỷ. Giúp những chúng sanh khổ nạn này.

Câu cuối cùng: “nhớ Phật niệm Phật, nhớ niệm tây phương Phật A Di Đà và cõi nước đó”.

Phật A Di Đà là ai vậy? Phật A Di Đà chính là chúng ta, câu này chúng ta không thể khiêm tốn, khách sáo, nhúng nhường. Phải giống thái độ của chư vị cổ đức: ngay thẳng đảm nhận. Câu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, nó có ý nghĩa gì? Không phải không thể dịch. Sự thật là tôn trong không dịch, cho nên dùng dịch âm, nếu dịch thành ý nghĩa chữ hán thì: A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Trí huệ, dịch là Giác Ngộ. Ý nghĩa của A Di Đà Phật là Vô Lượng Trí huệ, Vô Lượng Giác Ngộ, chính là ý nghĩa này. Vô lượng trí tuệ vô lượng giác ngộ là ai? Là chân tâm, là tự tánh, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Ở trong Phật tánh, trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo. Quý vị thấy trí huệ, đức năng, tướng hảo tất cả đầy đủ, một chút khiếm khuyết cũng không có, đây gọi là A Di Đà Phật. Hết thảy chúng sanh đều có, chỉ là quý vị hiện bị mê thất mà thôi. Cho nên A Di Đà Phật là thông hiệu của tất cả chư Phật Như Lai, đều có thể gọi, chỉ cần là Phật, thì đều có thế xưng là A Di Đà Phật, thông hiệu. Nó không phải tên chuyên môn. Vậy đức A Di Đà Phật ở thế giới tây phương Cực Lạc thì sao? Ngài là tỷ kheo Pháp Tạng tu thành.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, chúng ta có thể xưng là Thích Ca Mâu Ni A Di Đà Phật, để thêm vào danh hiệu của ngài. Thói quen của chúng ta chỉ xưng là A Di Đà Phật, nhưng đều biết A Di Đà Phật này, là A Di Đà Phật của thế giới thây phương Cực Lạc, do Pháp Tạng tu thành. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc để thành Phật, danh hiệu thành Phật cũng là A Di Đà Phật. Bây giờ tu hành chúng ta xưng Diệu Âm Bồ Tát, Diệu Âm là phẩm sau cùng của kinh này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký cho chúng ta. Diệu Âm là gì? Diệu Âm chính là A Di Đà Phật, danh hiệu diệu khó tả thành lời!

Cho nên chúng ta phải học nhóm người của A Xà Vương Tử, mà trước đây đã nói qua. Nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, trong tâm đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống với A Di Đà Phật. Phía trước có ví dụ, chúng ta phải theo vào, chúng ta cũng giống như A Xà Vương Tử, sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống như A Di Đà Phật, như thế là đúng rồi. Không giống A Di Đà Phật thì quý vị đã hoàn toàn sai. Điều này chúng ta không thể không hiểu. Phải siêng năng, phải nổ lực.

Phẩm này là nói về Chánh Nhân Vãng Sanh, không có nhân làm sao có quả? Nhớ Phật niệm Phật chắc chắn không thể gián đoạn. “Ức” là trong tâm quý vị nghĩ đến Phật. “Niệm” là trong tâm quý vị thật sự có Phật.

“Diệu hạnh niệm Phật, Vua trong các thiện, là diệu trong các diệu, kính trong các kính”. “Kính” này là cái gì? Là đường tắt, không có con đường nào gần hơn con đường này, không có con đường nào nhanh hơn con đường này. Hạ Liên Công thị hiện cho chúng ta, Hoàng Niệm Lão vì chúng ta thị hiện, hai con người này thông tông thông giáo hiển mật viên dung. Cuối cùng đều là niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trí Giả đại sư của Thiên Thai là tổ sư của tông Pháp Hoa, cuối cùng ngài niệm Phật vãng sanh, ngài không tu chỉ quán. Trung Phong thiền sư của triều Nguyên, “Tam Thời Phồn Niệm Pháp Sự” do ngài biên soạn, soạn rất hay. Cuối cùng ngài là niệm Phật vãng sanh, chúng ta không thể không biết. Chư vị tổ sư này vì chúng ta mà thị hiện ra, chỉ ra con đường thành Phật cho chúng ta. Cho nên niệm Phật xưng là diệu hạnh.

Trong kinh đại tập đức Thế Tôn đã nói cho chúng ta rõ ràng, xưng niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là “vô thượng thâm diệu thiền”. Cho nên nói là “vua trong các thiện, diệu trong các diệu, kính trong các kính”. Quý vị tu pháp môn khác, trong một đời chưa hẳn có thể thành tựu, vì sao vậy? Vì họ phải đoạn phiền não mới có thể hướng đến lên trên, phiền não không đoạn được, thì quý vị không ra được lục đạo luân hồi, đây là thật không phải giả. Duy chỉ môn tịnh tông này, chủ trương là đới nghiệp vãng sanh. Cũng chính là nói phiền não không đoạn không sao cả, mang đến thế giới Cực Lạc rồi đoạn. Đời này muốn đến thế thới tây phương Cực Lạc, chỉ có ba điều kiện: chân tín, thật sự muốn đi, chân niệm Phật thì được rồi. Quý vị xem đơn giản như vậy thôi.

Hai phẩm 24, 25 của kinh này, chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Phẩm 24 chú trọng ở phẩm vị vãng sanh, Phẩm 25 này chú trọng ở phương pháp. Trong chánh nhân, phát tâm niệm Phật thật là trọng yếu. Đây là đại sự quan trong nhất. Đoạn kinh văn này tổng cộng nói về sáu sự việc.

*Thứ nhất là thọ trì kinh này*. Chúng ta muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, nương vào phương pháp gì? Chính là nương vào bộ kinh này.

*Thứ hai là cầu sanh tịnh độ*. Thực sự phát tâm cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta quy y, quy y Phật A Di Đà.

*Thứ ba là phải phát tâm bồ đề*. Tâm bồ đề phải giống với những gì Ngẫu Ích đại sư đã nói, đối với pháp môn này thật tin không có chút nào hoài nghi. Chân nguyện, chân tín, chân nguyện vãng sanh, tâm này chính là bồ đề tâm. Ngẫu Ích đại sư đã nói, tâm này là tâm vô thượng bồ đề. Vạn duyên đều buông bỏ một lòng một ý cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà.

*Thứ tư là phải nghiêm trì giới luật.* Phía trước đã nói rất nhiều, giới luật bây giờ chúng ta làm không tốt. Nguyên nhân là ở đâu? Không hạ thủ từ cội rễ. Người xưa giỏi hơn chúng ta, người xưa từ nhỏ đã cắm rễ. Cắm rế là cái gì? Cắn rễ là “Đệ Tử Quy”, Trong tịnh nghiệp tam phước tôi đã nói rất rõ. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh tịnh độ, phải nên tuân thủ. Làm thế nào hiếu dưỡng phụ mẫu? Làm thế nào tôn sư trọng đạo? Học được “Đệ Tử Quy” và thực hành nó, thì quý vị đã làm được. Đây là con đường xưa nay chư vị tổ sư mở ra cho chúng ra, nếu như không có con đường này, cũng được, quý vị phải theo con đường của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dẫn, trước học tiểu thừa sau học đại thừa.

Cổ nhân của chúng ta dùng Nho giáo và Đạo giáo để thay thế tiểu thừa, thì không cần học kinh tiểu thừa. Nếu như Nho giáo cũng không, học tiểu thừa cũng không học, thì đại thừa sẽ thiếu sót, học thế nào cũng học không giống được. Cho nên Nho Đạo Thích ba cái căn này quan trọng hơn tất cả. Bất luận tại gia hay xuất gia, ít nhất là dùng thời gian một năm, học kỹ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Không phải đọc thuộc, cũng không phải giảng thấu đáo, mà phải thực hành được, vậy mới hữu hiệu.

*Thứ năm làm lợi hữu tình.* Chúng ta hôm nay đã giảng, mang tất cả công đức của chúng ta tu được, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng bồ đề, hồi hướng thật tế. Đây là mục tiêu tu hành của chúng ta, chúng ta không cầu phước báo nhân thiên. Phước báu đều không cầu huống hồ những danh lợi trước mắt, ngủ dục lục trần? Tất cả đều buông bỏ.

*Sau cùng là thứ sáu nhớ Phật niệm Phật.* Phía trên là nhân, phía dưới là quả, nhân quả theo nhau như hình với bóng. Nhân đã hiểu rồi phải tu thật tốt. Bên dưới là nói về quả, có nhân nhất định cảm được quả. Như hình với bóng, thân là nhân. Cái bóng ở dưới ánh mặt trời. Bóng không phải thân, nhưng bóng không rời bỏ thân. Rời hình thì không có bóng, rời bóng thì không có hình.

“Người này khi lâm chung, như sắc tướng của Phật”, là quả báo hiện tiền. Quý vị lúc sắp lâm chung, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, đây là lời nguyện của Phật A Di Đà. Không thể có người thay thế, cái này phải ghi nhớ. Chắc chắn là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Lúc tiếp dẫn quý vị, được hào quang của Phật chiếu soi. Tự quý vị cảm thấy mình đang đứng trên đài sen, thân tướng của quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Trong kinh đức Thế Tôn đã tùy duyên mà nói, tùy theo duyên của chúng sanh mà nói thân có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, tướng tốt đầy đủ. Còn trên thực thế? Quý vị phần nhiều cảm thấy bất ngờ, vì sao vậy? Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, không chỉ vậy!

Người đó như Phật, thân ánh sắc vàng, 32 tướng. Đồng thời đầy đủ công đức trang nghiêm giống như Phật. Vì sao vậy? Vì Phật quang vừa chiếu, oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, nâng quý vị lên đến A Duy Việt Chí Bồ Tát. Không phải quý vị thật sự chứng được, là Phật A Di Đà gia trì quý vị, không chứng được quý vị cũng có. “Sanh trong nước báu, nhanh được nghe pháp*”*. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc để làm cái gì? Để đi học. Ở trong giảng đường lớn của Phật A Di Đà, đến làm học trò, nghe giáo huấn của Phật. Thế giới Cực Lạc, quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu chỗ này rất rõ. Không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, có vua chúa, chưa thấy nói qua. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Thế giới này của chúng ta có các nghành các nghề, thế giới cực lạc không có. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học sinh. Rất đơn thuần chỉ hai dạng người này. Hơn nữa thân của họ và cõi nước của họ cư trú, với chúng ta bên này hoàn toàn không giống nhau. Bên này chúng ta là nhất hợp tướng mà trong kinh Kim Cang đã nói. Các vị có biết thế nào là nhất hợp tướng chăng? Bất luận là động vật, thực vật, khoáng sản, hiện tượng tự nhiên, đều là nhất hợp tướng. Hợp là tổ hợp, nhất là một thứ. Trong kinh Phật nói cho chúng ta cái gì là nhất hợp tướng? Cực vi chi vi là nhất hợp tướng. Ngày nay nhà khoa học đã biết, cái gì là nhất hợp tướng? Lượng tử là nhất hợp tướng. Trong kinh Phật gọi nó là cựu vi chi vi, ngày nay nhà khoa học gọi nó là lượng tử. Trong chú giải Hoàng Niệm Lão, dùng danh từ gọi là trung vi tử. 30 năm gần đây nhà vật lí học mới phát hiện được, toàn là những thứ này tổ hợp lại- nhất hợp tướng. Nhất hợp tướng không phải thật, đủ duyên thì tướng hiện, hết duyên thì tướng không còn nữa, tụ tán vô thường. Thế giới Cực Lạc không phải nhất hợp tướng, nó là gì? Nó là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, so với ở đây của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Cho nên người của thế giới tây phương Cực Lạc, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Quý vị thấy chúng ta ăn uống ngủ nghĩ chiếm hết bao nhiêu thời gian, họ ở nơi đó không cần. Cho nên bước vào thế giới tây phương Cực Lạc chính là bước vào trường học này. Quý vị ở trong lớp học, bước vào lớp học, rời lớp học thì quý vị đã thành Phật, đã tốt nghiệp rồi. Điều này thật quá vi diệu. Thật sự là một đời thành tựu. Ngồi ở trong lớp học này cần bao nhiêu thời gian? Thời gian dài ngắn không tương đồng, vì sao vậy? Vì có người tinh tấn, thì họ tốt nghiệp sớm hơn, có người hơi lười biếng một chút, chậm chạp một chút thì họ tốt nghiệp chậm vài ngày. Đúng là không thể nghĩ bàn.

Thông thường như chúng ta thấy tam bối cửu phẩm, so với 41 vị pháp thân đại sĩ của Kinh Hoa Nghiêm. Nếu so sánh như vậy, chính là ba đại a tăng kỳ kiếp, đây là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của tất cả chư Phật Như Lai, thế giới Cực Lạc không phải như vậy. Thế giới Cực Lạc nhanh, vượt qua cõi nước của chư Phật rất nhiều rất nhiều, cho nên không thể nghĩ bàn. Nói một cách khác, đến thế giới Cực Lạc, khi nào quý vị thành Phật? Chúng ta có lý do để tin tưởng, có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong ngày thì đã thành Phật, vì sao vậy? Trong giáo lí đại thừa đức Phật thường dạy, chúng ta chỉ cần đem ba loại phiền não buông bỏthì thành Phật. Đức Phật dạy, buông bỏ chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ chấp trước, nghĩa là kiến tư phiền não đã đoạn, thì quý vị chứng quả A La Hán, quý vị mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo. Đây là loại buông xả thứ nhất. Thứ hai là buông bỏ phân biệt. Phân biệt trong giáo lí đại thừa gọi là trần sa phiền não. Buông bỏ được phiền não này thì quý vị là Bồ Tát, cao hơn A La Hán, Bích Chi Phật. Cuối cùng buông bỏ vô minh, vô thỉ vô minh cũng buông bỏ, thì quý vị vĩnh viễn thoát li mười pháp giới, đi đến nơi nào? Đã thành Phật rồi, đi đến cõi thật báo trang nghiêm rồi. Cõi thật báo trang nghiêm có 41 cấp bậc, căn tánh chúng ta chậm một chút, kém một chút, 41 cấp bậc này từ cấp một đến cấp hai từ từ thì tốt nghiệp, cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba a tăng kì kiếp. Phẩm sau cùng sanh tướng tập khí vô minh đã đoạn rồi, thì quý vị thành diệu giác Như Lai. Diệu Giác Như Lai, nói cho các vị biết, không trụ lại cõi thật báo trang nghiêm. Họ trú ở đâu? Họ trú ở thường tịch quang, đó chính là cứu cánh viên mãn. Nhưng chúng ta suy nghĩ, thế giới tây phương cực lạc chắc chắn có rất nhiều người, không phải số ít. Họ vô cùng nhanh chóng, có năng lực đem kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não cùng lúc buông xả, trong một niệm thì đã buông xả. Họ một niệm buông xả thì chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Vì sao vậy? Chúng ta có lí do để tin tưởng. Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư chính là một lúc buông xả. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cây Bồ Đề, cũng là một lúc buông xả. Một người ở đông phương, một người ở tây phương, làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, hoát nhiên khai ngộ, đã buông xả rồi, thì họ thành Phật, họ đã tốt nghiệp. Cho nên thế giới Cực Lạc có lớp đặc biệt này, không phải lớp bình thường. Chúng ta càng tỉ mĩ để quan sát để lĩnh ngộ, thế giới Cực Lạc thực sự không thể nghĩ bàn.

“Chóng được nghe pháp*”,* nghe pháp là khai ngộ, khai ngộ là chứng quả. “Cho nên người này khi lâm chung, sắc tướng như Phật, và nhanh được nghe pháp”. Chúng ta ở nơi thế gian này nghe pháp không dễ dàng, vả lại người thuyết pháp đều là phàm phu, chưa có khai ngộ chưa có chứng quả. Làm sao so sánh được với Phật A Di Đà? Thực sự thích nghe pháp, mau chóng niệm Phật mà về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà thì được rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. Chánh nhân thứ hai:

*“Phục thứ A Nan, nhược hữu chúng sanh, dục sanh bỉ quốc duy bất năng đại tinh tấn thiền định tận trì kinh giới, yếu đương tác thiện sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất mịch ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham, cữu bất sân, thập bất si, như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới, a Di Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường, thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh, bỉ Phật quốc độ”.*

Đây là “lợi chánh nhân thứ hai”. Trong đó có ba đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất: “tu thập thiện nghiệp”. Đoạn nhỏ thứ hai: “ngày đêm niệm Phật”. Đoạn nhỏ thứ ba: “một lòng quy y, đảnh lễ cúng dường”.

Thứ nhất là nhân của thượng bối vãng sanh, thứ hai là nhân của trung bối vãng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Một: tu hành thập thiện. Căn cư theo “thứ tự pháp giới” thập thiện tức là ngăn ác. Trước khi ngăn ác, không phiền vì nó, bây giờ hành thiện, lợi lạc tất cả. Hai câu này là nói tổng quát. Thực sự muốn tu hành thiện, muốn học Bồ Tát, thứ nhất không nên để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não, người khác nổi phiền não là nhân của chúng ta đưa đến, thì chúng ra đã sai. Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không làm như vậy. Cho nên chư Phật Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, có thể khiến hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỉ, bố thí vui vẻ.

Quý vị thấy Phật giáo Trung Quốc biểu pháp dạy người. Đạo tràng tự viện am đường chánh quy của Phật giáo, bước vào cổng, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương - Cổng chính. Bước vào trong điện Thiên Vương quý vị thấy đầu tiên là ai? Di Lặc Bồ Tát, Bố Đại hòa thượng. Ngài ở trong đó, đối diện với cửa lớn, quý vị thấy ngài đầu tiên. Ngài có hình tướng thế nào? Tràn đầy hoan hỉ. Cho nên có người gọi ngài là Phật hoan hỉ. Tràn đầy hoan hỉ, miệng cười đón người. Bụng ngài rất lớn, tượng trưng cái gì? Có thể dung vạn vật, có thể bao dung. Cổ Đức dùng tám chữ để hình dung ngài: “sanh bình đẳng tâm, thành hỷ duyệt tướng”. Tám chữ này là điều kiện của quý vị vào cửa Phật. Quý vị có đầy đủ điều kiện này, thì quý vị mới có tư cách vào cửa Phật. Ở đây chúng ta biết được, muốn nghĩ đến vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tuy không thể giống loại thứ nhất “đại tinh tấn thiền định”. Chữ *“đại”* này có thể dùng thông, *“*đại tinh tấn đại thiền định”, chúng ta không làm được. Cũng không thể được “tận trì kinh giới”. Chúng ta ở trong kinh điển chỉ có thể chọn một hai loại, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. “Tận trì kinh giới” đó là học rộng nghe nhiều, không phải người thường có thể làm được. Cái này không làm được phải làm sao? Phải nên làm thiện, chính là không phiền với họ, lợi lạc tất cả. Cho nên nhất định phải học. Dùng tâm gì để tiếp xúc với tất cả chúng sanh? Tâm hoan hỉ. Tâm hoan hỉ này từ đâu mà có? Quý vị nhất định nên ghi nhớ, những lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy không phải là giả dối: “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh đều nên làm Phật. Chúng ta tiếp xúc với chúng sanh như thế nào? Phật đã đến, quá vui mừng! Quý vị nghĩ mà xem nếu như hôm này Phật A Di Đà đến, quý vị thích hay không? Quý vị có thể xem tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thì tâm hoan hỉ đã đến. Người này tôi ghét, nhìn thấy họ là tôi nổi sân, đó là tâm La Sát hiện bày, đó không phải là người tu đại thừa, không phải người tu tịnh độ. Tu tịnh độ, tu đại thừa, thấy hết thảy chúng sanh nhất định sanh tâm hoan hỷ, chúng ta vui mừng, họ không vui mừng, không nên chịu ảnh hưởng của họ. Phải khiến họ chịu ảnh hưởng của chúng ta, chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của họ. Vì sao vậy? Vì ta biết họ vốn dĩ là Phật, tự họ không biết. Chúng ta biết, cho nên trong con mắt chúng ta, thấy được hết thảy chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Địa Tạng, thì họ là Địa Tạng Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Quán Âm, thì họ là Quan Âm Bồ Tát. Tu pháp môn của Phổ Hiền thì đó là Phổ Hiền Bồ Tát. Tịnh tông là tu pháp môn Phổ Hiền. Quý vị xem phẩm thứ hai của kinh này, phẩm thứ hai vẫn là tự phẩm. Đề tựa là “Đức Tuân Phổ Hiền*”*, đây là nói rõ thế giới Cực Lạc tất cả đều tu hạnh Phổ Hiền. Nguyện đầu trong mười đại nguyện của Phổ Hiền là: *“*lễ kính chư Phật*”,* có thể không hoan hỷ sao? Gặp được bất kỳ người nào vui vui mừng mừng chấp tay cung kính. Vì sao vậy? Vì họ là chư Phật Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng tâm chân thành để tiếp xúc, như vậy là đúng rồi. Không tu hạnh Phổ Hiền, trong kinh Hoa Ngiêm nói Bồ Tát không thể thành Phật. Thế giới Cực Lạc vì sao người người đều nhanh thành Phật, vì tất cả mọi người của thế giới Cực Lạc đều tu hạnh Phổ Hiền. Ba câu trước của hạnh Phổ Hiền là: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường. Phải làm thật, phải thực sự đem nó thực hành.

Trong cúng dường, tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu đều đọc qua kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: cúng dường đại thiên thế giới bằng thất bảo, cũng không sánh được với cúng dường pháp, dù là nói một câu kệ trong cúng pháp dường, vì sao vậy? Vì cúng dường pháp có thể giúp họ khai ngộ. Cúng dường đại thiên thế giới thất báu họ không khai ngộ được. Phật giáo trọng pháp không trọng tài, tài là nên xả bỏ.

Nhưng tài này thật lạ kỳ, càng xả càng nhiều, làm thế nào? Càng nhiều càng xả, không nên giữ, tất cả đem nó xả bỏ. Thực sự càng xả càng nhiều, càng nhiều càng xả. Đến nơi nào để xả? Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay, đó chính là hành pháp bố thí.

Ấn Quang đại sư khi còn tại thế, ngài nổi danh rất muộn, 70 tuổi, mới được mọi người phát hiện, con người này có đạo đức, có học vấn, thật sự được xã hội tôn kính. 80 tuổi thì ngài viên tịch, thật sự hoằng pháp chỉ có 10 năm. Nhưng 10 năm thành tựu đó, ở trong gần trăm năm, hàng xuất gia tại gia, không người nào có thể sánh với ngài. Điều này chúng ta phải thận trọng để lĩnh hội. Sự thành công của ngài, người xưa có câu: “hậu tích bạc phát”. Quý vị thấy ngài tu hành mấy mươi năm không có người biết, năm 70 tuổi một nhân duyên ngẫu nhiên, có những cư sĩ nghiên cứu kinh giáo, đến Phổ Đà sơn chơi, trong vô tình gặp được cùng đàm đạo với ngài, cảm thấy lão hòa thượng này rất tài ba. Sau khi trở về ở trên báo tạp chí viết bài văn, đối với lão pháp sư cung kính tán thán, lão pháp sư đã nổi tiếng. Bắt đầu hoằng pháp lợi sanh, ngài dùng phương pháp gì? Ngài dùng thư tín, chính là “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”. Vì ngài nói chuyện giọng địa phương rất nặng, nhiều người nghe không hiểu, cho nên dùng văn tự để hoằng pháp, lưu lại thành văn sao. Nội dung của văn sao rất phong phú, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn, đại thừa tiểu thừa, ngài không có cái nào không thông. Ngài chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chuyên khuyên người niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trong mười năm này người ngưỡng mộ ngài rất nhiều, cúng dường quá nhiều. Cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài làm một việc là ấn kinh. Ngài không làm việc khác, chỉ làm một việc, tự làm một xưởng in ấn, ở chùa Báo Quốc Tô Châu, Hoằng Hóa Xã, Hoằng Hóa Xã tự mình in sách. Ngài biết ở thời đại đó, tuyên truyền bằng văn tự là hữu hiệu nhất, hiệu quả cũng rất lớn. Phàm là người đọc sách đều thích sách của ngài. Sách tịch của ngài thành quyển lưu thông không kiếm tiền, sách cũng in rất đẹp. Hiệu đính chính xác, được gọi là sách tốt nhất. Tôi đọc được sách của ngài, nghĩ đến việc làm của ngài, khổ tâm giáo huấn của ngài, tôi học ngài. Tứ chúng đồng tu cúng dường tôi, tôi cũng đem đi ấn kinh hết. Mong kết duyên với toàn thế giới, cho nên pháp duyên rất thù thắng. Tiền nhiều ấn tống được nhiều, tiền ít thì ần tống ít. Hai năm này ấn tống được không ít. Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh được hơn bảy ngàn bộ, mục tiêu của chúng tôi là hướng đến ấn tống mười ngàn bộ ấn Đại Tạng Kinh. Truyền thống văn hóa Trung Quốc, chúng tôi vào trong tiệm sách mua sách, họ để giá rất ưu đãi cho chúng tôi, chúng tôi mua được nhiều. “Tứ Khố Toàn Thư” mua được 100 bộ, tặng cho thư viện trường đại học. Bộ sách này đã bị phân tán rồi. *“*Tứ Khố Hội Yếu*”* 200 bộ, sánh còn chưa phát hành, cuối năm này sách sẽ phát hành, 200 bộ. 200 bộ này, nói với các vị là 10 triệu dolas đấy. Đều là dùng vào việc tốt này, truyền thống văn hóa Trung Quốc sẽ không mất đi.

Ngoài việc này ra còn bồi dưỡng đồng tham đạo hữu thật sự muốn học. Bây giờ ở Malasia, nhóm của Thái Lễ Húc, đại khái có hơn 30 người, họ phát tâm lớn, vì vãng thánh tiếp tuyệt học, vì muôn đười mở hòa bình. Đối với truyền thống văn hóa xưa, đối với Phật pháp, vì tục Phật tuệ mạng, vì chánh pháp lâu dài. Thật hiếm có, trong những người này, tương lai tuyệt đại đa số là lấy thân phận xuất gia để xuất hiện. Chúng ta toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, hi vọng họ an cư lạc nghiệp, cung cấp cho họ môi trường tu học. Hi vọng trong 10 năm giống như hình thức bế quan, mỗi một người chuyên học một môn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau mười năm trở thành chuyên gia rồi, hoặc là kinh sư, hoặc là luận sư, hoặc giả luật sư nghiên cứu giới luật. Sau mười năm Phật giáo có nhân tài xuất hiện.

Lưu thông kinh điển rất quan trọng, nhưng kinh điển không có người giảng giải, không được, quý vị xem không hiểu, cần bồi dưỡng một khóa thầy giáo, đối với truyền thống học thuật của Trung Quốc. Nho giáo Đạo giáo Phật giáo, những nhân tài này chúng ta đều cần quan tâm, phải toàn tâm toàn lực giúp đở họ. Phật pháp, truyền thống văn hóa Trung Quốc lại được phục hưng. Gánh vác của chúng ta rất nặng, chúng ta sẽ làm rất vất vả. Lúc nào có thể hồi phục? Có thể ba đời, bốn đời, năm đời sau đó. Không phải một đời thì có thể phục hưng được, không dễ dàng như vậy đâu. Nhưng thứ này bị đoạn mất có hơn 100 năm rồi, từ từ hồi phục trở lại, đại khái cũng cần 100 năm. Cho nên bây giờ bồi dưỡng nhân tài, so với ấn tống kinh sách còn quan trọng hơn, ấn tống kinh sách có tiền thì có thể ấn. Nhân tài không thể thời gian ngắn mà có thể đào tạo thành được, ít nhất phải 10 năm. Cho nên đây là việc đại sự trước mắt của chúng tôi, là thiện hành chân chánh trước mắt của chúng tôi.

Đầu tiên “ngăn ác trước đây”, những việc chúng ta đã làm sai trước đây, phải sữa đồi lại cho đúng. Nên nhớ, tuyệt đối không gây hại người khác, tuyệt không thể để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não. Phải niệm niệm lợi lạc hữu tình.

Dưới đây là nói về thập thiện. Thứ nhất: *“không sát sanh”*. Ngăn việc ác sát sanh trước đây, nên làm việc thiện phóng sanh. Trước khi chưa học Phât không hiểu rõ, việc sát sanh đã làm rất nhiều. Tuy là không giết người, nhưng ngoài con người ra những chúng sanh này đều giết! Đặc biệt là động vật nhỏ: con muỗi, con kiến, ruồi nhặng, con gián, có từng giết chưa? Đã giết bao nhiêu rồi? Không thể tính được. Quý vị không nên xem thường con kiến, nó cũng là một sinh mạng, nó cũng là một vị Phật. Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật, nó cũng là một vị Phật. Sau khi học Phật mới hiểu được, bây giờ thấy động vật nhỏ này đều chấp tay: Bồ Tát kiến! Bồ Tát muỗi! Chúng ta đều gọi nó là Bồ Tát. Nó muốn đến cắn một miếng thì chúng ta cúng dường, bất quá nó cũng chỉ đến ăn một bữa mà thôi. Chúng ta cúng Phật, cúng dường Phật, cúng dường Phật có công đức. Quý vị giết chết nó có tội. Sau khi đã hiểu, tâm của chúng ta đều sửa lại. Chúng ta với động vật nhỏ, hòa thuận với nhau, tôn trong nhau. Chúng ta gọi nó là Phật, nó cũng gọi chúng ta là Phật, chúng ta gọi nó là Bồ Tát, nó cũng gọi chúng ta là Bồ Tát, rất dễ sống.

Mười mấy năm gần đây, tôi ở Úc châu 12 năm, ở đó có khu vườn rất rộng, chúng tôi trồng rau, trồng một vườn rau rất lớn, vườn rau mỗi ngày có thể cúng dường 300 người. Đạo tràng của chúng tôi mỗi ngày ăn cơm không quá 100 người, cho nên rau của chúng tôi rất nhiều, mang bố thí. Phàm là người đến đạo tràng nhỏ này của chúng tôi, nhất định đều tặng rau để họ mang về. Chúng tôi 12 năm này thành công ở điểm nào? Hợp tác với những côn trùng. Rau đều có côn trùng ăn, chung tôi đính ước với côn trùng. Ở trong vườn rau vạnh một khu vực chuyên cúng dường chúng nó, côn trùng ăn đều đến nơi đó để ăn, bên này của chúng tôi nó đều giữ lại, thật sự nó không đến bên này. Đến vườn rau nhìn thấy thì quý vị đã hiểu được, trên những lá rau mà bị nó ăn có những lỗ nhỏ, bên này hoàn toàn không có. Có thể thông, có thể hợp tác, hợp tác lẫn nhau. Chúng ta phải nuôi thân mình, thì cũng nên nuôi thân chúng nó. Chúng tôi trồng cây ăn trái, cây ăn trái rất nhiều. Có hơn ba chục loại cây ăn trái không giống nhau. Nếu chim ăn, chúng tôi ký ước với chim, chuyên môn chỉ định mấy cây cúng dường chúng nó, chúng tôi cũng dùng tâm chăm sóc vun bồi cho chim ăn. Không chỉ định thì chim nó sẽ không ăn, 12 năm không phải một ngày hai ngày. Ở đây đã làm thành công, cho nên động, thực vật, ngay cả thực vật chúng ta đều nên lui tới. Ở trong vườn rau, bây giờ chăm vườn rau là Ngộ Khiêm pháp sư, cô ấy nói với tôi việc của năm trước. Một đêm nằm ngủ, giàn mướp báo mộng cho cô, trong vườn rau chúng tôi có trồng giàn mướp. Báo mộng cho cô, nó nói: nó đã già rồi, tại vì sao không hái nó? Đến hôm sau đi thì cô theo chỉ dẫn của giàn mướp đi tìm, quả nhiên tìm được, thật sự đã quá già, không thể ăn được nữa, giữ nó làm giống, nói với nó giữ nó làm giống. Quý vị thấy giàn mướp đã chín rồi, vì phía trước có lá cây che khuất không thấy được. Thần cây báo mộng, họ nghe kinh niệm Phật đã vãng sanh, chúng tôi nghe được tin đáng mừng này! Học viện thành lập 10 năm, thần cây của mấy cây ở trước cổng học viện, họ ngày ngày nghe kinh, hay cây vãng sanh. Quỷ thần tu hành tốt hơn con người, động vật nhỏ có cảm tình, chúng ta yêu thương nó, nó yêu thương chúng ta, cho nên nhất định không thể làm tổn hại nhau. Chúng ta hi vọng người khác đối với chúng ta thế nào, chúng ta nên như vậy đối đãi người khác, cho nên phải yêu thương chúng nó, phải quan tâm chúng nó, phải chăm sóc chúng nó, phải giúp đỡ chúng nó. Bao gồm đối với cây cối hoa quả, đối với sơn hà đại địa.

Phóng sanh phải có cái tâm này, thấy được thì phải làm, không nên hoài nghi, không nên đắn đo. Bây giờ rất nhiều đạo tràng lúc làm pháp hội, phần nhiều đi phóng sanh. Trước tiên đến nơi người đánh bắt đặt hàng với họ, cái này sai rồi. Vì sao vậy? Khuyến khích họ đi bắt, đây không phải là việc tốt. Phóng sanh nên ở lúc bình thường, không cần phải chọn ngày, loại phóng sanh đó, lúc bị bắt về đều hận quý vị: “Các người xem, nếu các người không đi mua của họ, họ sẽ không bắt bọn ta”. Chúng ta đều phải nghĩ đến, hàng ngày đến chợ mua thức ăn, thấy được những con vật đang sống này, chú ý mà quan sát nó thật sự có thể sống tiếp được, thì mua về phóng sanh. Thấy hình dáng đó của nó phóng sanh cũng sống không nổi, thì không cần mua, làm tam quy y cho nó, khuyên nó niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ thì tốt, kết duyên này với nó. Ở chợ người đông lúc nói ra có rất nhiều cái không tiện, mặc niệm, nó nghe được. Người khác không nghe được nó có thể nghe được, niệm nho nhỏ.

Thứ hai: *“không trộm cắp”*. Trộm cắp, ngăn hành vi xấu trộm tài vật của họ trước đây, nên làm việc thiện bố thí. Ví như tài vật, đây là lấy một ví dụ, hoặc là những thứ đồ dùng hằng ngày. Phật pháp nói không cho mà lấy, đó gọi là trộm. Vật có chủ, chủ nhân không đồng ý, bất luận quý vị có phải lấy để dùng hay không. Quý vị không lấy để dùng, quý vị thay đổi vị trí của nó cũng không được. Vì sao vậy? Chủ nhân tìm không thấy nữa. Như thế cũng xem là trộm cắp. Cho nên quý vị không được đụng tới. Nhất định phải là chủ nhân đồng ý, mới không phải trộm cắp. Chỉ cần có một niệm, ý niệm chiếm đoạt của người khác đây gọi là tâm trộm. Tuy quý vị không có hành vi này, nhưng quý vị có tâm trộm cắp, có tâm trộm, gặp được duyên này, có thể có hành vì trộm cắm xuất hiện. Cho nên phải đoạn từ nơi nào? Phải đoạn từ trong tâm. Chắc chắn không có mảy may ý niệm chiếm đoạt nào, phải đoạn từ chỗ này. Phải làm tốt điều giới này, trước tiên phải biết tiết kiệm, không nên lãng phí. Cuộc sống đơn giản thì ý niệm này sẽ không phát sinh. Nhu cầu rất ít, ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để núp mưa tránh gió, đủ rồi. Người tu hành trước đây, họ ở trên núi xây một am tranh nhỏ, chặt vài cây, phía trên lợp cỏ tranh che mưa gió, vậy là đủ, thân tâm thanh tịnh.

Khi đức Phật còn tại thế lại càng thanh tịnh, nhưng cuộc sống đó chúng ta làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngài là đi khất thực, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, đến am tranh nhỏ cũng không cần. Chúng ta ngày nay không có phước đức lớn đó của ngài, quý vị thấy ngài không sợ nắng gió mưa dầm, ngài không sợ, không sanh bịnh, thân thể khỏe mạnh. Chúng ta ngày nay không làm được, ở dưới gốc cây ngồi một đêm, ít ra cũng có nước sương, chỉ sợ đến ngày thứ hai là phải đi đến bệnh viện rồi. Lại phải phiền người khác chăm sóc quý vị, đó không phải là học Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là tìm rắc rối. Cho nên ngày nay nhất định phải hiểu được, chúng ta sống cuộc sống có tiêu chuẩn thấp nhất, tự tại biết bao, vui sướng biết bao. Tiền tài đối với chúng ta là cái gì? Không có chổ dùng, không có nơi để dùng tiền, cho nên tôi thường nói với các bạn đồng tu, đều là nói thật: Quý vị đối với tôi không cần cúng dường, cúng dường là gì? Tôi phải thay quý vị đi làm việc tốt, phải động tâm. Quý vị không cúng dường cho tôi, tôi tự tại biết bao, vui sướng biết ba, không có việc gì nữa. Trước đây còn trẻ còn có sức lực, có thể giúp mọi người làm việc, bây giờ ông già 80 tuổi rồi, lại bảo tôi giúp quý vị làm việc, quý vị nào đành lòng! Đây là nói rõ không nên cúng dường tôi. Có nơi thực sự cần dùng tiền, trong lúc giảng kinh tôi sẽ bổ sung nói với mọi người, quý vị trực tiếp cúng dường không cần phải qua tay tôi, đừng để tôi làm chuyện rắc rối này. Chúng ta ấn tống kinh sách, tôi cũng nghĩ đến đây thì thôi, dừng lại rồi, sau này không làm nữa. Tuổi già tôi mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, cuộc sống này rất vui thích. Mỗi ngày đọc kinh bốn giờ đồng hồ, cùng chia sẻ với mọi người bốn giờ đồng hồ, thời gian khác niệm Phật. Đây là quý vị thực sự chăm sóc cho tôi. Không trộm cắp, điều này là không dễ làm. Điều này có ở trong ngũ giới, trong mười giới của Sa Di Luật Nghi cũng có. Ở trong Sa Di Luật Nghi Tăng Chú nói rất tường tận. Sa Di Luật Nghi người tại gia có thể xem, người tại gia chỉ có Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni giới là không thể xem được, Bồ Tát giới, Sa Di giới đều có thể xem, đều nên siêng năng học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 427

# Tập 428

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian: 29.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quí vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, trang 540, hàng thứ năm từ dưới đếm lên.

Thứ ba, *không dâm dật*, *không tà dâm*. Ngăn làm việc ác không phải thê thiếp mà dâm dật, nên làm việc thiện cung kính. Tiếp theo Niệm Lão vì chúng ta giải thích. Câu thứ nhất ở trong loại chánh nhân thứ hai là tu hành thập thiện. Điều thứ nhất trong thập thiện là không sát sanh, thứ hai là không trộm cắp, thứ ba là không dâm dật, đây là ba điều thiện của thân.

Thập thiện nghiệp, thông thường người học Phật đều xem nhẹ nó. Cho rằng đây là giới nhỏ, lỗi lầm không quá lớn, cho nên lơ là. Không biết rằng thập thiện là căn bản của giới luật. Thập thiện mà làm không được, thì làm sao có thể trì giới? Ngày nay Phật pháp đã suy yếu, yếu đến cùng cực. Mọi người trong xã hội xem Phật giáo, cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Hàm ý của tôn giáo chính là mê tín. Chúng ta nhìn xem đệ tử của Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đối với xã hội, đối với chúng sanh chúng ta có những cống hiến gì? Trên thực tế, Phật giáo và tôn giáo khác, không khác nhau nhiều lắm. Những tôn giáo khác đều tập trung ở chổ cùng cần nguyện, hi vọng có thể hóa giải thiên tai nhân hoạ. Nhà Phật cũng có rất nhiều pháp hội, mục đích cũng không ngoại lệ, nhưng người thế gian họ nhìn như thế nào? Cho rằng quý vị là mê tín, không thừa nhận hiệu quả những cầu nguyện này của quý vị. Cách nhìn này tuy không hoàn toàn chính xác, nhưng cũng không phải không có lí, vì sao vậy? Vì chúng ta không làm được tấm gương tốt, cho xã hội đại chúng thấy. Nếu thực hành được thập thiện nghiệp, tất cả đều làm được tốt, tôi tin rằng xã hội đại chúng, đối với để tử nhà Phật sẽ có cái nhìn khác. Họ khâm phục quý vị, họ tôn trọng quý vị, vì sao vậy? Vì họ không làm được, quý vị đã làm được. Sát sanh là tiêu cực, phải tích cực là phóng sanh.

Không trộm cắp, chắc chắn không có ý niệm, chiếm đoạt của người khác, đây là thuộc về trộm cắp. Tích cực là tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, điều này ở trên đã nói, nên làm việc thiện bố thí. Không dâm dục, trong thập thiện đối với tại gia nói rất nhiều. Nó không phải nói với người xuất gia, người xuất gia có giới luật của người xuất gia. Cho nên con đường thập thiện nghiệp là giáo dục của thế gian, trong nhà Phật cho rằng xã hội đại chúng, mỗi con người đều nên học tập. Đây là khuôn phép đạo đức căn bản để làm người. Không phải thê thiếp của mình, thì không nên có hành vi tà hạnh, nhất định phải giữ gìn. Tích cực là nên làm việc thiện cung kính, giữa người với người nên có lễ tiết.

Ngày nay các bạn đồng học Phật, tại gia “thập thiện nghiệp” không làm được, xuất gia “Sa Di luật nghi*”* không làm được, đây là nhân duyên chính làm cho Phật pháp suy vong, là nhân tố đứng đầu. Chúng ta thật sự học Phật, đối với giới luật không thể không xem trọng. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầy thực hành từ Đệ Tử Quy.

Phía trước chúng ta học qua tịnh nghiệp tam phước. Điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều thứ nhất. Đức Thế Tôn dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước. “Phước” là phước báo, mỗi con người đều mong cầu. Điều thứ nhất này là phước báo trời người, cần hay không? Mỗi con người đều cần. Phước báo là quả, quả tức có nhân. Chư vị tổ thường dạy chúng ta, “ở trong cửa Phật, có cầu tức ứng”. Tôi lúc mới học Phật không có mong cầu gì, nhưng Chương Gia đại sư nói với tôi câu này, tôi mới hiểu được “ở trong cửa Phật có cầu tức ứng”. Cầu thành Phật, cầu thành Bồ Tát đều có thể làm được. Cầu phước báu trời người đây là việc nhỏ, sao có đạo lý cầu không được! Trong kinh giáo vì sao nói như vậy, có cầu tức ứng, cách nói này có phải khuếch trương không? Trong thập thiện, năm giới đều có không vọng ngữ. Vậy lời của đức Phật không phải là giả, chắc chắn có thể cầu được. Đức Phật dạy chúng ta tu nhân thì đạt được quả báo, cảm được quả báo. Cầu giàu có được giàu có, cầu trí huệ được trí huệ thông minh, cầu sống lâu được sống lâu mạnh khỏe, không có cái nào là không được. Thầy giáo nói với tôi: ông nên cầu như pháp như lí, thì sẽ đạt được. Như lí như pháp ở trong kinh giáo, quý vị nên đọc kinh, hiểu rõ kinh giáo, nương vào giáo lí mà làm. Thì nguyện vọng của quý vị sẽ đạt được, không giả tí nào. Giàu có từ đâu mà có? Từ bố thí mà có. Dùng tài vật bố thí, giúp đỡ người khác, cứu tế người khác. Đây là nhân, quý vị được giàu có là quả báo. Cho dù quý vị kinh doanh ngành nghề nào, đều kiếm tiền, tiền tài ùn ùn mà đến. Đó là gì? Đó là quả báo. Sự nghiệp kinh doanh của quý vị là duyên, quý vị thấy nhân thêm duyên thì quả báo hiện tiền. Pháp bố thì được trí huệ thông minh, vô úy bố thí được sống lâu khỏe mạnh. Trong kinh đức Phật thường dạy, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này mà siêng năng tu học, chắc chắn trong đời này quý vị có thể sống cuộc sống của chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát có cuộc sống như thế nào? Là cuộc sống hạnh phúc cứu cánh mỹ mãn, thật sự đạt được. Cho nên con đường thập thiện nghiệp phải nên thực hành. Trước tiên phải thực hành Đệ Tử Quy, kế đến thực hành Cảm ứng Thiên, sau đó thực hành Thập Thiện Nghiệp, sẽ không khó chút nào, quý vị thật sự có thể làm được. Đây là ba nền móng của Nho Thích Đạo.

Điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” đây là Đệ Tử Quy, “tâm từ không hại” là của Cảm ứng Thiên, “tu thập thiện nghiệp” đây là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba loại này phân lượng rất ít, thông thường con người đều lơ là, nó là ba nền móng của văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Ngày xưa, một trăm năm trước, người người đều học, từ nhỏ đã học rồi. Sau khi Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, trong một thế kỷ này thật sự đã lơ là. Chẳng những không có người học, mà 50 năm gần đây, người giảng cũng rất ít, không có người giảng. Quả báo cũng đã hiện bày, quả báo gì? Đối với tự thân chúng ta mà nói, phiền nào nhiều hơn trước đây, bịnh tật nhiều hơn trước đây. Đây là những báo ứng mà thân tâm hiện nay của chúng ta cảm nhận được. Môi trường sinh sống của chúng ta nhiều thiên tai, đây đều tâm bất thiện chiêu cảm nên. Trong lúc chia sẻ Phật pháp chúng tôi đã nói rất nhiều. Ngay giới khoa học ngày nay đều khẳng định, đều thừa nhận rằng, chúng ta khởi tâm động niệm đều có liên quan đến sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ. Tâm của chúng ta thiện, thì không cái gì là không thiện, tâm hành của chúng ta bất thiện thì không có cái gì là thiện. Cho nên ở trong Phật pháp đại thừa nói, chắc chắn không có tai họa tự nhiên. Đại tự nhiên là mạnh khỏe, đại tự nhiên là tốt đẹp. Tai họa từ đâu mà có? Là tâm hành bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra. Đúng là tự làm tự chịu.

Đức Phật đến thế gian này, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Ngài dùng phương pháp nào để cứu? Giảng kinh dạy học, khiến chúng ta để có thể hiểu rõ chân tướng sự thật. Khiến chúng ta thực sự hiểu rõ, vũ trụ và tâm hành của chúng ta, có sự liên quan mật thiết, nhất định không được qua loa. Hóa giải thiên tai, sửa đổi tâm hành sai lầm của chúng ta, thì thiên tai được hóa giải. Giới khoa học thời cận đại cũng khẳng định cách nói này, cho nên ba loại thân nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dật, đây là thân nghiệp.

Bên dưới thứ tư là *không vọng ngữ*. “ngăn trước”, trước là trước đây, trước khi chúng ta chưa học Phật. “việc ác của nói khống lừa người”, nói giả dối, lừa dối người. Đây là tội lỗi, đây là việc không nên làm, chúng ta phải đem nó sửa đổi. Từ nay về sau, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, lời nói phải nói thật, nên làm tốt việc nói thật. Nói lời thật, xã hội này ngày nay, người ta không dám nói lời thật thà. Vì sao vậy? Vì người khác đều lừa chúng ta, nếu chúng ta nói lời thật thà thì chúng ta không phải đã chịu thiệt hay sao? Quý vị sợ bị thiệt, họ lừa dối ta, ta cũng lừa dối họ. Cách làm này hình như phù hợp logic. Nhưng nếu quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc thì không thể đi được, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là nơi hội tập của các thượng thiện nhơn. Thượng thiện, không phải trung thiện, vãng sanh về thế giới Cực Lạc phải là thượng nhơn. Chúng ta lừa dối người khác sao gọi thượng nhơn được? Cho nên thực sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thân cận đức Phật A Di Đà, con đường thập thiện nghiệp này chúng ta nhất định phải siêng năng mà làm. Người khác lừa dối chúng ta, chúng ta không lừa dối họ, chúng ta chịu thiệt mắc bẫy, trước mắt chịu thiệt mắc bẫy, tương lai sanh về thế giới Cực lạc làm Phật, làm Bồ Tát, cái lợi này chiếm được thật nhiều! Cho nên phải thường xuyên nghĩ đến ta ở trong lục đạo luân hồi, hay ta đến thế giới Cực Lạc để làm Phật? Muốn đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, chắc chắn không sợ thiệt thòi, không sợ mắc bẫy. Lấy tâm chân thành để đối nhân xử thế, mười điều này nhất định phải siêng năng nổ lực thực hành nó.

*“Không ỷ ngữ”,* ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, lời nói rất thích nghe, trên thực tế là lừa dối người. Phạm vi của ỷ ngữ bao gồm rất nhiều, phạm vi rất rộng, Ngày nay ta thấy phổ biến nhất, mỗi ngày mở truyền hình, quý vị nghe những bài hát vũ điệu đó, nó có những nội dung gì? Trong Phật giáo đều gọi là ỷ ngữ, họ gọi là biểu diễn, những ca từ của họ, dụ dỗ quý vị làm sát đạo dâm vọng. Cho nên ở nơi này nói, cái này nên ngăn, nên ngăn cấm. “Làm việc ác bằng lời ngon tiếng ngọt trước đây”. Ý nghĩa của ỷ là đẹp đẽ, lời ngon tiếng ngọt, nói nghe rất hay, rất thích nghe. Kỳ thực nó đối lập với tánh đức, tắc là lệch về một bên, nó không thẳng.

Không những bây giờ, mà ở nữa thế kỷ trước, chúng ta nghe những ca khúc phổ biến, đều là thuộc về ỷ ngữ. Người trẻ tuổi bây giờ, trong con mắt của họ là thứ thích nhất, thần tượng của mình đều là những diễn viên, ca sĩ. Vì sao vậy? Vì mỗi ngày họ không rời truyền hình, không rời khỏi nơi múa hát, những cái này đều gọi là ỷ ngữ. Cho nên quý vị phải nhân thức nó, những gì họ biểu diễn ra cho quý vị thấy đươc, cho quý vị nghe được, dẫn quý vị đến phương hướng nào, quý vị có giác ngộ được chăng? Con đường họ đi không phải con đường của thánh hiền, mặt trái của thánh hiền là cái gì? Trong “Tả Truyện” có nói: “nhân khí thường tắc yêu hưng”. Thường là gì? Là nhân nghĩa lễ trí tín. Nếu như ngôn hành của họ bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, dùng tiêu chuẩn của *“Lễ Kí”* để nói, thì họ không được gọi là con người, họ là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái không phải mặt xanh nanh vàng, mặt xanh răng nanh thì quý vị sớm đã không tiếp cận họ rồi. Quý vị thấy họ nhất định vô cũng hoan hỷ, họ đang dụ dỗ quý vị. Quý vị thực sự chịu thiệt mắc bẫy mà không biết. Đến lúc quý vị giác ngộ rồi hốn hận cũng không còn kịp nữa. Cho nên chánh diện “nên nói những lời có nghĩa làm thiện lợi ích”. Ngược lại, người xưa gọi là “ngôn chi hữu vật”, nghĩa là trong ngôn từ của quý vị có nội dung, có cái gì? Có nhân nghĩa đạo đức.

Trung Quốc cổ đại, dùng ngôn từ bây giờ để nói, diễn xuất văn nghệ, biểu diễn. Nó có tiêu chuẩn cộng đồng. Tiêu chuẩn này là của Khổng Tử nói: “tư vô tà”. Tiết mục diễn xuất quý vị xem được, nghe được, tiếp xúc được, quý vị không có tà niệm. Tiêu chuẩn này ở Trung Quốc đã mấy ngàn năm, mỗi một triều đại lúc hưng thịnh nhất định gìn giữ. Triều đại này lúc sắp diệt vong, mọi người đều lơ là. Chỉ cần ở trong diễn xuất văn nghệ là tà tư, tà tư tà kiến thì xã hội này có thiên tai, xã hội chắc chắn có biến động.

Ngày nay trên toàn thế giới, biểu diễn văn nghệ khu vực trong mỗi quốc gia, hoàn toàn tương phản với tiêu chuẩn của người xưa. Lời người xưa nói thật không sai, biến động xã hội trên toàn thế giới, tần xuất thiên tai của toàn thế giới không ngừng tăng cao. Người sinh sống trên trái đất chúng ta, cảm nhận của tâm hành, thì chúng ta đã được rõ.

Cho nên năm xưa, Đài Loan đề xướng phục hưng văn hóa Trung Quốc, không thể làm được, chỉ là hô hào khẩu hiệu mà thôi. Lúc đó bộ giáo dục có ba vị quan chức, hình như là cấp bậc sở trưởng, còn một vị là thư kí của bộ giáo dục. Đến thỉnh giáo với thầy Phương Đông Mỹ, hôm đó đúng lúc tôi đang ở nhà của thầy, tôi nghe họ và thầy giáo nói chuyện. Họ đưa ra vấn đề để hỏi thầy: chính phủ muốn vận động đẩy mạnh phục hưng văn hóa, nên bắt đầu từ điểm nào? Thỉnh giáo với thầy. Thầy nghe được vấn đề này, thần thái vô cùng nghiêm túc, trầm tư khoảng chừng năm phút một câu cũng không nói. Sau năm phút thầy đã nói: “có”, đây chính là có phương pháp, phương pháp gì? Bắt đầu từ đâu? Thầy bảo với họ: thứ nhất- Đài Loan lúc đấy có ba đài truyền hình, đóng cửa ba đài truyền hình này, đại khái vẫn có mười mấy, hai mươi cái, vô tuyến đài cũng cần đóng cửa, báo chí, tạp chí đều phải ngừng in. Ba vị quan chức này nói với thầy giáo: thưa thầy, cái này không làm được! Thầy giáo nói với họ, những thứ này ngày ngày đang phá hoại văn hóa xưa, chỉ cần có những thứ này còn có thể phục hưng sao? Tôi nghe cuộc nói chuyện này của thầy ấn tượng vô cùng sâu sắc. Ngày nay không những đài truyền hình không đóng cửa, Đài Loan có lẽ còn mấy mươi đài truyền hình, không chỉ là ba đài, tôi thấy ít nhất phải có 30 đài, làm thế nào được!

Dùng thập thiện để xem những cái này, đều là vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡng, hoàn toàn đã phạm. Nếu chúng ta hàng ngày xem truyền hình, tôi tin rằng niệm Phật không thể vãng sanh. Tôi từ ngày nghe được thầy giáo nói những lời này, đến nay khoảng 45 năm rồi, tôi không còn xem truyền hình nữa. Truyền hình, phát thanh, báo giấy, tạp chí tôi cự tuyệt hết. Họ có quyền diễn xuất, tôi có quyền không xem, vì sao vậy? Vì bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, không phải chịu sự ô nhiễm nữa. Cho nên nghĩ đến những diễn xuất của thời xưa, nội dung của nó, quý vị xem xem bình kịch của Trung Quốc, sớm hơn là Côn Khúc, thơ từ ca phú. Nội dung bên trong là ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đều là tuyên dương những thứ này. Cho nên xã hội an ổn, thiên hạ thái bình, điều này là chúng ta không thể không biết. Đặt biệt là những người làm phụ huynh, quý vị có con cái, hy vọng con cái tương lai có thể làm một người tốt, thì những thứ này không thể không ngăn cấm. Nhưng trẻ em vẫn thích xem truyền hình, trong nhà có thể có truyền hình không nên có ăng ten. Tiết mục truyền hình không thu được, tự mình có thể mua những dĩa hay một chút, ở trong nhà mở ra dạy con cái cháu chắt của quý vị. Đây là một biện pháp tốt, khiến những gì chúng xem được, tiếp xúc được đều là mặt tốt, không phải mặt xấu. Dĩa chứa mặt tốt có, không nhiều, nhưng có thể xem lại. Đây là giáo dục, đây là dạy học, “đọc sách nghìn lần, nghĩa nó tự thấy”. Xem rồi khiến trẻ em mở mang trí huệ, có năng lực phân biệt thị phi thiện ác. Đối với thiện chúng vui thích gần gủi, cái không tốt chúng có thể bài trừ, như vậy mới có thể nhận được lợi ích chân thực của việc dạy học.

Cho nên nên làm việc tốt có ý nghĩa lợi ích, Nhiêu là phì nhiêu, ích là lợi ích. Vậy chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày tiếp xúc với người khác, nói chuyện cũng cần chú ý điểm này. Chuyện phiếm tốt nhất không nên nói, lãng phí thời gian. Người học Phật ngạn ngữ gọi là “ba câu không rời bổn hạnh”, câu thứ ba nhất định phải nói đến Phật pháp, tự mình tâm đắc trong tu học có thể chia sẽ với người khác, nghe kinh có chổ ngộ cũng có thể chia sẽ với mọi người. Những lời nói này là lời nói có ý nghĩa, đối với mình, với người khác đều có lợi, điều này nên học tập.

Phía dưới là *không ác khẩu*, ngăn việc ác trước đây nói lời ác với người, nên nói lời nhẹ nhàng. Trước đây đối nhân xử thế tiếp vật, lời nói không hay, dễ dàng đắc tội với người, đắc tội với người tự mình còn không biết. Lời nói, người xưa rất xem trọng. Khổng Phu Tử dạy học bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là lời nói. Lời nó là cửa của họa phúc. Người nói vô tâm người nghe có ý, lời nói làm hại người khác, người ta sẽ nhớ. Ghi nhớ ở tâm, tương lai có cơ hội thì họ đến báo thù quý vị, quý vị không biết họa từ đâu mà đến, cho nên lời nói là dễ đắc tội với người khác nhất. Khuyến thiện chỉ lỗi đều nên dùng lời nhẹ nhàng, mềm mại, bằng không bạn tốt của quý vị sẽ xa lánh với quý vị. Tuy họ có lỗi lầm, quý vị khuyên họ là ý tốt, nhưng ngôn từ thái độ của quý vị không hay, đối phương có thể tiếp nhận không? Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy nhắc nhở học sinh tuyệt đối không phải đứng trước mọi người, học sinh đã phạm lỗi lầm, thầy gọi họ vào trong phòng để khuyên bảo họ. Khuyên bảo, lấy lợi hại được mất phân tích cho họ nghe, học sinh đã hiểu được, cảm ơn thầy giáo. Nếu như ở trong chốn đông người quý vị khuyên nhủ họ, không nhất định họ sẽ cảm kích, tuy biết là sai lầm, quý vị khiến họ không còn thể diên, thì họ sẽ ôm hận trong lòng. Ngay cả dạy học, ở thời đại này bây giờ, đều không thể đắc tội học sinh. Bây giờ thậm chí cha mẹ dạy con cái cũng không dám đắc tội với nó. Vì sao vậy? Vì nó không hiểu được hiếu đạo, cho nên sẽ dẫn đến hành vi phản nghịch. Xã hội này bây giờ giết cha, giết mẹ, đã không còn là tin mới nữa, thường xuyên có. Chuyện này trước đây không thể xay ra, xã hội này ngày nay thường có.

Lời nói thái độ của chúng ta có thể không cẩn thận sao? Không cẩn thận, tai họa tự mình mang đến, không thể trách người khác. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta lễ kính chư Phật, đối với hết thảy chúng sanh cần phải cung kính, điều này rất có lí. Học sinh cung kính thầy giáo, thầy giáo cũng cung kính học sinh. Không thể như trước đây thầy giáo đối với học sinh dạy nghiêm túc như vậy, không được rồi, không tìm được loại học sinh này. Cha mẹ đối với con cái cũng không ngoại lệ, bây giờ đều xem họ như người bạn để đối đãi. Lễ nghi tôn ti trên dưới không còn nữa, từ nhỏ không học qua, họ cũng không được xem qua. Quý vị cần dùng lễ nghi tôn ti để đối đãi người thì quý vị đã sai, ở thời xưa thì có thể, bây giờ không có thể nữa rồi. Việc này có nên hồi phục không? Nên. Làm sao hồi phục? Người bây giờ thực sự cần lưu ý siêng năng học tập, cũng phải sau ba bốn đời mới có thể hồi phục. Đạo đức nhân nghĩa hồi phục rồi, xã hội sẽ yên ổn, thiên hạ sẽ thái bình. Tuyệt đối không phải thời gian ngắn mà có thể làm được, nên làm. Nếu như không làm thì thế giới này sẽ hủy diệt, chúng ta làm rất cực nhọc, biết được kết quả, phải sau hai, ba đời mới có thể thấy được. Chúng ta đời này không thấy được, đây là công đức rất lớn, nên làm, cần phải làm. Từ chính mình bắt đầu thì đúng rồi không nên kỳ vọng ở người khác.

Thứ bảy “*không hai lưỡi”.* Hai lưỡi là xúi dục thị phi. Ngăn lại việc ác trước đây khiến hai bên đánh nhau. Mối quan hệ của hai người này rất tốt, họ ở giữa xúi dục, khiến phát sinh nghi ngờ lẫn nhau, sau cùng biến thành oan gia đối đầu. Những người này giỏi về hai lưỡi, tội này của họ tạo, trong địa ngục có địa ngục cày lưỡi. Địa ngục cày lưỡi chính là do ác nghiệp hai lưỡi mà chiêu cảm ra. Địa ngục không phải do con người xây nên, quý vị không có nghiệp này, thì sẽ không có sự việc này xảy ra, quý vị đã tạo nghiệp này, thì tự nhiên quả báo sẽ hiện ra. Như thế giới tây phương Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc vì sao được trang nghiêm thanh tịnh như vậy? Không phải Phật A Di Đà thiết kế nên, Phật A Di Đà cũng không có mời một đội kiến trúc sư đến xây dựng, chúng ta ở trong kinh đã thấy được. Làm thế nào tạo thành? Ngài phát nguyện, 48 lời nguyện. Sau khi đã phát 48 lời nguyện, tu hành thời gian dài, thực hiện, đều thực hiện được hết. Làm bao lâu? 5 kiếp. Trong kinh không nói năm tiểu kiếp, năm trung kiếp, vậy khẳng định là năm đại kiếp. Năm đại kiếp công đức tu hành này, tự nhiên hình thành. Giống như tình trạng ở đia ngục. Địa ngục là quý vị tạo tác ác nghiệp tự nhiên chiêu cảm ra, thế giới tây phương Cực Lạc là 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện là độ chúng sanh, thuần tịnh thuần thiện, năm kiếp tu hành mà chiêu cảm ra. Không phải ở người nào đến thiết kế, không phải người nào đến xây dựng, không có, tất cả đều không có. Đạo lý này và ác nghiệp chiêu cảm địa ngục hiện tiền hoàn toàn tương đồng.

Trong kinh chúng ta học qua, trời dục giới, tầng trời thứ năm gọi là Trời Hóa Lạc, cõi trời này phước báo lớn. Đúng như chúng ta đã học: “tâm tưởng sự thành”, họ nghĩ cái gì thì hiện cái đó. Cao hơn Trời Đâu Suất một tầng, Trời Đâu Suất không có thể làm được, Trời Hóa Lạc làm được. Họ cũng không cần đồ họa cũng không cần thiết kế, thật là tâm tưởng sự thành, thiện nghiệp cảm được. Trời Tha Hóa Tự Tại, chính là tầng trời thứ sáu, là tầng cao nhất của dục giới, phước báo của họ càng lớn hơn. Họ không cần biến hóa, họ muốn gì, thì cõi trời thứ năm biết được ngay, liền biến hóa ra để cúng dường họ. Ngay cả biến hóa họ cũng không cần nên gọi họ là Trời Tha Hóa Tự Tại. Tha là gì? Là tằng trời thứ năm, thiên nhân của cõi Trời Hóa Lạc biến hóa cúng dường họ. Các vị đồng tu nghe đến đây, quý vị có lĩnh hội được gì không? Chúng ta vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, tương đương với cõi nào? Thiên nhân của cõi Tha Hóa Tự Tại. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc tâm tưởng sự thành. Ai cúng dường vậy? Phật A Di Đà biến hóa cúng dường chúng ta! Ngay thế giới Cực Lạc cũng là của ngài biến hóa nên để cúng dường chúng ta. A Di Đà Phật ví như trời Hóa Lạc Thiên, tầng trời thứ năm, chúng ta đến nơi đó thì biến thành tầng trời thứ sau - Trời Tha Hóa Tự Tại, Phật A Di Đà cúng dường. Quý vị có thể lĩnh hội được, quý vị mới biết ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta cao cả biết bao. Chúng ta có phước báu như thế nào, để tiếp nhận sự cúng dường của ngài? Trong kinh nói rất rõ ràng, chính là ba chữ. Quý vị có đầy đủ ba chữ này thì tư cách tiếp nhận sự cúng dường của ngài. Ba chữ: tín nguyện hạnh. Chân tín, chân nguyện về thế giới Cực Lạc, chân niệm Phật, quý vị có đầy đủ ba chữ này, thì quý vị giống như Thiên nhân của trời thứ sáu trong cõi dục giới, quý vị có phước báo lớn như vây. Tương lai đến thế giới Cực Lạc, tiếp nhận Phật A Đi Đà cúng dường. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc đức Phật A Di Đà đích thân ngài đến đón quí vị, phước báu này lớn biết bao!

Chúng ta ngày nay đi nươc ngoài, đến đất nước người khác, tổng thống, quốc vương của đất nước đó có nghinh đón chúng ta không? Chúng ta đên thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà nghinh đón chúng ta, quý vị dựa vào điều gì? Chính là tín nguyện hành. Vậy thì quý vị biết phước báu của tín nguyện hạnh lớn biết bao, có thể cảm động Phật A Di Đà đến nghinh đón. Đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà đến cúng dường quý vị. Nghe được lời này, nhất định không đươc thối tâm nữa: tôi đâu có phước báu lớn như vậy, thôi, tôi không dám đi nữa đâu. Vậy thì cơ hội này của quý vị sẽ bỏ lỡ ngay trước mắt. Cho nên Ngẩu Ích đại sư giảng kinh Di Đà Yếu Giải, tín có sáu điều:

Thứ nhất nên tín chính mình chính. Nghĩa là quý vị phải có lòng tự tin, tin chính mình là tin cái gi? Làm sao tin chính mình? Trong kinh điển đại thừa đức Thế Tôn thường dạy: “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”*.* Tôi nghe được lời này tôi cũng tin tưởng chính tôi, chính tôi vốn dĩ là Phật. Điều này rất quan trọng, tự mình không tin tưởng mình vốn dĩ là Phật, thì quý vị làm sao có thể thành Phật được? Cho nên các bạn học Phật, điều thứ nhất phải khẳng định chính mình vốn dĩ là Phật. Lời nói này là thật, chắc chắn chính xác. Phật không vọng ngữ, chỉ là chúng ta mê thất tự tánh, nói cách khác, chúng ta là vị Phật hồ đồ. Bồ tát tu hành thành Phật, đó là Phật giác ngộ, vị Phật viên mãn giác ngộ. Chúng ta là một vị Phật hồ đồ, là Phật thật không phải giả. Khi nào chúng ta có thể đem mê hoặc buông bỏ, giác ngộ rồi với ngài không khác. Đạo lí này phải nên hiểu. Vậy Phật, Phật là ai? Phật là chính mình, không phải người khác. Như thế chúng ta mới thật sự học Phật. Ý nghĩa của Phật là gì? Trong kinh thường nói, Phật là lưỡng túc tôn. Chính là hai cái viên mãn. Thứ nhất là trí tuệ viên mãn, thứ hai là phước báu viên mãn, hai cái này đạt được đại viên mãn đây chính là Phật. Chúng ta học Phật không gì khác là tu phước tu huệ, khi nào phước huệ viên mãn? Niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì phước huệ viên mãn, đến thế giới Cực Lạc ngày hôm đó thì viên mãn. Vì sao vây? Quý vị được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Điều này nói ra mọi người không dễ hiểu, tôi nói rõ thêm một chút, đến thế giới Cực Lạc thọ nhận cúng dường của Phật A Di Đà, vậy mọi người dễ hiểu. Phật A Di Đà cúng dường quý vị cái gì? Cúng dường vô lượng phước báu, cúng dường vô lượng trí huệ cho quý vị. Phước báu vô lượng, đến đó quý vị hưởng thọ được, ăn mặc ngủ nghỉ, quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn không khác. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Cúng dường trí huệ là cái gì? Nghe pháp nghe kinh, quý vị bước vào giảng đường của Phật A Di Đà, Phật nói kinh thuyết pháp cho quý vị, mở mang trí huệ, hai loại cúng dường quý vị đều đạt được! Cho nên người niệm Phật là phước lớn đứng đầu, quý vị muốn tu phước lớn nhất, trí tuệ lớn nhất, thì quý vị tín nguyện thật thà niệm Phật, đây là thật không phải giả đâu. Nếu như chúng ta sơ xuất, đối với điều này có hoài nghi, lỗi lầm này ở nơi chính mình, chứ không ở người khác.

Đối với lời nói chân thật của chư Phật Như Lai. Quý vị ngài không vọng ngữ, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi, người như vậy mà không tin tưởng, thì chúng ta còn tin ai? Nếu chúng ta hỏi vì sao Phật A Di Đà phải giúp đỡ chúng ta như vậy, chúng ta với ngài có quan hệ gì, có nhân duyên gì, mà ngài cúng dường giúp đỡ ta như vậy? Chúng ta không biết tự mình có nghi vấn, nghi vấn này chính là chướng ngại. Kỳ thực ở trong kinh giáo đã nói rất rõ ràng, rất thấu đáo, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật, quý vị với ngài có quan hệ gì? Vốn là một thể. Mối quan hệ này rất mật thiết, không phải người một nhà. Người một nhà không thân thiết, một thể đấy! Vậy một thể là gì? Chúng ta dùng thân của chính mình, ví cho Phật A Đi Đà, hết thảy chúng sanh là gì? Là mắt tai mũi lưỡi, ngũ tạng lục phủ của chúng ta, đây gọi là một thể. Hết thảy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà, ngài có thể không cúng dường sao? Quý vị hiểu được đạo lí này, nghi hoặc của quý vị hoàn toàn được sạch hết, không còn nghi hoặc. Hết thảy chúng sanh, mỗi một chúng sanh, đều là con cưng của Phật A Di Đà. Một thể, cho nên ngài chiếu cố không sót một ai. Phát đại nguyện năm kiếp tu hành, tu được rồi thì cúng dường. Cúng dường tài, chính là cúng dường phước báu. Cúng dường trí huệ ở thế giới Cực Lạc, hằng ngày giảng kinh nói pháp cho, giúp quý vị khai mở trí huệ, giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Lợi ích này đến đâu để tìm? Biến pháp giới hư không pháp giới đều không tìm được, chỉ có thế giới Cực Lạc, quý vị có thể không đi sao? Lời tôi hôm nay với quý vị nên ghi nhớ, chắc chắn có thể giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm. Đời này quý vị chắc chắn thành tựu, phước báu viên mãn, trí huệ viên mãn. Không còn xúi dục người chuyện thì phi nữa “nên làm việc thiện hòa hợp”. Chắc chắn trong tâm niệm niệm hi vong hết thảy chúng sanh, trước mắt chúng ta, không cùng quốc gia, không cùng sắc tộc, không cùng văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều là người một nhà. Mỗi niệm hi vọng mọi người thương yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, thì thế giới này quá tuyệt vời!

Sự việc này có thể làm được không? Làm ngay từ bản thân chúng ta, chúng ta có thể làm được, nhưng chúng ta chỉ bỏ ra, tuyệt đối không cầu người khác phải như vậy đối đãi với mình. Chúng ta sẽ làm thật hoan hỷ, thật vui vẻ. Nếu như cái nào cũng cầu, tôi tốt với bạn thì bạn cũng phải tốt với tôi. Vậy thì phiền não của quý vị đã đến. Ta tốt với họ, họ vì sao không tốt với ta, ta tốt với họ, họ chưa cảm nhận được chúng ta tốt với họ. Nói cách khác chúng tốt với họ còn chưa đủ, họ còn chưa cảm nhận được. Ngày nào đó họ cảm nhận được, thì họ sẽ đối với chúng ta rất tốt. Vì người cùng một tâm, tâm cùng một lí, nhất định không cầu quả báo. Cho nên chỉ hỏi canh tác đừng hỏi thu hoạch, vậy thu hoạch của chúng ta ở nơi nào? Thu hoạch của chúng ta ở thế giới Cực Lạc, thu hoạch của chúng ta không ở thế giới Ta Bà, ở thế giới Cực Lạc. Làm sao biết được? Vì đức Phật A Di Đà đối với hết thảy chúng sanh, trong biến pháp giới hư không pháp giới, đều như vậy. Ta với Phật A Di Đà cùng tâm, cùng nguyện, cùng hành vi giống nhau, Thì chúng ta nghĩ mà xem, đời sau chúng ta chắc chắn là thế giới Cực Lạc, không phải nơi khác. Cho nên quả báo này quý vị thấy quá thù thắng! Bốn điều này nói về khẩu nghiệp, ba điều sau là nói về ý nghiệp.

Thứ nhất: không tham, ngăn hành vi ác lấy không chán trước đây. Chính là tham dục, nên hành bất tịnh quán, quán hành thiện sáu trần, đều lường lọc bất tịnh. Trước đây lấy mãi không chán, chúng ta nói tham mà không chán. Tham cái gì? Tham tài, tham sắc, danh, thực, thùy. Tham sắc, tham danh, tham ăn, ngũ dục sáu trần. Ngũ dục là: tài sắc sanh thực thùy. Quý vị đối với cái này tham mà không chán. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, cộng lại là 11 loại. Trước khi học Phật đã từng làm qua việc này, tham mà không chán, bây giời đã hiểu rõ. Đức Phật dạy chúng ta rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ngũ dục sáu trần là giả không phải thật, những thứ này ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta, những thứ này ô nhiễm hạnh thanh tịnh của chúng ta. Tâm hạnh của chúng ta không tốt đều từ chỗ này phát sinh. Phải buông bỏ tâm tham. Quán chiếu sáu trần, nói sáu trần trong đó bao gồm ngũ dục, đều là lừa dối tự tánh của chúng ta.

Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, câu thứ nhất ngài dạy rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nói rõ chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta vốn dĩ đã thanh tịnh, không có ô nhiễm chút nào. Cũng chính là nói, ở chân tâm, ở trong tự tánh không tìm được ngũ dục lục trần. Những thứ này vốn không tồn tại! Nó tồn tại ở nơi nào? Nó tồn tại ở trong A Lại Da, hạt giống ở A Lai Da, khởi tác dụng ở Mạt Na Thức. Mạc Na Thức là Ý thức, ý ô nhiễm, thể của nó chính là ô nhiễm. Chúng sanh trong lục đạo lại nhận A Lại Da là chính mình. Ở trong đây khởi lên chấp ngã, tướng tông nói rất hay, gọi “tứ đại phiền não thường tương tùy”: Bốn loại kiến giải sai lầm. Thứ nhất là ngã kiến: đem cái này cho là ngã, ngã kiến. Có ngã thì tham sân si sanh khởi, có ngã kiến thì có ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si là ngu si, ngã mạn là sân, mạn là thuộc về phiền não sân. Tham sân si theo ngã mà dấy lên, cho nên gọi nó là căn bản phiền não. Phiền não này khởi lên thì mê thất tự tánh, luân hồi trong lục đạo lúc nào quý vị mới giác ngộ? Sau khi giác ngộ đem bốn loại này buông xả, thì quý vị minh tâm kiến tánh, quý vị mới có thể thoát li luân hồi lục đạo, quý vị mới có thể quay trở về tự tánh. Cho nên đây là quán lường lọc bất tịnh, chúng ta nên đem thứ này buông bỏ, buông bỏ mới có thể hành thiện.

Hành thiện như thế nào? Lợi ích hết thảy chúng sanh là hành thiện, vì sao vậy? Suy nghĩ lời của tôi vừa nói, hết thảy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà. Đức Thế Tôn dạy chúng ta: “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, vốn dĩ là Phật với Phật A Di Đà chính là một không phải hai. Nói cách khác, chúng sanh của biến pháp giới hư không giới, cũng chính là con cưng của chính chúng ta. Chúng ta với Phật A Di Đà không phải hai. Trong *“*Hệ Niệm Pháp Sự*”,* Trung Phong thiền sư nói rất hay: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta, nơi đây là tịnh độ, tịnh độ là nơi đây”. Hóa ra chúng ta với Phật A Di Đà là một không phải hai, Phật A Di Đà coi tất cả chúng sanh như con cưng của mình. Chúng ta ngày này lại xem hết thảy chúng sanh là đối lập. Như thế là chúng ta sai hay là Phật A Di Đà sai? Là Phật A Di Đà đúng hay là chúng ta đúng? Quý vị nghĩ một hồi như vậy thì sẽ hiểu rõ, thì quý vị đã khai ngộ. 48 lời nguyện của Phật A Di Đà nguyện nguyện đều vì độ chúng sanh, nguyện nguyện là giúp đỡ chúng sanh sớm ngày thành Phật. Chúng ta không có nguyện như vậy, không có tâm như vậy, sai rồi. Đời này không thể đến thế giới Cực Lạc được. Chúng ta với Phật A Di Đà tâm nguyện giống nhau, đức hạnh giống nhau, như vậy quý vị chắc chắn được sanh, cho nên phải buông xả tham lam. Với tất cả thuận cảnh thiện duyên tuyệt không tham luyến.

Thứ chín *“*không sân”. Sân là đối với nghịch cảnh ác duyên. Ngăn ác hạnh tức giận trước đây, nên hành việc thiện từ nhẫn. Chúng ta đối với nghịch cảnh có oán hận, đối với ác duyên có ác hạnh phẫn nộ. Duyên là nhân sự, cảnh là môi trường vật chất, cho nên đối với nghịch cảnh ác duyên, chúng ta không có oán hận, không có phẫn nộ, không có ác hạnh, như vậy là đúng rồi. Thiện không tham luyến, ác không sân nhuế, nên hành từ bi nhẫn nhục, đây là thiện. Nói cách khác, thiện của từ bi nhẫn nhục là nghịch cảnh ác duyên giúp chúng ta thành tựu. Thuận cảnh ác duyên, chúng ta không tham luyến, không ngu si. Họ thành tựu chúng ta công đức không tham không si. Cho dù là thuận cảnh nghịch cảnh, cho dù là thiện duyên ác duyên. Tất cả đều là giúp chúng ta nâng cao, giúp chúng ta viên mãn sáu ba la mật, đều là bạn tốt của ta.

Tôi nói bạn tốt mọi người ấn tượng không sâu sắc, chúng tôi nói cách khác tất cả đều là thầy giáo của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là đang giúp chúng ta, thành tựu chúng ta. Quý vị nên thật sự hiểu, hiểu được điều gì? Biết ơn báo ơn, mỗi người đều có ơn với chúng ta, đều đang giúp chúng ta nâng cao, mấu chốt đều là ở một niệm đó. Một niệm giác hết thảy chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, họ thành tựu thì chúng ta đời này làm Phật. Một niệm mê thì hết thảy chúng sanh đều là yêu ma quỷ quái, vì sao vậy? Vì họ giúp đỡ chúng ta đọa ba đường ác, đọa địa ngục. Cho nên ở cảnh giới bên ngoài không Phật cũng không ma, vấn đề là chúng ta dùng tâm nào để đối đãi. Chúng ta dùng lòng cảm ơn thì tất cả đều là Phật Bồ Tát, nếu như chúng ta lấy tâm tham sân si mạn nghi, thì tất cả đều là oán thân chủ nợ, đều là đến tìm rắc rối. Tấy cả đều ở một niệm. Từ đó cho thấy, chúng ta đời này có thể thành Phật, then chốt cũng ở một niệm giác hay một niệm mê này của chúng ta. Một niệm giác quý vị đã thành Phật, quý vị sẽ cảm ơn hết thảy chúng sanh, không những hết thảy hữu tình chúng sanh quý vị cảm ơn họ, mà cây cối hoa cỏ, sơ hà đại địa không có cái nào không cảm ơn. Nếu là một niệm mê, hết thảy chúng sanh là oan thân chủ nợ, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa cũng là oan thân chủ nợ. Làm sao chuyển biến một niệm của chính mình.

Sau cùng “không si”, không si là không tà kiến, ngu si. Ngăn ác hạnh bất chánh nhân quả tịch tính tà tâm trước đây. Trong ngu si không tin tưởng nhân quả là điều nghiêm trọng nhất, cho rằng thế gian không có nhân quả báo ứng đó là quá sai lầm. Tịnh nghiệp tam phước đem câu này để ở sau cùng, Bồ Tát Tu. Quý vị thấy điều sau cùng của tịnh nghiệp tam phước: phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả. Là Bồ Tát tu, Bồ Tát tin tưởng nhân quả, phàm phu không tin nhân quả báo ứng. Quả báo hiện tiền, họ hối hận không còn kịp nữa.

Phía dưới nói về tịch tín. Tịch là không chánh, tịch, tà đều là không phải chánh. Trong bát chánh đạo là chánh ngữ, họ là tà ngôn ta ngữ, tâm cũng tà, cho nên hành vi của họ là ác. Đây là những việc trước đây đã làm, bây giờ ăn năn, nên hành chánh tín, tâm quy chánh đạo, tâm thiện sanh trí huệ. Từ ngu si quay trở lại, đầu tiên chánh tín, người ngu si không tin tưởng, không có chánh tín, không tin tam bảo, không tin đạo đức, không tin nhân quả. Cho nên họ mới vọng ngôn mê hoặc đại chúng, mới dám làm tất cả ác hạnh. Đức Phật dạy: chúng ta khởi tâm động niệm, thậm chí tự mình còn không biết, trong biến pháp giới hư không giới chư Phật Bồ Tát đều biết, thiên địa quỷ thần đều biết.

Tiến sĩ Giang Bổn người Nhật dùng nước thí nghiệm, ông nói nước cũng biết, chúng ta khởi tâm động niệm nước cũng biết, đó là thật không phải giả. Nước biết, biểu thị điều gì? Sơn hà đại địa, khoáng vật đều biết. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động có thể không cẩn thận sao? Ác niệm của chúng ta tạo nên những thiên tai của địa cầu, không phải tự nhiên. Tự nhiên luôn luôn là tuyệt vời, tự nhiên là sức khỏe, tự nhiên đâu có bệnh trạng? Cho nên tất cả tai biến tự nhiên, đều là ác niệm ác hạnh của chúng ta chiêu cảm nên. Tâm thiện của chúng ta, ý nghĩ thiện, lời nói thiện, hành động thiện, không những thân tâm của mình mạnh khỏe, thân thể quý vị có bệnh cũng không sao. Vì sao vậy? Vì tâm thiện, ý nghĩ thiện, lời nói thiên, hành động thiện, tất cả tế bào bị bệnh trong thân đều hồi phục lại như thường, không cần dùng thuốc, ý niệm giúp nó hồi phục bình thường, thì quý vị khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta sống ở nơi này, thì nơi này tất cả mọi thiên tai đều không có. Trên trái đất tai biến nhiều như vậy có thể hóa giải, chỉ cần người sinh sống ở nơi đó, đem ý nghĩ thay đổi lại thì nơi đó tai nạn không có nữa.

Nhật Bản có thiên tai, tôi cũng không ngờ đến, thủ tướng trước đây Cưu Sơn tiên sinh đã viết một lá thư cho tôi, hy vọng tôi đến Nhật Bản giảng kinh hóa giải thiên tai. Một vị trưởng lão, cũng là người lãnh đạo của hội Phật giáo Nhật Bản- Thủy Cốc Hạnh Chánh, tôi với ngài là bạn lâu năm. Ngài cũng viết cho tôi một là thư, đại diện Phật giáo Nhật Bản mời tôi qua giảng kinh. Giảng kinh gì? Giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi giảng tiếp ở đó. Mùng một tháng sáu thì đi, mùng hai thì bắt đầu giảng, một ngày bốn giờ đồng hồ. Tôi giảng cho họ 48 giờ đồng hồ, 12 ngày. Mùng một tôi đi ngày 15 thì về lại. Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta chia làm 48 giờ đồng hồ cho Nhật Bản, nói với họ hóa giải thiên tai không khó. Phật Bồ Tát từ bi hộ niệm, tự chúng ta phải chân chính tiếp nhận, tiếp nhận thế nào? Chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự phát nguyện, nương giáo lí mà làm, thì tai nạn của họ đã hóa giải. Nếu như quý vị không tin tưởng thì không còn biện pháp, thật tin tưởng, thật có thể hóa giải. Có lẽ các bạn đồng tu học Phật của Nhật Bản còn chưa biết, hết thảy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà, họ không biết. Nếu họ biết sự việc này thì lòng tin của họ đã sanh khởi, cho nên tôi đi phải mang thông tin này nói cho họ. Biết được chư Phật Bồ Tát Thiên Địa Quỷ Thần từ bi như vậy, không muốn thấy những hiện tượng thiên tai này. Đều do chúng ta đánh mất tự tánh, nghĩ sai, niệm sai, nói sai, làm sai, chiêu cảm ra những thiên tai này, có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với tổ tông, có lỗi với thiên địa quỷ thần. Ở Nhật Bản tôi tin rằng đại đa số họ tin Phật, họ tin tưởng tô tông, họ tin tưởng thiên địa quỷ thần. Chỉ cần có người đem những viêc này nói rõ ràng nói tường tận. Tôi lần này đến Nhật Bản là lần Thứ bảy, nhưng là lần đầu tiên giảng kinh. Trước đây ở Nhật Bản đối với đệ tử Phật môn của họ, đã mấy lần giảng diễn, chưa từng giảng kinh. Cho nên lần này đi giảng kinh, chúng tôi hi vọng đặt biệt là các bạn đồng tu ở HongKong, phải kiến lập chánh tri chánh kiến, phải tìm lại tánh đức của chúng ta, thập thiện nghiệp đạo là tánh đức của chúng ta, trong tự tánh của chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Bây giờ chúng ta đánh mất nó rồi, nhưng thật sự tìm về lại có khó khăn, không tìm về được.

Đây là nguyên nhân gì? Tu học phải có thứ tự, từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn. Cho nên Thế Tôn ở trong kinh tạng bảo chúng ta rằng: “không trước học tiểu thừa sau học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đây là đức Phật hướng dẫn trình tự tu học cho chúng ta. Tiểu thừa là tiểu học của Phật giáo, đại thừa là đại học của Phật giáo. Không có căn bản của tiểu học quý vị làm sao có thể học đại học? Ngày nay chúng ta ngay tiểu học cũng học không tốt, vấn đề là ở đâu, giáo dục cắm rễ của chúng ta sơ xuất rồi. Cho nên cần phải quay trở lại, đem giáo dục cắm rễ học tốt. Chúng ta cho rằng một đến hai năm thì rễ đã bám tốt, bám từ ở đâu? Từ Đệ Tử Quy, cho nên dù sao cũng không thể lơ là Đệ Tử Quy.

Lão tổ tông của chúng ta, chư vị tổ sư của chúng ta, từ thời giữa nhà Đường, đem trình tự tu học của chúng ta thay đổi, đổi thật tốt, không học tiểu thừa, thì dùng cái gì để thay thế tiểu thừa? Dùng nho và đạo. Trước giảng đường của chúng ta có một cái bia, là sao chép lại, một cái bia của Thiếu Lâm Tự. Tam Giáo Cữu Lưu Hỗn Nguyên Đồ. Mọi người đều thấy được. Cái bia này khắc lúc nào, là giữa năm Túc Tông nhà Đường. Đường Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng. Cách chúng ta bây giời 1300 năm, quý vị thấy hơn 1300 trước, Trung Quốc chúng ra đã đi theo hướng đa nguyên văn hóa. Nho Thích Đạo tam giáo cửu lưu là một nhà. Quý vị thấy bức tranh đó vẽ rất có ý nghĩa. Quý vị xem tĩ mĩ nhìn chánh diện là Phật Thích Ca Mâu Ni, nhìn nghiêng mặt một mặt là Lão Tử, một mặt là Khổng Tử. Ba khuông mặt vẽ cùng nhau, tượng trưng cho điều gì ? một thể! Tam giáo là mắt tai mũi miệng thân, một thể. Cửu lưu là ngũ tạng lục phủ, bức tranh này thật quá đẹp, nó biểu pháp, thật sự là một thể. Lấy cái này làm giáo dục cắm rễ của chúng ta. Cho nên học Phật, đối với thập thiện nghiệp rất dễ thực hành. Quý vị có Đệ Tử Quy, có Cảm ứng Thiên có cơ bản này, thì thập thiện nghiệp rất dễ dàng thực hành. Ba căn bản này thực hành được rồi, cho dù là học Nho học Đạo học Phật đều sẽ có thành tựu. Học Phật quý vị có thể thành Phật thành Bồ Tát, học Đạo quý vị có thể đạt được cảnh giới Lão Trang, học Nho thì quý vị là Khổng Tử, Mạnh Tử của ngày nay, thánh hiền. Cho nên cái bia này rất có giá trị!

Ở nước ngoài những năm gần đây mới đề xướng đa nguyên văn hóa. Chúng ta ở trên thế giới đoàn kết tôn giáo, đoàn kết sắc tộc, cũng làm được một chút thành tích. Người nước ngoài cho rằng đây là rất mới mẻ, đoàn kết dân tộc. Chúng ta đưa tấm bia này cho họ xem, họ cảm thấy rất kinh ngạc, thì ra 1300 trước, Trung Quốc đã đoàn kết tôn giáo, đoàn kết sắc tộc. Cho nên giáo dục cắm rễ đã làm được rồi, sau đó nên hành chánh tín, tâm quy chánh đạo, tâm thiện sanh trí huệ, đây là chắc chắn.

“Mười thiện ở trên, đều là thế thiện”, thế gian pháp, thế gian pháp là căn bản của Phật pháp. Thiện của thế gian cũng không thể học tốt làm sao có thể học Phật. Quý vị thấy tịnh nghiệp tam phước, cái thiện thế gian này nên làm trước. Nó ba điều: Điều thứ nhất chính là thế gian phước, phước báo nhân thiên. Phước báo nhân thiên nên thực hành từ Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiên Nghiêp. Quý vị nên siêng năng thực hiện, thì phước báu của quý vị mỗi ngày mỗi lớn hơn, trí huệ từ từ thì mở ra. Có nền tảng này quý vị mới có thể vào cửa Phật.

Điều thứ hai chính là vào của Phật, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi- tiểu thừa. Từ tiểu thừa nâng cao gọi là đại thừa. Đại thừa, “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, tự hành hóa tha. Trình tự này nhất định nên hiểu nên tuân thủ.

Báo Ân Luận nói: “phàm là hành thiện, đều có thể vãng sanh”. Mười thiện của thế gian có thể vãng sanh hay không? Có thể. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhưng thường xuyên niệm Phật hồi hướng, làm tịnh nhân để chuyển thế. Điều này là nhất định phải hiểu, tu thế gian thiện, người tốt của thế gian họ thường hay niệm Phật, họ đem tâm thiền hành thiền của mình hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lúc sắp lâm chung cảm được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Có lẽ chúng ta nói Kinh Vô Lượng Thọ, đặc biệt nhấn mạnh phát tâm bồ đề, họ không phát tâm bồ đề. Chỉ dựa vào một chút thiện của thế gian, có thế vãng sanh chăng? Có thể. Chỉ cần họ tin tưởng, thế giới tây phương Cực Lạc có thật, thế giới Cực Lạc thật có Phật A Di Đà. Tự mình nguyện cầu sanh về thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, tâm niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yêu Giải đã nói. Cho nên người tu thiện pháp của thế gian, chưa tiếp xúc với Phật pháp. Rất nhiều người không biết chữ, chưa có cơ hội nghe kinh học giáo lí, nhưng họ gặp được thiện tri thức, gặp được bạn bè có học Phât. Nói với họ thế giới Cực Lạc, thì học tin tưởng, thì họ thật phát tâm, chân niệm cầu sanh tịnh độ. Lúc sắp lâm chung tướng tốt hiện ra, thật có thể vãng sanh.

Thế gian thiện, đây là dùng tam phước để nói. Thập thiện, cõi phàm thánh đồng cư. Nhị thừa thiện chính là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Nhị thừa là Thanh Văn Duyên Giác, họ có sanh về cõi phương tiện hữu dư. Đại thừa thiện: “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, sanh cõi thật báo trang nghiêm. Phối hợp với tam bối vãng sanh phía trước, Bồ Tát là thượng bối vãng sanh, nhị thừa là trung bối vãng sanh. Cõi phàm thánh đồng cư, thế thiện vãng sanh. Rất rõ ràng, rất tường tận đều là chánh tín, chân chính vãng sanh. Có nguyện vọng này, thật sự niệm Phật chắc chắn được sanh. “Cho nên Phật thuyết các kinh, vẫn kiêm thế thiện”, có thể nói Phật thuyết kinh đại thừa kinh tiểu thừa, đối với thiện thế gian thường nhắc đến, chúng ta ở thế gian này, ở nơi thế gian này nhất định phải làm người tốt, không thể làm người xấu. Vì sao vậy? Làm ác quả báo ở trong ba đường ác, hành thiện quả báo là ba đường thiện. Phật không muốn thấy chúng sanh tương lai đọa vào ba đường ác, ngài không muốn thấy. Cho nên trong tất cả các kinh, vẫn là khuyên mọi người bỏ ác làm lành. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được lòng từ bi của Phật, từ bi vô tận. Mỗi niệm đều chăm sóc chúng sanh, mà thạp thiện ngiệp này đặt biệt thuyết chuyên kinh- Thập Thiện Giới Kinh. Làm tịnh ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, ba nghiệp của ý. Khiến chúng ta đạt được ba loại thanh tịnh, thân thanh tịnh: không sát, không trộm, không dâm, thân thanh tịnh. Khẩu thanh tịnh: không vọng ngữ, không ỷ ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu. Ý: không tham, không sân, không si. Thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh “vì tu trì căn bản vậy”. Cho dù quý vị tu bất kỳ tông phái nào của đại thừa, bất kỳ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều nên lấy thập thiện làm nền tảng. Không có thập thiên, quý vị không thể vào được cửa Phật. Cho nên nói Phật pháp xây dựng trên nền tảng của pháp thế gian. Thế gian thiện, thập thiện nghiệp chính là thế gian thiện. Không có thiện pháp này, thì quý vị không thể cầu trí tuệ và phước báu viên mãn của Phật, điều này cầu không được. Nhất đinh phải có nền tảng này, nền tảng này chúng ta nhất định phải xem trọng. Ngày nay trong Thập Thiện Nghiệp Đạo*,* bao gồm Thái Thượng Cảm ứng Thiên, bao gồm cả Đệ Tử Quy. Chính là tam giáo hợp nhất, từ trên cơ bản thì nó dung hợp lại thành một, chắc chắn không thể xem thường, nhất định phải tôn trọng siêng năng học tập. Đem ba căn bản luyện tập tốt, chúng ta sau này vãng sanh tuyệt đối có hi vọng, chắc chắn có lòng tin.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 428

# Tập 429

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 541, hàng thứ 5. Từ câu “ngày đêm niệm Phật” bắt đầu xem từ đây.

Thứ hai: ngày đêm niệm Phật. Kinh dạy ngày đêm suy nghĩ thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm.

Ở trước chúng ta học đến chánh nhân thứ hai, đoạn thứ nhất “tu hành thập thiện”. Trong đoạn này đặc biệt trình bày với các vị. Người xưa, chư vị cổ đức không nhắc đến, vì sao không nhắc đến? Vì xã hội lúc đó, mọi người đều có thể lĩnh hội được, không cần phải nhắc đến. Bây giờ mê hoặc của chúng ta sâu nặng hơn người xưa, không nhắc đến thì không biết được. Đây chính là phước báu niệm Phật cầu sanh tịnh độ, quá lớn, quá lớn, lớn đến nỗi không cách gì hình dung được. Chỉ có thể dùng một câu nói thường dùng trong nhà Phật, *“*không thể nghĩ bàn*”* để hình dung nó. Quý vị không cách nào tưởng tượng được, quý vị cũng không cách nào nói ra được. Con người trên thế gian này ai không cầu phước? Cho dù là người Trung Quốc hay người nước khác, không phân sắc tộc, không phân tín ngưỡng, chỉ cần là con người thì không ai không cầu phước. Phước báu lớn nhất, phước báu thù thắng đệ nhất, đến nơi đâu cầu? Không ai biết. Người niệm Phật là cầu phước lớn, nhưng người niệm Phật tự họ cũng không biết. Cho nên họ niệm chưa chuyên cần, lúc niệm Phật vẫn còn xen tạp hoài nghi, còn xen tạp vọng niệm. Nếu như họ thực sự biết được niệm Phật là tu phước báu đệ nhất của thế xuất thế gian. Tôi tin rằng lúc họ niệm Phật, nhất định dùng chân tâm, chắc chắn không có tạp niệm. Làm sao biết được? Phía trước chúng ta giảng thập thiện, thượng phẩm thập thiện thì sanh thiên. Thiện có cấp bậc, thượng thượng phẩm thập thiện, đương nhiên họ vẫn cần thêm một chút định công. Nếu thực sự thành tựu định rồi thì họ không ở dục giới, phước báu đó càng lớn, họ lên đến cõi trời sắc giới. Chúng ta chỉ nói dục giới, mọi người ở đây, mỗi con người đều có dục vọng, dục vọng chưa dứt. Dục vọng chưa dứt thì không ra được dục giới, dục giới có sáu tầng trời. Phước báu lớn nhất là tầng cao nhất này, tầng thứ sáu gọi là Trời Tha Hoa Tự Tại. Tất cả thọ dụng của họ đều do người khác cúng dường, người nào cúng dường? Trời thứ năm cúng dường họ, trời thứ năm là Trời Hóa Lạc. Chư thiên ở cõi Trời Hóa Lạc có thể nói là hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần, hưởng thụ của ngũ dục lục trần tùy vào tâm ham muốn, ý nghĩ vừa dấy lên thì có thể biến hóa ra ngay. Không cần thiết kế, không cần nhân công đến làm việc. Muốn ăn, gọi là ăn uống trăm vị, ăn uống trăm vị này là có gốc gác. Thời xưa đế vương ăn cơm, họ ăn bao nhiêu món? Một trăm món, cho nên gọi là ăn uống trăm vị. Phước báu lớn nhất ở nhân gian là đế vương, đế vương ăn cơm có một trăm món ăn. Đĩa thức ăn đó rất nhỏ, chỉ giống như chén xì dầu của chúng ta bây giờ, đặt ra ngay hàng thẳng lối. Một hàng mười món, một trăm món, đây là phước báu. Không cần phải thiết kế, hôm nay kết hợp với món gì, ngày mai kết hợp với món gì. Không cần vậy, không dùng cái tâm đó, cũng không cần người xây dựng. Khi ý niệm khởi lên thì trăm món ăn uống bày ra trước mắt, khi không muốn, không muốn thì hoàn toàn không có nữa. Quý vị thấy, cũng không cần dọn dẹp, cũng không cần rửa chén bát. Đây giống như là thần thoại, giới khoa học hiểu được. Hiểu được trên lý , nhưng cách nào để có thể làm được thì họ không biết.

Lý là gì? Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh. Vì sao cõi trời thứ năm, cõi trời thứ sáu, tâm của họ nghĩ thì sự liền thành, tâm chúng ta nghĩ lại không thành? Cái nghĩ của chúng ta không chuyên chú, cái nghĩ của chúng ta là tán tâm không phải nhất tâm. Trong kinh đức Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Cái nghĩ của họ là nhất tâm, cái nghĩ của chúng ta là đa tâm. Đa tâm thì sức mạnh phân tán rồi, cho nên không thể thành tựu.

Do đó chúng ta đã hiểu được, Phật A Di Đà lúc còn ở nhân địa, khi chưa thành Phật, thân phận giống như vậy của chúng tôi, thân người xuất gia - Pháp Tạng tỳ kheo. Thật hy hữu, ngài đã phát 48 lời nguyện, cũng chính là nói vì biến pháp giới hư không giới, hết thảy chúng sanh khổ nạn này làm thế nào giúp họ rời khổ được lạc, ngài nghĩ ra 48 sự việc. 48 sự việc này ngài nghĩ trong bao lâu? Ngài tu trong bao lâu? Năm kiếp, thời gian này thật quá dài, trong kinh không nói trung kiếp, tiểu kiếp thì chắc chắn là đại kiếp. Thời gian của một đại kiếp bao lâu? Là vũ trụ không phải trái đất, vũ trụ ít nhất là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới có mười ức hệ ngân hà, một khu vực như vậy, thế giới lớn như vậy, một lần thành trụ hoại không gọi là một kiếp. Vậy năm kiếp là năm lần thành trụ hoại không, thời gian dài như vậy! Thiên văn số tự, ngài dùng nhất tâm tư duy, năm kiếp không ngừng, niệm lực này đã thành tựu. Cho nên thế giới Cực Lạc tất cả tự nhiên hình thành, cùng với Cảnh Giới Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại. Trời Hóa Lạc với Trời Tha Hóa Tự Tại là người phàm chúng ta, phàm phu. Bên trong còn có dục vọng chưa buông xả mà vẫn có thể thành tựu. Thế giới này của A Di Đà Phật tu hành năm đại kiếp. Trong đó không có dục vọng, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chẳng những rời tướng, mà ý nghĩ cũng không có, nửa quyển sau của Kinh Kim Cang: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vo thọ giả tướng”. Kiến đó chính là ý nghĩ, ý nghĩ cũng không có.

Tu hành thời gian dài lâu như vậy, cách tu như thế nào? Đó chính là nguyện vọng của chính mình, hy vọng nguyện vọng này của chính mình có thể tự nhiên thành tựu. Phật A Di Đà đã làm được, nguyện vọng của phàm phu chúng ta, đến tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu thực hiện, không cần thiết kế, không cần xây dựng. Ngày nay Phật A Di Đà lấy nguyện lực của ngài, công phu tu hành đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn, đây chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do ngài tu mà thành, ngài tu thành công đức này để cúng dường chúng sanh, phước báu chúng sanh quá lớn! Chỉ cần quý vị thực sự tin tưởng, thực sự mong về thế giới Cực Lạc. Những quả báo của Phật A Di Đà tu được, quý vị hưởng thụ được hết, còn thú thắng hơn trời hóa lạc, phước báu này quá lớn! Trời hóa lạc chỉ có hưởng thụ chứ không khai mở trí huệ. Thế giới tây phương Cực Lạc, đức Phật A Di Đà từ bi, ngày ngày giảng kinh dạy học không gián đoạn. Đó là gì? Là giúp quý vị khai mở trí huệ. Cho nên đến thế giới Cực Lạc có thể nói là phước báo viên mãn, trí huệ viên mãn. Trí huệ viên mãn thì đã thành Phật, chỉ có Phật gọi là nhị túc tôn, túc là đầy đủ, nhị là trí huệ và phước báu, hai loại này viên mãn. Điều này thật đáng nể. Pháp môn này đức Phật nói không sai, là pháp khó tin. Vì sao khó tin? Chúng ta nghe được lời này không tránh được khỏi hoài nghi. Vì sao vậy? Vì không phải thường thức của chúng ta, không phải là kinh nghiệm của chúng ta, từ trước đến nay chưa từng nghe, thế gian đâu có sự việc như vậy, đây gọi là lý tưởng. Không biết rằng lý tưởng của thế giới Cực Lạc đã biến thành sự thật, chúng ta có thế đối với việc này mà sinh lòng tin không còn hoài nghi, điều này cũng không dễ dàng.

Trong kinh giáo đại thừa 60 năm miệt mài không bỏ, mới thực sự lĩnh hội được, ngộ ra chân tướng của lý sự này. Trước đây tôi chưa giảng được thấu triệt như vậy, không phải tôi giữ lại, chính tôi cũng chưa hiểu rõ. Cho nên nghĩ đến thế giới Cực Lạc nghĩ đến Trời Hóa Lạc của chúng ta, không phải là một đạo lý sao? Nó thù thắng hơn Trời Hóa Lạc, đây là chắc chắn. Đó là trên nhân địa của Phật A Di Đà, hoằng nguyện thù thắng không gì sánh bằng, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, ngài thật sự đã làm được. Giống như nói ngài xây một cái đạo tràng, cái này thì tôi đã lĩnh hội được từ sớm. Xây một khu vui chơi hoan nghênh mọi người đến sống ở bên đó, đến bên đó tu hành. Vì sao ngài làm như vậy? Bây giờ chúng ta đã hoàn toàn đã hiểu rõ, người đã minh tâm kiến tánh đều biết. Biến pháp giới hư không giới với chúng ta là một thể, phàm phu chúng ta có phân biệt, họ không có phân biệt. Cho nên hai câu này người học Phật đều biết “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, chúng ta đều biết nói, nhưng ý nghĩa thực sự của hai câu này thì không hiểu.

Sao gọi là vô duyên? Sao gọi là đồng thể? Ý nghĩa của mặt chữ không khó hiểu, thật là đồng thể không? Chúng ta chưa kiến tánh, nhưng chúng ta huân tập mấy mươi năm Kinh Hoa Nghiêm, huân tập Kinh Pháp Hoa, tuy chưa có chứng đắc nhưng chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên đối với sự việc này chúng ta có lòng tin, không còn hoài nghi. Vì sao vậy? Vì nó có lý luận làm chứng cứ, trên lý nói thông suốt. Giới khoa học cũng hiểu được đạo lý này, sự biến đổi của năng lượng và vật chất. Giới khoa học cũng đang mong muốn, cũng đang nghĩ, nếu như một ngày nào đó khoa học tiến bộ đến điểm này, chúng ta muốn những thứ gì, năng lượng là biến pháp giới hư không giới, năng lượng sẽ thay đổi. Từ năng lượng đổi thành vật chất, chúng ta không phải đã hưởng thụ sao? Chúng ta không muốn những thứ này, vật chất này lại biến thành năng lượng, đã giải phóng thì không có nữa. Sự chuyển đổi của năng lượng và vật chất cách nói này đã rất lâu, mấy mươi năm trước chúng ta đã hiểu, giới khoa học đã trình bày rồi. Nhưng chuyển biến cách nào thì không ai biết. Bom nguyên tử cũng được phát minh từ nguyên lý này, vật chất hóa giải thành năng lượng, bom nguyên tử được phát minh từ nguyên lý này. Nhưng làm thế nào để năng lượng biến đổi thành vật chất thì họ chưa làm được. Trên lý luận nói bất kỳ vật chất nào cũng có thể biến đổi thành năng lượng, bây giờ chỉ có thiểu số những nguyên tố này, có thể khiến nó biến thành năng lượng, không phải bất kì vật chất nào cũng có thể. Trong Phật pháp bất kì vật chất nào cũng có thể trở về được năng lượng. Tất cả năng lượng đều có thể biến hóa thành vật chất, đạo lý này bây giờ chúng ta rất rõ ràng, không còn mê hoặc nữa.

Vật chất nghìn sai vạn khác là do nguyên nhân gì? Giới khoa học nói với chúng ta là tần suất chấn động không giống nhau. Tần suất chấn động chậm thì biến thành thể, tần suất biến động nhanh một chút thì biến thành dịch thể, giống như nước thuộc loại này, da của chúng ta. Đây đều là chấn động tương đối nhanh, càng nhanh thì biến thành sóng điện tử, biến thành sóng ánh sáng, biến thành sóng điện tử. Khoa học đã chứng minh cho chúng ta, chúng ta biết được tại sao có việc này, nhưng phải biết rằng tất cả từ tự tánh biến ra. Năng lượng cũng là tự tánh biến, tự tánh không phải năng lượng, không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần, cái gì cũng không phải. Nhưng nó có thể hiện ra tất cả pháp. Hiện tượng mà chúng ta nói ngày nay, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, đều là tự tánh biến ra. Cùng một tự tánh nghĩa là cùng một thể. Thực sự khẳng định là cùng một thể, thì lòng từ bi của họ đã hiện ra, lòng từ bi là tánh đức, tự tánh vốn có, từ bi là ái, chân ái.

Tình thường của cha mẹ đối với con cái, lúc nào thấy được? lúc lọt lòng, trẻ nhỏ chưa biết đi, lúc này hiển hiện ra rõ ràng nhất. Trẻ nhỏ chưa biết đi, chưa biết nói, quý vị thấy biểu hiện của chúng nó, chúng đối với cha mẹ, cha mẹ đối với chúng, đây là cái gì? Là thiên tánh, đây chính là nhân tánh vốn thiện. Từ từ lớn lên, chúng đã hiểu chuyện, thế nào gọi là hiểu chuyện? Đã bị ô nhiễm, càng ô nhiễm càng nghiêm trọng, đã mất đi thiên tánh, phai mờ rồi, trạng thái cũng thay đổi, biến thành phiền não, biến thành lo nghĩ, biến thành phân biệt, biến thành chấp trước, biến thành vọng tưởng. Đây là nhân của luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ đây mà có. Nếu như chúng ta không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, không lo nghĩ, không gánh nặng, thì luân hồi lục đạo không thấy nữa, không có nữa, nó không phải thật. Cho nên Phật A Di Đà dùng phương pháp gì giúp chúng ta lìa khổ được vui, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta trở về tự tánh? Ngài dùng phương pháp trì danh niệm Phật, thật quá vi diệu. Nghĩa là dạy chúng ta niệm Phật, ngày đêm niệm Phật, trong niệm Phật có phước và tuệ lớn như vậy. Chúng ta thực sự biết được rồi, có thể không niệm sao? Có thể không liều mạng mà niệm sao? Niệm thành công rồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, lúc nào quý vị đi? Tùy ý của quý vị, quý vị muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Tâm niệm này của quý vị vừa khởi Phật A Di Đà đã biết, ngài đến tiếp dẫn quý vị. Phật đến tiếp dẫn chúng ta ở phẩm trước đã học qua, thượng bối vãng sanh pháp thân đến tiếp dẫn, trung bối vãng sanh ứng thân đến tiếp dẫn, hạ bối vãng sanh hóa thân đến tiếp dẫn. Người thường chúng ta vãng sanh, tuyệt đại đa số đều là hóa thân của Phật đến tiếp dẫn. Phật có năng lực hóa vô lượng vô biên thân, đức Phật bảo với chúng ta năng lực này không phải ngài độc quyền, mà mỗi người đều có. Phật pháp là bình đẳng pháp, mỗi người đều có ba thân, nói pháp thân, pháp thân là cùng một thể, pháp thân là một, ứng hóa thân thì muôn ngàn khác biệt. Cho nên đều là nói rõ công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Nói công đức người thường không hiểu. Chúng ta nói một cách khác, phước báo không thể nghĩ bàn, trí huệ không thể nghĩ bàn, đức tướng không thể nghĩ bàn, điều này mọi người dễ hiểu. Thứ này dung hợp lại thì gọi là công đức, cho nên cái này tự tánh vốn có.

Kinh này, kinh này chỉ cho bổn kinh, dạy chúng ta *“*ngày đêm suy nghĩ”, tốt, nên như vậy, đừng nghĩ ngợi lung tung. Nghĩ đến cái khác, quý vị thấy, quý vị đem cơ duyên tu phước tu huệ của mình đánh mất rồi, trong lòng quý vị vọng niệm nhiều như vậy, đều là tâm lục đạo luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, đâu cần phải như vậy? Người niệm Phật không thể vãng sanh chính là lòng họ không chuyên nhất, tạp niệm quá nhiều, tạp niệm là tâm luân hồi, chính là nghĩ việc luân hồi lục đạo quá nhiều. Nghĩ đến Phật quá ít, cho nên quý vị niệm Phật không thể vãng sanh, không phải nói thật sự không vãng sanh, đời này của quý vị không thể vãng sanh, vì sao? Đời này công phu chưa thành thục, thành thục đâu có lý không vãng sanh! Có thể thành thục không? Có thể, cần bao lâu? Trong kinh nói cho chúng ta, từ một ngày cho đến bảy ngày, quý vị thấy rất đơn giản. Cho nên trước đây tôi từng đề cập đến, đây cũng là trong kinh thường nói với chúng ta. Một tháng tu một ngày, một ngày một đêm, gọi là đả Phật thất, tinh tấn Phật thất, đây không phải là bảy ngày, một ngày. 24 giờ đồng hồ niệm Phật, việc này có thể làm được, một tháng một ngày, chọn một ngày. Một năm 12 ngày, đừng thấy thời gian ít, sức mạnh đó rất lớn, lớn vô cùng.

Chúng tôi đem sự việc này nói ra, cung kính tán thán, có không ít bạn học đã nghe rồi họ làm được, làm được rất tốt, làm như pháp. Viết thư cho tôi, gọi điện nói với tôi, tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ. Một tháng chọn thời gian một ngày, có được mười mấy người, tốt nhất đừng nên vượt quá 20 người, một nơi nho nhỏ thì có thể tu, một ngày một đêm. Giống như bế quan niệm Phật, phải có mấy người cùng chí hướng hộ trì, lo cho quí vị. Trong việc chăm sóc này quan trọng nhất là ăn uống, ăn uống nên ăn ít mà ăn nhiều bữa, ăn no rồi thì hôn trầm, buồn ngủ tinh thần không tỉnh được. Lúc đói trong lòng phát hoảng cũng không có cách nào niệm Phật, cho nên giữ gìn trạng thái không đói không no. Trong 24 giờ đồng hồ này có người chăm lo cho quý vị.

Ngày đêm suy nghĩ, suy nghĩ điều gì? Suy nghĩ thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, nghĩ Phật A Di Đà vì chúng ta xây dựng đạo tràng này, thế giới Cực Lạc. Ân đức này quá lớn, biết ơn báo ơn, niệm niệm không quên Phật A Di Đà. Làm sao có thể về thế giới Cực Lạc, điều kiện rất đơn giản.

Thứ nhất thật tin tưởng. Tin tưởng Phật A Di Đà, tin tưởng nguyện hạnh của Phật A Di Đà, 48 lời nguyện, tu hành 5 kiếp. Tin tưởng nguyện hạnh công đức viên mãn của ngài, thế giới Cực Lạc tự nhiên hiện ra, một chút hoài nghi cũng không có, đây là tín.

Thứ hai: Tự phát nguyện, chúng ta thật muốn đi, thật muốn đi thì thế giới này phải buông xả, không thể mang theo thế giới này. Cho nên nói vạn duyên buông xả một lòng xưng niệm, đây là điều kiện thứ hai.

Điều kiện thứ ba là làm thật. Có ý niệm này có nhận thức này, hay! Quý vị phải thật buông xả, thật niệm Phật “chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm”, chính là trong kinh này đã giới thiệu. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thấy được, Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng ở, cho nên ngài giới thiệu, nói tường tận như vây, rõ ràng như vậy. Chúng ta đối với người giới thiệu này nên có lòng tin, sau khi nghe rồi thì làm, vậy vãng sanh cần bao nhiêu thời gian? Chúng ta thấy người trước đây, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép rất nhiều, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, xuất gia tại gia niệm Phật vãng sanh, trong vãng sanh truyện ghi chép, đại đa số không ngoài ba năm, thì sự việc này đã thành công rồi. Đời này sanh về thế giới Cực Lạc, trí huệ, phước đức của quý vị, gần như đã viên mãn. Cho nên việc này không dễ dàng tin tưởng, phiền não của chúng ta một khi chưa đoạn, thì làm sao trí huệ, phước đức viên mãn được? Đây chính là Phật A Di Đà, mang trí tuệ phước đức của ngài chia sẽ cho chúng ta. Ngài thật chia cho chúng ta, chúng ta thật đạt được rồi, ở trong môi trường này, mang tập khí phiền não của chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay từ từ đào thải. Quý vị thấy đạo tràng mười phương chư Phật, tập khí phiền não đào thải hết rồi, trí huệ mới xuất hiện. Thế giới Cực Lạc không phải vậy, đến nơi đó trí huệ phước đức quý vị đã đạt được, đạt được từ từ lại buông xả. Đây là điểm thế giới Cực Lạc và quốc độ của mười phương chư Phật không giống nhau. Cho nên, chư Phật Như Lai xưng tán Phật A Di Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”*, đạo lý là ở nơi này.

Chúng ta hiểu rõ rồi, bây giờ ngày đêm suy nghĩ làm sao để thực hành? Thiên Thân Bồ Tát trong Vãng Sanh Luận lập ngũ niệm môn, đây chính là sự tu tập của Thiên Thân Bồ Tát. Ngài đã làm như thế và cung cấp cho chúng ta tham khảo.

Điều thứ nhất của ngũ niệm môn là “lễ bái môn”. Chúng ta nên nghĩ xem câu nói này, mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, quý vị thấy tương ứng với câu này. Thứ hai là “tán thán”. Vậy xem xem truyền thống văn hóa xưa kia của chúng ta, quí vị mở ra câu đầu tiên của thiên thứ nhất trong Lễ Ký, “Khúc lễ nói, đừng bất kính”. Đừng bất kính chính là lễ bái tán thán. Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, họ chưa từng gặp mặt. Khổng Tử và đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng gặp mặt, những gì họ trình bày, họ nói lại hoàn toàn tương đồng, đúng như trong ngạn ngữ xưa nói “anh hùng sở kiến đại lược tương đồng”. Một vị ở Trung Quốc, một vị ở Ấn Độ khoảng cách xa xôi. 3000 năm trước không nhất định là cùng một thời đại, những điều họ nói, họ làm hoàn toàn tương đồng. Chúng ta có thể không kinh ngạc sao? Chúng ta lại nghĩ vì sao phải đem lễ kính đặt lên hàng đầu? Thực sự mà nói lễ kính là tánh đức, từ lọt lòng thì đã xuất hiện rồi.

Một lần ở Nhật Bản, tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, đồng hành với tôi đồng tu niệm Phật có hơn 10 người, trong đó có một bà mẹ trẻ, đẩy đứa bé mới sinh bốn tháng. Tôi quay đầu lại xem tôi nói với mọi người đừng đi, hãy dừng lại, quý vị cẩn thận quan sát em bé này. Quý vị thấy ánh mắt của nó đối với mẹ của nó, mẹ nó đối với nó, tôi nói với mọi người, trong ngũ luân nói: “phu tử hữu thân”, quý vị thấy được chưa! Nó biểu diễn y như thật, không ai dạy nó, không ai dạy em bé, mẹ của nó cũng không ai dạy, nó lưu xuất ra từ thiên tánh, đó chính là tự nhiên, không hề giả bộ. Đó là gì? Trong Phật pháp gọi là: “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, rất rõ ràng. Lễ kính, tuy không có những động tác lễ tiết đó, nhưng tâm của nó thể hiện quá rõ ràng, rất viên mãn. Cho nên con người với con người, con người đối với cổ thánh tiên hiền, thậm chí đối với hết thảy chúng sanh, ngay cả với sơn hà đại địa, họ với chúng ta đều là một thể. “Đừng bất kính” lão tổ tông của chúng ta đã nói, đó là khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc. Sau khi Phật pháp truyền vào “nhất thiết cung kính” “nhất tâm đảnh lễ”. Quý vị nghĩ xem, người xưa dạy chúng ta như vậy. Ngày nay chúng ta gặp vấn đề khó, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ không có tâm cung kính này. Đứa bé chỉ có ở lúc nhỏ, quý vị thấy được, dần dần lớn lên, 1 tuổi, 2 tuổi, tùy vào tuổi tác mà tâm cung kính đó suy theo, đại khái bây giờ trẻ em đến 5,6 tuổi, cha mẹ với nó là mối quan hệ gì? Mối qua hệ bạn bè. Mối quan hệ thân yêu không còn nữa, không ai dạy nó. Giáo dục truyền thống xưa vì sao xem trọng bám rể? Bám rễ là lúc nào? Đứa bé mới sinh ra đến 3 tuổi, 1000 ngày này, giáo dục bám rễ. Một nghìn ngày này bám rễ không tốt thì sau này rất khó. Cái gọi là “thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên”. 3 tuổi bắt đầu dạy, muộn rồi. 1000 ngày sớm nhất của nó, ai dạy nó? Bây giờ truyền hình dạy nó, cha mẹ không dạy nữa. Trong nhà mời một người đến trông con, cha mẹ không dạy nữa. Người trông trẻ để bé xem truyền hình, thì nó không quậy. Truyền hình dạy nó cái gì? Bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng. Trong đầu của bé hoàn toàn đã học được, học rất nhanh, tính ghi nhớ tốt, một đời cũng không quên được. Đây là điểm ngày nay chúng ta nói giáo dục luân lý đạo đức, nói truyền thống văn hóa, khó khăn nhất. Cho nên phải thực sự có người nổ lực, phải sau 3,4 đời mới có thể thấy được kết quả, đời này của chúng ta không thấy được thành quả. Đời tiếp theo cũng không thấy được kết quả. Đó là do nguyên nhân gì? Không thành kính, cho nên ngày nay dạy thành kính là đứng hàng đầu. Cách dạy thế nào, đây không phải là nói thôi, mà chúng ta phải làm. Chúng ta lấy lòng chân thành đối nhân xử thế, chúng ta lấy thái độ chân thành đối nhân xử thế, đây gọi là dạy học. Tự mình phải làm, phải đưa ra sự thành ý, đây mới gọi là học Phật.

Một đời dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni. Các vị cẩn thận quan sát để lĩnh hội, ngài lấy thân giáo đặt hàng đầu. Đi đứng nằm ngồi, lời nói cử chỉ đều là tấm gương của mọi người, đều là mô phạm của mọi người, đó là gì? Là như lý . Trong Phật pháp gọi là trì giới. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán có nói, đây là đức thứ hai “oai nghi hữu tắc”. Những hình tượng biểu hiện này của quý vị có quy củ, có thể làm tấm gương cho mọi người, không thể qua loa, tùy lúc tùy nơi. Cuộc sống trong nhà không thể không có lễ, không có lễ thì nhà loạn rồi, không có lễ thì trẻ nhỏ trong nhà quý vị học điều xấu rồi sao? Cha mẹ là thầy giáo đảm nhận đầu tiên của con cái. Giáo dục bám rễ hoàn toàn dựa vào cha mẹ. Giữa vợ chồng cũng không thể thiếu sót lễ tiết, vì sao? Vì làm để con cái thấy, rễ của nó mới có thể bám tốt. Nếu như thiếu sót thì lòng tin của con trẻ đã mất đi. Ngày nay, đứa trẻ nào có phước báu lớn như vậy. Cha mẹ thực sự hiểu được, thực sự dạy con cái, quý vị thật lòng thương nó. Nếu ngũ luân ngũ thường, tứ duy, bát đức, trong cuộc sống gia đình thực hành được, một chữ cũng không thiếu sót. Cho nên lễ bái rất quan trọng, bây giờ mọi người đều thiếu sót.

Thời cổ đại, kính lễ nhất của đời nhà Thanh là ba quỳ chín khấu đầu. Bây giờ trong lễ tiết có quy định mới, kính lễ nhất là ba lần cúi chào. Người xưa chắp tay thi lễ là cúi người 90 độ. Phật giáo trong thời Ấn Độ xưa cũng là cúi người 90 độ. Trước đây lúc chúng tôi đang đi học ở trường, không phải 90 độ, hình như là 45 độ. Sau này nghe nói biến thành 15 độ, còn bây giờ, gật đầu là được rồi, lễ không còn nữa. Nhân, đạo đức, nhân, nghĩa, lễ, người xưa nói rất hay. Đạo mất đi rồi còn có đức, đức mất đi rồi còn có nhân. Người xưa nói, Trung Quốc thượng cổ, Tam Hoàng là hành đạo, lấy đạo trị thiên hạ, đến Ngũ Đế, Ngũ Đế thì dùng đức, thấp hơn một bậc, đến Tam Vương chính là Hạ Thương Chu ba thời đại này, lại thấp hơn một bậc- nhân, nhân là thương người, đến thời kì Xuân Thu- Ngũ Bá, Ngũ Bá nói nghĩa. Lại thấp xuống một bậc, đó chính là nhà Hán, nhà Tần 15 năm mất nước, Hán Võ Đế sau khi thống nhất toàn quốc, dùng nho giáo, dùng lễ. Lễ này dùng đến Mãn Thanh. Lễ không còn nữa, lão tổ tông nói rất hay, lễ nếu không còn nữa thiên hạ đại loạn. Xã hội ngày nay của chúng ta, lão tổ tông mấy ngàn năm trước đã thấy rất rõ ràng. Chúng ta phải khôi phục, làm cách nào khôi phục lại lễ? Lại từ lễ nâng lên nghĩa sau đó nâng lên đến nhân, từ từ cũng có thể đến được cảnh giới của cổ thánh tiên hiền. Phải dựa vào nổ lực của mọi người, phải dựa vào giác ngộ của mọi người, phải thật sự làm. Chúng ta nếu như đi theo con đường này, từ lý , từ nghĩa, từ nhân, từ đức, từ đạo, đi theo con đường này. Không những cứu được quốc gia mà còn cứu được toàn thế giới. Truyền thống xưa ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức, đi khắp toàn thế giới không có ai chẳng hoan nghênh. Không cùng đất nước, không cùng sắc tộc, không cùng tín ngưỡng, không cùng văn hóa, tất cả đều có thể tiếp nhận.

Chúng tôi ở nước ngoài mấy mươi năm nay, trường hợp nào cũng đều tiếp xúc rồi, nói đến vấn đề này không ai không hoan hỷ, không có ai phản đối. Trước đây tôi cho rằng nếu còn thông qua biện luận để giải thích, không có. Mấy mươi năm chưa từng gặp một lần cũng không gặp qua, cho nên mới thực sự lĩnh hội được chính là tánh đức, từ trong tự tánh hiển lộ ra ngoài. Cho nên lễ bái vô cùng quan trọng, nhất định không được xem thường. Người xưa chọn lễ bái này, lễ tiết này, là có đạo lý , rất có đạo lý .

Thứ hai “xưng tán”, lễ là chiết phục ngạo mạn của chính mình, xưng tán là chiết phục đố kị của chính mình, đây là hai tật xấu lớn của con người. Cống cao ngã mạn, đố kị chướng ngại. Hai loại tâm trạng này tạo các ác nghiệp, không những hại mình, hại gia đình, mà còn hại xã hội, hại thiên hạ. Quả báo không thể lường được.

Ngũ niệm, hai cửa này là thông đường. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian là tướng thông, ba điều sau đó chính là Phật pháp.

Điều thứ nhất của Phật pháp là phải phát nguyện. Phát nguyện này chính là phát tâm bồ đề. Cụ thể có một bài kệ để tượng trưng: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô lượng thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Trong biến pháp giới hư không giới, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của hết thảy chúng sanh học Phật. Quý vị muốn học Phật, đầu tiên phải bỏ ác làm lành. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ” thuộc về tác nguyện. Quý vị phải phát đại nguyện này, trong tứ hoằng thệ nguyện, đây là nguyện chủ chốt, ba nguyện phía sau là hoàn thành nguyện thứ nhất. Độ chúng sanh chính là giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Chính bản thân mình chưa có đức hạnh, quý vị lấy gì để giúp chúng sanh? Cho nên muốn giúp đở chúng sanh thì trước phải thành tựu đức hạnh của mình. Đức hạnh chính là đoạn phiền não, đem phiền não đoạn trừ, đem tập khí đoạn trừ. Trong đoạn trừ phiền não, thứ nhất là phá thân kiến, thật sự không có chính mình, giác ngộ rồi. Khi chưa giác ngộ tất cả là vì chính mình. Thực sự đã giác ngộ, chúng ta đến thế giới này làm gì? Là vì hết thảy chúng sanh mà phục vụ, chứ không phải vì chính mình, vì chúng sanh mới là thực sự vì chính mình, tự tha không khác. Chúng sanh với Phật là bình đẳng, “sanh Phật bình đẳng tự tha bất nhị”. Vì người khác mới thực sự là vì mình, vì mình là hoàn toàn sai. Cho nên điều thứ nhất là buông xả thân kiến, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh văn lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn. Bốn câu này chúng tôi cũng đã giảng mấy mươi năm rồi, tôi nói với các bạn học là nói lời chân thật.

Buông xả 16 chữ này, thì có phải đã thành tựu rồi không? Chưa. Buông xả 16 chữ này rồi, tôi chỉ đưa các bạn đồng tu đến cánh cửa Phật, chưa đi vào, đã đến ngoài cửa. Công việc của tôi là đưa mọi người đến ngoài cửa, còn đi vào? Đi vào thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn này của tôi không vào được, chỉ có thể đến ngoài cửa. Bước vào, bước vào chính là tiêu chuẩn của Phật.

Phải buông xả kiến tư phiền não quý vị mới có thể đi vào được, tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Phật giáo sơ cấp đem 88 phẩm kiến hoặc, quy nạp thành 5 loại lớn, quý vị dễ nhớ, quý vị dễ học. Ở trong 5 loại lớn, thứ nhất là thân kiến, phàm phu chấp trước thân là tôi, là sai lầm, thân không phải tôi. Thân không phải tôi, vậy nó là gì? Là cái của tôi, chứ không phải tôi, của tôi là sở hữa của tôi. Giống áo quần, áo quần không phải tôi, nó là sở hữu của tôi. Gian phòng của chúng ta ở là sở hữu của tôi, thân thể cũng là sở hữu của tôi. Sở hữu của tôi có sanh có diệt, “tôi” không sanh không diệt. Chân tướng sự thật này phải làm rõ ràng, phải làm tường tận. Người thế gian chúng ta vẫn cho rằng linh hồn là tôi, linh hồn không sanh không diệt, sau khi chết vẫn đi đầu thai. Có phải tôi không? Không thể nói không phải tôi, cũng không thể nói thật là tôi. Thân có phần đoạn sanh tử, từng đoạn từng đoạn. Từng đoạn từng đoạn này, bây giời khái niệm của chúng ta đã rất rõ ràng, trước đây rất mơ hồ cho rằng đời này của chúng ta, sống nơi thế gian này đã mấy mươi năm, có sanh có tử, đây gọi là một đoạn. Kỳ thực không phải vậy. Từng đoạn từng đoạn này, chính là ý nghĩa của Di Lặc Bồ Tát nói. Vậy hiểu đạo lý này, trong một khảy móng tay của chúng ta, thân thể này có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 32 ức trăm ngàn sanh diệt, 32 ức nhân cho trăm ngàn, bằng ba trăm hai mươi triệu. Trong một khảy móng tay thân thể của chúng ta, đã có ba trăm hai mươi triệu sanh diệt, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Phần đoạn sanh tử là từ chỗ này để nói, không phải nói con người của chúng ta từ ngày sinh ra cho đến chết đi, tính là một đoạn. Không phải vậy, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Biết được chân tướng sự thật này mới biết, thân thể này thật sự không phải tôi, cái gì là tôi? Giác tánh là tôi, linh hồn là trạng thái của giác tánh đang mê hoặc. Khi mê gọi là linh hồn, khi ngộ gọi là giác tánh, nó thật sự là một không phải hai. Lúc mê nó không ra khỏi lục đạo luân hồi, giác ngộ rồi thì nó đã vượt qua, đã bước qua. Cho nên Phật Bồ Tát thật sự là giúp đỡ chúng ta, tìm lại được cái tôi thật sự, cái tôi giả không nên chấp trước. Cái tôi giả hữu dụng, dùng nó để tu sửa chính mình, mượn giả tu chân. Mượn cái tôi giả này nâng cao cảnh giới của mình, không có cái tôi giả không được. Mượng cái tôi giả này tu hết thảy công đức, cho nên cái tôi giả này có chỗ đáng dùng, phải dùng cho đúng, nếu như dùng không đúng, dùng cái tôi giả này tạo tác tất cả tội nghiệp, như vậy thì đã sai, như vậy quả báo ở tam đồ. Dùng cái tôi giả này hành thiện, quả báo ở nhân thiên, dùng cái tôi giả này học Phật, thì quả báo ở thế giới Cực Lạc, không giống nhau. Cho nên chúng ta phải biết dùng nó, đừng dùng sai.

Tác nguyện vô cùng quan trọng, sau khi có nguyện rồi thì “quán sát”, quán sát là tu hành. Đối với hết thảy chân tướng sự vật trong vũ trụ, danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, quý vị nên quán sát rõ ràng, không thể mê hoặc. Chân tướng của tất cả sự, tất cả lý , tất cả pháp thông đạt tường tận, đây là trí huệ. Quan sát tường tận, tư tưởng kiến giải của quý vị, ngôn hành với tánh đức hoàn toàn tương ưng. Đây là bổn thiện mà lão tổ tông đã nói “tánh người vốn thiện”, không có loại nào không phải tốt đẹp.

Điểm này quan sát trong tịnh độ, quý vị nên quan sát rõ ràng, quý vị quan sát thế giới Cực Lạc, quý vị quan sát tất cả thế giới của chư Phật khác, quay đầu lại quan sát thế giới hiện tiền của chúng ta, quý vị sẽ có sự so sánh, quý vị đã rõ ràng, chúng ta nên học cái gì, chúng ta nên đi đến nơi nào. Phật dạy chúng sanh, Phật không tự mình chủ trương, không khuyên quý vị học cái này, học cái kia, Phật không khuyên vậy. Phật dạy quý vị quán sát, dạy quý vị tự mình chọn lựa.

Quý vị thấy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đức Phật đã nói: Phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình, tai nạn trước mắt, cầu Phật Thích Ca Mâu Ni giúp đỡ, hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thưa rằng, có thế giới tốt đẹp hơn không, ở trong thế giới này không có người ác, con muốn đi vãng sanh. Hi vọng ở trong thế giới đó không nhìn thấy người ác, không nghe đến việc ác. Phật đem hết thảy cõi nước của chư Phật, hiện bày ra trước mắt của bà, để cho bà tự xem, giống như xem truyền hình vậy, để cho bà tự xem. Vi Đề Hy phu nhân rất thông minh, bà nhìn thấy thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, bà nói thế giới này hay, bà muốn đến đó. Bà thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thỉnh Phật dạy cho bà dùng cách nào có thể vãng sanh. Đức Phật dạy bà Kinh Thập Lục Quán. Trong 16 phương pháp này, thành tựu bất kỳ phương pháp nào cũng được vãng sanh, không phải cùng lúc học tất cả 16 phương pháp. Không phải vậy, một phương pháp thành tựu rồi thì tất cả đều thành tựu. Vi Đề Hy phu nhân với 500 cung nữ của bà, những người chăm sóc bà tất cả đều niệm Phật vãng sanh. Phía trước chúng ta đã học qua, chư vị cổ đức bảo chúng ta, họ đều là thượng phẩm thượng sanh, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Chứng minh những điều Thiện Đạo đại sư nói: “tam bối cửu phẩm ở chỗ gặp duyên không giống nhau”. Vi Đề Hy phu nhân với những cung nữ này, gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni, nhân duyên này thật quá thù thắng, cho nên phẩm vị vãng sanh của họ cao.

“Hồi hướng” cần phải đem tất cả công đức của chúng ta tu học được, không cầu phước báu nhân thiên, chỉ cầu vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Chính là người thông minh bậc nhất, họ đã lựa chọn. Vì sao vậy? Vì sanh về thế giới Cực Lạc, không cách nào hình dung được phước báu đó, cho nên tôi dùng cõi trời thứ sáu để so sánh- trời tha hóa tự tại. Tất cả những gì quý vị cần, cần thọ dụng, Phật A Di Đà cúng dường quý vị không thiếu điều gì, Phật A Di Đà giống như trời hóa lạc, chúng ta đến thế giới Cực Lạc chuyển thân một lần còn cao hơn trời tha hóa tự tại một bậc. Chúng ta cần hưởng thụ điều gì, ngài biến hóa ra để cúng dường cho ta. Phước báu của người niệm Phật có đáng nể không? Cho nên thực sự chọn lựa pháp môn này, niệm Phật cầu vãng sanh, đây là trí huệ cao nhất của thế xuất thế gian, không còn điều gì vượt qua được. A Di Đà Phật thực sự đại từ đại bi giống như cha mẹ, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, Ngài hoàn toàn phụng hiến để cúng dường, để chăm lo, chúng ta đến thế giới Cực Lạc hòa thành một thể với ngài. Điều này nhất định phải biết, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, tướng hảo trang nghiêm của quý vị với ngài hoàn toàn giống nhau. Quý vị quan sát từ bất kỳ một góc độ nào, trí huệ giống nhau, thần thông cũng giống, đạo lực cũng giống nhau. Tất cả đều giống, đây chính là sự gia trì của oai thần bổn nguyện, quý vị trở thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí Bồ Tát dựa vào chính mình để tu thật không dễ dàng. Quý vị phải tu đến kiếp nào mới tu thành? Thật không ngờ đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Chúng ta có thể đem chân tướng sự thật này, hiểu cho tường tận, hiểu cho rõ ràng, quý vị mới có thể thực sự đem cõi nước của chư Phật mười phương, hết thảy kinh giáo đều buông xả. Chúng ta học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, trí huệ viên mãn, phước báu viên mãn. Sự chọn lựa của người thực sự hiểu rõ, lấy công đức tu học của mình hồi hướng cho tự tánh, chính là hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, chúng ta không cầu gì hết, chỉ cầu trí huệ viên mãn, hồi hướng chúng sanh. Chúng ta có trí huệ, chúng ta có đức năng, chúng ta không phải tự mình hưởng thụ. Hi vọng giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ. Giống như Phật A Di Đà, như thế là đúng.

“Luận nói” luận này là Vãng Sanh Luận. Thế nào là tán thán? Khẩu nghiệp tán thán, xưng tên Như Lai, tại sao tán thán? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh chắp tay niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật” này, chính là tán thán. Trong câu Phật hiệu này, đầy đủ trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn. Vậy chúng ta niệm, ngày ngày đều niệm câu này, vì sao trí huệ đức tướng không thể hiển bày? Không phải Phật hiệu không linh, không phải kinh điển không linh, mà là dụng tâm của chính chúng ta có sai sót. Chúng ta dùng vọng tâm, không phải chân tâm, cũng chính là nói, sự chân thành của chúng ta không đủ. Chúng ta chỉ có một phần, hai phần, ba phần lòng thành kính. Cho nên chúng ta đạt được lợi ích rất nhỏ bé, chỉ có một, hai phần. Vì sao 500 cung nữ của Vi Đề Hy phu nhân, niệm Phật được lợi ích thù thắng như vậy. Người ta là vạn phần cung kính họ được là vạn phần trí huệ. Chúng ta chỉ có một, hai phần cung kinh, nên chỉ đạt được một, hai phần trí tuệ, không thể so sánh. Ấn Quang đại sư nói rất hay, không thể không biết được. Câu đầu này là dạy chúng ta niệm Phật.

Lại nói “quan sát này có ba loại”, bốn phương pháp quan sát này, ít nhất có ba việc:

Thứ nhất quán sát công đức trang nghiêm của cõi Phật. Dạy quý vị xem, trước nên xem thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc nằm ở đâu. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong bộ kinh này giới thiệu tường tận cho chúng ta. Chư vị tổ sư rất nhiều người nương theo kinh điển chỉ cho chúng ta, giải thích cho chúng ta nghe. Hoàng Niệm Lão đem những chú giải này hội tập ở đây, tất cả chúng ta đều thấy được. Giống như chúng ta đến thế giới cực Lạc tham quan, những người này làm hướng dẫn viên giới thiệu cho chúng ta. Trước nên xem môi trường.

Loại thứ hai, quán sát công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà. Thứ hai là gì? Quý vị thấy thầy giáo, thế giới cực Lạc không có thiên đế, không có thiên vương. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị. Nó không phải là một quốc gia, nó là một ngôi trường, đức Phật A Di Dà là hiệu trưởng, là thầy giáo. Quý vị thấy trường học này, thế giới cực lạc là trường học, sau đó xem vị hiệu trưởng, công đức trang nghiêm của ngài. Đặc biệt phải xem 48 lời nguyện, năm kiếp tu hành, nguyện nguyện ngài đã làm được. Thế giới Cực Lạc là tự nhiên thành tựu, không có chút nào là tạo tác, không có người thiết kế, không có người xây dựng. Tự nhiên thành tựu, đức Phật dạy“chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”.

Thứ ba, quán sát công đức trang nghiêm của chư vị Bồ Tát. Thứ ba là gì? Là xem bạn học. Mười phương thế giới phát tâm vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, tất cả là bạn học. Quý vị thấy những bạn học này, những bạn học này vô cùng phức tạp. Có Bồ Tát vãng sanh, có Thanh Văn, Duyên Giác vãng sanh, có thiên nhân vãng sanh, có nhơn đạo vãng sanh, có súc sanh vãng sanh, còn có ngạ quỷ địa ngục vãng sanh, không đồng đều. Tuy có sai biệt lớn như vậy, tam bối cửu phẩm, nhưng người người đều có phần, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Lời này là Thiện Đạo đại sư nói với chúng ta: đều là gặp duyên không giống nhau. Duyên của chúng ta tương đối thù thắng, trong đời này, chúng ta có thể đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Tự mình thực sự tin tưởng một chút hoài nghi cũng không có, thì sự thành tựu này rất thù thắng. Thật phát nguyện, thật niệm Phật thì quý vị chắc chắn được vãng sanh.

Ba loại công đức trang nghiêm này, dạy chúng ta quan sát, đều ở trong bộ kinh này. Những điều bộ kinh này nói, chánh là loại quan sát thứ tư, hoặc kiêm khẩu niệm, tức kiêm loại tán thán thứ hai. Quan sát như vậy, hoặc tán thán, ngày đêm liên tục, nên nói ngày đêm suy nghĩ v.v. Cho nên người niệm Phật thực sự, hi vọng mọi người khởi tâm động niệm, nghĩ đến thế giới Cực Lạc, đừng nghĩ gì khác. Nghĩ điều khác thì quý vị sai rồi, quý vị thấy quý vị đem thời gian quý báu của mình, con người sống ở đời, thời gian rất ngắn ngủi. Không tu tịnh nghiệp, tạp tâm vọng niệm đó cũng đang tu, tu cái gì? Tu lục đạo luân hồi, đó là tâm luân hồi. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, sự việc này không thể làm. Quý vị muốn giúp đỡ người nhà của quý vị, quý vị đối với người nhà có tình chấp. Hi vọng đời đời kiếp kiếp trọn bên nhau, thì quý vị chuyên tu tịnh độ, bây giờ đem người nhà để qua một bên, người nhà nhìn thấy thành tựu tu hành của quý vị, thì họ làm theo. Tôi không cần khuyên quý vị, quý vị thấy tôi vãng sanh quá tự tại, thể hiện cho họ xem, thì họ tin tưởng rồi. Bây giờ người trên thế gian này phải thấy được sự việc thật sự, không có sự việc thật sự, nói cho rõ ràng, cho tường tận họ đều không tin tưởng. Cho nên nhất đinh phải làm tấm gương để họ noi theo. Ngày đêm liên tục chính là ngày đêm suy nghĩ. Niệm Phật quan trọng hơn bất cứ điều gì, thế giới này chỉ có điều này là thật, cái khác đều không phải thật.

Chúng ta lại xem đoạn nhỏ thứ ba ở bên dưới *“*chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường”. Đây là pháp môn lễ bái thứ nhất, luận nói: Tại sao lễ bái? Thân nghiệp lễ bái, A Di Đà Như Lai ứng chánh biến tri, vì muốn sanh nước này. Vì sao lễ bái? Vì cầu sanh tịnh độ, thân này là gì? Cung kính, lễ kính chư Phật. Thân lễ bái. Lễ bái Phật A Di Đà là được rồi, không lễ bái ai khác. Phía trước ba lạy, lạy người giới thiệu, chúng ta phải biết ơn báo ơn, không nên quên người giới thiệu. Người giới thiệu là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên ba lạy trước là lạy Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, phía sau chuyên lạy Phật A Di Đà thì được rồi, cách lạy nên như vậy.

“Như Lai ứng chánh biến tri”, chính là mười danh hiệu Phật, mười thông hiệu. Phía trước chúng ta đều đã học qua, phía dưới, lại quy y tức là quy mạng. Luận Vãng Sanh Chú nói: nên biết quy mạng tức là lễ bái, song lễ bái nhưng cung kính không nhất định có quy mạng. Trong quy mạng nhất định có lễ bái, trong lễ bái không nhất định có quy mạng. Cho nên quy mạng tức là lễ bái, nếu lấy cái này tiến cử quy mạng làm trọng. Quy là quay về, y là nương tựa, từ đâu quay về? Từ lục đạo luân hồi quay về, ta không làm việc lục đạo nữa, trong lục đạo trước mắt chúng ta bỏ ác làm lành. Công đức bỏ ác làm lành tất cả đều hồi hướng cầu sanh tịnh độ, chúng ta bỏ ác làm lành không cầu phước báu nhân thiên. Đây thật là đã quy mạng, nương tựa Phật A Di Đà. Bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà bây giờ gia trì chúng ta. Loại gia trì này tuy chúng ta vẫn chưa cảm nhận đươc, nhưng nó là thật, một chút cũng không giả. Lúc nào quý vị mới cảm nhận được? Phiền não của quý vị thật đã nhẹ, nhẹ một phần, cảm được một phần. Nhẹ hai phần thì cảm được hai phần, nhẹ ba phần thì cảm được ba phần. Quý vị phải buông xả, quý vị không buông xả, gia trì quý vị tự quý vị không cảm nhận được, tự quý vị có thể buông xả thì sự gia trì quý vị cảm nhận được. Quý vị đem thế duyên gạt bỏ, không còn để ở trong tâm. Tất cả thế duyên của thế gian, có rất tốt, rèn luyện chính mình, không có cũng rất tốt, một lòng niệm Phật, không có loại nào không tốt. Thuận cảnh rất tốt, không khởi tham luyến, đem tâm tham luyên buông xả. Ác duyên cũng tốt, không sinh sân nhuế, không phải đều giúp đỡ quý vị nâng cao sao? Người tốt có ân với chúng ta, người xấu cũng có ân với chúng ta, tất cả đều giúp chung ta nâng cao. Người tốt tôi đem công đức hồi hướng cho họ, chúc phúc họ. Người ác chúng ta cũng đem công đức hồi hướng cho họ, vì sao vây? Vì họ tạo tác ác nghiệp, tôi biết tương lai chắc chắn họ vào đường ác. Ba đường ác hi vọng họ ở trong ba đường ác chịu ít khổ, thường phải có tâm này, thì tương ưng với đạo, tương ưng với quy mạng.

Kinh này dạy quy mạng đảnh lễ, cũng là chí tâm. “Chí” này có thể dùng chữ “chí” trong Đại Thế Chí Bồ Tát, chân thành đến cùng cực. Phía sau thêm cúng dường, hiển bày tinh thành. Tinh là không tạp, thành là không giả dối. Cúng dường cái gì? Trong các cúng dường, pháp cúng dường tối thượng. Trong pháp cúng dường y giáo tu hành cúng dường là trên hết, hoàn toàn tương ứng với bổn nguyện của chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, họ cầu mong điều gì? Cầu mong hết thảy chúng sanh khai ngộ, cầu mong hết thảy chúng sanh buông xả, cầu mong hết thảy chúng sanh niệm Phật, cầu sanh tịnh độ, viên thành Phật đạo. Chính là tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát, chúng ta dùng tài vật gì cúng dường, các ngài cũng không cần, toàn là giả. Chúng ta thật làm thật tin, thật sự phát nguyện, thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, Phật Bồ Tát không ai là không hoan hỷ, đây gọi là chân cúng dường.

Chúng ta không thể đem ý nghĩa cúng dường hiểu sai, nếu như trong lòng không có Phật, trong lòng đối với thế giới này còn lưu luyến, còn chưa muốn vãng sanh sớm, cúng dường gì cũng là giả. Đã như vậy, vì sao những thứ này từ xưa đến nay, trong tự viện am đường, đạo tràng, lại rất coi trọng tài cúng dường. Đó là vì cớ gì? Đó là vì tiếp dẫn chúng sanh, là thay chư Phật Bồ Tát tuyên truyền, chúng sanh hoan hỷ, chúng sanh bằng lòng đến, là vì cái này. Đem những chúng sanh tiếp dẫn đến, thì phải nên siêng năng mà dạy họ, nếu như không dạy họ, đó chính là giả vậy. Quý vị đem những học sinh về, đem về rồi phải dạy họ thật tốt, thế mới là đúng. Nếu quý vị không dạy, không dạy thì đã sai.

Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, tự mình tỉ mỉ quan sát, chúng sanh cần gì, thì dạy họ cái đó, giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện, giúp họ chuyển mê thành ngộ, giúp họ chuyển phàm thành thánh. Chính là công đức chân thật của quý vị tiếp dẫn, chính là việc chúng ta cần phải làm, vậy chúng ta không có năng lực để làm thì sao? Chúng ta muốn dạy, nhưng năng lực không đủ, đức hạnh không đủ, phước báu cũng không đủ, thì chúng ta lễ thỉnh pháp sư, đại đức. Trong mười hạnh của Phổ Hiền có *“*thỉnh chuyển pháp luân*”*. Thỉnh chư vị cao tăng, có đức hạnh, có tu hành, có thể đem đạo lý của Phật nói rõ ràng, nói tường tân, mời họ đến. Bây giờ khoa học phát triển phương tiện nhiều, thực tế mà nói mời cũng không phải là việc dễ dàng. Bây giờ có vệ tinh, có internet, có băng đĩa, nên không phí thời gian, cũng không lãng phí tiền bạc. Đồng tham đạo hữu đến nơi đây, chúng ta cùng ở trên truyền hình học tập, học tập trên internet, học tập ở trên băng đĩa, đều được. Trước nên mở ra mọi người cùng nghe, sau khi nghe xong mọi người chúng ta ngồi lại cùng chia sẽ, chỗ nào chưa hiểu, có thể nghe lại, phát lại nghe lại, sau khi nghe hiểu rồi, chúng ta đến thảo luận. Làm thế nào để thực hành trong cuộc sống, làm thế nào để thực hành trong công việc, làm thế nào để thực hành trong xử sự đối nhân xử thế. Việt tốt, chúng ta thật sự có được lợi ích, thực sự đã làm được, lại chia sẽ tâm đắc học tập với mọi người. Giúp đỡ những bạn cùng tu này phổ biến nâng cao, đây là thật cúng dường, chính là trang nghiêm thực sự. Lòng người, quý vị nghĩ mà xem chuyển ác thành thiện, trang nghiêm biết bao? Công đức biết bao? Chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh lại càng thù thắng hơn.

Phía dưới Luận Vãng Sanh nói: nếu thiện nam tử thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn thành tựu, chắc chắn được sanh cõi nước an lạc, gặp được Phật A Di Đà. Đoạn này nằm trong Luận Vãng Sanh. Trước tiên chúng ta phải chú ý đến câu “thiện nam tử thiện nữ nhân”, trong kinh Phật Bồ Tát khai thị, luôn luôn đặt hai câu này lên trên hết, nhắc nhở chúng ta, tự chúng ta có đầy đủ hay không, điều kiện của thiện, chữ này là chữ then chốt. Chúng ta học có thể đạt được lợi ích chân thật hay không. Thật thì là thiện học, thì quý vị thật đạt được lợi ích. Bây giờ thật khó. Thiện nói cho rốt ráo chính là bản tánh vốn thiện, ta dùng bản thiện của ta để học tâp, thì những thứ quý vị đạt được là thượng thượng thừa, vì sao vậy? Chúng ta thường nói, muôn phần thành kính thì quý vị được muôn phần lợi ích, quý vị dùng là bổn thiện, thì còn có thể tính được sao? Thật sự dùng bổn thiện người này không cần trước đây có học qua, cũng không nhất định họ biết chữ hay không biết chữ, không quan trọng. Như Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, vì sao ngài thành tựu cao như vậy? Ngài dùng bổn thiện của ngài. Phàm phu chúng ta đây không biết dùng bổn thiện, dùng cái gì? Dùng thường thức, dùng kinh nghiệm của chúng ta, tôi cho rằng như vậy như vậy, thì sự việc này rắc rối rồi. Cho nên cái tâm mà quý vị dùng, cái tâm đó là tạp tâm vọng tưởng, nó không phải là chân tâm. Họ cái gì cũng không biết, cái gì cũng chưa học qua, luôn luôn dùng chân tâm của người đó. Họ không có tạp niệm, họ không có nghi hoặc, cho nên vừa học là đã khế nhập được. Huệ Năng đại sư là một tấm gương rõ nhất, cho nên cái thiện này là tiêu chuẩn. Chúng ta đã không thể dùng bổn thiện của mình, vậy dùng cái gì? Dùng tập thiện. Trong tập tánh có thiện ác, trong bổn tánh không có thiện ác, nó là chân thiện. Thiện trong tập tánh đã kém một bậc, không thể so sánh với bổn thiện, nhưng vẫn rất tốt, có thể tiếp nhận Phật pháp. Tiếp nhận mấy phần chứ không thể viên mãn, bổn thiện là viên mãn tiếp nhận. Tiêu chuẩn của tập thiện chính là mười thiện nghiệp đã giảng trước đây. Mười thiện nghiệp chúng ta đều đã làm được, chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Mười thiện nghiệp, điều thứ nhất của tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Người này gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân, không đầy đủ những điều kiện này, làm sao học Phật? Bắt đầu học từ đâu? Từ đó biết được, học Phật thì ba căn bản này rất quan trọng, không có ba căn bản này, ngày ngày học Phật cũng không vào. Nếu như tự mình biết không vào được còn khá, chỉ sợ cho rằng tự mình vào rồi, cho rằng mình tu được rất tốt. Đến lúc quả báo hiện ra quý vị nỗi tâm oán hận, tâm oán trách, Phật là giả, Phật đã lừa chúng ta, chúng ta mắc bẫy của ngài. Vậy là tội của quý vị càng thêm nặng, tội nghiệp này khiến quý vị đọa địa ngục. Cho nên nhất định phải có hiếu thân, tôn sư, từ bi, căn bản của mười thiện. Quý vị tu ngũ niệm môn, niệm Phật, hành trì thành tựu. Như vậy mới có thể được sanh về cõi nước An Lạc, cõi nước An Lạc chính là thế giới Cực Lạc, chắc chắn được sanh. Hai chữ này dùng rất tốt, cũng chính là nói quý vị chắc chắn được sanh, không nhất định là ở đời này, đời này của quý vị đã trồng nhân, nếu như duyên thù thắng của đời này, cái nhân này đời này kết quả được thành tựu. Nếu như duyên không thù thắng, còn lưu luyến thế gian này, không nỡ xa rời, đời này không thể vãng sanh. Sanh lại đời sau gặp được duyên thù thắng thì quý vị có thể thành tựu, cho nên chúng ta ở trong đời này, nên có cảnh giác cao độ. Thật muốn vãng sanh không? Là thật, thật vãng sanh. Thật vãng sanh thì thế giới này đừng nỗ lực. Học cái gì? Tùy duyên diệu dụng cái gì cũng tốt, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Buông xả biên kiến, biên kiến là không đối lập. Không đối lập với bất kỳ người nào, không đối lập với bất kỳ việc nào, không đối lập với bất kỳ vật nào. Thực sự làm được hài hòa, hòa thuận. Ý nghĩa hòa thuận so với hài hòa tốt hơn. Với hết thảy chúng sanh hòa thuận chung sống, oán thân bình đẳng, tùy hỷ công đức cái gì cũng tốt. Phải thật học, vì sao? Có người tập khí rất nặng muốn học, nhưng mà cảnh giới vừa hiện ra thì đã quên mất, cần phải có tâm cảnh giác cao độ. Lúc cảnh giới hiện ra có thể ghi nhớ, có thế sửa đổi nó lại. Cái gì cũng tốt, mỗi mỗi đều tốt, không có loại nào không tốt, vì sao vậy? Chúng ta lập tức đến thế giới Cực Lạc, còn có gì phải đắn đo? Mỗi loại đều đắn đo, nói lên rằng chúng ta còn chưa muốn đến thế giới Cực Lạc, ở đây vẫn tốt, như thế là không tương ưng rồi. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niêm niệm Phật, niệm niệm cầu tương ưng, không thể không tương ưng. Cho nên sanh cõi Phật gặp được Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 429

# Tập 430

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội\_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quí vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 542 hàng thứ nhất.

Luận Vãng Sanh nói: nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, tu ngũ niệm môn hành thành tựu, cuối cùng được sanh cõi nước An Lạc, gặp được đức Phật A Di Đà. Giờ trước chúng ta đã học đến đoạn này.

Trong Luận Vãng Sanh đoạn này là quan trọng nhất, chúng ta cần đặc biệt lưu ý. Chữ “thiện” trong thiện nam tử thiện nữ nhân này. Tiêu chuẩn của thiện là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước. Thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ bi bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Trong bốn câu này ba căn Nho Thích Đạo, đều bao hàm trong nó. “Hiếu thân tôn sư” là “Đệ Tử Quy”, “từ tâm bất sát” là “Cảm Ứng Thiên”. Hai nền tảng này, kế đến học tập thập thiện nghiệp, cho nên trong câu này, ba căn Nho Thích Đạo đều đã nói đến. Nói cách khác ba căn của Nho Thích Đạo không làm được, thì không phải là thiện nam tử thiện nữ nhân. Tiêu chuẩn này nhất định phải ghi nhớ. Từ đó cho thấy, ba căn này là vô cùng quan trọng! Người đầy đủ ba căn này, mới là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì chúng ta cũng có phần, nếu như không làm được, thì thiện nam tử thiện nữ nhân không bao gồm chúng ta. Trên kinh văn đã nói rất rõ ràng, phải là thiện nam tử thiện nữ nhân, tu ngũ niệm môn hành thành tựu. Nếu như điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước mà chúng ta không làm được, thì chúng ta tu ngũ niệm môn hành không thể thành tựu được. Không thể thành tựu thì không thể vãng sanh. Chúng ta hi vọng trong đời này, chắc chắn phải được sanh tịnh độ, phải thân cận Phật A Di Đà, thì ba căn này không thể không nỗ lục học tập. Ba thứ này đều không thâm sâu, đặc biệt là *“*đệ tử quy*”.* Thầy Thái Lễ Húc dùng 40 giờ đồng hộ để giải thích tường tận, ông giảng qua rất nhiều lần, giảng đến thuộc lòng. Chúng ta dùng bộ băng đĩa này của ông là được rồi. Con người thường thấp thỏm không yên, học thứ gì cũng không siêng năng, nghe một lần, hai lần, ba lần không đủ. Ít nhất phải nghe 30 lần, 40 giờ đồng hồ. Một ngày nghe 10 giờ đồng hồ, bốn ngày nghe được một lượt, 40 ngày nghe mười lượt. Nếu như một ngày chỉ nghe bốn giờ đồng hồ, một ngày bốn giờ đồng hồ, 10 ngày nghe một lượt, như vậy cần thời gian là 100 ngày quý vị mới có thể nghe đủ 10 lần. 100 ngày không phải là dài, hơn 3 tháng, cái rễ này đã bám vào rồi, sẽ bám thật chắc chắn, sau đó nghe cảm ứng thiên sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều. Vì sao? Vì 40 lần nghe đệ tử quy, tâm của quí vị định được rồi, chỉ cần tâm định được, thì học cái gì cũng rất nhanh. Quý vị lại dùng thời gian ba tháng để học cảm ứng thiên, sau khi học xong cảm ứng thiên, lại dùng thời gian ba tháng học thập thiện nghiệp đạo. Thời gian một năm, ba cái căn này bám sâu kiên cố, phước thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước quý vị đã đạt được.

Nhất định quí vị phải ghi nhớ, 48 lời nguyện của đức Phật A Di Đà, tu bao lâu mới thành tựu? 5 kiếp mới thành tựu, mới có thể chiêu cảm được thế giới tây phương Cực Lạc thù thắng trang nghiêm như vậy. Nếu như chúng ta dùng thời gian một năm, thật sự đều buông xả hết, đem ba căn này bám vào. Nói cách khác, công đức trang nghiêm này quý vị thật đã đạt được. Giống như xây nhà vậy, nền móng của quý vị được đáp tốt, thì ngôi nhà của quý vị xây không có vấn đề gì, sẽ thành tựu.

Ngày nay khó khăn lớn nhất của chúng ta khi học Phật, chính là không có căn bản. Quý vị xem thời gian một năm nên nắm vững nền tảng, sau khi nắm vững nền tảng, có thời gian hai năm, tôi tin rằng vãng sanh đã nắm trong tay. Hai năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, sự huân tu của hai năm đã đầy đủ. Đối với bản thân mà nói, thật sự đã bỏ ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chuyển phàm thành thánh, thì công đức của quý vị đã viên mãn. Tại vì sao không làm? Thế gian này những thứ tạp nham nhơ nhớp đều buông xả, trong tâm thường xuyên có những thứ này, gọi là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Tạo nghiệp luân hồi làm sao có thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Phật A Di Đà chắc chắn là mỗi niệm đều hi vọng chúng ta sớm ngày đến thế giới Cực Lạc, mà tự chúng ta đối với luân hồi lục đạo này lại còn chấp trước như vậy, thế thì khó buông xả, như vậy là sai rồi. Hy vọng từ trong này chúng ta thực sự giác ngộ, siêng năng nỗ lực, y giáo phụng hành.

Tiếp theo nói “diệu nhân cảm quả*”*, thực hành ba căn, lại nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây gọi là diệu nhân. Chiêu cảm được quả là vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, quả báo này rất thù thắng. Phía trước đã nói với mọi người rất rõ ràng, đây là người có phước báu bậc nhất của thế xuất thế gian, đại phước báu! Đến thế giới Cực Lạc đức Phật A Di Đà cúng dường chúng ta, phước báu của quý vị còn lớn hơn trời thứ sáu. Trời thứ sáu có cúng dường vật chất chứ không có cúng dường tinh thần, đến thế giới Cực Lạc ngoài cúng dường vật chất, đức Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, đây là trí huệ cúng dường. Cho nên trí huệ và phước báu của quý vị rất nhanh đạt được viên mãn, phước huệ nhị túc tôn là gì? Là thành Phật, thành Phật mới gọi là nhị túc tôn, con đường tắt thành Phật!

Bên dưới nói lúc sắp lâm chung được bổn nguyện của Phật gia trì, từ bi gia hộ khiến tâm bất loạn. Nghĩa là Phật A Di Đà, đem công đức bổn nguyện tu hành năm kiếp của ngài, gia trì cho quý vị, quý vị thật sự đạt được. Vì sao vây? Vì khi đó quý vị thực sự được nhất tâm bất loạn. Nhất Tâm bất loạn, ở thế giới này của chúng ta tu hành không đạt được, đến thế giới Cực Lạc thì đạt được rất nhanh. Cho nên đạt được không kinh không hãi, tâm không điên đảo. Sự kinh hãi điên đảo này vĩnh viễn không còn nữa. Chúng ta ở trên thế gian này nếu như thật sự gặp phải tai nạn, chắc chắn kinh hoảng lo sợ không biết phải làm thế nào, đây mới thực sự là đại nạn. Không phải tai nạn hại quý vị mà là quý vị tự kinh hoảng lo sợ, quý vị hứng chịu tai nạn, nếu như quý vị không kinh không hãi, lúc tai nạn đến không liên quan gì với quý vị. Không kinh không hãi thì người này đã tiêu tai miễn nạn. Tiêu tai miễn nạn không phải nói là không có tai nạn. Có tai nạn, đối với họ không sao cả, họ không cảm nhận được, đây gọi là tiêu tai miễn nạn. Tiêu tai miễn nạn là gì? Là định công. Định công của người niệm Phật là gì? Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có, đây gọi là niệm Phật tam muội.

Niệm Phật tam muội, trong kinh Đại Tập đức Phật có dạy rằng, đó là “vô thượng thâm diệu thiền”. Cho nên ở trong thiền định, quý vị không kinh không hãi, tâm không điên đảo. “Không hãi là không lo lắng sợ hãi”. Quý vị không sợ hãi, sợ hãi là lo sợ, quý vị không có lo sợ, quý vị cũng không có khủng hoảng. Tai nạn trước mắt tâm đã định. “Không điên đảo là tâm không loạn”, vì sao tâm không loạn? Vì trong tâm của quý vị đang niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra ảnh hưởng nào cũng không có. Chánh niệm nhớ Phật hiển bày trước mắt, nên được vãng sanh.

Rất nhiều người đều hỏi năm 2012, lời dự báo tai nạn của Maya, phải làm thế nào? Bố Lai Đăng người Mỹ nói, ông hi vọng con người toàn thế giới đều có thể giác ngộ, nỗ lực bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, thì có thể ứng phó với thiên tai này. Ông ta nó rất hay. Đoạn kinh văn này nói còn hay hơn ông, làm thế nào để chúng ta có thể trừ tai tránh nạn? “Diệu nhân cảm quả, lúc sắp lâm chung, được lời nguyện của Phật gia trì, từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn, không kinh không hãi, tâm không điên đảo, nên được vãng sanh”. Mấy câu này thì được rồi, thiên tai không còn nữa. Cho nên thiên tai này đối với người niệm Phật mà nói thì họ đã hóa giải rồi, đại thiên tai hiện tiền, những cảnh quan quý vị thấy được là gì? Là Phật A Di Đà ở thế giới cực lạc đến tiếp dẫn. Không giống nhau. Đoạn kinh văn này rất quan trọng cần phải ghi nhớ thật kĩ càng. Ba nền tảng nhất định làm tốt. A Di Đà Phật chắc chắn không thể quên được. Tôi thường nói với các bạn học, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều vứt bỏ.

“Lời phẩm kinh này không nói lâm chung thấy Phật, nhưng được vãng sanh, đương nhiên Phật sẽ đến đón”. Điều này nhất định phải ghi nhớ. Trong kinh văn tuy không nói lúc lâm chung thấy Phật, chỉ cần vãng sanh, vãng sanh nhất định thấy Phật. Vì sao vậy? chính là lời nguyện của Phật, Phật, nói lời giữ lấy lời, tuyệt đối sẽ không nuốt lời. Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn. Làm thế nào để chứng minh họ thật sự vãng sanh? Lúc lâm chung họ thấy được Phật đến tiếp dẫn, đó là thật sự vãng sanh. Không phải người khác thấy được, mà chính họ thấy, như vậy chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta nên tin tưởng kinh giáo này, nhất định không thể có một chút hoài nghi nào.

Ở đây nói rất hay, vì bổn nguyện của Phật, lúc lâm chung tiếp dẫn. Nếu không có Phật đến đón, lúc lâm chung không có Phật đến tiếp dẫn quý vị, “tức phàm phu tự lực không thể vãng sanh”, chắc chắn cần cầu Phật tiếp dẫn quý vị, mới thật sự vãng sanh.

Câu sau này là Niệm Lão vì chúng ta giải thích, trong đoạn kinh văn này không nói. “Nay lấy phẩm này chuyên bàn luận về nhân hành, cho nên không nói nhiều về cảnh vãng sanh”. Quả vãng sanh, cảnh giới vãng sanh phía trước đã nói rất rõ ràng, phía trước nói tam bối vãng sanh, chính là nói chánh nhân vãng sanh. Cho nên hai phẩm này nên hợp lại, có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đoạn này ta học đến đây. Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“Nhược đa sự vật, bất năng li gia, bất hạ đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hữu không nhàn thời, đoan chánh thân tâm, tuyệt dục khứ ưu, từ tâm tinh tấn.”

Đoạn nhỏ này là “đoan tâm tinh tấn”, điều này trong cuộc sống thường ngày phải thực hành. Đoạn nhỏ thứ hai phía dưới:

*“*Bất đương sân nộ, tật đố, bất đắc tham thiết kiên tích, bất đắc trung hối, bất đắc hồ nghi, yếu đương hiếu thuân, chí thành trung tín”

Mấy câu này là dạy chúng ta phải “đoạn ác tu thiện”, đưa ra mấy ví dụ.

Đoạn phía dưới: “đương tín phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước, phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất”. Mấy câu này là “tin sâu nhân quả”. Phía sau: “tư duy thục kế, dục đắc độ thuyết, trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh, A Di Đà Phật, thanh tịnh Phật quốc, thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả”

Đoạn này dạy chúng ta *“*niệm Phật lúc bận”, công việc bận rộn, một tháng chúng ta chọn một ngày một đêm, niệm 24 giờ. Nếu có thể nghỉ lễ lâu, lúc được nghỉ lễ lâu, mười ngày mười đêm, niệm Phật 10 ngày. Thông thường dùng bảy ngày thì gọi là tinh tấn Phật thất, nhưng tinh tấn Phật thất đoạn kinh văn này phải làm được: “Thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc”. Quý vị ở trong đời này, đã từng làm được một lần tinh tấn Phật thất, hoặc là từng được 10 ngày 10 đêm. Tu qua công đức như vậy, lúc sắp lâm chung hồi hướng đều có thể vãng sanh. Cho đến trong đời này chỉ có một lần một ngày một đêm niệm Phật, nhưng những đều kiện ở phía trước phải đầy đủ, phải đoan tâm tinh tấn, bỏ ác làm lành, tin sâu nhân quả, niệm Phật lúc bận.

Câu phía sau này: “khi mất đều được vãng sanh nước đó*”*, đây là diệu nhân, diệu nhân diệu quả. Bộ kinh này thực sự hiếm có khó gặp, thật quá thù thắng, chúng ta có phước ở trong đời này có thể gặp được, nên sanh tâm hoan hỷ, nên sanh tâm cảm ân. Chú giải của Niệm Lão nói rõ đoạn kinh văn này *“*loại thứ ba”. Loại thứ ba của chánh nhân vãng sanh, có hai câu, hai câu này là hai đoạn, tôi phân tương đối tỉ mỉ, tôi phân thành năm đoạn:

Thứ nhất “tu hành thế thiện*”*, thiện của thế gian. Niệm Lão phân đến “chí thành trung tín”. Phía dưới, trong bận được rỗi, chánh niệm được sanh, từ “nên tin sâu lời kinh Phật” đến “vãng sanh nước đó”. Ông chia làm hai đoạn*.* “Loại này chỉ cho người bận rộn nhiều công việc”. Nếu như chúng ta bình thường không có nhiều việc như vậy, thì nên nâng cao cảnh giới, nâng cao đến hai loại phía trước. Công việc thật sự quá bận rộn, thường ngày lúc nhàn rỗi rất ít, bình thường rất ít có được thời gian nhàn rỗi. Xã hội bây giờ, người bình thường đều sống trong cuộc sống cạnh tranh, hoàn toàn không giống với xã hội ngày xưa, xã hội ngày xưa lòng người yên ổn, vì sao vậy? không có cạnh tranh, bây giờ hình như không cạnh tranh thì không thể sống được. Kỳ thực đây là sai lầm, là một quan niệm rất sai lầm, chúng ta tự ép mình lên Lương Sơn, trên thực tế không cạnh tranh cũng có thể sống được, cũng có thể sống được rất tự tại hà tất phải cạnh tranh? Hồ Tiểu Lâm lúc chưa học Phật, ngày ngày đều cạnh tranh với người, sau khi học Phật, hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, chuyên cần thực hành đệ tử quy,không còn cạnh tranh với người. Ông nói với tôi ngược lại sự nghiệp ngày ngày càng phát triển, không phải nói không cạnh tranh thì sự nghiệp này không thể tiếp tục, không cạnh tranh so với trước đây còn làm tốt hơn, thù thắng hơn. Như thế mới là hoát nhiên hiểu ra, phát tài là trong mạng đã có. Trong mạng đã có vậy hà tất phải đi tranh. Người chưa giác ngộ, thời gian nhàn rỗi mỗi ngày rất ít, cho nên “chưa có thể tu trai giới”. Không thể so sánh với người thật tu, người tu hành lâu ngày. “Càng khó được nhất tâm thanh tịnh”, nhất tâm thanh tịnh này thật quá khó. Quý vị nghĩ xem vọng niệm của họ mỗi ngày nhiều ít, việc tạp quá nhiều. “Con người như vậy nên nổ lực hành thiện”. Câu này khuyên rất hay, phải nên nổ lực làm việc tốt nhiều, hành thiện nhiều, tích đức nhiều.

“Tịnh ứng”, đồng thời cần phải “trong bận được rỗi”. Nhất định phải tìm một chút thời gian nhàn rỗi để niệm Phật. “Biết chọn thời cơ”, quý vị trong một năm chọn vài ngày thời gian rảnh. Thời gian rảnh không nên lãng phí thời gian rảnh này, ra bên ngoài du lịch, thì rất đáng tiếc. Mấy ngày thời gian nhàn rỗi này, nên siêng năng để niệm Phật, ngày đêm không ngừng. “Gặp duyên tức tu”, có thể cùng với những người bạn cùng tu, nghĩa là câu Phật hiệu này niệm cho rốt ráo. Phương pháp tốt nhấ có thể nương theo phương pháp của Ấn Quang đại sư, ngài đã dùng suốt một đời, niệm Phật thật sự thành tựu. Điều này chúng ta nên học tập. *“*Không để lãng phí, tức chắc được vãng sanh”. Hai chữ chắc được ở đây là then chốt, chỉ cần quý vị không lãng phí thời gian, có thời gian nhàn rỗi thì niệm Phật, quý vị sẽ chắc chắn được vãng sanh. Vi diệu của tịnh tông là ở chỗ không bỏ Phật pháp mà hành thế pháp, không phế thế pháp mà chứng Phật pháp. Hai câu này là nói trong Luận Báo Ân, nói thật quá hay! Tịnh tông phù hợp với 9000 năm mạt pháp của Thế Tôn. Hết thảy căn cơ của chúng sanh, tu pháp môn khác chưa hẳn đã khế cơ, tu pháp môn tịnh tông không có một ai không khế cơ. Mục tiêu tu hành của chúng ta không có gì khác, mục tiêu tu hành chính là thành Phật. Không phải dùng thành Phật làm mục tiêu cuối cùng, thì chúng ta đã sai. Phương tiện tịnh tông thành Phật, trước cầu vãng sanh, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, theo Phật A Di Đà chắc chắn đời này thành Phật. Cho nên pháp môn này cổ đức gọi là: Một đời thành tựu Phật pháp. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là một đời thành tựu. Đến thế giới Cực Lạc để thành Phật, cũng là một đời thành tựu không có đời thứ hai. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không tìm được. Tất cả pháp môn nhiều vô cùng vô tận của chư Phật, chỉ có pháp môn này của Phật A Di Đà, là một đời thành tựu, chắc chắn là như vậy. Nếu quý vị muốn học pháp môn khác, có thể đến thế giới Cực Lạc rồi học. Không nên bỏ lỡ thời gian ở nơi này, bỏ lỡ thời gian ở nơi này thì chúng ta đã sai. Lúc ở nơi này đem toàn bộ thời gian tinh thần, đều chú trọng trong việc nhớ Phật niệm Phật, hiện tại vị lai chắc chắn thấy Phật. Chúng ta nên chú trọng ở điểm này. Đến thế giới tây phương Cực Lạc có được thời gian thọ mạng lâu dài, Phật A Di Đà vô lượng thọ, mỗi người vãng sanh đều là vô lượng thọ, giống như Phật A Di Đà. Cho nên quý vị học bất kỳ pháp môn nào cũng dễ dàng, có được thời gian, có được môi trường tu học. Thầy giáo là chư Phật Như Lai, bạn cùng học là chư đại Bồ Tát, đương nhiên thành tựu! Chúng ta ở nơi này tu học, quý vị học tông phái khác, kinh luận khác, bây giờ không có thầy giáo nữa, trước đây còn có thầy giáo, bây giờ không còn tìm ra, những vị thầy giáo này đều đã vãng sanh, đều không còn nữa.

Đây là môi trường khách quan, khiến chúng ta ngày hôm nay, muốn học bất kỳ pháp môn đại thừa nào đểu cảm thấy khó khăn. Chúng ta đem phương hướng đổi lại một chút, trước là đến thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà, cho dù tu pháp môn gì Phật cũng hoan hỷ, Phật cũng tán thán, Phật cũng giúp đỡ quý vị, đều thành tựu quý vị. Những pháp môn của quý vị đang tu học, chắc chắn sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nguyện vọng của quý vị cũng được viên mãn.

Phía dưới giải thích câu: thời gian nhàn rỗi, phía trên đã nói, công việc bận rộn, quý vị rất bận, “chưa thể thân nhàn tâm tịnh”. Thân của quý vị không được nghĩ ngơi, trong tâm có quá nhiều việc bận tâm lo nghĩ, quý vị không cách gì buông xả. Thì tâm của quý vị không thanh tịnh được.

Trai giới là gì? Trai chính là tâm tịnh, giới chính là đem sự việc đa dạng buông xả, điều này quý vị làm được, không làm được thì phải làm thế nào? Tức nên biết dùng thời cơ, gặp rỗi thì tu. Nghĩa là quý vị phải nắm bắt thời gian nhân duyên. Giống như thông thường gặp được lễ tết, thời gian nghỉ dài ngày. Bây giờ cho nghỉ lễ dài không nhiều, có được 5 ngày đến 7 ngày là dài rồi. Tốt! 5 ngày cũng tốt, năm ngày này không thế bỏ lỡ. Tìm một nơi để niệm Phật, nếu như bình thường có một số bạn bè cùng chí hướng về đạo, bạn Phật niệm Phật, thì có thể hẹn nhau: chúng ta lợi dụng thời gian nghỉ lễ, tìm một môi trường thanh tịnh, để niệm Phật năm ngày năm đêm, không nghỉ ngơi. Năm ngày năm đêm này buông xả vạn duyên không nghĩ cái gì cả, việc gì cũng đều không nên hỏi, điện thoại tắt máy, người ta muốn tìm cũng không tìm được quý vị. Thời gian năm ngày thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà.

Còn bình thường? Bình thường tùy vào thời cơ làm nhiều việc tốt, bỏ ác làm lành, làm việc này, nhất định nên tìm thời gian để niệm Phật*.* “Từ bỏ sầu lo”, đem tất cả những tạp sự này đều buông xả. “Dũng mãnh chuyên tu”, trên đây thêm dũng mãnh, hai từ này thật tinh tấn. “Thời gian nhàn rỗi, như đoạn văn sau, liên tục một ngày một đêm không đoạn tuyệt”. Thời gian nhàn rỗi ở đây, chính là đoạn kinh này, dạy chúng ta làm những gì, đều là ở thời gian nhàn rỗi, nắm bắt điều này, cho đến một năm chúng ta chỉ có một ngày một đêm, có thể làm được, cũng tốt. Quý vị nắm bắt một ngày một đêm này, có hai ngày hai đêm càng tốt, có mười ngày mười đêm thì quá tốt rồi, không nhất định là một năm, 3 tháng nửa năm, có cơ hội này thì quý vị nắm bắt nó, nhất quyết không bỏ qua. Trong tâm thường có ý niệm này, tốt! Ý niệm này là chánh niệm, ý niệm này là tương ứng với Phật. Cho nên có cơ hội có thời gian quý vị mới có thể nắm bắt được, quý vị sẽ không dễ dàng bỏ qua, đây là ý niệm tốt.

Những giải thích ở phía dưới đây, đều là chúng ta bình thường cần phải biết, cần phải tùy lúc tùy nơi siêng năng để học tập.

Đầu tiên là “đoan chánh thân tâm, đoan thân chánh ý vậy”, cũng chính là Bố Lai Đăng- nhà khoa học người Mỹ nói với chúng ta, muốn tránh thiên tai, ông đã nói ba câu, đây là câu thứ ba. Ông nói: đoan chánh tâm niệm, đoan chánh tâm niệm với câu đoan chánh thân tâm ở đây cùng một ý nghĩa. Điều này trong cuộc sống thường ngày, là khái niệm tu hành vô cùng quan trọng.

“Phẩm trược thế ác khổ” là phẩm thứ 35, còn ở phía sau. Phẩm này của chúng ta là phẩm thứ 25. Trong phẩm này đức Phật có mấy câu khai thị như vậy:

“Nhữ đẳng năng ư thử thế, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức”

“Nhữ đẳng” chính là mọi người chúng ta, có thể ở thế gian hiện tại này, thế gian này là nói xã hội ngày nay. Phật biết, 3000 năm về trước đức Phật đã hiểu rõ, thế giới ngày hôm nay như thế nào. Ở thế gian này quý vị còn có thể đoan tâm chánh ý, không làm các việc ác. Các việc ác là gì? Mười ác, quý vị ở nơi thế gian này, không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham không sân không si. Quý vị không làm những việc ác này, ở đây phạm vi bao hàm rất lớn, không có tự tư tự lợi, không hám danh văn lợi dưỡng. Không tham hưởng thọ ngũ dục lục trần, an phận giữ mình, đây là người có đức! Người bình thường không làm được, rõ ràng quý vị có thể làm được.

“Phẩm hựu trùng trùng hối miễn”, đây là phẩm thứ 36. Phật dạy “nhược tào tác thiện*”*, nhược tào này là lời nói của thời xưa, nghĩa là quý vị hoặc là mọi người quý vị, mọi người quý vị làm thiện, làm việc tốt. “Sao nói bậc nhất”, cái gì là bậc nhất? Nghĩa là quý vị làm thiện, thiện nào là bậc nhất? Đức Phật đã dạy: nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân, tai mắt miệng mũi đều nên tự trang nghiêm. Câu này chính là câu phía trước nói: “trang nghiêm tâm ý, không làm đều ác”. Tâm nên đoan chánh, tâm như thế nào mới là đoan chánh? Tâm niệm Phật A Di Đà chính là đoan chánh, vậy thì chúng ta biết, nếu như chúng ta quên mất Phật A Di Đà, thì tâm của chúng ta là tà, chứ tâm không chánh. Chúng ta niệm đức Phật khác thì sao? Niệm đức Phật khác tâm cũng đã lệch, không thể nói là tà, quý vị đã lệch, phương hướng của quý vị đã lệch. Mục tiêu của chúng ta là về thế giới Cực Lạc, là đi theo con đường này, quý vị đi lệch qua một con đường khác. Cho nên chỉ có Phật A Di Đà, trong lòng chỉ có Phật, đây gọi là chánh niệm. Chổ này thật quan trọng, một hướng chuyên niệm, chỉ có thể có một phương hướng, không thể có hai phương hướng. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thế giới tây Phương Cực Lạc, lại còn muốn đến đông phương thế giới Lưu Ly, thì đó đã sai. Thế giới Lưu Ly Dược Sư Phật, sai rồi. Có lẽ thân thể của quý vị không tốt, muốn Dược Sư Như Lai gia hộ quý vị. Vậy Phật A Di Đà không thể gia hộ quý vị sao? Không muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, có thể niệm Dược Sư Như Lai, nhưng muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì không cần niệm Dược Sư Như Lai. Chuyên niệm Phật A Di Đà, Dược Sư Như Lai nếu thấy quý vị, ngài sanh tâm hoan hỷ, ngài tán thán quý vị. Thân tâm của quý vị có bệnh không cần cầu ngài, ngài cũng sẽ giúp quý vị trị lành. Vì sao vậy? Vì quý vị là đệ tử của Di Đà, đệ tử Di Đà rất quý, mỗi vị Phật đều hoan hỷ, đều tán thán. Đệ tử Di Đà đấy, thật là đáng nể! Tự chúng ta phải hiểu được, nên có nhận thức này.

Cho nên đoan tâm nghĩa là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Đoan thân, thân chỉ lễ bái Phật A Di Đà. Thấy hết thảy chúng sanh, hết thảy vạn vật, tất cả là của Phật A Di Đà biến hóa ra, giống như ở thế giới Cực Lạc vậy. Bất cứ lúc nào chúng ta cũng không nên rời bỏ Phật A Di Đà, cho du là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Lúc ý nghĩ khởi lên: “đều là do Phật A Di Đà biến hóa ra”, đều là Phật đến giúp chúng ta, đến thành tựu chúng ta. Nên quán như vậy, nên nghĩ như vậy, đây gọi là trang nghiêm tâm ý.

“Tai mắt miệng mũi đều nên tự đoan”. Tai là nghe cái gì? Âm thanh niệm Phật. Mắt là thấy cái gì? Là hiện tướng của Phật A Di Đà, tất cả cảnh giới của mắt thấy được, đều là do Phật A Di Đà hiện ra. Miệng niệm Phật. Mũi là hô hấp có người dùng hơi thở để nhiếp tâm, mỗi một hơi thở là một câu Phật hiệu, đây gọi là tự đoan. Cũng là điều Đại Thế chí Bồ Tát dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân, tai mắt miệng mũi, thêm thân ở phía trước là năm, lại thêm tâm là sáu, đây không phải là đo nhiếp lục căn sao? Câu này dạy cho chúng ta, làm thế nào để đô nhiếp lục căn? Ở đây đã hiểu rõ. Sáu căn đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn có một thứ gì khác.

Cho nên có được thời gian rỗi, trước nên trang nghiêm thân tâm. Có được thời gian nhàn rỗi là làm ngay, không lãng phí thời gian, cho đến một ngày một đêm, chúng ta đều nỗ lực nắm bắt lấy. Lúc bình thường, chỉ cần có thời gian nhàn rỗi, thì chuyên tâm niệm Phật, niệm Phật không có bất kỳ ràng buộc nào. Đứng niệm cũng được, ngồi niệm cũng được, đi niệm cũng được, không ràng buộc. Thậm chí nằm xuống niệm cũng được, đang ngủ không cần niệm ra tiếng, niệm ra tiếng thì sao? Tổn khí, mà cũng là không cung kính, nên lúc ngủ mặc niệm, tốt! Đi đứng nằm ngồi không rời cái này, đây chính là niệm Phật A Di Đà, đây gọi là người thật niệm Phật.

Phía dưới là “tuyệt dục”, điều này rất quan trọng, trong phiền não đây là điều nghiêm trọng nhất. Trong thời gian này tuyệt đối đoạn tuyệt ái dục nam nữ. Lúc trang nghiêm thân tâm niệm Phật, trong tâm không thể có ý nghĩ tình dục, vì nó sẽ phá hoại công phu của quý vị. Quý vị có tạp niệm này công phu niệm Phật đã bị phá hoại. *“*Lo nghĩ, buông xả lo nghĩ của thế gian”. Cho nên đường chủ trong niệm Phật đường, thường hay nhắc nhở mọi người: “buông xả thân tâm thế giới”. Thân tâm là của mình, thế giới là môi trường bên ngoài của chúng ta. Tất cả không nên nghĩ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì ý nghĩ gì cũng không có. Cái này hay, như thế mới có thể thành tựu. Lo nghĩ, trên thế gian này có việc gì xứng đáng để chúng ta phải lo nghĩ hay không? Không có. Thật có, lo nghĩ của quý vị cũng giải quyết không được vấn đề, lo nghĩ chỉ có đem vấn đề làm thêm loạn hơn. Quý vị không thể giải quyết vấn đề, vậy hà tất quý vị phải lo nghĩ? Chỉ có tỉnh lặng, chỉ có niệm Phật, mới có thể giải quyết vấn đề. Vì sao niệm Phật có thể giải quyết vấn đề? Niệm Phật được Phật lực gia trì, tâm địa thanh tịnh có thể sanh trí tuệ, tự mình có trí tuệ lại được Phật lực gia trì, quý vị mới có biện pháp giải quyết vấn đề. Quý vị vừa hoảng vừa loạn vừa bận thì vấn đề nghiêm trọng hơn. Tỉnh lặng là quan trọng hơn hết! Khi gặp phải tai nạn trước mắt, càng tỉnh lặng, không kinh không hãi, chúng ta mới thực sự có thể giải quyết vấn đề. Trong kinh Phật có dạy, tâm không điên đảo, thì vấn đề có thể giải quyết.

“Lòng từ”, ở mọi lúc, mọi nơi, đối với người, đối với sự việc, đối với mọi vật đều phải có lòng từ bi, ban vui cho chúng sanh. “Ở đây nói tu trì, là làm lợi lạc hữu tình mà tu vậy”. Bồ Tát tu hành không vì bản thân, vì chúng sanh, chúng ta muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, trước nên thành tự chính mình. Cho nên trong quá trình tu học, hoan hoan hỷ hỷ, không có điều gì lo nghĩ. Bị người lừa dối, phàm phu khổ não, bị người lừa rồi, mắc bẫy rồi, Bồ Tát làm sao? Bồ Tát như không có việc gì, vì sao vậy? Bồ Tát biết tất cả pháp đều bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã đã nói rất rõ: “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, họ có cái gì phải lo nghĩ? Ở trên thế giới này không có được mất, tại sao không có được mất? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, trong Kinh Kim Cang đã nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Quý vị có thể xem thế gian này như một giấc mộng, trong mộng đạt được có phải là thật đạt được không? Không có, sau khi tỉnh dậy đều không có cái gì, trong mộng mất rồi, sau khi tỉnh dậy cái gì cũng không có mất. Quý vị có thể đem cuộc đời nhìn như mộng, cảnh mộng thì quý vị không có được mất. Tâm quý vị đã bình lặng, tâm sẽ vui. Đạt được cũng không vui mừng, mất đi cũng không sầu lo. Khi công phu thật có một chút nền tảng, đạt được vui mừng, mất đi cũng vui mừng, không có điều gì là không vui mừng. Điều này nên xem công phu. Người không có công khi bị mất đi sẽ: ai da! Thật đáng tiếc, tôi lại bị mất rồi. Đó là gì? Đó là công phu chưa được, không có công phu. Lúc thật có công phu được mất đều hoan hỷ. Hoan hỷ là gì? Hoan hỷ là họ đã như như bất động, trong tâm chỉ có Phật, không có thứ khác, tâm đã thanh tịnh, tâm đoan chánh rồi. Đoan chánh này chính là có Phật, người thế gian vì sao có lo nghĩ? Vì trong tâm của họ không có Phật, tiền tài mất đi, trong tâm họ chỉ có tiền tài. Thân tình gặp phải tai nạn trong tâm họ chỉ có thân tình, trong tâm họ có ngũ dục lục trần, họ có những thứ này, có nên họ có được mất. Nếu như trong tâm chỉ có Phật A Di Đà thì không có được mất, không có được mất quá vui sướng! quá tự tại! Cho nên tâm lợi ích chúng sanh phải thường có. Chúng ta tu hành, nỗ lực tu hành như vậy, muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đi làm cái gì? Phước tuệ thành tựu viên mãn, chính là như vậy.

Lúc chúng ta đọc tam quy y, có câu: *“*quy y Phật lưỡng túc tôn*”*. Lưỡng túc tôn nghĩa là gì? Hai là hai loại, túc chính là đầy đủ, chính là ý nghĩa viên mãn, hai này chính là trí tuệ và phước báu. Trí tuệ, phước báu hai loại đều đã đầy đủ, đầy đủ trong đầy đủ, được tôn xưng là tôn, cứu cánh viên mãn đây gọi là tôn. Không có cái gì có thể vượt qua được cái này, đây gọi là tôn. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là làm việc này, không phải làm việc khác. Cho nên phải thường xuyên nghĩ đến, phải nắm bắt cơ hội. Có một môi trường như vậy, mọi người nỗ lực cùng niệm Phật. Siêng năng học tập Kinh Vô Lượng Thọ, ngày nay gọi là học kinh giáo, chúng ta không học cái khác, chúng ta chỉ học một loại này.

Tôi lúc trước, lúc đó coi như là lúc trẻ tuổi, giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi nhớ trước sau tổng cộng giảng được 17 năm, không giảng hết, đã giảng một nữa. Bát Thập Hoa Nghiêm đã giảng một nữa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng đã giảng một nữa. Thầy Lý đem quyển Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này cho tôi, quyển này cho tôi là quyển của ông tự mình dùng để giảng kinh. Ông dùng bút lông chữ khải, chữ viết rất đẹp, chú giải bên lề, tôi xem được vô cùng vui mừng. Đặc biệt đọc được tự văn của Mai Quang Hy lão cư sĩ, lời tựa giới thiệu rất hay, một bài văn rất dài. Sau khi đọc xong thì tôi phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ ở trong lời tựa giảng rất hay, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm, đại bổn Kinh Hoa Nghiêm phân lượng rất lớn, giảng đến năm nào mới giảng hết? Nên tôi giảng trung bổn là được rồi, tôi thật sự phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, trước sau đã giảng được mười lần, đây là lần thứ 11. Vốn là không muốn giảng kinh khác, chỉ chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lần này lại giảng lại Kinh Hoa Nghiêm, là trước hai ngày Phật tử Hàn vãng sanh, bà rất rõ ràng rất minh mẫn, yêu cầu tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cách nghĩ của bà rất hay, bà nói: nếu tôi không giảng, chỉ sợ sau này không có người giảng nữa. Hy vọng lưu một bộ video để người sau tham khảo, tôi đồng ý với bà, hy vọng bà có thể lành bệnh, không ngờ hai ngày sau ba đã ra đi. Có ba người mời tôi giảng Hoa Nghiêm, vị thứ nhất là Khai Tâm pháp sư ở Đài Nam Đài Loan, vị thứ hai là Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, vị thứ ba là Phật tử Hàn. Họ đều là cùng một cách nhìn, cùng một cách nghĩ, tôi có thể hiểu. Cho nên lúc ở Singapore, thỉnh thoảng có nói đến vấn đề này, Lý Mộc Nguyên nghe được, ông đại diện cho ba vị này chuyên cần đến lễ thỉnh. Kinh Hoa Nghiêm của chúng ta lần thứ hai khai giảng, chính là lần giảng này, cũng đã giảng không ít năm. Từ Singapore đến bây giờ đã mười mấy năm, lần này giảng rất tường tận. So với lần trước giảng tường tận hơn nhiều, được rất nhiều lợi ích, đã giảng được hơn 4000 giờ. Thanh minh năm ngoái thấy được thiên tai càng ngày càng nhiều, Kinh Hoa Nghiêm sẽ không kịp rồi, cho nên tôi quyết tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cứu cấp! Ít ra nên đem bộ diễn nghĩa này giảng xong, như thế thì bộ Kinh Vô Lượng Thọ này đã hoàn chỉnh rồi, có quyển hội tập, có chú giải, có diễn nghĩa. Tôi vì bộ kinh này còn viết ra việc phân chia tỉ mỉ, tiện lợi cho người sau học tập. Sau khi kinh này giảng xong, tôi đang suy nghĩ là nên tiếp tục giảng Hoa Nghiêm, hay là tiếp tục giảng Kinh Vô Lượng Thọ? Cứu cấp phải đến cùng. Kinh Hoa Nghiêm thực sự là đại kinh tục Phật tuệ mang, cũng rất quan trọng. Nhưng bây giờ ngoại duyên chúng tôi đã buông xả, tất cả hoạt động trong ngoài của Phật giáo, trong nước nước ngoài, tôi đều không tham gia nữa. Ngày mai đến Nhật Bản là giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng tiếp theo kinh này thì tôi đi, không phải giảng tiếp kinh này tôi quyết không làm.

Ngày mai tôi đi là mùng một, ngày hôm sau thì giảng tiếp kinh này, không gián đoạn, việc này có thể, một ngày bốn giờ đồng hồ. Đem công đức này hồi hướng cho hết thảy khổ nạn chúng sanh. Cầu chư Phật Bồ Tát từ bi hóa giải thiên tai, chúng ta lấy công đức gì? Chúng ta lấy công đức niệm Phật cầu sanh tịnh độ, nếu như chúng ta không phải thật niệm Phật, thật cầu sanh tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà, thì không có công đức, lấy đâu ra công đức? Chúng ta thật sự một lòng cầu vãng sanh tịnh độ, thân tâm thanh tịnh, giống như đoạn này nói trang nghiêm thân tâm vậy.

“Tinh tấn, dũng mãnh bỏ ác làm lành”, giảng kinh chính là tu thiện đoạn ác. Suốt ngày từ sang đến tối suy nghĩ là lời kinh, nghĩ là thế giới Cực Lạc, nghĩ là Phật A Di Đà, việc của thế gian đều buông xả, thì không phải đã đoạn rồi sao? Một lòng chuyên niệm đây chính là tu thiện. Chúng ta dùng công đức gì hồi hướng? dùng công đức này hồi hướng. “Với pháp không nhiễm là tinh, niệm niệm hướng về là tấn”. Đây là giải thích hai chữ tinh tấn.

Pháp, tất cả pháp của thế xuất thế gian đều không nhiễm. Với thế gian pháp không có tham sân si mạn nghi, với xuất thế gian pháp, với Hoa Nghiêm, với Vô Lượng Thọ, cũng không có tham sân si mạn nghi. Đây gọi là tinh, không bị nhiễm trước. Niệm niệm chúng ta chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có một mục tiểu là thân cận Phật A Di Đà, đây gọi là tấn. Ý nghĩa hai chữ tinh tấn này, đối với người tu tịnh độ để nói, nhất định phải nói rõ ràng nói thấu đáo. Chúng ta thật tinh tấn, công đức này hồi hướng thật sự mới có hiệu quả.

Quyển thứ tám của Hoa Nghiêm Đại Sớ, có mấy câu như vầy:“luyện tâm ư pháp, danh chi vi tinh, tinh tâm vụ đạt, mục chi vi tấn”. Hai câu này nói rất hay! Giải thích phía dưới nói: “Tinh có nghĩa là, tinh một lòng với Phật pháp vậy”. Ở tịnh độ tông chúng ta, nên tinh chuyên một lòng với tín nguyện hạnh. Lấy tâm tinh này, chỉ lấy đạt bổn làm mục đích, đạt bổn của chúng ta chính là vãng sanh tịnh độ, gặp Phật A Di Đà làm mục đích, đây gọi là tấn.

Kinh Hoa Nghiêm là đại kinh, nó là con đường thông. Chúng ta tu tịnh độ là có cục hạn, chúng ta trước là đến thế giới Cực Lạc, trước là gặp Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc, với vơi Hoa Nghiêm hội hợp, vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là cái gì? Chổ này nói rất hay: “bổn là bổn nguyên vậy”, thức tâm đạt bổn. Rõ bản tâm của mình, thấy bản tánh của mình gọi là đạt bổn. Nghĩa của Đại Sớ thù thắng, Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, nói rất thù thắng. Chúng ta phải đạt đến cảnh giới của Hoa Nghiêm, trước là chọn thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, thì cảnh giới Hoa Nghiêm chúng ta đã chứng được. Nếu chúng ta không từ chổ này rẽ một vòng đến thế giới cực lạc để chứng Hoa Nghiêm, thì chúng ta không có cách gì chứng được, điều này tự chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận, chúng ta đâu có năng lực vào cảnh giới Hoa Nghiêm, đây là việc không thể. Muốn vào cảnh giới Hoa Nghiêm nhất định phải có phương pháp, phương pháp này là đáng tin nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, thỏa đáng nhất. Cho nên mục tiêu sau cùng của chúng ta là vào cảnh giới Hoa Nghiêm, chúng ta đến thế giới Cực Lạc đó là phương tiện bậc nhất. Ở thế giới này của chúng ta đoạn trừ phiền não chứng bồ đề, khó. Ở nơi này chúng ta cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, dễ dàng. Việc khó dễ này nên phân rõ ràng, đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, chúng ta chứng đại pháp của Hoa Nghiêm sẽ dễ dàng thôi. Ai đến giảng Hoa Nghiêm cho chúng ta? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, các vị có biết không? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na. Quí vị có biết không? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na chính là Phật A Di Đà, ứng thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai chính là Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là gặp báo thân Như Lai, chúng ta học tập ở nơi này, là học tập với Phật Thích Ca Mâu Ni, với ứng thân Như Lai. Pháp thân, báo thân, ứng thân là một thể. Đây là pháp môn phương tiện bậc nhất trong các pháp môn, chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta tu tịnh độ không có trái ngược với Hoa Nghiêm, tu tịnh độ trên thực tế chính là học Hoa Nghiêm, cho nên người xưa mới nói, Kinh Vô Lượng Thọ là trung bổn Hoa Nghiêm. Ý nghĩa này nói hay quá!

*“*Từ không nên sân nộ đến chí thành trung tín”. Đoạn này, trong chia khoa chúng tôi đánh dấu tiêu đề là “bỏ ác làm lành”. Câu thứ nhất: làm thế thiện của nhân thừa. Đoạn này giảng về thiện pháp của nhân gian. Học Phật cầu sanh tịnh độ, trước nên làm người tốt, con người còn chưa làm tốt, nói cho quý vị biết, không thể vãng sanh đâu. Vì sao vậy? Nếu như quý vị còn mang tập khí phiền não của nhân gian đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ phá hoại không khí của thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, cho dù ngài đến đưa quý vị đi, đại chúng của thế giới Cực Lạc không đồng ý, họ không mong muốn có người phá hoại môi trường của họ. A Di Đà Phật cũng nên suy nghĩ đến đại chúng, việc mà đại chúng không bằng lòng làm, Phật sẽ không làm. Cho nên Phật đến tiếp dẫn quý vị hay không, quan trọng là ở chính quý vị, điều kiện của quý vị có đầy đủ hay không, tín nguyện hành tất cả đầy đủ. Tập khí phiền não chưa đoạn Phật sẽ không đến. Nói cách khác, công phu niệm Phật của quý vị ít nhất phải có thể không chế được tập khí phiền não, đây gọi là đới nghiệp vãng sanh. Khống chế thế nào? Không cho phát tác. Không phải không có, tham sân si mạn đều có, nhưng câu Phật hiệu này đè xuống được, đây là công phu bình thường của chúng ta. Dụng công lúc nào? Lúc phiền não này khởi lên, thì lập tức khống chế nó lại. Cổ đức dạy chúng ta: “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Tâm tham trổi dậy, ý nghĩa này trỗi dậy, A Di Đà Phật, ý nghĩ thứ hai chính là A Di Đà Phật, đè nén nó lại. Tâm sân nhuế trỗi dậy, A Di Đà Phật, đè nén rồi. Hết thảy ý niệm thiện hay bất thiện trỗi dậy, tất cả đều một câu A Di Đà Phật đè nén hết. Đây gọi là gì? Gọi là công phu đắc lực. Vẫn còn hiện hành, như thế là sao? Là công phu của quý vị không đắc lực. Quý vị đã niệm Phật rồi, niệm Phật không tác dụng. Niệm Phật của quý vị không phục được phiền não. Nói cách khác, quý vị vẫn nhiều vọng niệm như vậy, quý vị chưa giảm bớt, tâm quý vị không thanh tịnh. Công phu niệm Phật đoan chánh ở thân tâm thanh tịnh, tâm địa ngày càng thanh tịnh, năm nay thanh tịnh hơn năm trước, năm trước thanh tịnh hơn năm trước nữa, mỗi năm càng thanh tịnh hơn, cảnh giới tốt. Từ ở đâu mà thấy được? Năm nay so với năm sau phiền não ít, phiền não đã nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn. Thực sự có thể nâng cao đến tháng này nhẹ hơn tháng trước, quý vị chắc chắn được sanh, quý vị không có vấn đề gì nữa. Nếu như cảnh giới trước mắt còn phát tác, ở trong thuận cảnh có tâm tham, ở trong ngịch cảnh có tâm sân nhuế, lại còn khởi lên ý niệm, thì công phu niệm Phật không đắc lực. Ở trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi thời mỗi khắc đều kiểm tra công phu của chúng ta. Cho nên có thể vãng sanh hay không, có thể nắm bắt vãng sanh hay không, không cần hỏi người khác, mà quý vị tự hỏi chính mình, rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta có thể vãng sanh tịnh độ hay không? Tự mình rõ ràng nhất. Đối với thế gian này thực sự không còn tham luyến, cho nên đây gọi là thế thiện nhân thừa.

Ở đây cũng đưa ra vài ví dụ. “Tật đố, đố kị thịnh sự của người khác*”*, thịnh sự là việc tốt, thấy người khác tốt hơn mình, trong lòng không chịu được, phải nghĩ cách phá hoại. “Lại hại hiền gọi là tật”, người tốt làm việc tốt, họ lại làm chướng ngại, khiến việc tốt này của người ta không thành công. Việc này xưa nay trong ngoài thường hay gặp. Đây là phiền não tạo tác tội nghiệp nặng nhất, nó nằm ở đầu tiên. Tật đố của quý vị chướng ngại người khác, phải xem ảnh hưởng của chướng ngại này nhiều ít, phạm vi bao nhiêu, thời gian ảnh hưởng bao lâu, từ chổ này kết tội. Nếu sự việc tốt này là lợi ích cá nhân của họ, không liên quan với người khác. Quý vị chướng ngại họ, quý vị phá hoại họ, như thế thì kết tội nhẹ, vì sao? Đối với một cá nhân, oan gia đối đầu chỉ có một, oan oan tương báo không hết không dứt, cũng là một việc như vậy. Nếu như việc này của họ, đối với xã hội, đối với chúng sanh có hữu dụng lớn, có lợi ích lớn, quý vị phá hoại nó, việc này thật phiền phức. Kết tội không phải kết tội với họ, mà kết tội với tất những người được lợi ít, phạm vi này là lớn quá. Nếu như ảnh hưởng sâu xa, không những người bây giờ, lợi ích này quý vị đã đạt được, lợi ích này của họ sẽ kéo đến tương lai. Nếu có thể kéo đến tương lai, người của tương lai cũng không đạt được lợi ích, tội này thật nặng quá rồi. Tội này biến thành tội của vô gián địa ngục. Một chính sách tốt trong thế pháp, như chính sách tốt của đất nước, sự nghiệp lớn lợi ích chúng sanh, quý vị đã chướng ngại nó, kết tội như vậy thật là ghê gớm. Việc tốt cũng không được, phải biết nhân quả, thiện ác không thể thay thế cho nhau, không nói chúng ta làm nhiều việc tốt, tôi làm nhiều một chút việt tốt có thể bù đắp, có thể đem thay thế cho cái ác này, không có. Trong nhân quả không có thay thế, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Không thể nói tôi trồng cây dưa này, tôi không muốn ăn dưa nữa, hi vọng quả này có thể dài ra thành quả đậu, đây là việc không thể. Nhân quả thực sự là như vậy, một ác niệm, một ác hạnh của quý vị sẽ có ác báo. Một niệm thiện, thiện hành thi nó thiện báo. Không thể nó dùng thiện để thay thế ác, không thể được, điều này nhất định phải biết. Sau khi quý vị thật hiểu rõ, thì quý vị hiểu được con người không thể có ác niệm, không thể có ác ngôn, không thể có ác hạnh, chắc chắn có ác báo. Thiện làm được nhiều, đó là thiện báo, nó có quả báo của nó. Lúc nào báo trước lúc nào báo sau, đó là do duyên không giống nhau. Cho nên Phật pháp nói duyên sanh, chứ không nói nhân. Duyên quyết định quả báo trước sau của quý vị, nhân là quyết định quý vị có quả báo, có báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo, chắc chắn là có. Lúc nào báo, lúc nào ở trước, lúc nào ở sau, là do duyên, duyên vô cùng quan trọng. Cần phải hiểu rõ đạo lí này. Nhà Phật nói duyên sanh, nói được sâu rộng.

“Hại hiền là tật”, ganh ghét hiền nhân là tội rất ác nặng, vì sao vậy? Vì bậc hiền nhân họ có thể vì xã hội, vì đất nước, vì đại chúng làm rất nhiều rất nhiều việc tốt. Nếu như quý vị ganh ghét họ, chướng ngại họ. Họ không sao cả, họ có thể còn rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì họ không cần phải làm nữa. Quý vị không chướng ngại, việc của họ rất nhiều, ngày ngày họ đều bận rộn làm việc. Quý vị chướng ngại họ, thì họ không cần làm nữa, họ chuyện cần niệm Phật thôi. Nhưng tội đó thật không lường được, nếu như vị hiền nhân này, quý vị không chướng ngại, họ có thể lợi ích ngàn vạn người, thời gian lợi ích của họ có thể nói là lợi ích mấy trăm năm, mấy ngàn năm, công đức này quá lớn. Quý vị chướng ngại họ, khiến họ không thể thành tựu tội này sâu nặng ra sao, tự quý vị tự nghĩ là biết được.

Cho nên nhà Phật, Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương có *“*tùy hỷ công đức”. Người tốt này họ làm việc tốt, không ganh ghét, tùy hỷ. Tùy hỷ cái gì? Tùy hỷ tán thán, hết lòng hết sức giúp đỡ họ, họ có bao nhiêu công đức, người giúp đỡ họ cũng có công đức như vậy. Có trí tuệ họ mới biết làm những việc này, người không có trí tuệ thì họ ganh ghét, người có trí tuệ sẽ tùy hỷ. Tùy hỷ đem công đức của họ biến thành công đức của mình. Còn ganh ghét? Chướng ngại họ, họ không sao, nhưng những ảnh hưởng hành thiện của họ, quý vị chướng ngại họ không thể thành tựu, rất nhiều rất nhiều người không thể đạt được lợi ích của họ, món nợ này đều tính trên thân của quý vị, tội đó thật quá nặng quá nặng!

Thời xưa, trong pháp luật quốc gia có một điều này, tiến hiền thì được thưởng, nghĩa là ban thưởng cao nhất của quốc gia cho ai? Thay đất nước tiến cử người tốt người hiền, đất nước ban thưởng cao nhất cho quý vị. Nếu như ganh ghét hiền nhân, chướng ngại hiền nhân, quý vị phải chịu hình phạt chặt đầu. Việc này là thật vậy, ở trong lịch sử chúng ta thấy có ghi chép. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào! Cho nên thấy việc tốt của người khác hoan hỷ tán thán, có sức thì hết lòng hết sức mà giúp đỡ họ, thành tựu họ. Đây không phải thành tựu cá nhân họ, thành tựu việc tốt của họ, chính là thành tựu lợi ích xã hội chúng sanh. Đây chính là ví dụ thứ nhất, cũng rất dễ phạm phải. Sau khi phạm rồi, tội lỗi này nặng vô cùng, nên đặt ở đầu tiên.

Thứ hai *“*tham thiết”, thiết là cái gì? Là tham ăn. Điều này cũng nghiêm trọng, xã hội bây giờ chúng ta có thể thấy được, một buổi dạ tiệc, nghe nói một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn. Tôi nghe nói như vậy cảm thấy giật mình. Quý vị nghĩ mà xem trên thế giới ngày nay, có bao nhiêu người cùng khổ, ba bữa không đủ ăn, tại sao có thể nhẫn tâm lãng phí như vậy! Một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn, bằng sinh hoạt phí một năm của một gia đình bốn người, một bữa ăn quý vị thì đã ăn hết. Quý vị biết tội này nặng lắm không!

Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mây Ni, cuộc sống một đời của ngài, ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, nghĩ dưới gốc cây. Phật, không phải người khác, Phật là trí tuệ viên mãn, phước báu viên mãn, vì sao làm ngài như vậy, cách làm này của ngài gọi là “thay chúng sanh khổ”. Làm tấm gương để mọi người thấy, một chút đức Phật cũng không lãng phí, ngài biết tích phước.

Thế giới ngày nay người có phước báu lớn rất nhiều, nếu như lãng phí như vậy, phước báu của họ có thể hưởng được mấy năm? Họ có phước báu 100 năm, đại khái không đến 10 năm thì đã hưởng hết rồi, sau khi hưởng hết người xưa có câu: “lộc hết người chết”, tuy quý vị vẫn còn thọ mạng, nhưng phước báu của quý vị không còn, quý vị cũng sống không được. Sau khi chết rồi đi đến nơi nào? Tam đồ, địa ngục, sẽ đi đến nơi đó. Con người bây giờ không tin có tam đồ, địa ngục, không tin có lục đạo luân hồi, họ nói đây là mê tín. Đợi đến khi họ thấy được rồi, hối hận đâu kịp nữa. Làm sao có thể làm việc này chứ! Cho nên điều này nhất định phải bỏ hẳn. Các bạn đồng học Phật có thể dứt bỏ ăn thịt, bỏ ăn mặn, đây là việc tốt. Nhưng trong thức ăn chay nếu cũng thèm muốn, cũng phải nghiên cứu món này món nọ, thì cũng sai vậy, vẫn là hưởng phước. Cho nên thời xưa chùa chiền miều đường, bây giờ thay đổi rồi. Thời xưa chùa chiền miếu đường chỉ một món ăn, nồi thức ăn lớn, đỡ tốn thì giờ! Chùa chiền miếu đường ăn cơm nó có quy củ, một món mặn, một món canh. Người xưa tu phước không hưởng phước, đem sự hưởng phú hồi hướng về thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến thế giới Cưc Lạc hưởng phước. Trước lúc chưa đến thế giới Cực Lạc nhất định không hưởng phước. Người bây giờ coi trọng việc hưởng phước trước mắt, có thể đến thế giới Cực Lạc hay không, đó là vấn đề lớn rồi. Cho nên nhất định phải biết, phải buông xả niệm tham, tham ăn cũng buông xả.

Phía dưới “kiên tích”, kiên là gì? Tâm bủn xỉn. Đại Thừa Nghĩa Chương nói: bủn xỉn tài pháp gọi là kiên. Kiên chúng ta nói là không xả được, mình có của cải mà không thể giúp người khác, mình hiểu được những pháp này không muốn truyền cho người khác, dạy người khác là thêm một đối thủ. Vì sao vậy? Vì sợ người khác vượt qua mình. Người khác vượt qua mình thì ganh ghét, mình dạy người khác thêm một đối thủ. Tâm như vậy là không tốt, đây hoàn toàn là tâm luân hồi, những việc họ làm là nghiệp luân hồi, tức là tâm mê tài và pháp không thể bố thí lợi người, không bằng lòng giúp đỡ người khác. Như vậy chúng ta biết được, đây không phải tâm Phật, đây không phải là tâm Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, quý vị học Phật câu thứ nhất của tứ hoằng thệ nguyện: “chúng sanh vô biện nguyện độ khắp”. Dùng cái gì để độ? Chính là dùng tài, dùng pháp. Có tài không có pháp không thể độ chúng sanh, có pháp không có tài không thể độ khắp. Cho nên Phật có thể độ khắp hết thảy chúng sanh, dựa vào cái gì? Tài pháp đều đầy đủ. Pháp là trí tuệ, tài là tài phú. Có tài có pháp mới có thể giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Trung hối, tín ngưỡng không chắc, trước tin sau nghi, nên gọi là trung hối”. Trung hối thông thường chúng ta gọi là gì? Là hối hận. Vì sao phải hối hận? Vì có tâm tham lam, lòng tham chưa buông xả, ganh ghét chưa buông xả. Cho nên vừa nghe xong, nhất thời phát tâm, làm việc tốt. Sau khi làm xong thì hối hận nói: hôm nay tôi bị lừa rồi, quý vị thấy vô duyên vô cớ mất đi nhiều tiền tài như vậy, lợi ích nằm ở đâu? Phát tài là lợi ích. Vô duyên vô cớ đem tiền tài này quyên tặng cho người khác, đối với tôi có lợi ích gì đâu? Đạt được là vinh dự, nó là giả vậy. Cho quý vị một giấy tờ khen, một trang giấy. Tự mình thật sự mất đi rất nhiều tiền tài, đây đều là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đối với thật tướng của các pháp đương nhiên không hiểu được. Chẳng những không hiểu được mà đối với chư Phật Bồ Tát cũng không có nhận thức, xem chư Phật Bồ Tát như thần thánh để đối đãi, loại người này thật quá nhiều quá nhiều. Những người này tin Phật gọi là mê tín, cho nên xung đột thường có, hoài nghĩ thường có, hối hận cũng thường có. Họ có phải thật sự tin Phật không? Không phải. Có phải thật sự là đệ tử Phật môn không? Không phải, họ là giả vậy. Đối với Phật giáo không biết gì, họ là mê tín, họ không phải chánh tín. Họ học Phật, cho rằng Phật là thần tiên có thể giúp họ thăng quan phát tài, cúng dường các ngài giống như đi hối lộ vậy. Ra điều kiện với Phật, ngài gia hộ tôi phát tài, phát một trăm vạn, tôi cúng dường một vạn cho ngài. Cho rằng Phật Bồ Tát cũng là tham quan, ngài sẽ nhần tiền hối lộ, tạo tội nghiệp. Không học Phật còn tốt, học Phật rồi thì đi vào địa ngục, người niệm Phật nếu không hiểu rõ những đạo lí này, quả báo cũng là địa ngục.

Thời đại Càn Long tiền Thanh, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư có một quyển sách tựa đề là: ĐạiThế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao. Tôi lúc trước giảng Viên Thông Chương đã lựa chọn Sớ Sao của ngài. Tổng kết sau cùng của Sớ Sao, niệm Phật có một trăm loại quả báo, đều là người niệm Phật nhưng quả báo không giống nhau, một trăm loại quả báo. Tôi tin rằng một trăm không phải là chữ số, mà đưa ra một trăm ví dụ, quả báo quá nhiều rồi, không giống nhau.

Quả báo thứ nhất chính là A Tỳ địa ngục, lúc đó, lúc trẻ tuổi tôi thấy được cái này rất kinh ngạc. Niệm Phật là việc tốt, tại sao lại đọa vào Vô Gián địa ngục? Tôi đem quyển sách này đi hỏi thầy giáo- Lý Bính Nam lão cư sĩ. Ông vừa xem đến vấn đề này, đây là vấn đề lớn, đây không phải vấn đề nhỏ, ta không nói với một mình ông. Ta muốn lúc giảng kinh nói cho mọi người. Giống như những người có tâm này để niệm Phật, đều vào A Tỳ địa ngục. Tôi hỏi vì sao? Vì quý vị cho xã hội đại chúng một sai lầm nghiêm trong, cho rằng người học Phật là như vậy, khiến mọi người hủy báng Phật pháp, hoài nghi Phật pháp, không còn tin tưởng Phật pháp, đoạn mất pháp thân tuệ mạng của người. Cái tội này nên đọa vào A Tỳ địa ngục hay không? Nên, không sai chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. Đoạn dưới này, đến Nhật Bản giảng tiếp.

Hết tập 430